

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Sông Còn mùa lũ

Tiểu Thuyết [★ ★]



NXB Hội Nhà văn

NGUYỄN MỘNG GIÁC

Sông Côn Mùa Lũ

[★ ★]



NXB Hội Nhà văn

Sông Côn Mùa Lũ

Tập 2

Nguyễn Mộng Giác



Chương 49

Trong điện Chính Tẩm đêm ấy chỉ có ba anh em, vua Thái Đức, Tiết chế Nguyễn Lữ và Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ.

Từ ngày xưng đế, mỗi lần có cuộc họp mặt riêng tư của ba anh em, nhiều chính sách quan trọng đã được bàn thảo và định hình. Nhà vua rất thích những cuộc hội họp như thế vì nhiều lẽ: nhà vua và hai em được thoải mái muốn ngồi nằm thế nào tùy ý, không bị ràng buộc của các nghi thức triều đình, họ xưng hô thân mật, ăn nói nôm na như hồi còn ở Kiên Thành, khỏi phải uốn lười tìm câu cho trang trọng đúng khẩu khí vương giả, họ lại được chân thành bàn cãi không chút e dè vì được tuyệt đối an toàn trong tình ruột thịt. Thường ngày Lữ rất ít nói, nhưng trong các cuộc họp mặt ấy, Tiết chế cũng trở nên linh hoạt mau mắn khác thường.

Khi thấy hai em đã đến đủ, vua Thái Đức dựa ngửa lên trường kỷ, hai chân gác cả trên cái bàn chân nai, uốn mình cho xương sống kêu răng rắc một cách thú vị, cười hỏi Huệ:

- Chú Tám có đi đưa đám ông giáo nữa à?

Huệ đỏ mặt đáp gọn:

- Vâng.

Nhà vua cười to hơn, hỏi thêm:

- Chú không sợ thím ấy đổ ghè tương hay sao?

Huệ cười gượng, rồi quay sang phía Tiết chế trách:

- Đáng lý anh Bảy cũng phải đến.

Lữ đáp:

- Chú đến được là đủ rồi.

Vua Thái Đức suy nghĩ một lúc rồi buồn rầu nói:

- Dù sao cũng đáng tiếc. Giá thầy giáo chịu nhìn xa hơn một chút ra khỏi mấy trang sách nho... Chúng ta đang thiếu những người có hiểu biết rộng, có tài chữ nghĩa mà đầu óc không khur khur mấy câu "Khổng tử viết... Mạnh tử viết"!

Lữ nói:

- Có họ hay không có họ cũng thế thôi. Ông bà ta thật hay. Nhất sĩ nhì nông, nhưng hết gạo chạy rong thì nhất nông nhì sĩ. Chữ nghĩa bề bề mà không có gạo thì cũng chẳng đi đến đâu.

Huệ khó chịu nói:

- Chỉ vì lâu nay chúng ta nghĩ thế nên kẻ sĩ mới bỏ ta mà đi. Đến lúc cần một người có uy tín để nói cho dân nghe theo, ta không tìm được ai cả. Như chính sách biến ấp làm đội ta sắp ban bố đây. Chắc chắn dân chúng sẽ nghĩ là mọi người đều bị bắt lính phải xa vợ con cha mẹ cả đời như thời Chúa Nguyễn. Nhân tâm sẽ náo loạn. Nhiều trai tráng sẽ trốn làng trở thành dân xiêu tán, rồi thành bọn đầu trộm đuôi cướp. Ai

có đủ uy tín và hiểu biết để giải thích cho họ hiểu đây, nếu không phải là những nhà nho được trọng vọng, vị nể?

Vua Thái Đức mỉm cười, chế giễu Huệ:

- Chú bệnh chằm chặp nhà nho vì tình riêng, rồi dùng lý lẽ để bao che khéo léo.

Huệ vội nói:

- Không phải thế. Em nói những gì phải nói. Cũng như em đã nhiều lần thưa với anh là đừng xem thường vai trò các Hoa kiều. Họ là cái ngõ để ta liên lạc với nước ngoài.

Lữ chen vào hỏi Huệ:

- Như lũ đạo tặc Tập Đình Lý Tài chứ gì? Chú chưa thăm đôn của bọn Hòa Nghĩa hay sao mà còn bệnh vực chúng.

- Không. Em chỉ muốn nói đến những con buôn Hoa kiều ở rải rác khắp các đường giao thông và cửa biển. Không có họ, ta không có hạng môi giới để buôn bán với các tàu buôn nước ngoài được. Anh Bảy vào Gia định chắc đã thấy vai trò quan trọng của họ trong Nam.

Nhạc chợt nhớ một điều quan trọng, ngồi thẳng dậy hỏi:

- Chú đã cho gửi chiếu chỉ gọi tên Tây dương lên đây rồi chứ?

Lữ đáp:

- Dạ rồi. Thăng Nhậm (Vũ Văn Nhậm rể của Nhạc) đích thân lo việc này. Em cũng đã bảo Thăng Nhậm dành căn nhà kế cận cho hãn ở tạm.

Huệ ngạc nhiên hỏi:

- Tên Tây dương nào thế anh?

Nhạc đáp:

- Một tên người Anh cát lợi tên Chapman. Hãn vào cửa Thị Nại hôm 23. Hãn xưng với thăng Nhậm hãn là đại diện chính quyền Anh cát lợi tại Bengale Ấn Độ, có nhiệm vụ đến Đàng Trong để tỏ tình giao hảo và xem xét việc buôn bán giữa hai nước. Hãn xin lên đây triều yết. Ta đã chấp thuận và gửi chiếu chỉ hôm qua.

Rồi quay sang phía Lữ, Nhạc hỏi:

- Đã xếp đặt phương tiện đưa hãn lên đây chưa?

Lữ đáp:

- Dạ xong cả rồi. Đã ra lệnh cấp cho hãn một cái võng, còn bọn tùy tùng thì đi ngựa.

- Chờng nào hãn lên tới đây?

- Dạ theo xếp đặt của thăng Nhậm thì chiều 29 cho hãn vào cửa Thị Nại, sáng 30 bắt đầu khởi hành lên đây. Hãn sẽ tới chậm nhất là sáng mùng một tháng Sáu (1 tháng Sáu Mậu tuất).

- Đã tìm được người biết tiếng Anh cát lợi chưa? Lữ đáp:

- Thưa anh khỏi cần, vì hãn có mang theo một người thông ngôn.

Nhạc gắt:

- Nhưng tin ở tên thông ngôn đó sao được. Ít ra bên ta phải có một người để nghe hiểu tiếng Anh,

kiểm soát xem tên thông ngôn có dịch đúng lời đối đáp hay không. Chú cứ nhờ các ông trùm đạo dưới Mỹ Cang, hoặc xuống phố khách mà tìm, chắc chắn có nhiều người biết cả tiếng Bồ đào nha lẫn Anh cát lợi. Chú liệu xem, ta tiếp hãn vào sáng sớm ngày mồng hai có kịp không?

Lữ rụt rè đáp:

- Chắc kịp. Nhưng sao lại phải tiếp vào sáng sớm, thưa anh?

Nhạc lừ mắt có ý trách em, rồi nói:

- Chú quên là tiếp hãn xong, ta còn phải đi dự lễ cầu an à? Năm nay chúng ta bận lễ đăng quang, giao việc chinh phạt Gia Định cho Tổng đốc Chu và Hộ giá Ngạn thật bận. Không biết ông Năm Ngạn có đánh thùng được tuyến chặn của Châu Văn Tiếp ở Bình Thuận không? Chính chú gợi ý phải làm lễ cầu an, bây giờ chú lại quên?

Lữ sa sầm nét mặt, không nói gì. Huệ chen vào hỏi: - Chẳng lẽ chúng ta cứ để mặc cho Châu Văn Tiếp quấy rối suốt một dọc từ Phú Yên vào đến Bình Thuận mãi. Tình trạng nhì nhằng kéo dài như vậy thật bất lợi. Dân vùng đó tuy thưa thớt, nhưng nếu ta không nắm được dân, thì Cù Mông vẫn thường xuyên bị đe dọa. Em muốn ta thanh toán một lần cho tuyệt gốc.

Nhạc nói:

- Ai chẳng muốn thế. Nhưng chú phải liệu cơm gắp mắm. Ta đâu có đủ binh đủ lương để cùng một lúc đánh cả hai mặt trận! Giữa Châu Văn Tiếp và Gia Định phải chọn một. Chúng ta chọn Gia Định, một là vì đó là cái gốc loạn, hai là ta khỏi phải lo lương cho quân ăn tại chỗ. Chẳng những thế...

Nhạc nói đến đây, đột nhiên ngập ngừng, không nói tiếp. Sau một lúc trầm ngâm, nhà vua nói:

- Ta lo lắm. Đất Gia Định lắm gạo, tên Chùng lại được bọn cố đạo tận tình giúp đỡ. Cho nên ta đã ra lệnh cho quan phụ trách cửa Thị Nại tiếp đãi tử tế tên Anh cát lợi. Làm sao chuyện này ta phải khuyến dụ hãn để nước Anh chịu buôn bán với ta. Phải biến chợ Giã thành một nơi đô hội phồn thịnh, tàu bè ra vào tấp nập y như cửa Hội hay cù lao Phố (Biên Hòa). Ta còn định nhờ hãn mua giúp cả vũ khí và tàu Tây dương để ta tiêu diệt lực lượng của tên Chùng. Nước Anh mạnh nhất thế giới về hải quân. Được nước Anh bằng lòng cung cấp tàu và vũ khí, ta không sợ bọn cố đạo bên cạnh tên Chùng nữa.

Quay về phía Huệ, nhà vua nói:

- Chú cần những gì để tăng cường sức mạnh các đạo quân, ngay tối nay về ghi cho kỹ để mai cho ta biết. Ngày mồng hai chú dự cuộc yết triều chứ?

Nguyễn Huệ vội đáp:

- Em sợ không dự được. Em phải đi kiểm tra lại các đồn bố phòng ở mặt nam Phú Yên.

Nhà vua nói:

- Chú vắng cũng được, nhưng phải nhớ đưa gấp cho ta các nhu cầu vũ khí và tàu bè. Còn chú Bậy thì phối hợp với thằng Nhậm để chuẩn bị cho cuộc yết triều thật long trọng, chu đáo. Phải làm cho hãn nể trọng. Các quan văn võ không ai được vắng mặt. Triều phục thật chỉnh tề, quân lính hàng ngũ nghiêm chỉnh. Các chú nhớ rõ chưa?

Mới đầu giờ mẹo, một viên quan bộ Lễ đã đến báo cho phái bộ của Chapman biết rằng nhà vua đang chờ tiếp kiến phái bộ. Chapman không ngờ cuộc triều yết chờ đợi bấy lâu xảy ra sớm như vậy, nên chỉ kịp rửa qua mặt mũi, cạo râu, mặc quần áo rồi cùng mấy người tùy tùng theo viên quan bộ Lễ vào triều ngay. Trong lúc vội vàng, Chapman không tìm ra xà phòng cạo râu nên lưỡi dao cạo để lại trên má phía trái và cầm mấy vết sưng rướm máu. Nhưng vì hồi hộp cho cuộc hội kiến quan trọng, Chapman quên cả cảm giác xót xa trên da mặt. Họ phải đi bộ cả dặm trên con đường đất còn phủ đầy sương sớm, nên đến trước cửa hoàng cung thì ai nấy đều đầm mồ hôi. Chapman bắt đầu cảm thấy ngứa ngứa ở chỗ râu cạo vội và hai nách. Cả đoàn bị ngăn lại trước cổng. Theo yêu cầu của lính cận vệ, Chapman chỉ được dẫn theo một thanh niên cầm lòng và người thông ngôn. Thanh gươm quý cũng phải để lại ngoài trạm canh vì luật định không cho phép bất cứ ai được mang vũ khí vào triều.

Bên trong cổng, hai hàng quân dàn chào khoảng một trăm người ăn mặc tề chỉnh cầm gươm, giáo, kích đã đứng nghiêm như những pho tượng để đón phái bộ, có lẽ từ lúc gà gáy sáng. Cờ phướn đỏ rực phát phới, hai khẩu súng thần công bằng đồng được chùi sáng bóng hướng nòng về phía Chapman chờ đợi.

Giữa sân điện trái sồi, ngay trước điện Chính Tẩm, các quan bộ Lễ đã đặt sẵn một cái mâm lớn ba chân bằng đồng, trên đó bày sẵn các lễ vật của phái bộ Chapman mang lên dâng cho vua Thái Đức. Quan bộ Lễ hướng dẫn phái bộ nhờ thông ngôn bảo Chapman quỳ xuống lạy ba lạy ngay tại sân rồng trước khi vào triều yết nhưng Chapman cho như vậy không thích hợp với phong thái và danh dự của người châu Âu, nên chỉ hơi nghiêng mình cúi chào vài lần chiếu lệ. Sau khi bước qua sáu bậc cấp, họ vào đến chính điện.

Điện Chính Tẩm có cửa ở phía trước và hai bên hông. Mái lợp ngói âm dương màu ngọc bích, các cây cột trong điện đều bằng gỗ quý chạm trổ rất công phu. Ngay phía trước một cái vách gỗ đánh bóng nhoáng là bệ rồng. Ngai vua sơn màu đỏ trang trí hình đầu rồng màu vàng ánh. Nhà vua đang ngồi oai vệ nghiêm trang trên ngai, hai tay đặt trên cái kỷ thấp lót đệm may bằng lụa đỏ thêu hoa. Hai bên ngai đặt hai chiếc ghế bọc gấm màu xanh nhạt, một ghế do quan Tiết chế Nguyễn Lữ ngồi, chiếc ghế bên phải bỏ trống. Các quan văn võ trong triều thì ngồi trên những hàng kỷ thấp bằng gỗ tốt nhưng không bọc gấm hoặc tô vẽ trang điểm gì cả, thứ tự trước sau tùy theo địa vị, phẩm hàm.

Vua Thái Đức mặc một chiếc áo bào bằng lụa vàng đậm thêu rồng, dọc theo nếp áo và hai cánh tay có thêu hình hoa văn bằng chỉ vàng. Vương miện gắn nhiều ngọc quý, trên chóp có một hạt châu lớn óng ánh, rung rinh theo cử động của nhà vua. Các quan đều mặc triều phục bằng lụa nhiều màu khác nhau, cả áo lẫn mũ đều có thêu hoa hoặc nam ngọc.

Viên đại diện nước Anh nhận thấy khung cảnh triều đình tuy thiếu vẻ huy hoàng ở các cung đình của những ông hoàng Đông phương với châu báu rực rỡ, màn trướng thảm đệm thêu thùa quý giá, cung điện tráng lệ, nhưng sự uy nghi trật tự trước mắt khiến Chapman hiểu rõ rằng mình đang đứng trước một vị vua quyền uy và tự tin.

Viên quan bộ Lễ hướng dẫn cho phái bộ Chapman đến ngồi ở chiếc trường kỷ đặt sau lưng các quan. Chapman nhờ viên thông ngôn tâu lên nhà vua rằng với tư cách là một sứ giả và một người ngoại quốc, ông

ta nên được xếp ngồi ở một chỗ thích hợp hơn, và lại nếu ngồi ở phía sau xa, ông ta khó có thể thâm nhập lên nhà vua và khó nghe thấy lời nhà vua nói. Vua Thái Đức nghe xong, cười một cách thiện cảm và tự nhiên, rồi truyền quan bộ Lễ xếp cho phái bộ ngồi ngay ở hàng kỷ đầu, gần sát chỗ ngồi của quan phò mã Vũ Văn Nhậm.

Yên đầu đó xong, Chapman bắt đầu nói. Bằng một giọng trầm lâu lâu ngắt quãng chờ viên thông ngôn dịch lại tiếng Nam, Chapman tự giới thiệu:

- Tâu thánh thượng, thần là một viên chức của vương quốc Anh tại Bengale, được phái đến quý quốc để nối tình giao hảo và đặt quan hệ mật dịch giữa hai nước.

Vua Thái Đức gật gù ra vẻ bằng lòng với lời dịch nôm trân trọng lễ phép ấy, bàn tay trái vỗ nhẹ lên mặt chiếc kỷ bọc lụa đỏ trước mặt, tay phải đưa lên vuốt nhẹ chòm râu đen. Sau khi nhìn quanh khắp các quan văn võ để thấy họ cũng gật gù thỏa mãn giống y mình, nhà vua nói:

- Lâu nay trẫm đã từng nghe danh tiếng lừng lẫy của quý quốc về các thành công lớn lao trên khắp biển cả. Trẫm được biết số tàu bè của quý quốc vượt xa tàu bè của tất cả các nước khác và hơn hẳn họ về khả năng hàng hải. Nhưng Trẫm cũng được biết quý quốc không dùng hết ưu thế hàng hải ấy vào các công việc chính đáng. Tàu của quý quốc tấn công, cướp bóc tất cả các tàu nào vô phúc gặp phải tàu của quý quốc, bất luận tàu đó của nước nào, bất luận lớn bé ra sao. Trẫm ước mong cho phép tàu của quý quốc được đi lại buôn bán tại các cửa biển thuộc vương quốc của Trẫm và hy vọng rằng, ngược lại, quý quốc cũng tỏ thiện chí bằng cách không cướp phá các ghe thuyền của dân nghèo nước Nam.

Chapman vội đáp:

- Tâu thánh thượng. Về ưu thế hàng hải của nước chúng tôi, thánh thượng đã nghe đúng sự thật. Nhưng về điểm sau, thánh thượng đã nghe phải những lời xuyên tạc của những kẻ xấu lâu nay ghen tức trước sự phồn thịnh của vương quốc chúng tôi. Chúng có ác ý xấu xa là muốn loan truyền những điều bất lợi và sai lạc về chúng tôi. Hiện nay, vương quốc Anh cát lợi có mối quan hệ hòa bình với tất cả các nước trên thế giới, tàu bè của nước Anh cập bến buôn bán khắp mọi nơi. ở đâu, các thương nhân Anh cát lợi cũng chứng tỏ đức tính đứng đắn và liêm khiết của mình.

Vua Thái Đức nói:

- Trẫm cũng mong đấy chẳng qua chỉ là những lời đồn đãi thiếu căn cứ vì cạnh tranh. Về phần Trẫm, đối với tất cả thương nhân nước ngoài, Trẫm đã đối đãi tử tế, công bằng như nhau. Nếu quý quốc muốn, Trẫm cho phép các thương nhân Anh đến đây buôn bán, giống như các thương nhân Bồ đào nha vậy.

Chapman suy nghĩ một lúc rồi đáp:

- Xin cảm ơn mỹ ý của thánh thượng. Thương nhân nước chúng tôi sẵn sàng trả mọi khoản thuế do thánh thượng quy định. Nhưng theo chỗ chúng tôi được biết, thì những thương nhân Bồ đào nha và người ngoại quốc khác từng đi lại buôn bán lâu năm ở xứ Đàng Trong đã gặp phải nhiều nỗi khó khăn và chậm trễ trong công việc. Lý do là các thứ thuế do quý quốc quy định không có gì rõ ràng, ngay các quan thu thuế của quý quốc cũng không biết áp dụng ra sao nữa. Chúng tôi thiện nghĩ, để tránh các phiền phức trên, thay vì giữ lại đủ các thuế biểu linh tinh phức tạp, thánh thượng gia ân chấp thuận một thuế biểu đặc biệt duy

nhất theo hình thức thế nào mà thánh thượng cho là thích hợp.

Vua Thái Đức lại gật gù công nhận ý kiến của Chapman là đúng. Nhà vua gọi quan Tiết chế Nguyễn Lữ lên bàn bạc, sau đó gọi đến phò mã Vũ Văn Nhậm, quan Thái úy Bùi Đắc Tuyên và một vài quan ở bộ Hộ, bộ Công. Sau một hồi thảo luận, chờ cho viên quan cuối cùng lồm thồm trở về chỗ cũ, nhà vua nói:

- Trẫm vừa bàn luận với các quan trong triều về ý kiến của quý quốc. Để chứng tỏ thiện chí giao hảo buôn bán với quý quốc, Trẫm bằng lòng cho phép tàu buôn của Anh cát lợi được tự do đến đây buôn bán cả mùa, chỉ phải trả thuế biểu nhất định và duy nhất sau đây: mỗi tàu ba cột buồm trả mười ngàn quan, tàu hai cột buồm bảy ngàn quan, tàu nhỏ hơn nữa thì bốn ngàn quan. Khanh thấy thế nào?

Chapman ra bộ lo âu, cung kính đáp:

- Chúng tôi sợ đây là những món tiền quá lớn, các thương nhân nước Anh không kham nổi. Chúng tôi ước mong thánh thượng gia ân hạ bớt thuế biểu, để khích lệ các tàu buôn nước Anh hăng hái đến đây.

Nhà vua cười ha hả vì tìm lại được không khí mặc cả mua bán quá quen thuộc, rồi với nụ cười lém lỉnh, đôi mắt linh hoạt, nhà vua nói:

- Thôi được rồi. Khanh thạo việc cò kè thêm bớt quá lắm! Trẫm đồng ý hạ thuế biểu như sau: tàu ba cột buồm bảy ngàn quan, tàu hai cột buồm bốn ngàn quan, tàu nhỏ hơn hai ngàn qua. Giá rẻ mạt đấy nhé. Việc thứ nhất coi như xong. Bây giờ qua việc thứ hai. Trẫm mong ước chúng ta cũng dễ dàng đồng ý giúp đỡ nhau như việc thứ nhất. Chắc quý quốc đã biết, hiện nay bọn đầu trộm đuôi cướp dưới áo bọn con cháu nhà Nguyễn đang quấy phá đời sống dân lành trong miệt Gia Định. Chúng được vài tên phiêu lưu ngoại quốc và bọn cố đạo Tây Ban Nha, Pháp giúp đỡ. Quý quốc có thể giúp đỡ tàu bè, vũ khí để Trẫm mau chóng tiêu trừ bọn giặc cỏ ấy không? Nếu sẵn sàng thì quý quốc cần điều kiện gì?

Chapman vội vã nói:

- Tàu thánh thượng, chúng tôi không được phép tham dự vào các hành động tấn công khiêu khích, hoặc xen vào các cuộc tranh chấp nội bộ của các nước khác. Chúng tôi rất lấy làm tiếc.

Nhà vua đổi ngay sắc mặt, buồn rầu nói:

- Trẫm cũng rất lấy làm tiếc!

Chapman chớp ngay cơ hội thuận tiện, mạnh dạn nói:

- Đã có nhiều điều đáng tiếc xảy ra, tàu thánh thượng. Năm ngoái, mấy người Anh Cát Lợi đã bị quan quân của thánh thượng giết chết tại cửa Hàn. Cái tin ấy đã khiến cả vương quốc Anh bàng hoàng xúc động. Nhân cơ hội may mắn chúng tôi được đặt chân đến đây, xin thánh thượng chỉ bảo cho chúng tôi được biết lý do các cuộc hành quyết đáng tiếc trên.

Vua Thái Đức nghiêm mặt đáp bằng một giọng cương quyết:

- Vụ đó xảy ra ở cửa Hàn, Trẫm chưa được quan sở tại tường trình. Nhưng có điều Trẫm biết chắc chắn là không phải vô cớ mà mấy thương nhân quý quốc bị sát hại. Chắc hẳn họ chỉ bị giết trong khi cầm vũ khí chống lại quan quân của nước Nam.

Nói xong nhà vua ra lệnh bãi triều. Phò mã Vũ Văn Nhậm được nhà vua gọi lại dặn dò điều gì trước khi nhà vua lên kiệu về cung. Khi kiệu của nhà vua đã ra khỏi cổng cả phái bộ Chapman lẫn các quan văn

võ mới bắt đầu rục rịch bàn tán, di chuyển. Chapman được phò mã cho biết là nhà vua sẽ tiếp riêng Chapman ngay bây giờ tại nội cung, để tiếp tục thảo luận cho xong những điểm tế nhị khó bàn công khai ở chốn đông người.

*

* *

Mặc dù đã khá quen với các nghi thức gò bó ở triều đình, Nguyễn Nhạc vẫn cảm thấy thoải mái dễ chịu hơn khi bước chân về biệt cung. Không đợi cô thị nữ, nhà vua tự tay cởi phắt cái áo bào vàng, vứt chiếc vương miện quý giá lên mặt kỷ đá vân, ngồi xuống cái sập gỗ quý, cúi xuống cởi ngay đôi hia nạm ngọc viền kim tuyến óng ánh. Đưa hai tay chống xuống mặt sập gụ làm thế tựa, Nhạc ngả người ra phía sau uốn xương sống cho bớt mỏi. Đoạn, nhà vua duỗi thẳng hai chân, ngo ngoe mấy ngón để tận hưởng cảm giác buông thả.

Cô thị nữ nhỏ tuổi mang chiếc áo lụa vàng đơm nút kim cương hạt nhỏ ra cho nhà vua, thấy cảnh chiếc hoàng bào, vương miện và đôi hia vứt bừa bãi, vừa cuống quýt lo âu vừa bẽn lèn thích thú. Nguyễn Nhạc vui lây trước niềm vui đơn giản của cô bé, kêu lại hỏi:

- Có bà ở trong đó không?

Cô thị nữ bất ngờ trước lối ăn nói bình dân của nhà vua, ấp úng đáp:

- Tâu thánh thượng... Tâu... lệnh bà đã... đã...

Thấy cô bé rặn mãi không nói được hết câu, nhà vua cười ha hả, trỏ chiếc áo bào, đôi hia và cái vương miện, bảo nó:

- Đem những thứ này cất đi. Mang ra đây cái khăn đỏ. Và bảo pha ngay một bình trà. Cơi trầu đâu rồi? Có đây. Thôi, cứ đem vào đi.

Nhà vua vừa chít khăn xong, bên ngoài đã nghe tiếng chân bước lên thềm biệt điện. Nhà vua định sửa lại áo khăn cho chỉnh tề, nhưng nghĩ sao, cuối cùng cứ giữ nguyên cách ăn mặc và thế ngồi tự nhiên thoải mái như trước.

Phò mã Vũ Văn Nhậm dẫn Chapman và tên thông ngôn đến cửa điện xong, vội trở về. Chapman ngỡ ngàng tiến vào một căn phòng rộng trang trí bày biện đơn giản nhưng sang trọng trang nhã. Nhà vua mời Chapman ngồi ngay trên cái sập mình đang ngồi, viên thông ngôn lúng túng chưa biết nên đứng ở đâu, thì nhà vua đã cười tươi trỏ cái ghế gỗ mun chạm trổ đặt gần sập, thân mật nói:

- Chú ngồi xuống đây. Người miệt nào?

Viên thông ngôn ngạc nhiên vì giọng thân mật đơn giản khác thường của vua Thái Đức, đỏ mặt đáp:

- Dạ, tâu thánh thượng, thần người Hà Tiên.

Chapman ngỡ ngác không hiểu hai người nói với nhau những gì, đôi mắt đầy lo âu và hoài nghi. Viên thông ngôn biết ý chủ, dịch lại các câu đối đáp ra tiếng Anh. Chờ cho viên thông ngôn dịch xong, vua Thái Đức nói:

- Người Hà Tiên? Có phải là thuộc hạ của Mạc Thiên Tứ không?

Viên thông ngôn vội đáp:

- Tâu thánh thượng không ạ. Thần là người Nam, không phải khách trú.

Nhà vua trêu cợt thêm:

- Thế thì chắc chắn là có đi đạo với Thầy Cả (Bá Đa Lộc).

Viên thông ngôn lo sợ đáp:

- Dạ không. Thần con nhà lương. Cha mẹ làm nghề chài, lưu lạc qua tận Ấn độ sau một trận bão lớn.

Vua Thái Đức cười ha hả rồi bảo:

- Nói cho vui thế thôi. Dù Mạc Thiên Tứ hay Thầy Cả cũng không làm được cơm cháo gì đâu. Lộc của họ Nguyễn Gia Miêu đã hết rồi.

Viên thông ngôn lo dịch lại một thôi dài các câu đối đáp. Chapman có vẻ thích thú trước lối đùa cợt của nhà vua, nên nghe xong, nhìn về phía Nguyễn Nhạc mỉm cười tỏ vẻ cảm phục. Nhà vua cũng gật đầu trả lễ, rồi bảo viên thông ngôn:

- Nay, tuy gốc gác anh ở tận nơi hiểm địa, nhưng anh nên nhớ mình là người Nam đấy nhé. Anh gắng dịch thế nào cho có lợi cho dân mình. Hãy nói với hãn là ta thật lòng muốn giao hảo với vương quốc Anh, nếu cần sẵn sàng có biệt đãi với người Anh hơn các người ngoại quốc khác.

Chapman nghe dịch xong tươi cười đáp lại:

- Xin cảm tạ thịnh tình của thánh thượng. Chúng tôi bạo gan muốn biết ngay một cách cụ thể những biệt đãi ấy, để mừng cho mối giao hảo giữa hai nước.

Nhà vua cười nhỏ, ranh mãnh bảo viên thông ngôn:

- Chính hãn muốn nói trịnh trọng khách sáo, hay anh dặm thêm mắm muối cho đẹp lòng ta đó? Thôi, ăn nói cho giản dị đi. Bảo với hãn là ta sẵn lòng miễn thuế cho các tàu buôn Anh cát lợi. Lúc này trước mặt văn võ bá quan, ta không tiện nói ra biệt đãi ấy. Dịch ngay cho hãn biết.

Viên thông ngôn làm nhiệm vụ. Nét mặt Chapman rạng rỡ hẳn lên. Hãn nói một thôi dài. Viên thông ngôn dịch lại đơn giản theo ý muốn của nhà vua:

- Ông ấy bảo được như vậy thật mừng. Ông ấy muốn biết ở đây có thể bán gì, mua gì với các tàu buôn nước Anh? Tiền bạc thanh toán thế nào?

Vua Thái Đức thu hãn hai chân ngồi xếp bằng trên sập như đang ngồi bên chiếu bạc, xòe bàn tay trái ra, rồi dùng ngón trỏ tay phải điểm từng món hàng:

- Ở đây thiếu gì thứ quý giá mà các nhà buôn Anh cần mua: tiêu này, đậu khấu này, quế này. Quế Quảng Nam tốt nhất thế giới đấy nhé, lại còn gỗ mun này, ngà voi này, thiếc này. Còn nhiều thứ khác các tàu buôn Quảng Đông ra vào cửa Hội thích lắm, không biết người Tây dương có thích mua hay không? Như cau khô chẳng hạn, (nhà vua cười ha hả). Hỏi hãn xem người Anh có biết ăn trầu không? Sau khi nghe dịch, Chapman vội lắc đầu:

- Không, chúng tôi không cần cau khô. Những thứ khác chúng tôi cần lắm. Nhưng xin nhắc lại câu hỏi về cách thanh toán tiền nong. Dĩ nhiên chúng tôi không cần đến tiền quan của quý quốc.

Vua Thái Đức xòe bàn tay phải ra trước mặt Chapman đáp:

- Năm. Ta tính năm quan ăn một đồng Tây Ban Nha. Được chưa?

Chapman suy tính một lúc, rồi gật đầu đáp:

- Giá ấy vừa phải, không thấp mà cũng không cao, trừ trường hợp quý quốc thay đổi chính sách tiền tệ, hoặc mất mùa đói kém, đồng quan bị sụt giá. Nhưng những chi tiết đó, chúng ta sẽ giải quyết sau. Điều quan trọng chúng tôi muốn biết ngay là quý quốc muốn mua gì của chúng tôi.

Vua Thái Đức lại cười ranh mãnh đáp:

- Một con ngựa!

Sau khi nghe viên thông ngôn phiên dịch ra tiếng horse, Chapman trợn mắt hô hoán:

- Chỉ cần mua một con ngựa thôi sao?

Nhà vua cười đến ngả nghiêng, vỗ vai Chapman bảo:

- Chưa hết đâu. Hãy bình tĩnh, ông bạn mắt xanh tóc vàng. Trước hết ta cần ngay một con ngựa tía của Tây dương để làm giống. Loại ngựa tía tai nhỏ và thẳng đấy nhé. Ngay chuyến tàu buôn đầu tiên, ông bạn chở con ngựa giống đó đến cho ta. Ta thừa biết ông bạn trở mắt kinh ngạc vì chẳng lẽ cả một chiếc tàu ba cột buồm chỉ chở có một chú ngựa sang đây. Ta không quên đâu. Ta cần mua đồng, sắt, diêm sinh. Tiện hơn hết là bán luôn cho ta các tàu chiến và khí giới tối tân của Tây dương. Ta đang cần các thứ đó để dẹp yên bọn giặc cỏ ở Gia Định, khống chế Cao Mên và đòi lại cho được Thuận Hóa. Thế nào, liệu các ông có đủ tàu để chở đến đây bấy nhiêu thứ hay không?

Chapman cũng tỉnh ranh chẳng kém, hỏi lại:

- Liệu quý quốc có đủ tiền để trả cho chúng tôi không? nếu không có tiền Tây Ban Nha, thì liệu có đủ tiêu sọ, đậu khấu, quế, gỗ mun, ngà voi tương xứng với số hàng chúng tôi chở tới không?

Quả nhiên, câu hỏi khiến Nguyễn Nhạc dàu dàu nét mặt. Nhưng nhà vua cũng cố vớt vát:

- Có đủ chứ. Có lẽ vì chưa tận mắt chứng kiến nên ông chưa tin lời ta. Ông cứ đi một vòng ra cửa Hàn, cửa Hội đi.

Chapman chớp ngay cơ hội tốt, xin nhà vua cấp giấy thông hành để ra Quảng Nam. Nguyễn Nhạc bằng lòng, hứa nội buổi chiều sẽ cấp cho phái bộ Chapman đầy đủ giấy tờ cần thiết.

*

* *

Cuộc tiếp đãi trân trọng của triều đình Tây Sơn đối với phái bộ Chapman không phải là trò chơi khăm của một ông vua xuất thân áo vải chân đất. Những lời hứa hẹn và nhượng bộ quá đáng của vua Thái Đức không phải là lời hứa hão. Nhà vua thật tâm muốn giao hảo buôn bán với các nước châu Âu, vừa để gia tăng thu nhập quốc dân nhờ những hàng hóa xuất khẩu vừa để học hỏi các tiến bộ kỹ thuật hàng hải và quân sự của nước ngoài.

Nhà vua sa sầm nét mặt khi Chapman hỏi liệu triều đình có đủ tiền hoặc hàng hóa để trả cho bấy nhiêu nhu cầu nhập khẩu hay không, vì Chapman đã động đến mối lo cốt tủy của nhà vua.

Thật vậy, anh em Tây Sơn khởi nghĩa và thành công do sự ủng hộ nồng nhiệt của những người chân đất nghèo đói, hoặc tiếp tục bám lấy mảnh đất cằn cỗi để sống thoi thóp hoặc phải nuốt nước mắt lìa quê cha đất tổ lang thang nay đây mai đó kiếm miếng cơm, nhập vào đoàn người xiêu tán vốn đã đông đảo.

Tình trạng kinh tế suy kém từ dưới thời Trương Phúc Loan còn tác oai tác quái, anh em Tây Sơn phải đưa tay nhận lấy như một thứ di sản cay đắng. Bao nhiêu năm bận rộn với các cuộc tranh chấp nội bộ, hết đối phó với mặt bắc lại phải quay về đối phó với mặt nam, đó là chưa kể đối phó với các vụ bội phản đầy nguy hiểm trong hàng ngũ mình, anh em Tây Sơn chưa có thời giờ suy nghĩ về các vấn đề kinh tế. Chính sách nông nghiệp vẫn không có gì thay đổi so với thời trước. Chủ trương lấy của nhà giàu cho nhà nghèo chỉ là biện pháp giai đoạn để thu phục nhân tâm, sau đó mọi sự trở lại như cũ. Trai tráng ở thôn xóm phần lớn gia nhập vào các đạo quân, sức lao động thiếu thốn trầm trọng trong sản xuất. Chiến tranh chà qua xát lại tàn phá nhiều vùng vốn phì nhiêu như Quảng Nam, Gia Định nên sản lượng sút giảm. Không lúc nào người dân ở các vùng tranh chấp cảm thấy đủ an cư để lạc nghiệp. Tầng lớp lao động chính là trai tráng lúc nào cũng ngay ngáy lo toan cái ngày nhập ngũ, không thiết việc đồng áng. Cái cày, cây liềm giao cả cho người già và lớp phụ nữ. Diện tích canh tác thu hẹp lại dần theo đà tăng của các cuộc trưng binh. Nguyễn Huệ tuổi trẻ chỉ thấy những nhu cầu quân sự trước mắt, đã trách anh tại sao cứ để mặc cho Châu Văn Tiếp quấy phá suốt một dọc đất từ Phú Yên vào đến Bình Thuận, tuy thực lực của Châu Văn Tiếp chưa đáng là bao. Nguyễn Nhạc phải dùng một câu tục ngữ nôm na "liệu cơm gắp mắm" cho em thấy những hạn chế về mặt kinh tế, lương thực không cho phép mở ra nhiều cuộc hành quân lớn lao.

Đã đành theo nhận xét của Chapman thì phong cảnh Qui Nhơn thời đó có đầy đủ dấu hiệu thanh bình sung túc. Lúa xanh mượt khắp cả thung lũng bao quanh bằng những dãy núi cao, cây hồ tiêu trồng kín đến tận đỉnh đồi, ruộng lúa được tiếp tục chăm bón tươi tốt ngay cả trong thành. Triều đình lại không quá hoang phí, cách xây dựng cung điện, đền đài, thành quách đơn giản và tiết kiệm. Lính tráng cũng không phải mặc đồng phục, ai có gì mặc nấy, đội nón lá, đi chân đất. Trừ các cuộc lễ lạc long trọng mà vua Thái Đức cần biểu diễn sự hào nhoáng uy nghi phải có của một vương triều đầy sức sống như cuộc tiếp phái bộ Chapman, (Nhạc đã ra lệnh cho các quan phải mặc những bộ quần áo đẹp nhất, mới nhất), thường ngày cách sống của quan lại không cao hơn cách sống dân dã bao nhiêu.

Nhưng dù hết sức cần kiệm, tài ngân của vương quốc cũng bị sút giảm trầm trọng do cuộc chiến tranh tàn khốc tiếp nối chưa biết đến lúc nào dứt. Có thể nói từ lúc khởi dấy cho đến khi xưng đế, anh em Tây Sơn không được lấy một ngày thanh thản, một ngày để tùy nghi. Họ có quá nhiều kẻ thù, và kẻ thù nào cũng mạnh hơn họ về quân số lẫn vũ khí. Cuộc chiến đấu tàn khốc để sống còn bắt buộc họ phải mạnh tay phá vỡ một số nguồn tài nguyên có thể là cuống rún nuôi dưỡng cho triều đại của họ sau này. Đất Quảng Nam giàu có phồn thịnh đồn đãi đến tận Quảng Đông, Phúc Kiến qua các tàu buôn ghé cửa Hội trở thành vùng đất đói và dịch. Rồi ngay cửa Hội cũng bị tàn phá, phố ngói san sát thuyền bè tấp nập trở thành một bãi sông hoang vắng lơ thơ mấy túp lều tranh khi Chapman đến thăm. Từ Phú Yên tới Bình Thuận biết bao đạo quân thù nghịch nhau lần qua chiếm lại, mỗi lần đổi chủ là một lần làng xóm vắng vẻ, vườn tược tiêu điều, tiếng khóc át cả tiếng cười đùa của trẻ thơ. Gia Định vùng đất mới liên tiếp là bãi chiến trường đều đều mỗi năm, người dân chưa kịp dựng lại căn nhà vừa cháy đã bắt đầu lo cho chiến cuộc của mùa sau. Những người làm lịch sử ở mọi phe phía tường đã chủ động lèo lái lịch sử theo ý chí kiên quyết và lòng dũng cảm của mình. Nhưng chính họ cũng bị các biến cố liên tiếp của lịch sử cuốn đi, đẩy họ vào cơn lốc bạo tàn, kẻ

yếu ngã gục, kẻ mạnh qua được cơn thử thách để bàng hoàng nhận thấy sự bất lực rời rã của mình trước các hậu quả khốc liệt của cơn lốc. Họ chùn chân lại, bắt đầu đặt ra các câu hỏi, lo lắng, sốt ruột trước mớ bong bong phức tạp của thực tại. Họ chịu khó kiên nhẫn nghe ngóng, họ nhũn nhặn, dè dặt hơn. Họ bắt đầu biết nói những câu đại loại như "liệu cơm gắp mắm". Chính đó là tâm trạng của vua Thái Đức sau khi xưng đế năm Mậu tuất (1787), vào thời gian phái bộ Chapman đến Qui Nhơn.

Cuộc thất trận của Tổng đốc Chu và Hộ giá Phạm Ngạn ở Gia Định, các hoạt động dai dẳng của Châu Văn Tiếp ở Bình Thuận, ý đồ khôi phục của Nguyễn Ánh, và nhất là đời sống ngày càng kham khổ của dân nghèo ngay hai bên đường vua ngự đã khiến Nguyễn Nhạc băn khoăn trăn trở.

*

* *

Sau ngày ông giáo gánh nặng gia đình. Chị chưa hề được chuẩn bị để đón nhận trách nhiệm ghê gớm ấy. Đáng lý vào những ngày đầu sau ngày chồng bị câu lưu, An phải chơi với tuyệt vọng như một người bị sa lầy kinh hãi nhìn cái chết ngập dần ngập dần lên đến ngực, vai, cổ, miệng, mũi mà không còn cách nào kêu cứu. Nhưng lòng tự ái bị xúc phạm đã vực An dậy. Cho rằng những người quyền thế muốn đùa cợt bằng cách chà đạp lên cuộc đời chị, An mím môi lại, xắn tay áo lên, kiêu hãnh nhìn thẳng vào đời sống khốn khó với đôi mắt thách thức. Không cần nhờ vả ai, cũng không cần hỏi ý kiến ai, An trở lại nghề hàng xáo đã bỏ từ thời còn ở An Thái.

Thân thể mảnh dẻ yếu đuối, lại vừa mới qua một cơn bệnh thập tử nhất sinh, An đã liều lĩnh lựa chọn một nghề cần đến nhiều sức lực và tài xoay trở. Cả hai điều kiện cần thiết ấy của nghề nghiệp, An đều thiếu. Nhưng thế cùng đã làm nảy sinh nơi An những tiềm lực bất ngờ. Qua một thời gian đầu khó khăn An quen dần với công việc. Vai chị quen với cái đòn gánh sáng bóng mồ hôi và oằn xuống vì đôi thúng gạo. An cũng quen dần với nắng gió, ăn uống thất thường, và những va chạm với bạn hàng do cạnh tranh nghề nghiệp. Chí quật cường không cho phép chị thua cuộc. Chị nhắm mắt dần tới, và sự liều lĩnh của chị hoặc khiến người ta sợ hãi thực sự, hoặc đã khiến người ta thương hại nhường nhịn, nhờ thế An tìm được một địa điểm tốt hơn để bày hàng, tranh mua được những nguồn cung cấp gạo và bắp đậu khá đều và rẻ, cũng như có riêng được một số khách mua nhờ tài ăn nói và trí thông minh của chị.

Những khó khăn về kinh tế triều đình không giải quyết nổi, ngược lại là cơ may cho An.

Lương thực ngày càng khan hiếm nên giá cả rất thất thường. Đã thế sự phân vùng về chính trị đã khiến cho việc giao lưu hàng hóa từ chỗ này sang chỗ khác gặp trắc trở. Gạo của Qui Nhơn không đem được ra Quảng Nam Quảng Ngãi. Bò trâu ở Phú Yên, Bình Khang không được phép vượt Cù Mông. Các ghe chài thường xuyên bị trưng dụng vào việc binh nên số cá trên thị trường sụt giảm. Nhiều lúc cá đánh được đầy thuyền nhưng không có phường rồi hoặc ghe nhỏ chở lên bán ở vùng giáp nguồn. Giá cả mọi thứ ở phủ này chênh lệch quá xa với phủ khác, huyện này với huyện khác. Tình trạng đó là cơ hội tốt để những con buôn chuyển giới luân lợt, lo lót cho các quan thu thuế và bọn mã phu chở hàng từ chỗ này sang chỗ kia thu được các món lời khổng lồ. Trong khi đó người làm ruộng, đánh cá cũng như dân tiêu thụ ở chỗ phố phường chịu nhiều thiệt hại vì giá cả không hợp lý.

Nhờ óc thông minh theo thời cuộc đoán ra biến động sắp tới của giá cả, An liên tiếp trúng được những món lời lớn. Việc buôn bán phát đạt trông thấy. Từ một gian hàng lèo tèo vài mùng gạo hầm, đậu đen, bắp tẻ bày ngay dưới gốc bàng sát lối qua lại, An dựng được một cái lều tranh ở gần trạm xe ngựa. Mặt hàng tăng thêm, An có thể mua bất cứ loại ngũ cốc nào với số lượng lớn, và có thể đủ gạo để bán liền cả một chuyến ngựa thồ. Khi gặp mỗi, chị còn dám buôn cả đường Quảng Ngãi, quế Quảng Nam, hoặc măng le đầu nguồn. Những người quen biết cũ không thể nhận được ra chị. An đen hơn, người mập ra, quần áo xốc xếch lồi thối. Nhưng biến đổi quan trọng nhất vẫn là tính xông xáo lạnh lùng, sự tính toán trong cách nhìn đời. Trong cơn hoạn nạn, đầu tiên lòng tự ái vực chị dậy, sau đó sự tham lợi thúc chị chạy quanh, quên cả mệt nhọc và cái quá khứ "cấm cung" yếu đuối của mình.

Người thân thuộc cũng ngỡ ngàng trước biến đổi của An. Mấy năm khó khăn ấy, quán rượu của Kiên cũng đông khách nhờ bọn mã phu kiếm được rất nhiều tiền trong các vụ chuyên chở lương thực lén lút. Họ tung phá tiền bạc qua các cuộc rượu chè. Cảnh nhà quá ồn ào, ngày nào cũng xảy ra những cuộc ẩu đả, Kiên tìm cô tịch bằng cách lấy cớ qua Bằng Châu giúp em gái trông nom vườn tược và các cháu bé. Kiên khuyên An nên để bé Thái ở nhà cho con ở giữ. An ngoan ngoãn vâng lời anh, nhưng thằng Phát càng lớn càng hay nghịch, nhất định đòi theo mẹ ra chợ để được ăn quà, và đùa giỡn với đám ngựa thồ. Nó nhiễm nhiều tật xấu ở chợ búa: tật ăn vặt, tật lười biếng, tật vô phép với người lớn, tật ưa chửi thề theo cách tục tũ của bọn phu ngựa và phu khuân vác. Đó là chưa kể cái tính nông cạn và ba hoa lẫn lộn di truyền từ người cha.

Nhiều hôm Kiên trách em đã không lo lắng gì cả trong việc giáo dục đứa con trai đầu. Anh ngạc nhiên biết bao khi nghe An khoe khoang những lời bốp chát của thằng bé đối với những khách hàng lăm mếu mếu tinh ranh của mẹ. Kiên chỉ biết thở dài, quay sang săn sóc âu yếm con bé Thái.

Con bé càng lớn càng giống mẹ, nhất là đôi mắt và khuôn mặt. Sau những giờ tìm chỗ vắng vẻ để trầm tư, hoặc tiếp tục cuộc thử thách cam go để hòa nhập vào sự nhất quán của vạn vật, Kiên thường lấy việc thủ thi trò chuyện với bé Thái làm thú vui cho mình. Trong thâm tâm, anh vẫn tiếc rằng em gái đã thay đổi tính nết, nhưng đồng thời anh phải cảm phục tài xoay xở quán xuyến của An.

*

* *

Phân Lãng, thì anh thất vọng nào nề. Lãng không tìm ra chị nữa! Lãng bất lực không thể giữ An lại nguyên vẹn như thời trước, và mỗi lần hai chị em gặp nhau, câu chuyện trao đổi giữa hai người gượng gạo, rời rạc như cuộc đối thoại giữa hai người điếc. Một hôm Lãng hí hửng báo cho An tin vui:

- Hôm qua tướng quân có hỏi thăm chị đấy!

An lơ đãng hỏi:

- Tướng quân nào?

Lãng trở mắt nhìn chị:

- Còn tướng quân nào nữa! Trí óc chị để đâu thế?

An tiếp tục đếm số tiền kẽm bỏ vào cái hộp giấy:

- Sao bỗng dưng ông ấy hỏi thế? Gớm, tiền gì mà rỉ hết cả. Càng ngày tiền đúc càng mỏng dính, chắc có lúc gió thổi bay đi mất. Hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi lăm. Hay mày lại xun xoe gạ chuyện để xin xỏ người ta chứ gì! Mày có xin cho mày thì tùy, nhưng tuyệt đối không được nhắc đến tao. Hai mươi chín, ba mươi, ba mươi mốt. Lại tiền rỉ. Buôn bán kiểu này chắc có ngày vỡ nợ. Ba bảy... Ừ, cái dây khâu tiền đâu rồi. Lại thằng nhỏ Phát... Nhưng ông ấy hỏi gì nữa?

Lãng nhặt cái dây may bị gió thổi rơi xuống gầm chõng, đưa cho An, nhăn mặt vì thái độ dửng dưng của chị. Dù không muốn, Lãng cũng phải tiếp:

- Anh ấy hỏi độ rày sức khỏe chị ra sao?

- Đủ rồi. Khâu giùm cho tao đi. Hỏi thăm sức khỏe! Vẽ chuyện! Chắc không có chuyện gì để sai bảo mày, mà đuổi mày đi cho khuất mắt thì bất nhẫn, nên mới quay ra hỏi chuyện trời mưa trời nắng. Đồng kẽm đó vỡ rồi à. Thôi vất đi, thay đồng này vào cho đủ khâu. Ờ, tao chẳng biết đến lúc nào người ta mới vất mày đi như vất một đồng tiền kẽm rỉ mục.

Lãng giận quá, giọng cáu kỉnh:

- Chị nói hay chưa! Chị có biết anh ấy đối đãi với em ra sao đâu mà ăn nói độc địa vậy. Vì chuyện anh Lợi mà chị mất cả bình tĩnh. Chị thay đổi hẳn tính tình. Thú thật, em không nhận ra chị nữa. Chị xem mọi người giống như những bọn mã phu lưu manh và bọn con buôn lường đảo hàng ngày bu quanh chị như đàn ruồi.

An bĩu môi chua chát:

- Phải. Mày nói đúng. Tất cả mọi người, kể cả tao cả mày, kể cả cái bọn mặc áo lụa đi kiệu mà mày xem như thần thánh, đều là ruồi nhặng tất. Ba năm lẫn lóc để kiếm sống làm cho tao sáng mắt ra. Tao nhìn thấy tim đen của mọi người. Chúng nó cần gì trước tiên? (An hốt một nắm tiền kẽm ném tứ tung trước mặt em). Đó, tiền. Tiền. Tiền. Có tiền trong tay, mày có thể vứt thẳng vào mặt chúng nó, chúng nó chẳng những không dám giận mà còn hí hửng rồi rít cảm ơn mày nữa. Bài học tao học được sau ba năm đi buôn đấy!

Lãng vất khâu tiền vừa khâu xong trả về phía An, gằn giọng nói:

- Chị ở giữa đám ruồi nhặng, bùn lầy quen rồi, nên nhìn đâu cũng thấy dơ bẩn, ở đâu cũng nồng nặc mùi thối.

An ngược mắt lên, đôi mắt long lanh gần như hung dữ, thách thức:

- Mày thấy ở đâu thơm, nói cho tao biết đi! ở đâu? Lúc nào?

Lãng đáp ngay:

- Ở chỗ mà chị đã bỏ đi. Vào lúc, vào cái thời mà chị không dám nhớ lại nữa. Như thời An Thái.

An cười nhỏ, chậm rãi nói:

- Đó là cái thời ta còn ngu dại. Mày nhắc lại tao thêm trên. Tại sao lúc ấy mình ngây thơ đến thế! Mình cung kính trước những gì mình tưởng là cao thượng, hợp lý. Mình phẫn nộ trước sự tầm thường, hèn nhát, không thành thực. Lầm, lầm hết. Mình mù lòa mà tưởng sáng suốt. Bây giờ tao học được nhiều điều ở bọn mã phu chuyên buôn hàng lậu. Chúng không cần nói nhiều. Chúng biết các ngài muốn gì sau bao nhiêu lời quanh co văn hoa, và bộ điệu oai vệ nghiêm trang. Không cần nói nhiều, chúng vất ra một túi tiền. Mọi

sự trót lọt, cả hai bên đều vui lòng.

Lãng tức quá, cãi lại:

- Đó là những điều xấu xa mà ở thời nào cũng có, như nhà nào cũng có rác. Chỉ khác là tùy ăn ở sạch sẽ hay không mà rác rưởi ruồi nhặng nhiều hay ít. Nhưng không phải vì cả đồng rác ở trong xó tối mà nói đại rằng nhà này không có bàn thờ. Thời nào, ở đâu cũng phải có những điều lý tưởng, bất biến, vĩnh hằng như là chân lý.

An cười khinh bạc:

- Lý tưởng! Chân lý! Lý tưởng là thứ gì? Chân lý là thứ gì? Mà muốn nghe bọn mã phu định nghĩa mấy cái chữ hào nhoáng lờ lợt đó không? Lý tưởng là cái mình tưởng có lý. Chân lý là cái lý có chân. Ha ha! Bọn mã phu đúng là bọn thầy đời!

Lãng dăm dăm nhìn An, rồi mạnh dạn nhận xét:

- Bây giờ em mới hiểu vì sao chị bằng lòng lấy anh Lợi. Chị giống anh ấy như hai giọt nước.

An cho lời em là một lời phi báng cả hai vợ chồng mình. Đột nhiên An giận run lên. Chị vụt mạnh xâu tiền xuống mặt chõng, giọng run run, lắp bắp:

- Không... không có những bọn "hạ cấp" như hai vợ chồng tao thì cả nhà này cạp đất mà ăn. Mà lên giọng khinh khi anh Lợi? Suốt bao nhiêu năm ai lo lắng bát cơm thang thuốc cho cha? Ai lo chuyện tống táng? Anh Kiên hay là mà? Nói đi! không có hai vợ chồng tao làm bánh xe lăn lộn trong bùn thì mà có được ngồi yên trên xe để huyênh hoang chuyện lý tưởng hay không? Mà không được giở cái giọng đó ra với tao nữa! Người ta đã giúp được gì cho gia đình này? Cho cha, cho anh Kiên, cho tao? Kể đi!

Lãng không kể được. Vì những gì anh muốn nói, Lãng biết chắc An không còn hiểu nổi nữa. Đưa tay đẩy đồng tiền về phía An, Lãng nói:

- Chị nổi giận rồi, em có nói chị cũng không nghe lọt tai đâu. Thôi, ta đừng cãi nhau, vô ích. Em chỉ tin cho chị biết việc này. Hình như nhà vua lại sắp vào Gia Định. Chị thử xin gặp quan Tiết chế, để... để xin tha cho anh Lợi. Như một cách đái công chuộc tội. Quan Tiết chế vẫn thường khen ngợi cái tài tổ chức nhanh nhẹn và quán xuyến của anh Lợi trong vụ vận lương năm Bính thân (1776). Chị thử xin xem sao!

Nói xong, Lãng đứng dậy bỏ đi.

*

* *

Ngay đêm hôm đó, An làm một con tính. Cái tin Lãng cho biết không phải không có chút giá trị nào. Tại sao không? Nếu Lợi được thả ra, với cái tài giao thiệp và xoay xở ấy, với kinh nghiệm ấy, trong giai đoạn kinh tế bất thường này... sức lực hai vợ chồng cộng lại nhất định phải đưa số lợi hằng ngày tăng lên gấp đôi, gấp ba, hoặc nhiều hơn nữa. Hoặc có thể y như trước đây, chỉ một mình Lợi xoay xở cũng đủ nuôi sống cả gia đình, và An sẽ được an nhàn lo lắng dạy dỗ các con. Chị bắt đầu nhận thấy cuộc sống xô bồ ở đầu chợ bến ghe đã ảnh hưởng xấu đến tính tình con cái, nhất là thằng Phát.

Cho nên sáng hôm sau, An nhất quyết nghỉ bán hàng một hôm để xin gặp quan Tiết chế Nguyễn Lữ. Không nói gì với Lãng cả, An lặng lẽ thực hiện ý định một mình. Chị chọn một bộ quần áo tồi tàn nhất, tóc

tai để mặc cho dã dượi để gợi lòng thương xót của quan Tiết chế. Chị cũng định ẵm theo cả bé Thái như trước đây chị đem nộp giấy khiếu oan cho bộ Hình. Trong lúc chờ con Gái cho bé Thái ăn cháo, An kịp suy nghĩ lại dự tính của mình: Sao lại tìm gặp quan Tiết chế? Mà không gặp ngay Long Nhượng tướng quân? Còn gì nữa đâu mà phải e ngại! Nếu tính đến cơ may thành công, thì gặp Nguyễn Huệ có lợi hơn gặp Nguyễn Lữ. Nhanh chóng như phải quyết định ngay một vụ mua bán, An vào buồng thay đổi quần áo. Chị chọn một bộ áo lụa bạch may từ hồi đám cưới, lục lọi khắp các góc tủ để tìm lại hộp trang điểm. An chải kỹ mái tóc, dồi phấn thoa son. Con Gái ngạc nhiên không kịp nhận ra cô chủ nữa. An bảo nó:

- Thôi, để em ở nhà cho khỏi nắng. Cô đi một mình.

Con Gái rụt rè khen:

- Cô đẹp quá. Cô đi đâu hở cô?

An đỏ mặt vì sung sướng và ngượng ngùng, liếc nhìn khuôn mặt của mình trong gương, rồi đáp: - Có việc. Ở nhà coi chừng thằng Phát.

An đi một mạch đến dinh Long Nhượng tướng quân với lòng rộn rã, thanh thản lạ thường. Chị tự thấy mình đổi khác, nhưng chưa đủ trầm tĩnh để hiểu đổi khác ở đâu.

An qua trạm gác không chút khó khăn, và cũng không gặp chút trở ngại nào khi giục người lính hầu của Nguyễn Huệ vào bẩm với chủ tướng cho An được yết kiến.

Lúc đó Nguyễn Huệ đang tiếp một tùy tướng mang tin mặt trận Bình Khang về Qui Nhơn (mùa hạ năm 1781). Huệ hỏi viên tướng trẻ có khuôn mặt chữ điền và đôi mắt hơi xếch.

- Bọn Thanh, Vĩnh ở Phú Yên có vào kịp tiếp ứng cho Châu Văn Tiếp không?

Viên tùy tướng đáp:

- Bẩm tướng quân, chưa kịp. Có lẽ chúng không liên lạc được với Gia Định!

Nguyễn Huệ cười, lục tìm một mẫu giấy đưa cho viên tùy tướng rồi nói:

- Anh lầm rồi. Đây, anh xem thư Châu Văn Tiếp gửi cho chúng nó đây. Để ta đọc luôn cho anh nghe nhé: "Vừa rồi, khi về triều kiến, vương thượng đã ban cho Tiếp chức đại tướng để điều khiển các đạo quân ra đánh Tây Sơn. Nay ta đang duyệt binh và sắp đặt khí giới cho mọi sự được sẵn sàng. Tướng sĩ ta ở lại ngoài ấy, hoặc ai có thiếu thốn đồ dùng, các ông cứ giúp đỡ họ, bao giờ Tiếp ra, Tiếp sẽ trả lại cho bội hậu".^[1] Gớm nhỉ! Chưa đánh đã tính đến chuyện thưởng công. Đúng là mảnh lới của tên con buôn Đồng Xuân phản trắc. Hắn đem quân Gia Định ra đóng ở đâu?

- Bẩm tướng quân, theo lời khai của một tên tướng bị ta bắt thì trận này chúng nó định đánh lớn. Cả ba đạo quân được điều động. Một đạo do Châu Văn Tiếp kéo từ Gia Định ra đóng tại Diên khánh. Một đạo của Nguyễn Phúc Dụ từ Bình Thuận ra tiếp ứng cho Tiếp, đóng ở Hòn Khói. Một đạo thủy quân do Tống Phước Thiêm, Nguyễn Hữu Thụy, Dương Công Trừng chỉ huy, dự định xuất phát từ Gia Định phối hợp với hai đạo bộ binh kia vây đánh Bình Khang và chặn đánh thủy quân ứng cứu của ta. Nhưng không hiểu vì sao đạo thủy quân này không ra được.

- Anh đã tra hỏi kỹ bọn tù binh chưa?

- Dạ rồi, nhưng chính chúng nó cũng kinh ngạc không hiểu vì sao.
- Sau khi bị tượng binh của các anh đánh cho tan tác, tàn quân của chúng chạy về ngã nào?
- Nguyễn Phúc Dụ chạy về lại Bình Thuận. Còn Châu Văn Tiếp nghe đâu đã chạy ra căn cứ cũ của hãn ở Chà Rang.

Nguyễn Huệ gật gù, dăm chiêu suy nghĩ:

- Lại Chà Rang. Cái hang ổ này cứ dây dưa mãi. Trước sau gì cũng phải quét một lần cho xong.

Nhưng việc trước mắt là tìm hiểu ngay do đâu thủy quân của tên Chùng không ra Bình Khang. Hãn tốn bao nhiêu công lao gây dựng được mấy vạn thủy binh trên bốn trăm bảy mươi chiếc thuyền các loại, và vài chiếc tàu Tây dương [2] không lẽ vô cớ sai hẹn với quan "đại bại" Châu Văn Tiếp. Ta sẽ tìm hiểu việc này. Phần các anh, về Bình Khang cũng phải dò xét gấp, có tin báo về đây ngay nhé.

Vừa lúc ấy, người lính hầu vào trình với Nguyễn Huệ "có con gái ông giáo Hiến" xin được yết kiến tướng quân. Huệ không tin ở tai mình. Dù đã trải qua biết bao cơn nguy hiểm, kề cận bao lần với cái chết, lần này đột nhiên Huệ sợ hãi vu vơ. Ông liếc nhìn cả viên tùy tướng lẫn người lính hầu, sợ họ thấy được vẻ mặt xúc động của mình. Nguyễn Huệ bảo người lính hầu:

- Được. Ra mời bà ấy vào đây.

Rồi quay về phía viên tướng Bình Khang, Huệ nói:

- Xong rồi. Anh nhớ lời ta dặn rồi chứ?

Viên tùy tướng ra khỏi, Nguyễn Huệ cảm thấy ngộp thở, phải đứng dậy đi đi lại lại trong phòng. Có thể như thế được sao? Nàng đã gặp chuyện gì để phải đến đây gặp mình? lâu nay nàng vẫn tránh gặp ta mà! Nàng có gặp điều nguy hiểm gian nan nào không? Có tiếng chân bước nhẹ ngoài cửa phòng. Tim Huệ đập dồn dập. Ông vội quay lại. An đã đứng đó: màu áo lụa bạch, đôi má hồng, ánh mắt buồn như sắp bật khóc, tấm thân nhỏ nhắn yếu đuối! Nguyễn Huệ tưởng như thời gian lùi trở lại tận cái thời ông liêu lĩnh vượt lệnh anh đưa quân dẫn sâu xuống An Thái. An vẫn đứng đấy, đôi mắt bối rối sau bao năm mặt đối mặt với con người hết sức quen thân mà cũng hết sức xa lạ. Phải cố gắng lắm Nguyễn Huệ mới thốt được câu hỏi vô nghĩa:

- An đấy phải không?

An cũng xúc động, gần như choáng váng trước hình ảnh vị tướng trẻ tuổi khuôn mặt da ngăm răn rồi vận bộ nhung phục màu đỏ, lưng thắt một dải gấm vàng đang dăm dăm nhìn mình. Bao nhiêu quyết tâm bạo dạn của An biến đâu mất hết! An cảm thấy mình nhỏ nhoi, yếu đuối, luyến tiếc, tủi thân, bất giác nước mắt từ từ lăn xuống má.

Thấy An khóc, Huệ càng cuống lên. Ông vội đẩy chiếc ghế đệm bọc gấm xanh về phía An, dịu dàng bảo:

- An ngồi xuống đây đã. Lâu nay vẫn thường chứ?

An đang thút thít khóc, không trả lời được, chỉ gật đầu, đưa tay áo lên chặm nhẹ lên hai má.

Huệ lại hỏi:

- Các cháu vẫn khỏe?

Bây giờ An mới đáp được mấy tiếng:

- Dạ. Vẫn khỏe.

- Nghe Lãng nói đứa lớn khó nuôi lắm. Nó lên mấy rồi? Lên sáu thì phải?

- Dạ, lên sáu.

Huệ thở dài, giọng thật buồn:

- Chóng nhì. An mới đi lấy chồng đây, thoát một cái đã hơn sáu năm. Lãng cũng bảo cháu gái sau giống An lắm.

- Dạ vâng. Bé Thái nó...

Huệ vội hỏi:

- Tên Thái à? Thái... Tên hay đấy!

An đỏ mặt vì xấu hổ, không dám ngừng lên nhìn Huệ. Hai người bồi hồi im lặng, một lúc lâu cả hai không tìm được gì để nói, đúng hơn là không dám nói những điều muốn nói hết cho nhau. Huệ nhìn vẻ bối rối của An, ân cần hỏi:

- An có cần... có cần tôi giúp gì không?

Rồi như sợ câu hỏi quá sỗ sàng tự đại làm méch lòng thiếu phụ, Huệ tiếp:

- Suốt đời tôi vẫn không bao giờ quên ơn giáo dục và lòng thương yêu của thầy.

An quên hết những tính toán lạnh lùng, quên cả những ý nghĩ cay đắng và chua chát về thế thái. An trở thành An của thời cũ, với đầy đủ lòng tin vào cuộc đời, ước vọng được hạnh phúc và sống thật trọn vẹn một cuộc đời ý nghĩa. Ôn lại mấy năm gian truân, lẫn lóc, ôn lại những mất mát, những tuyệt vọng, đột nhiên An lại bật khóc. Giọng nói của An bị ngắt quãng vì những tiếng nấc:

- Em khổ quá. Một mình, nuôi cha già yếu, rồi nuôi hai đứa con dại... Biết thế này, thà...

An không thể nói được hết câu. Huệ xót cả lòng, bảo An:

- Tôi cũng cố gắng, nhưng có nhiều việc không thể làm được. Kể cũng quá lâu rồi. Đã tròn ba năm... An vẫn đi thăm nuôi đều đấy chứ?

- Dạ vâng.

Huệ nói nhỏ, như tự nói với mình:

- Ba năm. Lâu quá rồi.

An ngừng lên, lấy hết can đảm nói:

- Tướng quân giúp em. Em đã gần mỏi mòn kiệt sức. Hai đứa bé thì càng ngày càng lớn, cần có cha để dạy dỗ. Nếu cần sai anh ấy làm bất cứ việc gì, cho dù nguy hiểm đến đâu, để lấy công chuộc tội, anh ấy cũng sẵn sàng. Tướng quân...

An chỉ nói được bấy nhiêu. Nhưng cũng đã đủ lắm rồi! Nguyễn Huệ không chút do dự, vội vã hứa:

- Tôi hiểu. Tôi hiểu tình cảnh đơn chiếc của An trong ba năm qua. Được rồi. Thế nào tôi cũng cố gắng hết sức để An vui lòng.

An vui mừng ngược lên nhìn Huệ. Qua màn nước mắt, An thấy Huệ mỉm cười, đôi mắt sáng lên vì

xúc động. Chị đứng dậy, lí nhí nói:

- Cảm ơn tướng quân. Mẹ con tôi nhớ ơn tướng quân đời đời.

Rồi không chờ Huệ trả lời, An vội vã bước ra phía cửa. Chị không muốn Nguyễn Huệ nhìn thấy những giọt nước mắt sướng vui của chị!

[\[1\]](#) Chính biên liệt truyện, quyển 6, 23a

[\[2\]](#) Theo thư của Giáo sĩ Ginester viết ở Sa Đéc năm 1784

Chương 50

Mùa đông năm Nhâm Dần (1782), tình hình kinh tế suy sụp vì nhu cầu quốc phòng đòi hỏi triều đình Tây Sơn phải có những quyết định cấp bách. Tin tức Gia Định đưa về không mấy vui. Tuy hai đạo bộ binh của Châu Văn Tiếp và Nguyễn Phúc Dụ đã bị quân tượng ở Bình Khang đánh cho tan tác, nhưng hình ảnh những chiếc tàu chiến Tây Dương cỡ lớn lảng vảng ngoài khơi Hòn Khói về sau vẫn còn được xì xào bàn tán trong quân đội Tây Sơn như một đe dọa khủng khiếp. Thế mà tin từ miền Nam báo về cho biết Nguyễn Ánh đã thuê được nhiều tàu chiến Tây Dương loại ấy, sắp quyết một trận sống mái với Qui Nhơn. Thắc mắc của Nguyễn Huệ về đạo thủy quân hùng hậu của Tổng Phước Thiêm, chẳng bao lâu đã được giải tỏa. Nghe tin Nguyễn Ánh đã giết Đỗ Thành Nhân và quân Đông Sơn nổi loạn làm trở ngại cho kế hoạch tấn công Bình Khang mùa hè vừa qua, vua Thái Đức vui mừng reo lên: "Hữu Phương đã chết, ta không còn gì phải lo ngại nữa".

Sự thuận lợi về mặt quân sự, cộng với tình trạng thiếu lương thực trầm trọng ở mấy phủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Qui Nhơn đã thúc đẩy nhà vua quyết định tấn công Gia Định lần nữa. Sau hơn ba năm ngưng tấn công Gia Định vì không đủ điều kiện quân lương, bây giờ, chính sự thiếu thốn quân lương bắt buộc nhà vua phải đích thân cầm quân đánh Gia Định.

Việc chuẩn bị cho cuộc tấn công dự tính vào mùa xuân năm sau thật rầm rộ, không cần giấu diếm. Dân phu được trưng dụng tối đa để dẫn gỗ, đóng thuyền. Lệnh tuyển lính xao động khắp nơi. Trên sông, trên biển, rộn ràng những cuộc diễn tập, nhất là lối đánh hỏa công. Triều đình động viên toàn lực của dân chúng để chuẩn bị kỹ càng cho cuộc tấn công lịch sử, nên chính sách có vẻ hòa hoãn, thoải mái hơn trước. Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, vua Thái Đức cũng nhắc nhở đến sự đoàn kết chân thành, tình thương yêu đùm bọc giữa những người chân đất, giữa những kẻ đồng hương, để sẵn sàng tiêu diệt kẻ thù chung. Câu chuyện bó đũa đã thành một đề tài thời sự, đi đâu cũng nghe truyền tụng: cha dạy con, chồng dạy vợ, thầy dạy trò, quan huyện hòa giải nguyên cáo và bị cáo, trương tuần giải quyết việc xô xát... Mọi người đều muốn chứng tỏ lòng bác ái, tình thương yêu đồng loại, sẵn sàng bỏ qua những tị hiềm để đoàn kết chặt chẽ với nhau. Đoàn kết, hỉ xả trở thành một thứ thời trang, hay nói nôm na như bọn mã phu, như một thứ thuốc cao trị bá chứng.

Lợi được giải thoát một phần nhờ ở cơn sốt đoàn kết ấy. Sau ngày Long Nhương tướng quân tiếp An tại dinh, ông bồn thần suốt mấy hôm vì chưa nghĩ ra cách nào hữu hiệu nhất, nhanh chóng nhất để cứu Lợi. Ông biết sau ba năm, thực sự mọi người đã quên Lợi rồi. Lợi không còn là một "vấn đề". Anh ta đã bị gạt ra ngoài, bây giờ bệnh Lợi hay chống Lợi cũng không có ích gì, nên không ai nhắc nhở đến Lợi nữa. Nhưng Nguyễn Huệ cũng biết vào địa vị tế nhị của ông, nếu đích thân ông can thiệp cho Lợi thì ngay sau đó, Lợi trở thành cái đích cho sự yêu ghét mĩa mai đàm tiếu hoặc thương xót. Cái gút của mọi rắc rối nằm ở bộ Hình. Ông có thể can thiệp thẳng với Bùi Văn Nhật, anh vợ của ông không? Có và không. Tất nhiên quan

Hình bộ không gặp phiền phức nào khi trả tự do cho Lợi. Nhưng sau đó, chính Nguyễn Huệ sẽ gặp nhiều điều phiền phức. Kinh nghiệm sau đám tang ông giáo cho Huệ biết chắc như vậy.

Nguyễn Huệ bóp trán tìm giải pháp thích hợp nhất. Và ông đã tìm ra. Nhân một buổi họp chung để bàn kế hoạch tiếp lương cho các đạo quân sắp dự trận, Huệ khéo léo nhắc lại cái tài tổ chức của Lợi cho quan Hộ giá Phạm Ngạn nghe.

Ban đầu, Phạm Ngạn tỏ ra bối rối, rồi lại giả vờ như không chú ý vào câu chuyện. Long Nhương tướng quân không phải là người dễ dàng chịu thua cuộc. Ông ví viên Hộ giá vào thế bí. Ông đưa đẩy Phạm Ngạn đến chỗ đành phải chịu nhận một số sự thực: Phạm Ngạn không có khả năng cầm quân xông trận, nên dù nhà vua có ưu ái biệt đãi thì cũng chỉ dám giao cho việc quân lương. Đây là một công tác phức tạp, đòi hỏi óc tổ chức và tinh thần trách nhiệm. Bụng đói thì lưỡi giáo phải mềm. Liệu một mình Phạm Ngạn có cáng đáng nổi gánh nặng trách nhiệm ấy không? Nếu cần một viên phụ tá, thì tìm ai đây? Ai đã từng có nhiều kinh nghiệm trong công việc này? Phạm Ngạn rụt rè nhắc đến vài cái tên, cuối cùng mới nhắc đến Lợi. Nguyễn Huệ làm bộ kinh ngạc hỏi lại:

- Lợi à? Hắn đang bị tội mà. Hơn nữa, chính ông đưa hắn đến cửa ngục, ông quên sao?

Viên Hộ giá vội vã chối hết trách nhiệm, bảo rằng Lợi bị bắt lúc ông cùng với Tổng đốc Chu đi đánh Gia Định, rằng trước sau ông vẫn thương mến và cảm phục tài tháo vát của Lợi, rằng sở dĩ Lợi gặp nạn là do dân phu làm đơn tố cáo lên bộ Hình. Nguyễn Huệ khéo léo vây bủa đến nỗi cuối cùng, để thanh minh mình hoàn toàn vô can trong vụ Lợi, viên Hộ giá sẵn sàng đứng ra xin giải oan cho Lợi, và mời anh ta về làm phụ tá lo việc tiếp tế lương cho mình.

Mọi sự xảy ra sau đó đều đúng với dự định của Nguyễn Huệ. Cơn sốt "đoàn kết, thiện cảm" thúc đẩy cho diễn tiến được nhanh hơn, gọn hơn. Đích thân viên Hộ giá tâu trình đề nghị ân xá lên nhà vua. Nhà vua truyền lệnh cho bộ Hình. Bùi Văn Nhật truyền lệnh cho viên giám ngục. Lợi được phóng thích tháng Bảy năm 1782 không đầy nửa tháng sau cuộc hội kiến đáng nhớ giữa Long Nhương tướng quân và An.

*

* *

Lợi được phóng thích đột ngột, bất ngờ y như lúc anh bị bắt. Những người dự vào cuộc vận động kín đáo để trả tự do cho anh, từ Long Nhương tướng quân, Hộ giá Phạm Ngạn, cho đến quan Hình bộ đều không muốn người khác biết mình có dính dáng đến việc này, nên Lãng không hề biết trước để báo cho chị mừng. Phần An, vì tự ái, chị cũng giấu em buổi hội kiến hôm ấy.

An không có gì đáng phải khoe khoang với Lãng. Sau khi nói với em những lời chua chát, độc địa, An sợ nếu Lãng biết mình đã tìm gặp Huệ, chắc chắn Lãng sẽ chê cười mình giả dối, trơ trẽn. Và lại, cuộc hội kiến cũng tạo cho An những băn khoăn, ray rứt mới. Chị như một người đang cầm cúi đi, đột nhiên khựng lại, ngơ ngác tự hỏi: ta đang ở đâu? ta đi đến đâu? Trước khi gặp Huệ lòng chị dứt khoát, ý tưởng của chị rạch ròi phân biệt cân nhắc lợi hại hơn thiệt, lời lỗ. Chị vững tin ở mình, khinh miệt cái thế giới mờ mịt lung huyễn hoặc của những ý niệm chân lý, cao thượng, vị tha, đạo đức. Tất cả đều là giả dối hết, trừ sự thực vận năng của của cải, tiền bạc.

Nhưng lúc gặp Huệ, An cảm thấy mình nhỏ lại. Những điều chị tưởng là chắc chắn, quan trọng, không thể thiếu, đột nhiên trở nên hư huyền, vô giá trị. An khựng hẳn lại, và chịu sức cuốn của cảm xúc, chị chỉ còn biết khóc, lí nhí, yếu ớt đáp những câu hỏi đơn giản của Huệ, không chút e dè ngượng ngùng. Được Huệ hứa giúp đỡ, An mừng rỡ bước vội ra khỏi phòng. Và từ đấy, trên đường trở về nhà, mọi sự trước mắt An đều biến đổi. Như một người vừa qua khỏi cơn mê, An ngỡ ngàng không hiểu cả mình. Tại sao chỉ mới đây thôi, ta có thể xem những cái này là đúng, thậm chí còn ca ngợi nó như một cách sống khôn ngoan thức thời. Những bon chen, lừa đảo này sẽ dẫn đến đâu? Giá trị của đời sống, giá trị của con người ở chỗ nào? Tự nhiên An chán nể sống hiện tại của mình, không muốn ra chợ nữa. Chị trở lại chăm lo con cái, xếp đặt lại nhà cửa, bếp núc. Bữa ăn sáng của mấy đứa bé bớt thất thường. Khói vươn lên khỏi mái nhà bếp đúng lúc.

Nhờ thế khi Lợi đột ngột trở về nhà sau hơn ba năm bị giam, anh có cảm tưởng mọi sự vẫn y nguyên như lúc mình ra đi với chiếc gong trên cổ. Thằng bé Phát mừng rỡ chạy ra vì tưởng những khách hàng của mẹ sẽ đến giải thoát cho nó, đưa nó trở lại cuộc sống từng bừng ở bến ngựa thồ. Nó thất vọng, vì chỉ gặp một người lạ mặt gầy ốm đang đăm đăm nhìn nó. Thằng Phát đâm sợ, vội kêu cứu:

- Mẹ ơi. Ra đây mau lên, mẹ ơi. Có ông ăn mày dễ sợ!

An nghe giọng hốt hoảng của con, vội bỏ cái áo đang may dở dang ra cổng. Mắt chị đã quáng chưa đây? Rõ ràng anh Lợi đây mà! Hai vợ chồng nhìn nhau qua hàng rào tre mà cả hai đều ghen không thốt được ra lời. An tiến đến gần chỗ Lợi đứng, thì ào như sợ tiếng động có thể làm tan mất ảo ảnh đoàn tụ trước mắt:

- Anh! Anh Lợi đây phải không?

Lợi cũng cố dẫn xúc động, đáp khẽ:

- Vâng, anh đây. Mở cửa cho anh với!

Không sợ lầm lẫn nữa, An reo thật lớn:

- Trời ơi anh! Đúng là anh đây rồi. Thế mà thằng quỷ này nó kêu có ông ăn mày nào. Cha đẩy con. Tránh cho mẹ mở cửa mau! Cha đẩy, đừng sợ. Trời ơi! Sao tay em run thế này. Anh đến kéo cánh cửa cổng ra phía ngoài cho em dễ mở một chút. Anh về thật không anh? Có phải anh được về luôn không?

Lợi qua được cơn xúc động, bắt đầu liên thoảng:

- Lại không thật! Em mở được chưa? Kéo ra tí nữa à? Được chưa. Rán lên. Nhờ ơn trời! Mau lên cho anh vào bằng thẳng trường nam một chút. Em biết không, anh chạy một mạch từ cửa ngục về đây, vừa chạy vừa ngoái cổ nhìn lại sợ họ kêu lại vì có lầm lẫn gì đó. Như trùng tên chẳng hạn. Mau lên!

An quỳnh quáng không tài nào mở được then cửa. Lợi nôn nóng bảo:

- Thôi em tránh sang một bên.

An không hiểu chồng muốn gì, nhưng cũng vui vẻ dẫn con đứng dịch sang một bên cửa. Lợi dùng hết sức đập mạnh lên cánh cửa cổng. Cái then bật ngàm. Trong lúc thằng Phát sợ hãi khóc ré lên, hai vợ chồng cười ha hả ôm chầm lấy nhau. Sau một lúc cuống quýt, An đẩy chồng ra xa hỏi lại:

- Anh về luôn thật hả?

Lợi cười lớn:

- Hỏi gì kỳ cục! Không về luôn chẳng lẽ chỉ về tạm rồi lại vào đó xin mang gông.

Câu nói của Lợi khiến An nhớ lại cuộc đời tù đầy của chồng. Cho đến lúc này chị vẫn có cảm tưởng Lợi vừa đi xa trở về. An nhìn kỹ khuôn mặt, thân thể, quần áo của Lợi, và đến lúc ấy chị mới thấy hết tất cả tiều tụy, ốm o của Lợi. An rơm rớm nước mắt thương xót:

- Anh ốm quá. Thôi, vào nhà đi đã. Phát. Không được khóc. Cha chứ ai đâu mà sợ.

Thằng bé nhất định không chấp nhận người lạ mặt vừa đến tranh giành tình thương của mẹ, phụng phịu tránh xa không cho Lợi ôm vào lòng. Lợi hơi thất vọng, lúng túng. An thấy chồng buồn, vội nói:

- Lúc anh đi nó còn bé quá, không nhớ mặt anh đâu. Vào nhà đi anh. Để em bông nó, không nó lại tưởng...

Lợi ngùi ngùi nhìn lại khung cảnh cũ, thấy khu vườn, căn nhà nhỏ có vẻ điêu tàn, cũ kỹ hơn trước. Một hôm nghỉ buồn bán, An chưa kịp sắp sửa sang lại vườn tược, con Gái lại bận, nên lá khô rơi ngập cả lối đi. An chạy vào nhà trước với thằng Phát, vực bé Thái dậy. Con bé còn ngái ngủ, ngơ ngác không hiểu vì sao cả nhà náo động khác thường như vậy. Nó sợ, ôm chặt lấy mẹ. Sợ con gái lại không chịu cho mình bông, Lợi bảo vợ:

- Thôi, em cứ để cho nó ngủ tiếp. Chưa ai về cả à?

Biết chồng muốn hỏi Kiên và Lãng, An đáp:

- Anh Kiên đã về lại bên nhà từ hôm em tạm nghỉ hàng xáo. Còn Lãng không biết chiều nay có về không. Chắc nó chưa hay tin anh về. Anh đi tắm rửa rồi thay quần áo đi. Cái bọc gì thế kia?

Lợi hớn hờ khoe:

- Quý lắm đấy. Chốc nữa vào anh sẽ cho xem.

An không dẫn được tò mò, vội hỏi:

- Cái gì trong đó vậy?

Lợi không chờ đợi được, mở cái bọc vải lấy ra hai cái khăn thêu rất đẹp và công phu, và một cái lược bằng sừng trâu. An ngạc nhiên hỏi:

- Ở đâu thế?

- Của anh làm đấy. Quà của em!

An trở mắt nhìn chồng, giọng hoài nghi:

- Anh làm? Có thật không?

Lợi cười hãnh diện, đáp:

- Nói dối với em làm gì. Anh bỏ công để thêu thật đẹp, chờ ngày được tha đem về làm quà cho em.

Còn cái lược này...

Lợi không dám nói tiếp vì thực ra anh nói dối. Lợi đã đem quế và thuốc xức ghẻ An gửi vào đổi khăn lược của một người bạn tù, định có dịp thuận tiện sẽ lo lót tiền nhờ cai ngục gửi ra cho vợ. An tin ngay lời chồng, ôm cái khăn và lược vào lòng, rưng rưng nước mắt nhìn Lợi, cảm động đến nỗi không thốt được hai tiếng cảm ơn.

Lợi xấu hổ không dám nhìn đôi mắt chan chứa triu mến của vợ, tìm cớ đi chỗ khác. Anh nói:

- Thôi để anh đi tắm cho sạch cái bẩn tù đầy đi.

*

* *

Lợi về nhà được ba ngày thì nhận được lệnh phải vào trình diện với quan Hộ giá Phạm Ngạn. Anh được quan Hộ giá an ủi, vỗ về, và bằng những lời nói xa nói gần, quan Hộ giá cho Lợi biết nhờ chủ trương khoan dung độ lượng của nhà vua, mà Lợi được quan bỏ qua chuyện cũ, xin cho được ân xá. Chẳng những thế đích thân quan Hộ giá đã tâu lên nhà vua xin Lợi về giúp mình trong việc tiếp lương quan trọng sắp tới.

Lợi cảm động quá, tin ngay lời Phạm Ngạn. Và anh có thừa tài ăn nói để vuốt ve lòng kiêu căng tự đại của viên Hộ giá, đến nỗi sau buổi trình diện, Lợi trở thành người tâm phúc của Phạm Ngạn.

Lợi đi thăm những người quen biết cũ một cách tự nhiên, không chút dè dặt, không chút mặc cảm, như một người vừa đi xa trở về. Đến nỗi chính những người được Lợi đến thăm phải đâm hồ nghi, lòng nghĩ rằng vận xui của Lợi đã qua, và Lợi lại bắt đầu được một thế lực lớn bảo trợ. Nếu không thế làm sao giải thích được lối ăn nói, đùa cợt hết sức tự nhiên của Lợi? Sự hiểu lầm này giúp đỡ Lợi rất nhiều. Không bao lâu, bạn bè, dân làm ăn lại kéo đến bu quanh anh, nghe anh kể chuyện ở tù như một chuyện đùa nghịch hấp dẫn, như một thử thách làm con người bứt ra khỏi cái tầm thường nhạt nhẽo để đạt đến độ chín chắn cần thiết.

Anh nhanh nhẹn giải quyết tất cả các khúc mắc cả việc nhà lẫn việc nước. Trước tiên là việc nhà, Lợi đồng ý với An là nghề hàng xáo cực nhọc không thích hợp với sức khỏe của vợ. An có thể ở nhà chăm sóc nuôi nấng các con. Nếu An sợ ăn không ngồi rồi, thì nên tìm một nghề buôn bán nào khác nhẹ nhàng hơn mà lại thu được nhiều lãi hơn. Nghề gì? Lợi chưa tìm ra. Nhưng không có gì phải vội!

Đối với việc nước, Lợi mau chóng giải quyết những gì quan Hộ giá đang lúng túng chưa tìm được các giải quyết: Cần bao nhiêu nhân công để dẫn cho được bấy nhiêu gỗ giao cho các xưởng đóng chiến thuyền, cách thức phân định số dân phu thế nào để các xã quan khỏi so bì nhau chuyện nhiều ít, làm sao có được bấy nhiêu bánh tráng làm lương khô đủ cho một đạo quân đông đảo suốt thời gian lên dênh trên biển cả từ Qui Nhơn vào Gia Định, với số vũ khí nhà vua qui định phải rèn xong trong thời gian eo hẹp thì phải điều động bao nhiêu thợ rèn. Bấy nhiêu tính toán hóc búa từng làm Phạm Ngạn mất ăn mất ngủ đã được Lợi thu xếp êm đẹp và chóng vánh. Và cũng giống như thời còn ở Tây Sơn thượng, Lợi khéo léo núp sau sân khấu để quan Hộ giá có cảm tưởng tất cả mọi điều đều do chính mình nghĩ ra, và chính mình khai thông các khó khăn. Lợi chỉ là một kẻ thừa hành vâng lời và thao việc, thế thôi!

Lãng đã quá hiểu cả tật lẫn tài của ông anh rể, cũng phải kinh ngạc khi thấy Lợi phục hồi địa vị và uy tín nhanh như vậy. Đến nỗi chính Lãng đâm ngờ sự vô tư của mình. Anh trách mình có nhiều thành kiến sai lầm về Lợi, chưa thấy hết khả năng của Lợi. Rõ ràng từ lúc Lợi về, ngôi nhà quạnh hiu giữa ngôi vườn xơ xác như thức dậy sau một giấc chiêm thiếp uể oải rã rời. Khách khứa lại đông đảo, tiếng nói tiếng cười rộn rã. Chiều nào Lãng về cũng thấy có ngựa cột ở gốc mít gần cổng, hoặc bắt gặp Lợi đang tiễn một người khách nào đó. Lãng phân vân giữa lòng khâm phục và sự khinh khi, chưa biết mình đúng hay sai trong cách

xét đoán anh rể. Cho nên dù thấy chị tìm lại được nếp sống yên vui, Lăng vẫn lo âu.

*

* *

Trong lúc Qui Nhơn rộn rã chuẩn bị cho cuộc tấn công Gia Định vào mùa xuân thuận gió, thì Nguyễn Ánh cũng gấp rút chuẩn bị ứng chiến. Hai bên không giấu kế hoạch sống mái một mất một còn ở Gia Định, nên đều chuẩn bị lực lượng và vũ khí rất kỹ lưỡng.

Như đã nói ở trên, mặc dù hai đạo bộ binh của Châu Văn Tiếp và Nguyễn Phúc Dụ bị thiệt hại nặng trong trận Bình Khang năm trước, nhưng đạo thủy quân hùng hậu Nguyễn Ánh dày công xây dựng suốt mấy năm vẫn còn nguyên vẹn. Tin tức Qui Nhơn không làm cho Ánh nao núng. Ngược lại, vương hết sức tự tin.

Đầu năm Tân sửu (1781) Nguyễn Ánh đã có ba vạn quân thủy bộ, tám mươi chiếc thuyền hạng vừa, ba chiến thuyền lớn, hai chiếc tàu kiểu châu Âu và ba tàu Bồ Đào Nha do các sĩ quan và thủy thủ Bồ Đào Nha điều khiển. Cả ba tàu này được đặt dưới quyền chỉ huy của một sĩ quan Pháp là cai cơ Mạn Hòe (Emmanuel).

Nhưng lực lượng hùng hậu trang bị vũ khí, phương tiện tối tân ấy, sau vụ Đỗ Thành Nhân bị Ánh giết, tự nó đã chứa nhiều yếu tố mâu thuẫn, tan rã. Quân đông nhưng không phải là một đạo quân thuần nhất về ý chí, về tính chất. Ánh cũng không tạo được sự thống nhất về chỉ huy. Ngoài một số tàn binh đau yếu, bạc nhược trung thành chạy theo Nguyễn Ánh suốt mấy năm liên tiếp bị săn đuổi, lực lượng còn lại vẫn gồm quân Đông sơn và quân Hòa nghĩa. Quân Đông sơn vừa nổi loạn chống Nguyễn Ánh sau khi chủ tướng Đỗ Thành Nhân của chúng bị ám sát, còn quân Hòa nghĩa sau cái chết của Lý Tài tạm thời chịu khuất phục Ánh, nhưng vẫn duy trì như một đạo quân độc lập, không chịu đồng hóa như một bộ phận trong lực lượng lớn hơn của Gia Định. Chúng ghét Tây Sơn, mà cũng ghét lẫn nhau, nếu cần chúng không ngần ngại chém giết lẫn nhau để tồn tại. Vì thế, Nguyễn Ánh đặt hết hy vọng vào thủy quân, nhất là sau khi đã thuê được nhiều chiếc "Tây dương đại thuyền" của Bồ Đào Nha và thu dụng được một số chuyên viên hàng hải người Pháp; nghĩa là đã lợi dụng được sáng kiến và sự can đảm liều lĩnh đến táo tợn của một bọn phiêu lưu quốc tế. Nhưng chính bản chất phiêu lưu của bọn ngoại nhân này tự nó cũng chứa mầm mống của mâu thuẫn.

Thật vậy, do phát triển của kỹ nghệ tiêu dùng và kỹ thuật hàng hải, từ thế kỷ thứ 15, đã có một trào lưu xuất cư rộng lớn ở các nước Âu châu, làm phát sinh một số đông đảo những tay phiêu lưu quốc tế, gồm các thương nhân, những nhà chinh phục và các giáo sĩ đạo Thiên chúa. So với tầng lớp nông dân bám vào đất, nương theo mùa mà sống, bọn thương nhân nhờ di chuyển rộng biết nhiều mà có tinh thần mạo hiểm và sáng kiến, tránh được óc bảo thủ hẹp hòi, sự thiếu gan dạ của dân định cư. Nhờ tầm rộng của biển cả, sự quyến rũ của những món lợi khổng lồ kiếm được ở các nước yếu kém xa xôi, nhờ hấp lực của một khoảng không vô định và một nếp sống chắc chắn khác thường, hành động phiêu lưu của họ có nhiều nét cuốn hút hơn. Một trong những tay phiêu lưu quốc tế ấy về sau đã viết:

"Vì một hạt tiêu, họ không ngần ngại cắt cổ nhau, từ chối sự cứu rỗi linh hồn, điều mà ở vào những lúc khác, họ đã tỏ ra rất bận tâm. Cái lối cứng đầu cứng cổ kỳ lạ trong khi theo đuổi ý muốn làm cho họ thách đố với chết chóc ở hàng nghìn hình thức: những rủi ro của biển cả xa lạ, các bệnh kỳ dị và ghê tởm,

thương tích, bắt bớ, đói rét, dịch tễ, tuyệt vọng. Điều đó làm cho họ trở nên to lớn, anh hùng, bị thống ngự cả trong những ham muốn buôn bán không thỏa mãn của họ, trong khi cái chết lạnh lùng sẽ đến đem họ đi không chừa già trẻ. Hình như khó có thể tin rằng chỉ có lòng tham lam đã đủ sức thúc đẩy họ theo đuổi lý tưởng một cách liên tục, cố gắng và hy sinh một cách kiên trì như vậy... Với chúng ta, những người kể tục tránh được cái thử thách ghê gớm ấy, họ có vẻ sáng rực rỡ không phải vì những thành quả họ đã đạt được mà vì chúng ta thấy ở họ những công cụ của định mệnh bị xô đẩy vào cõi vô định, tuân theo một thứ mệnh lệnh bên trong, một khích động toàn thể để đi tìm một giấc mộng xa vời".^[1]

Bên cạnh bọn phiêu lưu sẵn sàng cắt cổ nhau vì một hạt tiêu này, còn có những kẻ được gọi là "lớp người phiêu lưu của Chúa và của lòng Bác ái". Họ rời bỏ quê hương và đám con chiên ngoan ngoãn quen thuộc, vượt biển tìm đến những chốn xa lạ để đem kẻ "ngoại đạo" trở về nước Chúa. Giống như bọn thương nhân, các cố đạo Thiên chúa này cũng có tinh thần mạo hiểm và kiên nhẫn chịu đựng không kém. Tuy cùng chung một sứ mệnh, nhưng các cố đạo đến Đàng Trong thời bấy giờ có nhiều gốc gác khác nhau: Hòa Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Ý... Điều đó tạo ra những hậu quả phức tạp: các cố đạo không thể nào tách rời quyền lợi đạo giáo ra khỏi quyền lợi tổ quốc của họ, đúng ra là quyền lợi ông vua nước họ. Do đó ta không ngạc nhiên khi thấy giữa các giáo sĩ người Pháp và người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha từng ủng hộ Nguyễn Ánh và hợp tác chặt chẽ trong sứ mệnh truyền giáo, lại sẵn sàng chém giết nhau, âm mưu ám hại lẫn nhau như hai phía thù nghịch. Bằng chứng là vụ Mạn Hòe, một tên phiêu lưu thân tín của giáo sĩ Pháp Bá Đa Lộc âm mưu giết cả thuyền trưởng, thủy thủ lẫn giáo sĩ tuyên úy người Bồ Đào Nha để cướp tàu cho Nguyễn Ánh.

Bấy giờ Ánh giao cả ba chiếc tàu Bồ Đào Nha thuê được để đi đánh Tây Sơn cho tên thanh niên Mạn Hòe người Pháp, tay chân của Bá Đa Lộc điều khiển. Các thuyền trưởng và thủy thủ Bồ đào nha rất bất mãn về việc này, nên khi ra khơi đi đánh Tây Sơn, hai chiếc đã giông bão chạy thẳng về Ma Cao, chờ theo luôn vũ khí và quân lính của Nguyễn Ánh. Chiếc thứ ba có Mạn Hòe trên buồm chỉ huy nên không trốn được. Do đó Mạn Hòe mới tìm cách diệt hết cả thuyền trưởng, thủy thủ lẫn giáo sĩ người Bồ để đoạt tàu.

Mạn Hòe dọn một bữa tiệc và mời viên thuyền trưởng cùng viên sĩ quan cận vệ của thuyền trưởng đến dự. Sau khi cho họ ăn uống no say, Mạn Hòe bảo viên thuyền trưởng Bồ đào nha rằng có lệnh đại nguyên soái đòi hắt đến hầu. Dù quá say, viên thuyền trưởng cũng phải đến. Hắt không còn biết gì cả, đến nơi ngồi phịch xuống ghế, nghèo đói sang một bên ngủ ngon lành. Hắt bị Mạn Hòe cho một tên thuộc hạ cắt cổ. Những người lính Bồ đào nha còn lại cũng bị Mạn Hòe tàn sát tàn nhẫn không kém. Chờ cho họ ngủ say, Mạn Hòe ra lệnh cho lính Nguyễn Ánh cắt cổ hai mươi bảy thủy thủ Bồ Đào Nha, chỉ sót có vài người nhờ họ nhảy xuống biển lội vào bãi cát.

Trên tàu còn có mặt đức cha Antonio, thuộc dòng Franciscain Bồ Đào Nha ở tỉnh Thánh Thomas của Ấn độ. Cha được giáo sĩ Jumilla phái lên tàu với tư cách tuyên úy cho thủy thủ người Bồ. Mạn Hòe không thể để cho cha sống sót, nên muốn hành quyết Antonio bằng cách cột cha vào đuôi ngựa rồi quất cho nó

chạy. Bá Đa Lộc thấy lối hành quyết đó tàn nhẫn quá, nên can thiệp vào. Nhưng Mạn Hòe vẫn cương quyết giết cha Antonio để diệt khẩu. Hắn ra lệnh cho bọn lính của Nguyễn Ánh giết cha. Bọn này từ chối vì lòng cung kính đối với các giáo sĩ. Bị đe dọa, thúc giục, chúng không thể làm khác được, đánh đập Antonio có nhiều thương tích trầm trọng. Cha Antonio quỳ gối xin Mạn Hòe dung tha. Hắn giả bộ thương xót, nhưng ra ám hiệu cho bọn lính xúm lại kết liễu đời vị giáo sĩ Bồ đào nha. Khi đã giết xong người Bồ cuối cùng để chiếm tàu rồi, Mạn Hòe làm một tờ chứng nội dung bảo viên thuyền trưởng Bồ tuyên bố sẽ hạ sát tất cả lính Nguyễn Ánh, nên họ phải ra tay tàn sát người Bồ trước để tự vệ. Làm xong tờ chứng giả dối, hắn bắt tất cả lính ký tên vào. Vụ tàn sát đáng tởm ấy đến tai Nguyễn Ánh, Ánh chuyển nội vụ cho cha Diego de Jumilla xét xử. Nhưng Diego de Jumilla cũng là người Bồ Đào Nha như các đồng bào bất hạnh của ông. Nguyễn Ánh giao cho Jumilla lập tòa án xét xử Mạn Hòe và các kẻ đồng lõa người Pháp rất thế lực của hắn (kể cả Bá Đa Lộc), thì có khác nào đẩy cha vào chỗ chết. Người Pháp sẽ không ngần ngại gì để ám sát Jumilla, sau đó truy phong cho cha danh vị thánh tử đạo. Cho nên cuối cùng cha Jumilla không dám vâng lệnh Nguyễn Ánh, và nội vụ được bỏ qua. ^[2]

Tóm lại, cái chỗ dựa Nguyễn Ánh tin tưởng là đạo quân đông đảo trên ba vạn người và kỹ thuật thủy chiến tối tân của phương Tây, chẳng qua chỉ là một cây gỗ mục. Nó chỉ được cái lớp sơn rắn chắc bên ngoài. Bọn vô lại đầu trộm đuôi cướp, bọn phiêu lưu quốc tế liều lĩnh và gian manh điên cuồng trước lợi nhuận và máu, tức là cái phần đã bị lực lượng Tây Sơn đào thải để thanh lọc trước đây, bây giờ lại là sức mạnh nòng cốt của Nguyễn Ánh. Phải chờ đến mùa xuân năm sau, năm Nhâm dần (1782), Nguyễn Ánh mới mở mắt sợ hãi nhận ra sự lầm lỗi của mình.

*

* *

Về mặt chiến thuật, Long Nhương tướng quân xem cuộc tấn công Gia Định lần này là một cuộc thử thách đầy ý nghĩa. Nó sẽ giúp ông xác định đúng thực lực của mình, đồng thời tìm hiểu khả năng tác chiến của địch sau khi được các cố đạo và con buôn phương Tây tận tình giúp đỡ. Nguyễn Huệ nói với Lãng: - Cậu có nhớ năm ngoái khắp các phủ từ Bình Khang đến Qui Nhơn, bọn xấu tung ra tin đồn Thầy Cả đã đóng cho thẳng Chùng một chiếc tàu Tây dương ghê gớm lắm không? Tàu chạy trên mặt nước cũng được mà lặn sâu xuống đáy biển cũng được. Hư thực thế nào chưa biết, nhưng nhiều đứa nhát đã xanh xám cả mặt. Một số lính ở Bình Khang bỏ trốn cũng vì khiếp sợ cái tàu ma ấy.

Lãng cười chế giễu, đáp lại:

- Làm gì có chuyện huyền hoặc đó, thưa tướng quân. Chúng nó sợ quá, trông gà hóa cuốc, hoặc chính bọn tay chân của Châu Văn Tiếp loan truyền để đánh đòn tâm lý.

Nguyễn Huệ vội nói:

- Điểm chính không phải là có hay không loại tàu chiến tối tân ấy. Với tiến bộ hàng hải và vũ khí hiện nay của các nước Tây dương, có thể có loại tàu ấy lắm chứ. Con cá nổi lên mặt nước rồi lặn xuống sâu được, thì có thể con người cũng làm tàu như thế được. Nhưng, điểm chính là ở chỗ này: không phải

sắm được chiếc tàu đó là chắc chắn thắng trận. Chiếc tàu chỉ là một công cụ, như cây gươm bén. Giao nó cho những tên hèn nhát, hoặc bọn đầu trộm đuôi cướp thì cũng chẳng khác nào giao cây gươm quý cho thằng bệnh hoạn hoặc thằng lưu manh. Cho nên ta muốn bày trận này chứng minh cho anh em quân sĩ thấy rằng: dù thằng Chùng có thuê được tàu Tây dương, dù hãn được bọn cố đạo Pháp, Bồ giúp sức, nhưng nếu anh em tự tin ở sức mình, hăng hái chiến đấu, thì cuối cùng, nhất định ta vẫn thắng.

Giọng nói sôi nổi lôi cuốn của Huệ khiến Lãng cảm thấy máu nóng sôi sục trong người. Lúc đó thuyền chỉ huy đang đi trên một vùng biển êm, và Long Nhương tướng quân vừa chủ trì một cuộc họp các tướng lãnh để thông qua kế hoạch hành quân. Lãng vẫn được tướng quân giao cho trách nhiệm thư ký, ghi hết tất cả các sự việc, diễn tiến liên quan đến chiến dịch. Nhớ đến kế hoạch tấn công kỳ này, Lãng do dự, rồi không dám được tò mò, anh hỏi Nguyễn Huệ:

- Em thấy lối tiến công kỳ này (1782) hoàn toàn khác với kỳ trước (1777) khá nhiều. Thừa tướng quân, tại sao vậy?

Nguyễn Huệ muốn thử thách khả năng nhận xét quân sự của Lãng, không trả lời ngay, quay hỏi trở lại:

- Cậu thấy khác ở đâu?

Lãng đỏ mặt vì ngượng, sợ múa rìu qua mắt thợ. Nhưng anh vẫn đáp:

- Lần trước, ta tiến quân theo hai hướng thủy bộ để hợp nhau lại đánh gãy một mục tiêu, sau đó tập trung tiêu diệt mục tiêu khác. Lần này cả thủy binh lẫn bộ binh đều dùng đường biển, và cũng dồn hết sức công phá một mục tiêu.

Huệ gật gù, hỏi thêm:

- Còn gì nữa không?

Lãng đáp:

- Em chỉ thấy được có bấy nhiêu.

Nguyễn Huệ vui vẻ giải thích:

- Ta phải thay đổi cách đánh vì tình hình kỳ này khác hẳn tình hình cách đây năm năm. Tên Chùng đã có thì giờ tăng cường lực lượng phòng thủ của Gia định, nhất là thủy quân. Ngoài số tinh binh thủy bộ, hãn còn sắm được nhiều thuyền chiến lớn và chiến hạm kiểu Âu châu, do bọn sĩ quan Tây dương điều khiển. Ta không giấu diếm ý định tấn công vào mùa gió năm nay, nên hãn chuẩn bị phòng ngự cũng kỹ. Theo tin nhận được thì hãn bố trí một lực lượng thủy quân hùng hậu ở chỗ này, ngay cửa biển Cần Giờ để chờ ta. Cột trụ của phòng tuyến này là các tàu chiến Pháp và Bồ Đào Nha. Tên Chùng lại đặt thêm một lực lượng dự bị ở phía trong, có lẽ ở vùng sông Ngã Bảy này, dùng làm lực lượng tiếp ứng khi cần thiết. Nguyễn Hữu Thụy em rể Chùng thì lãnh một đạo quân cả thủy lẫn bộ lên Biên Hòa chuẩn bị ngăn chặn bộ binh của ta, mà hãn đoán sẽ từ Bình Thuận đánh vào y như kỳ trước. Cứ để mặc cho hãn đoán già đoán non. Ta cứ tìm ngay cây cột chính chống đỡ toàn thể niềm tin và sức mạnh của đạo quân ấy, rồi dồn toàn sức dồn cho ngã cây cột ấy, mọi sự sau đó giải quyết dễ dàng như trò trẻ con. Cậu có biết cây cột đó của tên Chùng là gì không?

Lãng dè dặt, vì sợ lầm lẫn nên câu trả lời đầy vẻ rụt rè:

- Có lẽ... hình như hẳn quá tin vào kỹ thuật Tây dương. Hẳn dồn hết sức ra tuyến Cần giờ, ước mong tiêu diệt quân ta ngay từ tuyến ngoài. Phải thế không ạ?

Nguyễn Huệ cười lớn, vỗ vai Lãng nói:

- Phải rồi. Nói đúng mà sao rụt rè thế. Hẳn dựa vào mấy chiếc tàu sắt Tây dương và lũ đầu trộm đuôi cướp mắt xanh, thì nhân dịp này, ta cho chúng thấy sức mạnh của hỏa công trên biển và sức mạnh của ý chí chiến đấu. Cậu phải nhớ ghi chép cho đủ trận này nhé. Ta coi đây là cuộc thử sức đầu tiên với vũ khí và tàu chiến Tây dương đấy.

*

* *

Trong tập ghi chép, Lãng đã ghi: (chữ Hán dịch Nôm).

Ngày... Tháng Ba năm Nhâm dần (1782)

Lại sắp đến cửa Cần Giờ mệnh mông nước bạc. Không khí chuẩn bị thật rộn rã. Đêm hôm trước, trên từng thuyền, theo lệnh của thánh thượng, đều có mở tiệc ăn khao trước. Thánh thượng có ban một bài hịch tướng sĩ. Thú vị nhất là câu ví bọn Tây dương giúp đỡ cho Nguyễn Ánh như "những thầy ma chết trôi từ biển bắc". Long Nhương tướng quân thường ví von như thế. Tướng sĩ nghe như thế đều phì cười, quên cả mâm rượu dọn sẵn trước mặt.

Ghi việc riêng.

- Hồi chiều có gặp anh Lợi trên chiến thuyền phát lương khô. Anh ấy hẹn vào Bến Nghé sẽ dẫn đi ăn ở một tiệm khách anh ấy quen biết từ năm Dậu. Tôi hỏi hơn sáu năm qua biết bây giờ có còn không. Anh Lợi hơi thất vọng, nhưng sau đó lại bảo không có tiệm này thì còn tiệm khác. Cách nấu vây cá của khách trú khác lắm. - Có ngỏ ý với Long Nhương tướng quân xin được phép xuống Cần Thơ hốt cốt anh Chinh. Tướng quân cười hình như muốn chế giễu mình, xem đó là chuyện nhỏ nhặt không thích hợp chút nào với không khí sôi nổi rộn rã chung. Tướng quân đồng ý, nhưng có nói thêm: "Chết là hết. Đừng làm cho đời sống thêm phức tạp, Lãng ạ". Tôi không biết trả lời thế nào. Trong lòng tôi nghĩ: điều đáng sợ không phải là sự phức tạp rắc rối của đời sống, mà là ý muốn đơn giản nó. Nhưng làm sao nói được những ý tưởng ấy vào lúc này!

Ngày... Tháng Ba năm Nhâm dần (1782)

Đã có tin báo về là Ánh đã dàn hàng ngang chiến thuyền trên sông Ngã Bảy để đợi. Đúng như Long Nhương tướng quân đoán trước, hẳn có vẻ tin tưởng vào mấy chiếc tàu Tây dương. Sau cuộc họp các tướng lãnh ở thuyền chỉ huy, thánh thượng xuống chiếu hứa tặng thưởng cho các tướng sĩ đánh chìm, đốt cháy hoặc chiếm được mấy chiếc tàu Tây dương ấy. Dựa vào lời khai của bọn lính Nam Hà thoát được khỏi hai chiếc tàu Bồ Đào Nha năm trước chạy qua cửa Hàn, Long Nhương tướng quân truyền cho các tướng phổ biến hình dạng, tầm vóc, cách bố trí và trang bị súng ống trên tàu Bồ, đồng thời dạy rõ cách tung hỏa pháo và dùng dây néo leo lên.

Tin cuối cùng báo về: đích thân tên Chùng cầm quân ở sông Ngã Bảy. Tuyến đầu được giao cho Tống Phước Thiêm.

Ngày... Tháng Ba năm Nhâm Dần (1782)

Cửa Cần Giờ đây rồi. Thánh thượng ra lệnh cho các đoàn chiến thuyền dừng lại. Từng thuyền chuẩn bị vũ khí sẵn sàng. Giữa mặt nước bạc mênh mông, màu cờ đào phất phới rực đỏ cả một vùng. Gió bắt đầu thổi mạnh, cờ bay về phía Thất kỳ giang (sông Ngã Bảy). Tuy đã cố ghì thuyền lại, nhưng gió vẫn đẩy các chiến thuyền đã gác mái về phía trước. Long Nhượng tướng quân trở hướng gió bảo với các tướng lãnh đến nhận lệnh lần cuối cùng: "Lòng trời không muốn ta dừng lại, mới sai gió đến giục ta tiến về sông Ngã Bảy. Các người hãy thuật lại cho tất cả tướng sĩ biết". Các tướng nhìn lá cờ đào phất phật trên cột buồm thuyền chỉ huy, nét mặt mừng rỡ và phấn khởi. Từng người trở về đội của mình. Tin vui loang nhanh như gió thổi. Không hẹn mà khắp mọi thuyền đồng loạt reo hò, cờ đào phất qua phất lại trong gió rộn rã.

*

* *

Bắt đầu có lệnh xuất quân.

Đoàn chiến thuyền rầm rộ tiến vào cửa Cần Giờ theo hình mũi tên. Lốp đi đầu mang một ít quân giỏi bơi lặn. Trên thuyền có đặt sẵn đồ cứu hỏa và phao. Lốp thứ hai đầy thủy quân trang bị hỏa pháo. Súng đặt trên các thuyền lớn đi phía sau. Suốt cuộc hành trình từ cửa Cần Giờ đến sông Ngã Bảy, anh em tướng sĩ được gió giúp sức khỏi phải nhọc công chèo. Ý tưởng "thuận lòng trời" là một nguồn cổ vũ bất ngờ, khiến tiếng hò reo tở mở không ngớt vang động khắp hai bờ sông. Những người lính trẻ lần đầu tiên vào Gia Định hẹn nhau dạo phố Sài Côn vào ngày mai, sau khi nghe những bác lính già ba hoa tô vẽ sự phồn thịnh của phố xá miền Nam. Một cậu chưa đầy hai mươi bạo dạn hỏi tôi: "Con gái Gia Định có đẹp bằng ngoài mình không?" Tôi cười hỏi lại: "Cậu muốn vào gửi rể hả?" Trận chiến ác liệt như mọi người đã đoán trước.

Địch dàn hàng ngang trên sông, từ xa dùng súng lớn bắn tới để chặn đường. Hai chiến thuyền đi hàng đầu bị trúng đạn, một chiếc gãy cột buồm, một chiếc bị cháy. Chiếc bị gãy cột buồm lão đảo xoay tròn như người say, cuối cùng nghiêng hẳn sang một bên. Chiếc bị cháy được cứu kịp. Đạn nổ khắp đây đó, tạo thành những cột nước phun, nhưng không thể ngăn được đà xốc tới của quân ta. Từ hàng thuyền tiên phong dể ra hăng hà sa số những xuồng nhỏ xốc tới hướng địch như những mũi tên bay. Khoảng cách giữa địch và ta càng lúc càng hẹp. Súng của ta nổ dồn, phía thuyền địch bắt đầu có nhiều đám cháy, khói bốc lên đầy đó trên mặt sông. Những chiếc xuồng xung kích vẫn lao tới trước, từ phía sau mà nhìn, đôi lúc có cảm tưởng như những con cá ngụy lặn trên mặt nước bạc. Khi các chiếc xuồng nhẹ đó áp vào được gần thuyền địch, thì lửa bắt đầu lóe lên đây đó phía trước. Những người lính liêu lĩnh ấy chỉ mặc độc một cái quần đùi, thân thể bôi mỡ để chống lạnh, đã được luyện tập thành thạo lối đánh hỏa công cận chiến. Lửa lan rộng phía quân địch, tuyến đầu của chúng bắt đầu rối loạn. Khói tỏa lên mù mịt. Nhiều thuyền chiến của ta cũng bị đạn cháy nhưng gió vẫn thổi mạnh đưa cả ngọn hỏa bùng bùng bốc cao trôi về phía địch. Đúng là ý trời thuận với lòng người: chưa kịp đối phó với các xuồng xung kích thì lớp chiến thuyền đầu tiên của ta đã xấp lại gần phòng tuyến địch. Hàng ngũ chúng rối loạn. Những thuyền còn có thể bỏ chạy được không dám chống cự nữa, kéo nhau chạy trốn về phía Bến ghé, chiếc tàu lớn Bồ đào nha đi sau cùng để bảo vệ cho

cuộc rút lui.

Long Nhượng tướng quân hạ lệnh phải chiếm cho được chiếc tàu Bồ Đào Nha bằng bất cứ giá nào.

Chiến thuyền của ta tiến lên vây chiếc tàu Bồ Đào Nha vào giữa. Thành tàu cao quá, các xuồng xung kích nhiều lần áp vào sát thành tàu mà anh em thủy quân không có cách nào leo lên được. Tàu có nhiều khí giới, nên súng trên tàu bắn cháy nhiều chiến thuyền của ta. Long Nhượng tướng quân đích thân chỉ huy cuộc tấn công chiếc tàu Tây dương này, đoán thế nào cũng bắt được tên Chung. Không dùng xuồng nhỏ nữa, tướng quân ra lệnh các chiến thuyền từ bốn phía đồng loạt tiến công chiếc tàu Bồ. Bốn chiếc bị nó bắn cháy chìm cách tàu Bồ không xa. Số chiến thuyền còn lại áp sát được thành tàu, nhưng lúc anh em thủy quân bắt đầu liều lĩnh dùng dây móc và thang tre lao lên, trên tàu xuống một thứ hỏa pháo cực mạnh tàn sát gần hết số thủy binh. Đợt xung phong thứ hai cũng bị thất bại như lần đầu. Long Nhượng tướng quân nổi giận, ra lệnh tất cả chiến thuyền còn lại xông tới, binh lính tận dụng hỏa công để đốt cho được chiếc tàu Tây dương không cần chiếm đoạt nó nữa. Quả nhiên quân ta thành công. Địch sợ hãi nhảy cả xuống nước bơi trốn vào bờ, phần lớn bị quân ta bắt. Khói bốc lên mù mịt trên chiếc tàu Bồ. Đột nhiên, một tiếng nổ lớn vang động cả một góc trời. Tàu nổ tan tành, các mảnh tàu tung lên cao, rơi xuống tận chỗ thuyền chỉ huy. Số anh em đã gan dạ leo lên chiếm được tàu, dĩ nhiên cũng bị tan xác.

Biến cố bất ngờ ấy khiến thánh thượng và Long Nhượng tướng quân sững sờ tức giận. Số chiến thuyền hư hao hơn một phần tư. Quân sĩ hao hụt nhiều. Điều đáng giận hơn hết là Nguyễn Ánh đã thoát. Khi ta hỏi bọn tù binh thoát được khỏi tàu Bồ, chúng cho biết quả thật Nguyễn Ánh có lên tàu để chỉ huy trận đánh, nhưng khi thấy nguy kịch, hắn đã xuống thuyền trốn về phía Bến Nghé.

Ghi chú riêng.

Chưa bao giờ tôi được chứng kiến những người bị phỏng thê thảm như vậy. Cả hai bên đều dùng hỏa công để đốt thuyền của nhau nên những người bị thương đều bị cháy như cây đuốc. Nóng quá, họ nhảy xuống sông, vì vậy khi được vớt lên, lớp da ngoài đã bị bóc hết, giơ lớp thịt tím bầm. Họ kêu gào khát nước, nhưng không ai dám cho họ uống. Những người bị phỏng nặng lần lượt chết sau một ngày quằn quại. Số còn lại, phần lớn bị phỏng ở đầu và ngực vật vờ rên rỉ suốt dọc đường. Vết phỏng rộng quá nên không thể băng bó gì được. Vả lại, người ta bảo không nên băng bó, vì càng kín hơi, thịt ở đấy càng dễ thối. Gần như không thể làm gì được cho họ đỡ đau, trừ trường hợp làm đúng như lời họ cầu xin, là cho họ nhảy xuống sông chết cho khỏe xác.

Có thể, nếu Long Nhượng tướng quân đọc được những dòng này, tôi sẽ bị chê trách là đã làm cho đời sống thêm phức tạp một cách vô ích. Tôi lập lại lần nữa là điều tôi sợ không phải là phức tạp hóa đời sống, vì đời sống vốn đã mệnh mông phức tạp. Điều đáng sợ là đơn giản hóa nó một cách lạnh lùng.

Tôi có một thắc mắc rắc rối không tìm ra lời đáp. Tôi cứ tự hỏi: Nếu Trời đã thuận ý với chúng tôi mà nổi gió để giúp thuyền chúng tôi lướt nhanh về phía sông Ngã Bảy, thì số phận những người chết cháy, chết chìm, chết đâm, chết chém, số phận những kẻ sống dở chết dở đang rên siết quằn quại ngay trước mặt tôi đây thuộc về cái gì trong ý muốn của Trời? Trời phạt họ ư? họ là đồng đội đồng thuyền của anh em chúng tôi, họ có tội lỗi gì mà nỡ nặng tay với họ? Trời thương xót họ ư? Cuộc đời có chật vật khốn khó

đấy, nhưng họ không bao giờ chán đời đến độ xin được chết, trừ khi họ bị Trời hành hạ đau đớn như bây giờ? Nếu Trời chí công thì cái chết của họ là tội lỗi của con người. Của người nào? Tôi đã đi quá xa rồi. Bây giờ chính tôi lại phải cầu cứu đến những lý luận đơn giản để yên tâm, nào cái lý muôn thuở của luật đời là mạnh được yếu thua, kẻ chết kẻ bị thương tất nhiên là kẻ yếu, hoặc bất cứ sự thay đổi cải tiến nào cũng phải cần đến những đổ vỡ mất mát không thể tránh, như đứa trẻ sưng nướu nóng mình lúc mọc răng. Sự thua thiệt chết chóc trở thành một hy sinh thiêng liêng cho sự trưởng thành một cái đẹp hơn, tốt hơn. Cầu mong cho lòng tôi yên ổn với những lý luận đơn giản ấy!

Đêm... Tháng Ba năm Nhâm dần (1782)

Cảnh chiến trường về đêm sao mà âm u! trước khi chia làm hai cánh quân (một cánh truy kích Nguyễn Ánh ở Ba Giồng, một cánh gồm đa số quân thủy bộ thẳng tiến về Bến Nghé lấy thành Gia Định), thánh thượng hạ lệnh thu quân và nghỉ đêm ở ngay giữa sông rộng. Mất hết bảy mươi tám chiến thuyền. Số quân bị thiệt hại chưa kiểm được. Nhuệ khí của buổi sáng có giảm vì nhọc mệt và mất mát, những cuộc vui vẫn rộn rã. Người lính trẻ hỏi tôi con gái Gia Định có đẹp bằng ngoài mình không đã chết, xác rơi xuống sông lúc leo lên chiếc tàu Bồ Đào Nha. Một người vô tâm đem chuyện đó ra khôi hài, nhưng không có ai hưởng ứng. Người ta bắt đầu rù rì kể cho nhau nghe chuyện vợ con, chuyện làng xóm. Nước triều lên đập lách chách vào mạn thuyền, hơi giống tiếng heo tham lam hực mồn vào chậu cám. Các xuồng canh phòng thay nhau chèo sâu vào hai bờ để nghe ngóng, canh gác từ xa. Bắt đầu có những tiếng ngáy mệt nhọc, tiếng ú ớ mê sảng. Đêm. Đêm mênh mông. Tàn đuốc rơi xuống mặt nước đen kêu lèo xèo yếu ớt đôi lúc bị lấp trong tiếng sóng vỗ. Không ngủ được. Trăn trở vì ý nghĩ: Ta có phức tạp hóa đời sống quá chăng? nếu có, thì đáng mừng hay đáng trách? không tìm ra câu trả lời!

*

* *

Thấy chiếc tàu Bồ Đào Nha của Mạn Hòe bị nạn, Nguyễn Ánh dẫn đội thuyền chiến dự bị trở lại cứu viện. Đạn của Tây Sơn bắn dữ dội quá, đến nỗi chính thuyền của Ánh cũng bị gãy cột buồm. Nguyễn Ánh hoảng sợ rút chạy về Bến Nghé, hy vọng tìm được nơi ẩn nấp chắc chắn nhờ đồn Thị Nghè và thành Gia Định bảo vệ. Nhưng tinh thần quân lính Nguyễn Ánh hỗn loạn, hải hùng trước sức tấn công như vũ bão của Tây Sơn. Lần lượt các đồn Thị Nghè, thành Gia Định đều vỡ. Nguyễn Ánh phải kéo đám tàn quân chạy lên căn cứ của Đông Sơn là Ba Giồng.

Trong lúc thủy quân do Nguyễn Huệ chỉ huy phá tan đạo quân đông đảo của Ánh, thì bộ binh Tây Sơn do tướng Nguyễn Văn Kim chỉ huy tiến đánh đạo quân của Nguyễn Hữu Thụy tại Biên Hòa. Cả hai cánh quân thủy bộ của Thụy đều bị đánh cho tan tác. Thụy kéo tàn quân về Giang Lăng. Tướng Tây Sơn Nguyễn Văn Kim truy kích, tiêu diệt hoàn toàn đạo quân của Thụy tại Giang Lăng. Nguyễn Hữu Thụy sợ hãi bỏ cả cha và vợ lại, thoát thân một mình, trốn theo Nguyễn Ánh.

Như vậy trong vòng có vài ngày, gần hết lực lượng hùng hậu trang bị vũ khí tối tân của Nguyễn Ánh đã bị đập tan. Quân Tây Sơn cho các đội chiến thuyền tỏa khắp các sông rạch tiêu diệt nốt các đám tàn quân, kiểm soát hoàn toàn các trục giao thông và cứ điểm quân sự của Gia Định.

Vua Thái Đức vào thành, xuống chiếu chiêu an, vỗ về dân chúng an tâm tiếp tục làm ăn. Những người sợ hãi tên đạn đã tản cư nên trở về. Chợ búa phố phường nên họp lại. Các chức sắc từng làm việc cho Nguyễn Ánh nên ăn năn hối lỗi ra đầu thú, có thể được giữ chức cũ hoặc bảo vệ tính mệnh tài sản để tiếp tục mưu sinh. Tàn quân của Ánh nếu chịu ra đầu thú và nộp vũ khí thì được tha tất cả tội lỗi. Nếu rủ được kẻ khác đầu thú hoặc chỉ dẫn cho quân Tây Sơn chỗ chôn giấu vũ khí hoặc chỗ nhiều tàn quân còn ẩn núp toan tính chống cự sẽ được ban thưởng.

Tờ chiếu cũng nghiêm cấm những hành động lợi dụng cơ hội chiếm đoạt, dọa nạt, xâm phạm tài sản của lương dân, bất kể kẻ đó là quân Tây Sơn hay quân Nguyễn Ánh, đều phải bị trừng trị nghiêm khắc.

Đã quá quen với những bài chiếu chiêu an loại đó, dân Gia Định rụt rè trở lại cuộc sống bình thường, vừa thi hành lệnh vừa trông chừng tình thế. Vì vậy quân Tây Sơn đã kiểm soát hầu hết những vùng rộng lớn quan trọng của Gia Định, mà chợ còn họp thưa thớt. Ghe thuyền ở vùng phụ cận chưa dám lên Bến Nghé. Phố xá chưa dám mở hàng. Những đội quân tuần tiễu của Tây Sơn, gươm giáo sẵn sàng trước mọi bất trắc còn phải đi theo từng toán đông người trên các phố vắng cửa đóng im ỉm. Lãng nhận thấy nạn hôi của và cướp bóc ít hơn năm năm về trước, nhưng trái lại, những lá cờ đào được treo trước các cửa nhà nhanh hơn và nhiều hơn. Hình như dân chúng đã quen với chuyện đổi chủ, và hằng năm, vẫn chuẩn bị sẵn sàng để chờ đợi bất cứ sự thay đổi nào theo mùa gió thổi.

Từ hôm vào thành Gia Định, Lãng ít gặp Lợi. Vua Thái Đức giao cho quan Hộ giá Phạm Ngạn tất cả mọi công việc liên quan đến lương thực, hàng hóa, nói chung là những vấn đề thuộc kinh tế, nên Lợi phải đầu tắt mặt tối. Việc kiểm kê các kho tàng, phân phát lương thực cho các đạo quân, việc thúc đẩy bình thường hóa sinh hoạt chợ búa và mua bán, việc nắm vững tổ chức thuế khóa để tận thu các khoản tài chính có thể thu được, biết bao nhiêu công việc nặng nhọc và khó khăn phải giải quyết nhanh chóng. Nhà vua và Long Nhương tướng quân vẫn còn bận theo dấu Nguyễn Ánh để truy quét đến tận hang ổ đám tàn quân của họ Nguyễn Gia Miêu, nhỡ đến tận rễ để khỏi phải bận tâm hàng năm. Tin tức cuối cùng cho biết Nguyễn Ánh đã trốn lên tận khu rừng Romdoul của Chân Lạp.

Cuối tháng Tư, Huệ phái quân lên Chân Lạp bắt vua Chân Lạp phải hàng phục, bắt tất cả những người Nam chạy trốn lên đó phải về nước. Một lần nữa, Nguyễn Ánh lại thoát được.

Cuộc truy lùng ráo riết ấy thu hút tất cả tâm trí hai anh em vua Thái Đức. Trong lúc đó, quan Hộ giá Phạm Ngạn lại xem việc phải phụ trách quân lương chứ không được trực tiếp cầm quân kỳ này là một điều sỉ nhục. Vì thế, khi được tin viên Tiết chế Bình Thuận Nguyễn Phúc Dụ đem quân cùng với Trần Văn Tự, Nguyễn Văn Đàn và tướng Hòa nghĩa Trần Công Chương vào Gia Định tiếp viện cho Nguyễn Ánh, quan Hộ giá nhất mực xin nhà vua cho được chỉ huy đạo quân đón đánh quân Bình Thuận. Vua Thái Đức không thể từ chối lời yêu cầu tha thiết của viên Hộ giá thân tín, đành phải bằng lòng. Đạo quân của Phạm Ngạn gặp đạo quân của Nguyễn Phúc Dụ tại cầu Tham lương. Sau một trận phục kích và phản phục kích ác liệt, cả hai bên đều bị thiệt hại nặng. Quân cứu viện của Bình Thuận bị mất viên Tham tán Hồ Công Siêu. Ngược lại, tướng Hòa nghĩa Trần Công Chương giết được Phạm Ngạn. Vua Thái Đức cho Phạm Ngạn kéo quân đi rồi mới bắt đầu thấy lo. Nhà vua quá biết cái tính nông nổi hiếu thắng của viên Hộ giá. Vì thế, Phạm Ngạn

đi được ít lâu, nhà vua gửi ngay một đạo quân khác tăng cường cho Phạm Ngạn. Nhưng mọi sự đã trễ. Viên Hộ giá tử trận, và đại binh Tây Sơn chỉ gây được thanh thế đe dọa cho quân Bình Thuận rút lui mà thôi!

*

* *

Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ đọc tập nhật ký của Lãng, đến đoạn: "Ngày... Tháng Tư năm Nhâm Tuất (1782) (dịch âm). Thánh thượng tức giận vì sự phản trắc của bọn Hòa nghĩa quân trước đây, nay lại thêm vụ tên tướng Hòa nghĩa Trần Công Chương giết chết quan Hộ giá Phạm Ngạn, nên ra lệnh tàn sát tất cả người Tàu ở Gia Định. Bất luận binh lính hay dân buôn, mới đến hay ở lâu, đều bị bắt giết. Thây chất ngồn ngang vất đầy sông ngòi, đến nổi nước ứ không chảy được, cả tháng hơn không ai dám ăn tôm cá hay uống nước sông. Trong các dãy phố đìu hiu, tất cả những gì dính dáng đến người Tàu đều trở thành tai vạ. Những ai có hàng Tàu trong nhà như vải lụa, trà thuốc, hương giấy... đều lén vớt cả ra đường mà không có ai dám lượm. [\[3\]](#)

Huệ chau mày hỏi người thư ký thân tín:

- Ghi những chuyện nhảm này làm gì vậy?

Lãng mím môi lại để lấy bình tĩnh, cố gắng đáp thật rõ:

- Đó là lịch sử, thưa tướng quân.

Nguyễn Huệ gay gắt bảo:

- Giấy mực không có thừa để ghi những điều nhảm nhí vô ích. Kể cả những ghi chú riêng của cậu về những xác cháy trên sông Ngã Bảy, về thắc mắc phức tạp với đơn giản. Nếu cậu muốn làm vú em để mếu máo khóc theo bọn con nít sốt mướt, thì tùy cậu. Còn nếu muốn dùng giấy mực ghi lại những điều quan trọng, những biến cố to lớn của lịch sử, thì không nên tiếp tục ghi chép lãng nhăng thế này nữa.

Lãng nhìn thẳng vào mặt Nguyễn Huệ, mạnh dạn đáp:

- Sinh mạng con người không phải là điều nhảm nhí, thưa tướng quân.

Nguyễn Huệ nổi giận, bắt đầu to tiếng:

- Thế cậu muốn đánh nhau thế nào? Muốn hai bên dàn hàng ngang dùng ống xịt nước mà đấu với nhau, ai thua phải bị phạt vuốt mũi hoặc bôi lọ lên mặt để cười chảnh?

Lãng cãi lại:

- Dạ, không phải thế, nhưng...

Nguyễn Huệ cắt lời Lãng:

- Nhưng thế nào? Cậu thừa biết cuộc đời này không phải là một trò trẻ con. Cuộc chiến đấu giữa tốt với xấu, thiện với ác, đúng với sai, giữa chúng ta với Nguyễn Ánh là một cuộc chiến đấu sống chết, không ai khoan nhượng ai. Hoặc chúng ta còn, hoặc chúng ta bị hấn tiêu diệt. Không có chỗ an toàn giữa hai lần đạn. Nếu cậu tin chúng ta đúng, thì cậu không ngồi đó ký cóp ghi chép những điều than mây khóc gió nữa.

Lãng cố nói cho được điều âm ứ trong lòng:

- Nhưng cuộc tàn sát mấy nghìn người Tàu trên khắp phố Gia Định vừa qua có lợi ích gì? Chẳng lẽ

chỉ vì cái chết của quan Hộ giá, thừa tướng quân?

Nguyễn Huệ hơi bối rối, hạ thấp giọng đáp:

- Cậu đã từng tập múa gươm, chắc biết có lúc đà thanh gươm kéo ta ngã chúi về phía trước, nếu ta không kịp giữ thế thăng bằng. Cậu hiểu ta muốn nói gì rồi. Hãy ghi chép đơn giản, và chỉ ghi những gì cần ghi, để tránh những điều phiền phức. Ta lấy tình thân để khuyên Lãng như vậy! Chẳng hạn tại sao Lãng không chú ý đến biến cố đặc biệt quan trọng này: là chúng ta đã làm nổ tung chiếc tàu Tây dương từng khiến nhiều người xì xầm khiếp sợ và là chỗ dựa để tên Chùng hiu hiu tự đắc. Lãng hãy suy nghĩ xem ta nói có đúng không?

^[1] Hutchinson & Berland: *Aventuriers au Siam au 17^e siècle*, BSEI, XXII, 1947, trang 13

^[2] Theo thư của Diego de Jumilla viết năm 1782, xem BSEI số 15, 1940, trang 87- 88

^[3] Theo BSEI, 1940, *La révolte et la guerre des Tây sơn*, trang 87

Chương 51

Sau lễ an táng Phạm Ngạn khoảng năm ngày, vua Thái Đức mới tiếp Long Nhương tướng quân. Nét mặt nhà vua còn nguyên nét ủ rũ, buồn phiền do cái chết của viên Hộ giá thân tín. Nguyễn Huệ thấy trước cuộc bàn cãi sẽ rất gay go, nhưng sự xáo trộn ngoài phố phường do cuộc tàn sát Hoa kiều cần phải chấm dứt ngay, không chờ đợi được nữa. Do đó, dù nhà vua uể oải không muốn bắt chuyện, Nguyễn Huệ cũng nói:

- Mấy hôm nay tụi đầu trộm đuôi cướp hoành hành phá phách khắp nơi. Muốn cướp của nhà nào, chúng nó vu cho người ta cái tội có liên lạc buôn bán với Hoa kiều. Chúng còn ăn cướp ngay giữa chợ búa. Hoặc chúng giả làm lính Tây Sơn. Hoặc chúng hô hoán món hàng chúng lấy đi là hàng Tàu. Người dân lương thiện chỉ biết gạt nước mắt lẳng lặng chịu thiệt thòi vì không ai dám can thiệp vào cái gì có mùi Tàu.

Vua Thái Đức dăm dăm nhìn em, chưa hiểu tại sao Nguyễn Huệ dài dòng kể lể những chuyện đó cho mình nghe. Giọng nhà vua vẫn còn đầy phẫn nộ:

- Chú nói cái gì? Mùi Tàu à? Phải. Chúng nó toa rập giúp đỡ tiền bạc vũ khí cho thằng Chùng, thì bây giờ phải đền tội. Từ Lý Tài cho đến Trần Phụng, bây giờ lại thêm Trần Công Chương. Luật đời có vay có trả. Mùi Tàu! Thối lắm, ai dây dưa vào đó dĩ nhiên phải mang họa.

Nguyễn Huệ thấy nhà vua chưa nguôi giận, dăm ra do dự. Nhưng không nói lúc này thì chờ đến lúc nào? Huệ đành hăng lấy bạo, nói tiếp:

- Tin tức ở đây lan nhanh khắp nơi. Những nơi có người Tàu ở đều rung động. Một số khá đông lén lút dùng thuyền trốn đi. Các phố buôn bán đều tiêu điều. Nguy hiểm nhất là việc giao thông. Lâu nay các chủ ghe thuyền, các vựa buôn bán đồ nông phẩm, cá mắm, hoa quả đều là người Tàu. Kể cả các cửa hàng tạp hóa ở các nơi hẻo lánh cũng do người Tàu làm chủ. Hiện nay, việc giao thông, buôn bán ở Gia Định bị tê liệt, trong khi cảnh cướp bóc gia tăng.

Nhà vua không giữ bình tĩnh được nữa, quát lên:

- Chú con càn con kê như thế để làm gì? Chú hạch tội ta đấy phải không?

Nguyễn Huệ vội đáp:

- Em đâu dám vậy. Nhưng tình trạng này không thể kéo dài thêm nữa. Phải xuống chiếu trấn an người Tàu và ra lệnh chấm dứt ngay các vụ vu cáo để cướp bóc. Nếu cần đem vài tên trộm cướp ra xử chém bêu đầu ở các chợ. Nếu chúng ta còn muốn giữ đất Gia Định lâu dài, nếu chúng ta muốn diệt cho tuyệt nọc ý đồ khôi phục của Nguyễn Ánh, thì không nên đẩy đa số người Tàu ở đây vào chỗ tuyệt lộ, phải chạy theo tìm ẩn nấp về phía Nguyễn Ánh. Vụ cửa Hội mấy năm trước, chắc anh còn nhớ!

Nhà vua bắt đầu nhận thấy Nguyễn Huệ có lý. Nhưng thi thể đầm máu của viên Hộ giá vẫn còn chập chờn trước mắt nhà vua. Phân vân giữa thù hận và lẽ phải, nhà vua phát tay bảo em:

- Chú thấy cần làm cái gì, cứ làm đi. Mấy hôm nay anh không được khỏe. Có tin gì thêm về tên

Chúng không?

- Hẳn đã trốn về lại Giồng Lũ cùng với bọn Trần Xuân Trạch, Nguyễn Kim Phẩm. Có thêm hai phụ tá...

Nguyễn Huệ định nói: "có thêm hai phụ tá người Tàu là Thống binh Hạp và Thống binh Kính", nhưng kịp nghĩ lại, ông ngừng đúng lúc. Nhà vua không chú ý điều khác thường, lơ đãng hỏi:

- Chú đã sai ai đi đánh chúng nó chưa?

- Dạ đã cử Đô đốc Học đem hơn một trăm chiến thuyền về Giồng Lũ rồi.

Vua Thái Đức uể oải đứng dậy, dặn em lần cuối:

- Thôi, được rồi. Việc kia, chú cứ tùy ý thấy điều gì cần làm để chiêu an thì làm.

*

* *

Lãng không phải là kẻ mù quáng, ngay thơ đến nỗi không hiểu những lời cảnh cáo nghiêm khắc nhưng thành thực của Huệ.

Bắt đầu từ đây anh ghi nhật ký chiến dịch theo lối biên niên nhất gừng, đại loại như sau (dịch nôm):

Ngày... tháng Tư năm Nhâm tuất (1782)

Đô đốc Nguyễn Học nhận lệnh truy kích tàn quân Nguyễn Ánh ở Giồng Lũ, bị thua. Đô đốc Học tử trận, mất hơn tám mươi thuyền.

Ngày... tháng Tư năm Nhâm tuất (1782)

Hoàng thượng hạ chiếu chiêu an, kết tội bọn tay chân xấu xa của Ánh đã nhân lúc hỗn loạn tàn sát Hoa kiều để cướp của cải và gây chia rẽ giữa người Nam và khách trú, giữa dân Gia Định và quân Tây Sơn. Chiếu cũng đe dọa trừng trị nghiêm khắc những tên lưu manh gây rối và bọn phao tin đồn nhảm.

Ngày... tháng Tư năm Nhâm tuất (1782)

Chém bêu đầu những tên cướp của, phá phách các phố Hoa kiều ở khắp các chợ chính như: chợ Bến Sỏi, Chợ Điều Khiển, chợ Nguyễn Thực, chợ Thị Nghè, chợ Tân Kiểng, chợ Sài Côn... Tình hình chung đã yên tĩnh, nhưng ghe thuyền cặp bến còn thưa thớt. Thiếu tôm cá vì không ai dám đánh lưới, vả lại đến nay thiên hạ vẫn còn ngại tôm cá rửa xác chết, không ai dám mua.

Ngày... tháng Tư năm Nhâm tuất (1782)

Có tin Ánh táo tợn kéo quân về dàn trận ngay sông Ngã Tư. Nguyễn Huỳnh Đức làm tiên phong, Nguyễn Phúc Cốc làm trung quân, Trần Xuân Đàm, Nguyễn Kim Phẩm làm hộ giá.

Long Nhương Tướng quân biết Ánh đã chọn chỗ có nhiều lợi thế để dọn sẵn chiến trường, nếu kéo quân đến tất gặp nhiều bất lợi. Nhưng tướng quân vẫn quyết định đánh. Áp dụng phương cách bồi thủy (dàn binh xoay lưng ra sông để chỉ có tiến chứ không thể lùi) của Hoài Âm hầu (Hàn Tín), Long Nhương Tướng quân đã đánh tan thế trận của Ánh. Ánh phải chạy về Bến Lức. Quân ta truy kích đuổi hẩn chạy về Hậu Giang. Tin cuối cùng nhận được cho biết Ánh đã trốn về Rạch Giá.

Lãng cũng nhận được những tin xáo trộn xảy ra ở khắp nơi, từ Cần Thơ, Long Hồ, Định Tường, cù lao Phố, Hà Tiên đồn dập báo về. Tinh thần bài ngoại, cộng thêm với lòng ganh tị và hận thù tích lũy một

khi đã bộc phát thì không dễ gì dập tắt. Đâu đâu cũng xảy ra những vụ cướp phá các phố khách, trước hết do những kẻ vong mạng và những tên cơ hội, sau đó đến lượt các nông dân cùng khổ từ lâu phải bán lúa non và mua hàng đắt giá của các con buôn Hoa kiều. Nghiêm lệnh của vua Thái Đức chỉ giới hạn các vụ cướp phá ấy, chứ không trừ hãn được không khí khủng bố căng thẳng bao phủ khắp các bến ghe, phố xá, chợ búa, làm đình trệ việc mua bán và giao thông. Hàng hóa, lương thực, thực phẩm bắt đầu khan hiếm. Lãng có thể ghi chép những điều ấy không?

Anh đọc lại những lời ghi chép mà Long Nhương Tướng quân đã đọc, đã nghiêm khắc cảnh cáo. Lãng đủ khôn ngoan để nhận thức sự nguy hiểm có thể xảy đến cho mình, nếu anh giữ lại các trang ghi chú ấy. Anh phải xé bỏ ngay! Nhưng để thay thế vào các trang trống, anh phải ghi những gì? Ghi rằng chính bọn tay chân Nguyễn Ánh đã tàn sát mấy nghìn Hoa kiều ở Sài Côn ư? Giấy mực bút nghiên vô tri, nhưng cũng có hồn để nghiêm khắc phê phán anh. Chép thay vào đó y nguyên bài chiếu của nhà vua ư? Lãng ôm đầu không biết phải làm gì, anh quyết định không ghi gì cả.

*

* *

Lãng không thể che giấu cơn khủng hoảng nội tâm với Long Nhương Tướng quân. Đôi mắt sắc sảo của Nguyễn Huệ xuyên thấu được tâm can anh. Tuy nhiên, cả hai người đều lơ lửng giữa tình bạn bè thân thiết và tôn ti phải có của thuộc hạ đối với cấp chỉ huy, nên quan hệ giao tiếp của họ trở nên ngượng ngập, phức tạp. Họ cùng hồi tiếc những giây phút được thẳng thắn nói cho nhau nghe những gì đang nghĩ, bất chấp khác biệt về tâm tính và địa vị. Cho nên họ tránh chạm mặt nhau, nếu phải gặp mặt thì tránh nói chuyện thẳng với nhau.

Sau khi tình thế đã khá ổn định, Lãng xin Huệ cho phép được xuống Cần Thơ để bốc mộ Chình. Huệ tưởng ý định ấy chỉ là một chuyện nông nổi nhất thời, Lãng nói chỉ để biểu lộ tình ruột thịt thiêng liêng hơn là chuyện cần thiết phải làm cho bằng được, với bất cứ giá nào. Cho nên lúc nghe Lãng nhắc lại lời yêu cầu, Huệ cứ nhìn chăm chăm vào mắt Lãng, không tin ở tai mình. Long Nhương Tướng quân hỏi:

- Cậu muốn đi thật à?

Lãng vội đáp:

- Thừa tướng quân, tôi đã hứa với gia đình là sẽ cố hốt cốt của anh Chình đem về cải táng tại quê nhà (Lãng tự nhiên cảm thấy lỗi xưng hô cũ không còn thích hợp nữa, bắt đầu xưng tôi với Huệ).

- Nhưng đâu mới thực là quê nhà của gia đình Lãng?

Lãng bối rối không biết trả lời thế nào. Thấy Lãng lúng túng Huệ nói tiếp:

- Ta nhớ có lần đã bảo cậu là đừng nên làm cho đời sống thêm rắc rối. Sống gửi thác về. Chỗ đất nào chẳng là quê nhà của những người đã khuất.

Lãng đã tìm ra cái lý để chống chế:

- Nhưng được yên nghỉ ở gần anh em bà con, được thường xuyên hương khói vẫn đỡ tủi hơn là nằm khuất lấp ở chỗ gò đồng đầy cỏ dại. Nếu để anh ấy trong này, chẳng bao lâu không ai còn có thể tìm ra dấu tích nữa. Huống chi mộ anh ấy lại nằm bên bờ rạch.

Nguyễn Huệ không nói gì thêm, nét mặt dàu dàu không vui. Lãng e ngại vội nói:

- Nếu tướng quân thấy không cần thiết, thì...

Nguyễn Huệ vội cắt lời Lãng:

- Không. Cậu cứ đi Cần Thơ. Ngày mai có đoàn thuyền đi Long Hồ tăng cường quân trấn thủ cho Đô đốc Loan. Cậu xin theo họ càng tiện. Đến Long hồ gặp Đô đốc Loan để tìm phương tiện qua Cần Thơ. Ta sẽ viết cho Đô đốc Loan vài lời.

Lãng cảm động, lí nhí nói:

- Cảm ơn tướng quân.

Huệ chớp chớp mắt, lặng lẽ nhìn Lãng. Một lúc sau, Huệ hỏi:

- Cậu có buồn ta điều gì không?

Lãng vội đáp:

- Dạ không. Tướng quân có làm điều gì khiến tôi buồn đâu.

Huệ không tin, đáp lại:

- Có, chắc chắn có.

Lãng nói:

- Chỉ tại tôi làm phức tạp thêm cho đời sống đấy thôi.

- Cậu thành thực nghĩ như vậy chứ?

Lãng không muốn dối lòng, nên đáp:

- Vâng. Nhưng tôi vẫn tin đời sống phức tạp ấy mới đúng là đời sống. Không có gì đơn giản cả.

Nghe giọng nói cương quyết và đôi mắt long lanh của viên thư ký, Nguyễn Huệ biết không thể tranh luận cho rốt ráo ngay bây giờ. Ông cười nhẹ rồi bảo:

- Để lúc khác chúng ta sẽ tranh luận. Lãng sắp xếp chuẩn bị để mai lên đường. Tình hình chưa hoàn toàn yên ổn, phải cẩn thận lắm đấy!

*

* *

Sau khi Phạm Ngạn chết, công việc của Lợi càng thêm nặng. Việc kiểm kho, vận chuyển thu góp lương thực, do thiếu ghe thuyền vốn đã khó khăn. Nếu mọi sự bình thường như năm 1776 thì Lợi đã xin lệnh trưng dụng các ghe chài để chở thóc kho từ các dinh Cần Thơ, Long Hồ, Trấn Biên... về Gia Định dễ dàng. Nhưng sau cuộc tàn sát Hoa kiều, ghe thuyền mất bóng trên các sông rạch. Thuyền chiến chỉ được dùng vào việc hành quân lúc đó còn rất phức tạp và cấp bách. ở vị trí của Phạm Ngạn (viên hộ giá ai cũng biết là rất thân tín của vua Thái Đức), việc điều động thuyền chiến đi vận lương kể ra không quá khó khăn. Lợi là một cấp thừa hành lại chịu trách nhiệm lớn, dĩ nhiên khó khăn phải tăng gấp bội.

Nhưng Lợi vượt qua được hết mọi trở ngại, bằng sự khôn khéo của mình. Vừa giải quyết tạm ổn việc chuyển lương, xáo trộn do cuộc tàn sát Hoa kiều ập đến. Nhiều nhà cửa, kho hàng chủ đã bị giết, hoặc đã nhanh chân bỏ trốn. Hàng hóa, nhất là hàng xa xỉ phẩm nhãn hiệu Tàu bị vất bừa bãi khắp đường. Quản lý của cải vô chủ trở thành một công tác cấp bách, hết sức phức tạp, hết sức nguy hiểm. Không thể nào tránh

được các vụ thất thoát, cất giấu các món quý giá đem về làm của riêng. Không biết thế nào là thiếu, mà cũng không biết thế nào là đủ. Lệnh trên ban xuống là phải thu góp tất cả tài sản vô chủ, không được cho lọt vào tay bọn vô lại và kẻ tham lam, thu góp thứ gì phải có sổ sách ghi chép phân minh, thứ nào xếp theo thứ đó, chờ xử lý của nhà vua.

Muốn thi hành cho đúng lệnh, cần phải có một đội ký lục đông đảo thạo việc và tuyệt đối liêm khiết. Thời bình tìm cho ra số người ấy còn khó huống chi thời loạn. Và lạ lùng thay, Lợi vẫn vượt qua được cuộc thử thách!

Ba năm mang gông đã giúp cho Lợi những kinh nghiệm quý báu. Trước cuộc thử thách quyết định cả tương lai của đời anh, Lợi tự buộc mình đổi tính. Không ba hoa lẫn lờ, Lợi lặng lẽ, kín đáo, âm thầm lo liệu công việc của mình. Lợi cũng cố biến mình thành tấm gương của liêm khiết. Bánh trái hoa quả quý lạ mang từ bên Tàu sang, rượu trà hảo hạng ê hề, chất đồng, nhưng tuyệt đối Lợi không chạm đến. Anh chỉ ăn khẩu phần dành cho mình, dùng cái bát sành đã mẻ để uống thứ trà dở quân lính vẫn quen uống. Những người làm việc với Lợi lăm lét nhìn Lợi để cố đoán trong lòng Lợi nghĩ gì, muốn gì. Họ không đoán ra. Họ chỉ thấy sau một ngày làm việc cực nhọc, đóng cửa kho lại, Lợi ngồi rung đùi, lâu lâu mỉm cười một mình: Lợi đang ngây ngất vì một niềm hoan lạc còn lớn hơn cả sự chiếm hữu vàng bạc, của cải. Anh cười khoái trá vì kẻ đã đẩy anh đến cửa ngục, buộc anh mang gông suốt mấy năm đằng đẳng đã bị chết chém dưới lưỡi gươm Hòa nghĩa. Lợi thầm nghĩ, đúng là trời cao có mắt!

*

* *

Lăng từ Cần Thơ về mang tin Nguyễn Ánh đã trốn ra đảo Phú Quốc. Vua Thái Đức nhận tin vui với một nụ cười chua chát trên môi. Cuộc tấn công Gia Định lần này có quá nhiều chuyện đáng buồn: quân số hao hụt trầm trọng qua hai trận ác liệt ở sông Ngã Bảy và sông Ngã Tư, cái chết bi thảm của Phạm Ngạn, cảnh thây chất đồng trên các phố xá Gia Định, không khí u ám và oi bức của những chiều ẩm đạm, sức khỏe giảm sút của nhà vua... Gần như vua Thái Đức không còn thiết gì nữa. Cho nên khi Long Nhương Tướng quân tính đến kế hoạch tổ chức hành chánh và bố phòng lâu dài ở Gia Định, nhà vua gạt đi. Nguyễn Huệ ngờ ngàng hỏi anh:

- Thế khi đại binh ta rút về, Gia Định được giao cho ai trấn giữ?

Nhà vua đáp bằng giọng mệt nhọc:

- Ai chẳng được. Tên Chúng còn có manh giáp nào đâu mà sợ! Cứ giao cho tên tướng Đông sơn đã quy hàng chúng ta đó. Hắn tên gì?

- Dạ tên Đỗ Nhân Trập. Nhưng tin hắn sao được!

Nhà vua cười nhẹ, bảo em:

- Tại sao không tin được. Hắn là tướng Đông sơn, tức là tay chân của Đỗ Thành Nhân. Tên Chúng giết Đỗ Thành Nhân, trở thành kẻ thù của hắn rồi. Bây giờ quân Đông sơn lại giết Tống Phước Thiêm cánh tay phải của Chúng, thì Chúng cũng xem hắn là kẻ thù. Hắn còn đường nào khác, ngoài con đường theo về Qui Nhơn.

Nguyễn Huệ vẫn còn thắc mắc, hỏi thêm:

- Vậy ta giao cho hãn bao nhiêu quân?

Nhà vua suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Không quá ít để đủ chống lại đám tàn quân của tên Chùng, cũng không quá nhiều để hãn nổi lòng tham, tự lập thành một cơ đồ riêng biệt. Chú cho hãn hai nghìn quân.

- Hai nghìn thì không đủ. Tuy Nguyễn Ánh bị đại bại, nhưng thế lực của hãn trong dân chúng vẫn còn lớn. Hãn lại được Hoa kiều và bọn cố đạo giúp đỡ tận tình. Ta về Qui Nhơn xong chắc chắn hãn lại trở vào đất liền qui tụ bọn tàn binh tiến lên uy hiếp Long Hồ, Gia Định.

Giọng nhà vua trở nên gay gắt:

- Thế ba nghìn có đủ không? Bấy nhiêu quân mà chưa đủ, thì hãn là tên bất tài, đáng bị Chùng nó chém cho một nhát. Để hộ bộ Bá ở lại với tên Trập, cho hai bên vừa giúp đỡ vừa kiềm chế lẫn nhau. Chú chuẩn bị mọi việc thế nào để đầu tháng năm ta rút quân về.

Nguyễn Huệ muốn yêu cầu anh xét lại chính sách đối với Gia Định, nhưng nhìn dáng ngồi uể oải, nét mặt buồn hiu của nhà vua, ông biết có nói cũng vô ích. Ông thờ dài, rồi xin phép được về trại.

Lãng lên gặp ông, kể tỉ mỉ cuộc hành trình đến Cần Thơ, cho ông biết thêm ảnh hưởng tai hại của vụ tàn sát Hoa kiều đối với vùng đồng bằng miền tây. Nghe xong, Nguyễn Huệ thờ dài, bảo:

- Như vậy là hằng năm ta phải kéo quân vào đây rồi!

Lãng chưa hiểu, nên hỏi:

- Vì sao thế? thưa tướng quân!

Nguyễn Huệ lớn giọng nói:

- Vì ta vào đây chỉ trồng những thứ cây đã ngắt rễ. Ta không bám được vào đất, làm sao sống nổi quá vài tháng. Để rồi cậu xem, về tới Qui Nhơn, chắc chắn ta lại được tin cấp báo Nguyễn Ánh đã mon men về tới Long Hồ hay Ba Giồng. Biết đâu chính Đỗ Nhân Trập chạy về mang theo tin đó! Rồi không muốn bàn tiếp đến một điều không vui, Nguyễn Huệ xoay câu chuyện hỏi Lãng:

- Vụ hài cốt thế nào?

Lãng đỏ mặt như một người phạm tội, đáp:

- Dạ tôi đã mang về đây.

Huệ ân cần hỏi:

- Cốt còn tốt không?

- Dạ đã bị mục nhiều. Chỗ đó bị úng thủy.

Nguyễn Huệ ân cần căn dặn:

- Cậu cẩn thận. Dân đi biển rất kỵ mang hài cốt lên thuyền. Cậu phải giấu cho thật kỹ, không lại sinh chuyện.

Chương 52

Tháng Mười một năm Nhâm Dần (1782) cả gia đình Nguyễn Hữu Chỉnh dùng thuyền trốn vào Qui Nhơn tị nạn. Một lần nữa, lịch sử vừa đưa đẩy vừa thu hút về đây những tay cơ hội xông xáo và tài ba nhất của thời đại.

Thuyền của Nguyễn Hữu Chỉnh cập bến Thị Nại vào lúc xế trưa. Quan sở tại khi nghe Chỉnh xưng là một quan võ nhà Trịnh, từ Nghệ An đi thẳng vào đây, đoán biết tầm quan trọng của nội vụ, vội sai ngựa trạm cấp báo về kinh thành. Ngay sáng hôm sau, đích thân vua Thái Đức dùng ngựa xuống cửa Thị Nại để gặp Nguyễn Hữu Chỉnh. Hơn bảy năm đã trôi qua, kể từ ngày Chỉnh mang ấn kiếm của nhà Trịnh vào Qui Nhơn cho anh em Nguyễn Nhạc! Nhưng giữa vua Thái Đức và Nguyễn Hữu Chỉnh có một tình quyến luyến đặc biệt chỉ có giữa những kẻ đồng thanh khí. Họ gặp nhau có một lần, thế mà gặp nhau lại sau bảy năm, họ cùng có cảm tưởng như vừa mới nâng ly chúc thọ nhau hôm qua. Nhà vua quên hết nghi lễ, chạy đến ôm chầm lấy Nguyễn Hữu Chỉnh, miệng hỏi rồi rít:

- Trời ơi, mới đến hà? Đi đường có bình yên không?

Nguyễn Hữu Chỉnh gỡ tay Nguyễn Nhạc, cung kính hạ thấp người xuống vái chào nhà vua. Nhạc càng thích thú hơn, cười to và bảo:

- Chỉ vẽ chuyện. Ta với chú mà, khách sáo ích gì! Gia quyến vẫn thường chứ?

Nguyễn Hữu Chỉnh đưa mắt về phía cái nhà lá hiện gia đình đang tạm trú nắng, chậm rãi thưa:

- Tâu Hoàng thượng, thần đã mang cả gia đình vào đây.

Vua Thái Đức ngạc nhiên, nhưng ông kịp trấn tĩnh ngay. Ông biết bên trong còn có nhiều điều tối mật không nên đối đáp công khai giữa đám quần thần và lính hầu đông đảo thế này. Nhà vua cười rất tự nhiên, bảo Chỉnh:

- Ông là một tay chơi hơn hẳn thiên hạ có khác. Đi sứ mà mang theo cả gia đình để thăm cho biết xứ mán mọi của chúng tôi. Được rồi, xin mời cả phu nhân lẫn các cô cậu lên thăm Hoàng đế thành của vua Tây Sơn. Thấy có gì thô lậu, xin đừng cười nhé. Không thể ví với cái phong lưu của chốn ngàn năm văn vật được đâu!

Nguyễn Hữu Chỉnh đỏ mặt vì bối rối và sung sướng. Quên cả địa vị mình, vua Thái Đức còn buộc Nguyễn Hữu Chỉnh phải dẫn Nhà vua đến tận cái chòi tranh để gặp mặt "thím và các cháu". Nhà vua ra lệnh đoàn tùy tùng xếp đặt để rước gia đình Nguyễn Hữu Chỉnh lên kinh thành trước. Phần Nhà vua và Nguyễn Hữu Chỉnh sẽ dùng ngựa thong thả theo sau, "nhân tiện hướng dẫn cho sứ nhà Trịnh biết qua phong cảnh của Qui Nhơn".

Họ ghìim ngựa đi thong thả sóng đôi bên nhau, và đến lúc thuận tiện nhất, vua Thái Đức mới hỏi Chỉnh:

- Bắc Hà có biến chăng?

Nguyễn Hữu Chỉnh khâm phục sự nhanh trí của Nguyễn Nhạc, chỉ biết gật đầu. Nhà vua lại hỏi:

- Người như chú mà phải thất thế sao?

Lòng tự ái bị xúc phạm, Chỉnh vội đáp:

- Tâu Hoàng thượng, thần lấy làm xấu hổ vì bao năm trôi qua mà vẫn lặn dận vì công danh. Đến nay chỉ mới là một viên quan nhỏ.

Vua Thái Đức cười, châm biếm:

- Chớ cho điều thiện nhỏ mà không làm. Chính chú đã nói như thế mà!

Nguyễn Hữu Chỉnh cười gượng, rồi tiếp:

- Sau khi Việp Quận công qua đời, thần bị một tai vạ tầy đình suýt nguy đến tính mạng. May mắn là về sau gỡ được, lại được Quận Huy tin dùng.

Nhà vua lại cười hóm hỉnh, nheo mắt hỏi Chỉnh:

- À, Quận Huy! Ta nhớ rồi! Nhà Chúa đau yếu dật dờ, hã còn dám "tòm tem" với Tuyên phi nữa không?

Nguyễn Hữu Chỉnh cau mày khó chịu, nghiêm mặt đáp:

- Đây chỉ là những lời đồn đãi của kẻ ác tâm, Hoàng thượng chớ nên tin. Quan Chánh đường (Huy Quận công Hoàng Đình Bảo) nắm giữ nhiều uy quyền, nên dĩ nhiên có lắm kẻ thù. Nhưng quan Chánh đường vừa bị bọn kiêu binh tam phủ giết chết rồi.

Vua Thái Đức giật mình gò ngựa đứng lại, hỏi lớn:

- Quận Huy bị giết, tất có đại biến. Thế Trịnh Sâm thế nào?

Nguyễn Hữu Chỉnh cũng dừng ngựa lại, đáp:

- Đầu đuôi cũng do nhà Chúa. Vì mê nhan sắc của Tuyên phi, nhà Chúa phế trưởng lập thứ, điều đó chắc Hoàng thượng đã rõ.

- Vâng, ta đã biết từ lâu.

- Vây cánh của Trịnh Tông khá đông nên Đặng Tuyên phi phải nhờ đến tài cán của Huy Quận công. Do đó kẻ xấu mới được dịp đồn đãi. Nhà Chúa vừa nhắm mắt nằm xuống...

Nhạc thẳng thốt hỏi:

- Trịnh Sâm đã chết rồi à?

- Tâu Hoàng thượng, vâng. Chúa đã quy tiên hôm 13 tháng Chín vừa qua.

- Sâm chết, tất nhiên phe trưởng với phe Tuyên phi không thể đội trời chung. Vì sao phe Tuyên phi lại thua?

Nguyễn Hữu Chỉnh rơm rớm nước mắt, giọng lạc đi:

- Vì Trịnh Tông dứt lót ve vãn cho bọn lính tam phủ làm loạn. Chúng hện nhau kéo đến vây phủ đường, hò reo quát tháo ầm ĩ đòi giết Quận Huy và Tuyên phi để lập Tông lên ngôi Chúa. Quận Huy lãnh bảo kiếm nhà chúa cưỡi voi ra dẹp, nhưng chúng nó đông đúc ô tạp quá. Cuối cùng...

Vua Thái Đức gật đầu, tiếp lời Chỉnh:

- Ta hiểu rồi. Đám quân ô hợp đó sẽ kéo nhau đi phá nhà những ai chúng cho là phe đảng của Quận

Huy. Nhưng chú ở tận nơi biên địa, sợ gì?

Nói xong, vua Thái Đức cười ha hả ra vẻ đắc chí. Nhà vua thúc cho ngựa đi tiếp. Nguyễn Hữu Chỉnh vội theo sát bên Nhà vua. Thấy Chỉnh bối rối, lo sợ, vua Thái Đức an ủi:

- Ta nói đùa đấy thôi. Rõ ràng Trời đã thu góp tất cả hiền tài đưa về Qui Nhơn giúp ta. Chú biết không, tuy Nghệ An đến đây quá xa xôi, nhưng cái danh "con cắt nước" của chú vẫn dội đến chốn hẻo lánh này. Ta đang cần người cải tiến đạo thủy quân. Chú vào đây thật đúng lúc.

*

* *

Sau khi giao cho Phò mã Vũ văn Nhậm xếp đặt nơi ăn chốn ở cho gia đình Nguyễn Hữu Chỉnh, vua Thái Đức đưa ngay Chỉnh vào văn phòng, rồi sai lính đi mời ngay quan Tiết chế Nguyễn Lữ, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, quan Hình bộ Bùi văn Nhật và Thái úy Bùi Đắc Tuyên đến. Rõ ràng tin biến động Bắc Hà đã mở ra cho nhà vua một hy vọng mới.

Chờ cho mọi người yên vị xong, vua Thái Đức hỏi Chỉnh:

- Ông ở Nghệ An, làm sao hay tin có biến ở kinh thành?

Nguyễn Hữu Chỉnh thấy trừu vua Thái Đức, nét mặt mọi người đều ngơ ngác chưa hiểu ắt giáp ra làm sao, nên khéo léo, từ tốn vừa trả lời Nhà vua vừa giải thích:

- Tàu Hoàng thượng, thần có một người bạn đồng hương là Nguyễn Viết Tuyển coi trung đội của đạo Hậu kiên đóng ở Sơn nam. Tuyển nghe tin vương phủ có biến, lính tam phủ nhân cái chết của Chúa, bị bọn tay chân con trưởng Trịnh Tông xúi giục, kéo đến bao vây vương phủ, phế thế tử, bắt Tuyên phi, giết quan Chánh đường Huy Quận công Hoàng Đình Bảo, truy lùng những người bị xem là phe của Quận Huy. Lo sợ giùm cho thần, vì trước đây thần từng làm việc lâu năm dưới quyền Việp Quận công và Huy Quận công, nên Nguyễn Viết Tuyển vượt biển vào Nghệ An cấp báo cho thần biết. Do đó, thần đoán chắc tình hình biến loạn ở Bắc Hà là đúng sự thực.

Nhà vua lại hỏi:

- Ông vào đây có ai biết không?

Nguyễn Hữu Chỉnh mỉm cười tự tin, đáp chậm và rõ:

- Tàu Hoàng thượng, chắc chắn chưa ai biết thần đem gia đình vào đây, trừ Dao Trung hầu, trấn thủ Nghệ an.

Vua Thái Đức kinh ngạc hỏi lớn:

- Hắn biết mà cứ để ông trốn à?

Nguyễn Hữu Chỉnh đáp:

- Tàu Hoàng thượng, Dao Trung hầu là em rể Việp Quận công, nên bị xem là cùng phe với Quận Huy. Nghe thần báo tin có biến kinh thành, Dao Trung hầu sợ lắm, liền hỏi: "Bây giờ làm thế nào?" Thần đáp: "Trấn này giáp với Thuận hóa, hai nơi có thể liên lạc với nhau dễ dàng. Hiện nay phó tướng Phú Xuân là Thế Quận công đồn thủ Đồng Hới là Khôi Thọ hầu, đều là tay chân trong nhà Quận Việp. Với chúng ta coi như đồng hội đồng thuyền. Quan lớn nên viết thư kín bảo Quận Thế giết viên Đại tướng Phú

Xuân, đoạt thành, rồi kịp cho người ra dụ Khôi Thọ hầu để kéo thành Đồng Hới vào hòa. Ngoài trấn Nghệ An này, đã có quan lớn giữ trấn phối hợp làm vây cánh, với hai nơi kia. Rồi ngài thu dùng hào kiệt, chiêu mộ thổ binh, lấy đường Hoàng Mai và đặt đồn lớn ở Quỳnh Lưu để làm cái thế cố thủ. Còn về mặt bể, tôi xin đảm đương".

Vua Thái Đức nghe đến đó thích chí quá, vội hỏi:

- Rồi hãn đáp thế nào? Hãn có đủ gan mật hay không?

Nguyễn Hữu Chỉnh mỉm cười đáp:

- Thưa không. Dao Trung hầu tuy sợ vạ, nhưng ngấm nghĩ hồi lâu, cuối cùng bảo thần: "Cái kế của ông hay lắm. nhưng tôi tự liệu sức không làm nổi. Vậy ông nghĩ giùm cho cách khác".

Vua Thái Đức vỗ đùi vào vế, cười to, bảo:

- Ta đoán thế nào hãn cũng từ chối. Trên đời đã mấy ai đủ gan như ông để nghĩ cái kế kinh thiên động địa như vậy. Sau đó ông trả lời hãn thế nào? Nguyễn Hữu Chỉnh đáp:

- Thần bảo: Ngoài cái kế ấy ra, chỉ còn một cách bỏ nước mà đi. Dao Trung hầu hỏi: Nhưng đi đâu bây giờ? Thần đáp: Thiên hạ vạn nước lo gì không có chỗ đi.

Vua Thái Đức lại cười ha hả, lớn tiếng khen:

- Cân nói khí phách hiên ngang lắm. Hãn là loài chim sẻ, chắc không dám bay theo con cắt nước, phải không?

- Tâu Hoàng thượng, vâng Thần ghé tai nói nhỏ với Dao Trung hầu chuyện vào Qui Nhơn với Hoàng thượng. Dao Trung hầu nửa muốn nghe theo, nửa ngần ngại do dự, sau cùng bảo thần: "Sự đó cũng là việc lớn, để tôi nghĩ lại xem đã". Thần nói: "Bây giờ sự biến chỉ trong phút chốc. Đợi đến khi ngài nghĩ xong, chắc lệnh tróc nã đã đến đây rồi. Vậy ngài ở lại mà nghĩ, phần tôi xin được tự lo lấy thân trước".

Vua Thái Đức khen:

- Quyết định nhanh nhẹn như thế mới là người quyền biến, hiểu lẽ xuất xử tiến thoái.

Đến lúc ấy, Long Nhương tướng quân mới hỏi Chỉnh:

- Ông đi mà bọn lính dưới quyền không thắc mắc gì cả à?

Nguyễn Hữu Chỉnh quay nhìn Huệ, khẽ gật đầu chào, rồi đáp:

- Tướng quân hỏi chí phải. Nếu chúng thắc mắc, hoặc có đưa phản thì tôi cũng khó mang cả nhà đi lọt. Tôi bảo với chúng có lệnh của quan Trấn thủ sai đi tuần tiểu mặt bể. Sau khi đưa cả nhà lên thuyền, tôi mới gọi ba trăm lính cơ dưới quyền bảo chúng đứng ở bờ sông, rồi nói rõ duyên cớ cho chúng nghe. Tôi còn biểu mỗi tên một quan tiền đen. Trước khi cho thuyền ra giữa sông kéo buồm chạy ra biển, tôi còn bắn ba phát súng để thị oai và từ biệt.

Vua Thái Đức lại khen:

- Được lắm. Ra đi như vậy mới đúng phong cách người trượng phu. Việc gì mà lăm lét, thậm thụt. Thôi, ông về cùng với gia đình thu xếp nơi ăn chốn ở đi. Nhà cửa thì chẳng rể ta đã lo rồi. Cần phu phen khuân vác đồ đạc, hoặc cần sửa chữa thứ gì, cứ bảo thằng Nhậm. Ông vào được đây, ta mừng lắm.

Đích thân vua Thái Đức đưa Nguyễn Hữu Chỉnh ra tới cửa. Chờ cho Vũ văn Nhậm và Nguyễn Hữu Chỉnh đi khuất sau cánh cổng rồi, nhà vua mới cùng hai em và các đại thần thân tín trở vào phòng. Nét mặt nhà vua hớn hở khác thường. Nét u sầu buồn bã từ ngày ở Gia Định về không còn nữa. Với một giọng hăng hái hơi lấp bắp, nhà vua nói:

- Trời sinh loạn ở Bắc Hà để giúp ta thu hồi đất Thuận Hóa. Chưa đưa quân vượt đèo Hải Vân chiếm lại phần đất từ bờ nam sông Gianh, ta vẫn chưa yên tâm. Thật là trời giúp ta.

Tiết chế Nguyễn Lữ nói:

- Đánh bây giờ em sợ không đủ sức. Sau trận tấn công Gia Định...

Vua Thái Đức cắt lời Lữ:

- Làm sao đánh ngay bây giờ được! Ta liệu trước cái hướng như vậy, còn muốn đánh thì còn phải chờ thời cơ cho chín muồi. Cứ để cho bọn Kiêu binh phá nát nhà cửa, uy tín bọn quan lại Bắc Hà, rồi tiếp tục chờ cho bọn quan lại đó kéo thêm vây cánh mộ thêm thổ binh kéo về kinh đô chém giết bọn Kiêu binh. Đến lúc cả hai mặt không nhắc nổi thanh gươm lên nữa, ta hãy vượt đèo Hải Vân.

Rồi quay về phía Long Nhương tướng quân, nhà vua hỏi:

- Chú Tám nắm vững tình hình phòng thủ ở Thuận Hóa chứ?

Nguyễn Huệ đáp:

- Thừa vâng.

- Sắm gửi vào đó bao nhiêu quân?

- Hơn ba vạn quân, do một viên Đại tướng, một viên Phó tướng, một viên Phó Đốc thị điều khiển. Các nơi trọng yếu từ đèo Hải Vân trở ra đều có lập đồn đóng quân.

- Tạo Quận công người thế nào?

- Hẳn làm Đại tướng trấn giữ Thuận Hóa chỉ nhờ ngoan ngoãn vâng lệnh trên không cần bàn cãi, chứ không phải nhờ tài ba. Nhiều người bảo hẳn dấn dạn, chậm chạp, gặp lúc biến không biết làm gì cả. Trước kia, viên Đốc thị phụ tá cho y là Nguyễn Lệnh Tân bất bình với Quận Tạo dâng thư về triều kể xấu Tạo là kẻ nhút nhát vô mưu. Xem thư ấy, Sắm cho Nguyễn Lệnh Tân là kẻ ưa sinh sự, bèn bãi chức Tân và đưa người khác vào thay. Còn Quận Tạo thì vẫn được Sắm khen là ôn hòa, thận trọng.

- Phó tướng Phú xuân là ai thế?

Nguyễn Huệ đáp:

- Chính là Hoàng Đình Thế tay chân cũ của Việp Quận công Hoàng Ngũ Phúc. Lúc này ông Cống Chỉnh có nói đến viên Phó tướng này.

Vua Thái Đức gật gù, bảo mọi người:

- Như vậy thì Thuận hóa không phải là cấm địa. Quân đông, đồn lũy kiên cố, nhưng tai biến ở kinh thành tất phải khiến cho Phú xuân hoang mang. Thế Quận công cũng là thuộc hạ của Việp Quận công như quận Huy, tất nhiên đang lo bị vạ lây. Ông Nhật chú ý cho người dò la tình hình Phú xuân biến chuyển thế nào, hàng tuần tâu cho ta hay nhé! Quan Hình bộ vội cúi đầu nhận lệnh.

Nhà vua nhìn quanh hỏi:

- Các ông thấy Cống Chính thế nào? Tin hẳn được không?

Vừa chứng kiến cảnh tương đắc giữa nhà vua và Nguyễn Hữu Chính xong, nên không ai dám trả lời ngay, sợ không đúng ý của Nguyễn Nhạc. Chỉ có Nguyễn Huệ rụt rè nói:

- Ông ta có tài thủy chiến, và dám nghĩ đến những chuyện vá trời đấy. Nhưng...

Vua Thái Đức nóng ruột, vội hỏi:

- Nhưng thế nào?

Nguyễn Huệ nhìn thẳng vào mắt nhà vua, nói thật chậm để dẫn sự e ngại:

- Nhưng hẳn không phải là loại người ngoan ngoãn dễ kiềm chế. Dùng hẳn y như dùng con dao sắc, đứt tay như chơi.

Vua Thái Đức xem lời em như một cách tán thưởng sâu sắc và khéo léo tài dùng người của mình, cười ha hả, rồi bảo:

- Thà như thế. Dùng một con dao sắc nguy hiểm còn sướng hơn phải mệt nhọc với hàng trăm con dao cùn chém ho. Ông Nhật, ngày mai lựa vài tên lanh lẹ tin cậy được gửi qua làm lính hầu cho ông Cống nhé. Nhớ lựa những tên thật lanh lẹ. Ông hiểu ý ta rồi chứ?

Bùi văn Nhật đáp:

- Tâu thánh thượng, thần đã hiểu rồi ạ.

Nhà vua lại quay sang phía Nguyễn Huệ:

- Hẳn giỏi thủy binh, Bắc Hà đặt cho hẳn cái hiệu "con cắt nước", đủ biết hẳn thành thạo thủy chiến đến bậc nào. Chú cần sửa đổi, tổ chức lại đạo thủy quân không? Sau trận đánh nhau với tàu Tây dương, chú có thấy trục trặc gì không?

Nguyễn Huệ suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Thừa cần phải chỉnh đốn lại các đoàn thuyền chiến nhiều lắm. Muốn tiến quân nhanh, chỉ có cách dùng thuyền lớn để chở quân. Hiện nay thuyền của ta còn nhỏ quá. Phải cải tiến thế nào để thuyền có thể chở được cả súng lớn và voi. Về thủy chiến, lâu nay ta đã quen với sông rạch Gia Định. Nhưng còn mặt Bắc Hà, chắc phải nhờ ông Cống Chính vẽ địa đồ, và chỉ dẫn tỉ mỉ đường đi nước bước. Không biết những điều hẳn nói có đáng tin hết không!

Nhà vua vội hỏi:

- Tại sao chú lại hỏi thế? Hẳn tị nạn vào đây, còn con đường nào khác đâu?

Nguyễn Huệ đáp:

- Em thấy chí của hẳn không phải nhỏ. Có khi hẳn vào đây chỉ để mượn đường, mượn quân, mượn nước của ta mưu đồ chuyện Bắc Hà.

Giọng của vua Thái Đức bắt đầu gay gắt:

- Cứ cho như thế đi. Nhưng hẳn giở trò mặt cửa ta sẽ có mớp đắng. Trước mắt chưa có gì chứng tỏ hẳn giả dối, thì ta phải lấy lòng thành mà đãi hẳn. Tuyệt đối các ông không được tỏ ra dấu hiệu nghi ngờ nào. Nhất là chú Tám.

Nguyễn Huệ vừa về dinh được ít lâu thì Lãng vào báo cho biết có Đỗ Nhân Trập và Hộ bộ Bá xin yết kiến. Đang bực bội vì lời trách móc của vua Thái Đức, Huệ gắt gỏng hỏi:

- Xin gặp làm gì?

Lãng đáp:

- Họ trình là quan Hình bộ đã lấy cung xong, bảo phải qua đây để trình qua với Tướng quân.

Nguyễn Huệ hơi ngời giận, dịu lời bảo Lãng:

- Thôi được, ra mời họ vào.

Hộ bộ Bá người khá cao, nước da đen, tóc thưa búi thành búi nhỏ phía sau gáy, bước vào phòng Long Nhương tướng quân với vẻ tự tin. Đỗ Nhân Trập vốn đã thấp bé, vì sợ nên thu nhỏ người lại, bước lóm thóm sau lưng Bá. Long Nhương tướng quân hất đầu chỉ hai cái ghế đặt sát vách, bảo:

- Hai ông ngồi xuống đó đi. Mọi sự đã khai rõ bên Hình bộ rồi phải không?

Hộ bộ Bá nhanh nhẩu đáp:

- Bẩm tướng quân, đã khai đủ mọi diễn biến từ lúc Tướng quân và Hoàng thượng trở về cho đến lúc Châu Văn Tiếp đem quân vào Gia Định đấy ạ.

Nguyễn Huệ nghiêm mặt hỏi:

- Hắn đem vào bao nhiêu quân mà các ông bỏ chạy?

Hộ bộ Bá vội đáp:

- Dạ không phải chỉ một mình Châu Văn Tiếp kéo cờ "Lương sơn tá quốc" đưa quân về. Trước đó Đô đốc Loan đã bị Hồ văn Lân đánh bại ở Long hồ. Sau đó chúng kéo về đánh lấy Bến Lức. Hợp cả hai cánh quân Bến Lức và Châu Văn Tiếp lại, chúng mạnh hơn quân ta gấp bội. Vì vậy...

Đến lúc đó, Đỗ Nhân Trập mới dám lên tiếng: - Dạ quả thật quân chúng nó đông đảo lắm. Được Hoàng thượng và Tướng quân tin cậy giao cho trấn thủ Gia Định, tôi rất lo lắng, chưa biết làm thế nào cho phải. Tôi bàn với Hộ bộ Bá. Quan Hộ bộ đây bảo: "Châu Văn Tiếp rất giỏi võ nghệ, nay ông đem đại quân đến đánh, ta không thể chống cự được đâu. Ta nên rút quân về Qui Nhơn đã, đến mùa xuân năm sau lại vào tái chiếm, cũng không muộn gì!"

Hộ bộ Bá đưa cùi chỏ thúc hông Đỗ Nhân Trập nhiều lần, nhưng Trập cứ làm ngơ, tiếp tục kể cho hết chuyện. Da mặt Hộ bộ Bá xanh mét. Nguyễn Huệ quan sát thái độ của hai tên bại tướng, cười nhạt, rồi hỏi:

- Hộ bộ Bá nói thế, ông trả lời thế nào?

Đỗ Nhân Trập hớn hờ đáp:

- Thưa Tướng quân, tôi bảo chưa đánh đã trốn chạy là hèn nhất. Cho nên...

Hộ bộ Bá cướp lời Trập:

- Nhưng ông vừa dẫn quân ra, đã bị chúng nó xông vào đánh cho tan tác, cuối cùng cũng phải theo tôi chạy về đây thôi.

Nguyễn Huệ quay nhìn chăm chăm vào Bá, đánh giọng nói:

- Vâng. Rõ ràng là ông có lý. Châu Văn Tiếp không phải là một tay xoàng. Quân của chúng lại đông. Các ông chỉ có 3000 quân, rút lui để bảo toàn lực lượng là phải. Nhưng vào mùa xuân sang năm, ông làm ơn mang quân vào Gia Định tái chiếm giúp ta nhé! Nay là tháng 11. Còn những hai ba tháng nữa để chuẩn bị. Ông cứ từ từ tái chiếm, cũng không muộn gì!

Câu cuối cùng, Nguyễn Huệ cố ý nhại cho giống giọng kể của Đỗ Nhân Trập, khiến cả Trập lẫn Bá càng lo sợ hơn. Đỗ Nhân Trập run run lên tiếng:

- Chúng tôi đều là hạng bất tài. Chúng tôi đã biết tội rồi. Xin tướng quân rộng lượng tha thứ.

Nguyễn Huệ không muốn kéo dài thêm không khí căng thẳng, nên dịu lời bảo:

- Ta chỉ nói đùa đó thôi. Phép cầm quân không phải lúc nào cũng nhắm mắt cúi đầu mà húc về phía địch. Có lúc phải mạnh dạn xông tới, nhưng có lúc phải rút lui để bảo tồn lực lượng, chờ cơ hội thuận tiện hãy tấn công. Sau khi làm tờ khai trình, bên Hình bộ có bảo các ông làm gì nữa không?

Hộ bộ Bá vội vàng nói:

- Thưa Tướng quân, quan Hình bộ dặn phải qua đây ngay.

Nguyễn Huệ bực dọc bảo:

- Ta biết rồi. Nhưng sau khi thất trận, các ông đem được về đây bao nhiêu chiến thuyền, bao nhiêu quân còn sống sót, đã làm gì để báo tin, ủy lạo gia đình các tử sĩ chưa. Những việc ấy, chính các ông phải kê khai trình báo rõ ràng với bộ Binh. Các ông đã làm chưa?

Đỗ Nhân Trập sợ Hộ bộ Bá tranh lời mất, nên vội đáp:

- Dạ đã làm xong cả rồi ạ.

Nguyễn Huệ gật đầu, bảo:

- Thôi được. Các ông cứ về nghỉ đi đã. Khi nào cần, Hoàng thượng sẽ xuống chiếu vời đến. À quên, ông Trập lần đầu ra đây chắc còn bỡ ngỡ chưa quen. Ông Bá lo hộ cho ông ấy nơi ăn chốn ở. Ông giúp được việc này không?

Hộ bộ Bá nhanh nhẩu đáp:

- Dạ thưa được ạ. Tôi sẽ lo mọi việc chu tất.

*

* *

Tối hôm ấy, Long Nhương tướng quân giữ Lãng ở lại ăn cơm với mình. Lãng hết sức ngạc nhiên, vì từ khi ở Gia Định về, Long Nhương tướng quân tránh tâm sự thân mật với viên thư ký. Phần Lãng, vì tự trọng, anh cũng không muốn vượt qua những ngăn cách của lễ nghi. Cả hai người đều thấy họ khác biệt nhau trong lối nhìn về lịch sử, về cuộc đời, về giá trị của cuộc sống, và cả hai đều biết nếu muốn tranh luận đến cùng, họ phải chấp nhận nhiều tổn thương và mất mát. Cho nên họ vờn quanh những điều cấm kỵ, và e dè trong cách ăn nói, cư xử hằng ngày.

Nghe vị chỉ huy bảo ở lại dinh ăn cơm tối, Lãng đoán biết Huệ đang có một tâm sự không biết thổ lộ cho ai. Lãng sung sướng, hãnh diện là khác, được nghe những điều tâm sự ấy.

Nguyễn Huệ bảo lính hầu dọn cơm ngay tại phòng làm việc chứ không về dinh riêng. Ban đầu, câu chuyện của họ còn rụt rè, dãi bôi. Huệ hỏi Lãng:

- Bên nhà vẫn thường chứ?

Lãng đáp:

- Dạ thưa Tướng quân, vẫn bình thường.

Huệ nhìn ra phía cửa, bảo Lãng:

- Không còn ai ở đây ngoài hai chúng ta, Lãng xưng hô bình thường đi. Cứ gọi "anh" như ngày thầy chưa mất.

Lãng cảm động, lí nhí đáp:

- Cảm ơn Tướng quân. Cảm ơn anh.

- Hôm rút quân về ta bận quá. Chuyện hốt cốt của Chinh êm xuôi chứ?

Lãng cười, vui vẻ kể:

- Suýt tí nữa là mang vạ đấy. Vì lúc cho quân lên thuyền, có lệnh phải kiểm soát gắt gao các thứ quân lính mang theo. Nếu không nhanh trí, em đã bị lộ rồi.

Huệ thích thú tò mò hỏi:

- Lãng làm cách nào qua mặt họ được?

Lãng đỏ mặt, thú thực:

- Em đem bọc cốt lên thuyền một lượt với đồ đạc quân khí của Tướng quân.

Nguyễn Huệ cười, giả vờ làm mặt giận bảo:

- May cho cậu. Nếu bị phát lộ, cậu phải ở tù một gông vì tội mạo danh. Đem về đây cái táng ở đâu?

- Ở sát mộ cha em.

Nguyễn Huệ thờ dài nói:

- Mới đây mà thầy mất đã bốn năm!

Rồi với giọng rụt rè hơn, Huệ hỏi:

- Máy đứa cháu con An vẫn thường chứ?

- Dạ. Thăng đâu hơi nghịch, khó dạy.

- Nó mấy tuổi rồi?

- Dạ lên sáu.

- Chóng nhì. Mới ngày nào... hôm An lấy chồng... Phải rồi, hôm ấy đúng vào dịp ông Cống Chính mang ấn kiếm vào Qui Nhơn. Bây giờ hẳn lại dẫn xác vào. Ta nhớ sau tiệc cưới, thầy và ta có nói chuyện với nhau thật lâu về Cống Chính. Chóng thật. Mới ngày nào...

Lãng mơ hồ đoán Nguyễn Huệ muốn tâm sự với mình về chuyện Cống Chính, nên hỏi:

- Tướng quân... anh vừa gặp Cống Chính chiều hôm nay?

Nguyễn Huệ đáp:

- Phải.

- Ông Cống có đổi khác so với sáu năm trước đây không?

- Vẫn thế. Không... Có khác chứ. Hắn đã bỏ bớt những điều hoa hòe, vì cái thế của hắn khác trước xa lắm. Thăng Long có biến loạn, quận Huy quan thầy của hắn bị bọn lính Tam phủ giết chết. Hắn sợ vạ lây đem vợ con trốn vào đây. Vì thế, chân tướng của hắn lộ rõ hơn.

Huệ cúi đầu trầm ngâm một lúc lâu. Sau cùng, ông gật gù, hỏi Lãng: - Lãng có biết hôm đám cưới An, thầy đã nói với ta về ông Cống Chính như thế nào không?

Lãng hỏi:

- Cha em nói gì ạ?

- Thầy nghe Cống Chính huyền thuyên biện bác về lẽ thiện ác ở đời, thấy lập luận của hắn hơi giống ý ông Tử Trường trong Sử ký. Chỉ khác một điều ông Tử Trường vì phần đời mà hoài nghi lẽ thiện, còn Cống Chính thì trâng tráo xem đời là một canh bạc, kẻ thiện là kẻ thắng. Đây là "chân lý", là miếng lưỡi của bọn cơ hội. Lãng có biết ba kẻ thù của chúng ta là ai không?

Không chờ Lãng trả lời, Huệ nói:

- Là bọn lưu manh vô lại, bọn thủ cựu cố chấp, và bọn cơ hội. Trong số này bọn cơ hội là kẻ thù nguy hiểm nhất. Vì chúng thông minh hơn bọn vô lại ngu dốt, lại giỏi nịnh nọt luôn cúi hơn bọn cố chấp hẹp hòi. Chúng đổi màu theo hoàn cảnh như da cá kè, lại được việc. Khó phân biệt được bọn cơ hội ấy với những kẻ có thiện chí và có lý tưởng. Nguy hiểm là ở chỗ đó.

Lãng nhận thấy cần phải biện hộ chút ít cho người vắng mặt, nên nói:

- Nhưng ông Cống Chính chưa tỏ ra dấu hiệu xấu xa phản trắc nào cả! Ông ấy vừa đến đây hôm qua.

Huệ sôi nổi nói:

- Cần gì phải sống với nhau lâu mới biết chân tướng. Cứ nghe cách hắn kể chuyện Bắc Hà, đủ biết! Nhưng thôi, ta tin cậy Lãng nói chuyện cho vui vậy thôi, đừng kể lại với ai khác thêm sinh chuyện. Khi nãy đang hỏi thăm tin tức bên nhà, tự nhiên xoay sang chuyện ông Cống! Con bé sau của An, nghe nói khá lắm hả?

- Dạ. Giống chị ấy lắm. Nhất là đôi mắt.

Nguyễn Huệ mỉm cười, hỏi thêm:

- Từ hồi ở Gia Định về, Lợi có còn cho An đi buôn hàng xáo nữa không?

- Dạ chị ấy thôi hàng xáo rồi. Kể ra cũng nặng nhọc quá.

Giọng Huệ trở nên ngập ngừng:

- Có còn oán hận ta nữa không?

Lãng vô ý hỏi lại:

- Anh hỏi gì ạ?

Thốt xong, Lãng mới biết mình lỡ lời. Huệ làm như không nghe câu nói của Lãng, nói qua chuyện khác:

- Bên kho vừa cho biết anh Kiên đã xin thôi việc. Vì sao vậy? Lãng bối rối một lúc, rồi đáp:

- Em cũng chẳng biết nói sao nữa. Cái quán ở gần bến tắm ngựa kể ra cũng khá, chị ấy đủ chi tiêu qua ngày. Khỏi lo sinh kế, anh Kiên quay sang tìm hiểu những điều cao xa viển vông, chẳng hạn ta là ai?

Sinh ra để làm gì? Có liên quan gì đến vạn vật quanh ta? Thế nào là hạnh phúc? Cuộc đời sẽ đi đâu?

Nguyễn Huệ thích thú, cười ha hả:

- Thật thế à? Anh ấy bao nhiêu tuổi rồi?

- Anh ấy hơn em mười tuổi. Năm nay em hai mươi bảy.

- Lãng hai mươi bảy rồi à? Mà phải. Chúng ta đã bắt đầu về già cả rồi. Ta ba mươi. Anh Lữ ba mươi hai. Anh Kiên ba mươi bảy. Đến cái tuổi đó coi như đi được quá nửa đường đời, bắt đầu suy nghĩ về nó là phải. Còn Lãng, phải lo chuyện vợ con đi chứ!

Lãng đỏ mặt đáp:

- Xin thú thật với Tướng quân... thú thật với anh là đến bây giờ em vẫn tự thấy mình chưa trưởng thành. Em chưa biết mình muốn gì, cái gì mình bước chân lên đều bấp bênh, chao đảo. Lập gia đình chỉ sợ làm khổ vợ con thôi.

Nguyễn Huệ nhíu mày cố hiểu những lời tâm sự của Lãng mà không hiểu nổi. Huệ hỏi:

- Lãng nói cái gì thế?

Lãng cố gắng giải thích, dù hết sức bối rối, xấu hổ:

- Có lẽ em là một đứa có nhiều trái chứng. Em không thể vững tin được điều gì lâu bền. Có những điều em tưởng là tuyệt đúng, tuyệt đẹp, em xông xáo, có thể liều thân vì nó. Nhưng chẳng bao lâu em thấy mình lầm, rồi lại tìm kiếm một cái tuyệt đúng tuyệt đẹp khác.

Huệ cười, an ủi Lãng:

- Ai mà chẳng thế. Người nào không khao khát đạt cho được cái lý tưởng mà Lãng vừa nói. Dĩ nhiên ít ai toại nguyện, nhưng chính niềm khao khát kia là nền tảng của đạo đức, là động cơ của sự tiến hóa.

- Nhưng em không thể chấp nhận dễ dàng những gì nhiều người chấp nhận. Chẳng hạn... chẳng hạn hồi ở Gia Định anh đã trách Lãng làm phức tạp những điều vốn đơn giản, chỉ thấy những xác chết cháy trên sông Ngã Bảy mà không thấy chiến thắng oanh liệt trước tàu chiến và vũ khí Tây dương. Làm sao được hờ Tướng quân? Làm sao được, anh? Đến bây giờ em vẫn chưa quên được cảnh những đồng xác ngập phố Sài Côn, và mùi máu tanh trên bến chợ Sỏi. Mỗi lần nhớ đến cảnh ấy tự nhiên trí óc em quay cuồng, như người say rượu. Em biết nếu không nhân đêm nay xin với anh ân huệ này thì ngày mai không tài nào em dám mở miệng. Xin anh cho Lãng được thay đổi công việc. Cho được làm bất cứ việc gì, miễn là khỏi trông thấy cảnh chết chóc. Xác một con người, dù lúc sống cao lớn hay thấp bé, sang hèn thế nào mặc dầu, vẫn luôn luôn tồi tàn hơn xác một con vật. Em nôn nao trước xác chết. Em không thể chịu đựng nổi.

Huệ ngơ ngàng trước sự phấn kích bất thường của viên Thư ký, vừa lo âu vừa bàng hoàng. Nguyễn Huệ hỏi:

- Vụ Hoa kiều ở Gia Định ám ảnh Lãng đến độ ấy sao? Lãng muốn chuyển sang làm việc gì bây giờ?

Lãng cúi mặt xuống che giấu xúc động. Huệ hỏi tiếp:

- Lãng làm việc với người nào khác, liệu họ có hiểu nổi Lãng không? Ta thì đã quen biết Lãng từ lâu, ta xem Lãng như một người em út cần bảo bọc, thông cảm. Ta hiểu tất cả tính tình của Lãng. Nhưng với người khác, Lãng nghĩ mà xem!

Lãng vội nói:

- Anh cho em làm việc gì không dính máu.

Huệ cười lớn, nói đùa:

- Cử Lãng sang trụ trì chùa Thập Tháp nhé. Gần đây con Thọ Hương cứ nằng nặc đòi cắt tóc đi tu đấy. Lãng biết chuyện đó chưa?

Lãng lo sợ đáp nhỏ:

- Em thật có lỗi với nàng.

Nguyễn Huệ không muốn đùa dai về một chuyện hết sức tế nhị, nên ngay sau đó, nói tránh sang chuyện khác:

- Nay mai thế nào nhà vua cũng cho thành lập sử quán. Lãng vào đấy làm việc nhé?

Lãng đáp:

- Vào sử quán cũng nguy hiểm chẳng khác gì ra trận. Những ghi chép của em, cuối cùng phải hủy bỏ đi cả, có dùng được vào việc gì đâu.

Huệ lại cười to, rồi đề nghị:

- Hay là qua bộ Lễ giúp cho gánh hát của ông Mịch. Phải đấy, Lãng qua soạn tuồng mới cho đào kép ông Mịch có tuồng mà hát. Làm thơ được thì soạn tuồng cũng được, ngại gì.

Lãng phải van xin cho được nghĩ lại. Nguyễn Huệ không ép Lãng phải quyết định tức thì, trước khi chia tay để đi nghỉ, vỗ vai Lãng thân ái bảo:

- Cậu sợ cái gì vấy máu ư? Không có cái gì tự nhiên mà ổn định, tốt đẹp được đâu! Cái chính là ở chỗ: ta có tin đã chọn đúng lý tưởng hay không. Còn trên đường đi đến lý tưởng, thế nào cũng có máu, cũng như có hoa, không thể tránh được!

Chương 53

Lần này Lãng đến thăm Kiên với một tâm trạng hoàn toàn khác trước. Anh không có niềm vui tràn trề nào để chia sẻ, cũng không có niềm tự tôn nào để cúi xuống thương hại lối sống hiu quạnh lạc lõng của anh. Lãng tìm đến Kiên như một bệnh nhân tìm đến bất cứ thầy lang nào ở gần nhất.

Quán rượu phía trước vẫn đông khách như lúc nào. Cô gái lớn xinh đẹp của vợ Kiên không biết bận việc gì, nên Kiên phải ngồi ở quầy trông chừng. Thấy em đến, Kiên gọi con Út ra thay mình, rồi vội vã kéo Lãng ra vườn sau. Lãng dùng dằng không muốn theo anh, đề nghị:

- Để em ra chào chị đã. Nghe nói từ hồi sinh con bé, chị không được khỏe.

Kiên hấp tấp nói:

- Thôi thôi. Khỏi cần. Chú ra đây nói chuyện với tôi đủ rồi.

Khi đã kéo Lãng đi khá xa, tận góc vườn um tùm, Kiên mới nói thật:

- Nhà lại vừa kinh cãi nhau. Phiền hết sức!

Lãng lo ngại hỏi:

- Chuyện gì thế anh?

Kiên thở dài:

- Đủ thứ chuyện! Hết mẹ đến lượt con!

Lãng lấy làm lạ hỏi:

- Sao thế? Sao hôm nay không thấy nó trông hàng.

Kiên trề môi, giọng mỉa mai:

- Cho nó ngồi đó để bọn trai lơ kéo đến cột nhà, phá nát cái quán à? Cứ cái đà này chắc có ngày máu đổ chứ chẳng phải chơi. Tôi đã bảo con gái lớn rồi, phải giữ ý giữ tứ. Bả không nghe. Chuyện đã như vậy rồi còn cãi sa sả.

Lãng e dè nói:

- Nhưng lỗi đâu phải cô ấy! Bọn mã phu lúc nào chẳng vậy.

Kiên quay ra sừng sộ với em:

- Chú biết gì mà bênh vực nó. Chú không thấy nó ngồi cả buổi trưa rán chịu đau nhổ lông mày cho sắc lẹm đấy! Nó đứng đắn hiền thực, làm sao tui vô lại kia dám chòng ghẹo được.

- Nhưng chẳng lẽ anh ngồi trông hàng suốt ngày? Có phải vì vậy mà anh xin nghỉ việc không?

Kiên vội hỏi:

- Ai nói cho chú biết?

- Anh Huệ.

- Ai?

- Anh Huệ, Long Nhương tướng quân đấy!

- Ông ấy còn nói gì không?

- Không. Anh ấy chỉ hỏi tại sao anh bỏ việc. Em cũng chẳng biết trả lời thế nào.

Kiên suy nghĩ, rồi nói:

- Chắc quan Tiết chế nói lại cho ông ấy biết. Này, chú có biết chuyện này chưa?

- Chuyện gì thế anh?

Kiên cười lỏn lén, da mặt đỏ dần vì sung sướng:

- Cách đây mấy hôm quan Tiết chế có đến đây!

- Thật à? Chắc ông ấy đến hỏi vì sao anh bỏ việc chứ gì!

- Không. Ông ấy đến trước khi anh thôi việc. Có thể nói vì có ông Lữ khuyến khích nên anh mới mạnh dạn thôi việc (Kiên quên cả cách xưng hô cố làm cho xa cách "tôi, chú" vì quá hân hoan).

Lãng không tin, hỏi:

- Chẳng lẽ anh Lữ đến tận đây xui anh nghỉ việc?

Kiên vội đáp:

- Không. Ông ấy đến một mình, đi bộ, không có lính hầu. Ông ấy còn cố ý ăn mặc y như một người dân thường, cho nên không ai nhận ra quan Tiết chế cả. Ban đầu anh cũng tưởng một anh mã phu lạ mặt nào đó đến uống rượu. Đến khi nhận ra quan Tiết chế, anh trở mắt, lú lười không nói được gì cả. Ông ấy cười, ra dấu bảo anh đừng nói gì cả. Rồi ông ấy kéo anh ra góc vườn này. Lãng có biết quan Tiết chế hỏi anh điều gì không?

- Em chịu!

Kiên hãnh diện ngừng cao mặt lên, nói:

- Quan Tiết chế hỏi anh về phương pháp cảm thông với vạn vật. Lạ chưa! Không biết ai đã mách cho ông ấy biết.

Lãng tò mò hỏi:

- Rồi anh trả lời thế nào?

Kiên cười lớn, bảo em:

- Còn trả lời thế nào nữa. Anh lấy bạo giải thích một thôi một hồi. Ông ấy tỏ vẻ khâm phục anh lắm. Anh kể cặn kẽ thứ tự trước sau, từ dễ đến khó. Ông ấy hỏi anh đã đạt tới trình độ nào rồi. Nghe anh đáp, ông ấy không tin.

Lãng tò mò hỏi:

- Lâu nay em không đến đây, không biết anh đến đâu rồi?

Kiên nhìn thẳng vào mắt em, chờ dấu hiệu thán phục của Lãng:

- Anh đã qua khỏi giai đoạn cần đến một loại trung gian để cảm thông với vũ trụ. Lần đầu tiên em đến đây, anh có giải thích cho Lãng cách đạt hạnh phúc bằng phóng sanh chứ gì. Sau đó, nếu anh không làm, thì anh đã chỉ dẫn một phương pháp cao hơn, chỉ cần đặt một viên đá lên lòng bàn tay cũng đủ hòa nhập vào cuộc sống huyền bí của vạn vật. Những phương pháp ấy dù sao chỉ là hạ sách, vì còn có một vật thể thứ ba làm môi giới giữa ta và vũ trụ. Còn có môi giới, tức là còn có bất đồng, còn có ngăn cách. Phải

làm thế nào loại bỏ thứ môi giới ấy đi. Anh đã nghĩ như vậy, và đã luyện tập ghê lắm. Cuối cùng, anh thành công.

Lãng không thể chờ đợi thêm, vội hỏi:

- Anh làm cách nào? Giải thích cho em biết với!

Kiên mỉm cười với khoảng không, gần như quên mất mọi sự quanh mình. Một lúc lâu, Kiên mới quay về phía Lãng, nháy nháy cặp mắt như vừa choàng tỉnh dậy, chậm rãi nói:

- Cái cách của anh mới nghe có vẻ đơn giản lắm, đơn giản đến độ khó tin. Quan Tiết chế cũng hơi ngờ vực, tưởng anh nói đùa. Ông ấy cũng hỏi như em vừa hỏi. Anh ngồi xuống như thế này, xếp bằng thật chặt theo lối kiết già của nhà Phật. Hai bàn tay đặt ngửa lên chỗ hai đầu gối, mấy ngón tay cố gắng xòe ra hết mức như phải bợ một quả cầu lớn và nặng. Chỉ có thế thôi. Anh giải thích đến đó thì quan Tiết chế cười, có ý châm biếm, giễu cợt. Anh phải giải thích thêm rằng đó chỉ là cái thế ngồi thuận lợi để mở đầu cuộc thử thách. Phần chính yếu là những gì tiếp theo sau đó. Ngồi theo cái thế ấy xong, em phải nhắm mắt lại, dùng tất cả ý chí để lần lượt trừ khử mọi giác quan từng làm rối loạn trí khôn của em, che mờ cái đức sáng của em. Em giải trừ lăm lăm của mắt, rồi đến tai, mũi, miệng. Em sẽ quên hết mọi sự, quên luôn cả thân xác mình. Tất cả sinh lực của ngũ quan bây giờ dồn hết về hai bàn tay, tức là xúc giác. Da bàn tay em sẽ căng lên, ngón tay run rẩy y như chiếc lá nhẹ run rẩy trước cơn heo may. Khắp người em sẽ nóng ran, như sắp bốc lửa. Dĩ nhiên em phải quên cả mình, vì nếu nhớ tức là chưa giải trừ được sự ràng buộc, sự rối loạn, sự mê muội. Em không biết có mình, mà chỉ biết đang có một ngọn lửa âm ỉ đang sắp bùng lên để hòa vào khối lửa lớn đang phần phật cháy chung quanh. Đến lúc từ mười đầu ngón tay em cảm thấy tê dại như gặp băng tuyết, rồi lại thấy nóng rực như mười đầu ngọn nến, lúc đó em bắt đầu cảm thấy toàn thân nhẹ hẫng, bập bênh như một làn khói. Đúng lúc ấy là lúc em hòa nhập vào hư không, đạt đến cực điểm của hạnh phúc. Lúc tỉnh dậy, khắp người em sẽ vã mồ hôi như vừa mới xông dục. Em sẽ ngẩn ngơ khá lâu, vì nuối tiếc cái thế giới thần tiên vừa mất. Nhưng đừng vội, đừng tham lam. Chỉ khi nào em dứt bỏ được phiền não, xem thường được thị phi, già từ được thành kiến, lúc đó em hãy "tĩnh tọa".

Lãng đắm đắm nhìn Kiên, lòng hơi lo âu thương xót, Kiên giống như một người mộng du, nói say mê với khoảng không, bất cần Lãng hiểu hay không hiểu. Kiên đưa vạt áo lên lau mồ hôi trán, rồi lau thật kỹ mồ hôi rịn ướt ở lòng bàn tay, như một hiệp sĩ chăm sóc thanh kiếm quý giá của mình. Lãng nói:

- Em sợ cái lối tìm chân lý, tìm hòa đồng theo đường tắt của anh chỉ là một cách tìm ảo giác, giống như người ta nhìn vào kính vạn hoa để tìm mùa xuân. Vì hạnh phúc chân thật đâu có ở tầm thấp như vậy!

Kiên vội cãi:

- Đó, chính đó là sai lầm to lớn của mọi người, nhất là ở những kẻ tưởng mình thông minh xuất chúng. Không, hạnh phúc ở tầm thấp, thấp hơn tầm cao trung bình của mọi người. Nó ở tầm cao một đứa bé chập chững với tới được, do đó chỉ những đứa bé bắt đầu đứng được một mình là tìm được thứ hạnh phúc trong sáng nhất, trinh nguyên nhất. Càng lớn, nó càng u mê, chỉ lo nhìn cao, nhìn xa để tìm những cái bóng hạnh phúc, trong khi cái nó tìm ở thấp lè tè ngay tầm đầu gối.

Lãng lắc đầu, nhất quyết bảo:

- Em không tin.

Kiên vẫn quả quyết:

- Rồi Lãng sẽ tin. Lãng bắt đầu mon men đến đầu con đường chân lý, vì nếu không, em đâu thèm đến đây thăm anh.

Lãng nhột nhật, vì thấy Kiên có lý một phần.

*

* *

Trong thời gian dao động tinh thần, Lãng thường về nhà hơn trước. Ông giáo mất, cả căn nhà trên không ai ở. Mỗi lần về nhà, Lãng được thoải mái một mình trong căn phòng rộng, hơi tối nhưng luôn luôn mát mẻ ấy. Anh cố gắng thử "tĩnh tọa" theo chỉ dẫn của Kiên, nhưng không khi nào anh đạt được cảm giác hạnh phúc đúng như Kiên tả. Cho nên sau vài lần thử thách, Lãng phải bỏ cuộc. Anh nghĩ Kiên đã tự lừa dối mình bằng cách tìm ra một ảo giác để thay thế cho khoảng không đáng sợ của cuộc đời, và ảo giác ấy tìm thấy dễ dàng trong khi thúc ép thể xác chịu đựng một tư thế bất thường nào đấy, như đắm đắm nhìn vào một vật gì, hoặc cố xòe ngón tay thật rộng... Bớt chú ý đến Kiên, Lãng mới ghi nhận được những thay đổi ở hai vợ chồng An, Lợi!

Lãng nhận thấy Lợi đã thay đổi quá nhiều sau khi tham dự cuộc tấn công vào Gia Định năm Nhâm Dần trở về. Lợi thay đổi hẳn tính nết. Từ một người ba hoa, nhanh nhẹn, Lợi trở thành một người trầm tĩnh, kín đáo. Lối ăn nói, đi đứng, lối giao thiệp đều "chững lại", mất hết phần vồ vập sôi nổi. Những người quen biết Lợi bảo nhau rằng thời gian bị ở tù đã khiến Lợi rụt rè, đa nghi hơn, do đó giữ gìn ý tứ đối với mọi người, tưởng ai cũng có thể là kẻ sẵn sàng hại mình. Họ kinh ngạc không thấy Lợi bình luận gì về cái chết của Phạm Ngạn, hoặc mừng rỡ ồn ào khi được cất nhắc lên một địa vị quan trọng chẳng kém xưa. Không ai đoán được Lợi vui hay buồn, cái gì nấp sau nụ cười hòa nhã nhưng nhạt nhẽo Lợi thường dùng để tiếp xử với bất cứ ai. Điều đó gây nhiều bất lợi cho Lợi, những tay chuyên "làm ăn" ngần ngại không hiểu Lợi muốn gì, đâm ra e ngại, dè dặt. Khách khứa tìm đến nhà Lợi thưa thớt dần, các tiệc rượu chè chén ẩm thực hiếm hoi.

Điều gì đã khiến Lợi thay đổi toàn diện như vậy?

Không có gì khó hiểu cả! Có thể tóm tắt triết lý sống của Lợi trong một câu tục ngữ gọn ghẽ: "Lệnh ông không bằng công bà". Lợi chợt nghĩ ra điều đó một buổi tối khó ngủ ở Bến Nghé. Lợi nhớ lại câu tục ngữ, rồi đối chiếu nội dung câu đó với những thành bại của đời mình, càng ngày Lợi càng vỡ lẽ. Anh ngạc nhiên, không hiểu nổi mình. Tại sao chân lý đơn giản ấy, mãi đến nay ta mới nhớ ra? Phải rồi, lâu nay ta chỉ lấy tài miêng lưỡi để giao thiệp với bọn đàn ông, khi khen ngợi để lấy lòng họ, khi nói khích để thúc đẩy họ, khi vờ nhún nhường để gài đúng niềm tự cao tự đại của họ. Bọn đàn ông có bị Lợi mê hoặc, xúi giục, mua chuộc, thậm chí lừa dối đấy, nhưng so với công lao bỏ ra, Lợi thấy cuối cùng mình vẫn chịu nhiều thiệt thòi. Anh chỉ lo phần "lệnh ông", mà quên mất "công bà"!

Nghĩ được đến đây, Lợi quyết thay đổi kế hoạch sống. Từ nay anh thử dùng "công bà" để lấy cho được "lệnh ông". Anh nghĩ làm như thế vừa đạt kết quả cao hơn, vừa ít tốn công phu. Từ đó, Lợi thay đổi

lối sống. Anh bớt lời lại, ít nhanh nhẹn tháo vát hơn. Trước mặt mọi người, Lợi trở thành một người chín chắn, một kẻ đáng tin cậy, kín đáo, trầm tĩnh, chịu khó... Chẳng bao lâu, Lợi trở thành người tốt bụng sẵn sàng giúp đỡ cho các bà các cô từ những việc vụn vặt tầm thường nhất như tìm mua giùm một loại chỉ thêu, một cây trâm cài tóc cho đến những điều trọng đại như chỉ dẫn mua bán một đồ trang sức, một xấp hàng Tàu. Dần dà, Lợi kéo An vào một dịch vụ lớn: làm môi giới buôn bán đồ nữ trang cho các cô các bà, vốn là những chị hàng rau chị buôn trầu nay trở thành bà Đô đốc, bà Thái úy, bà Tư khấu... Cuộc thử thách cho Lợi thấy mình đã kịp chọn con đường đúng nhất. Qua các bà, anh giải quyết được nhiều việc khó khăn nếu anh chỉ bàn cãi, xin xỏ với các ông. Công sức, của cải bỏ ra một nửa thôi, mà kết quả thu được gấp đôi gấp ba. Khám phá ấy khiến Lợi mỉm cười đắc chí một mình, y như lúc Lợi mỉm cười đắc chí vì cái chết của viên Hộ giá Phạm Ngạn!

*

* *

Lợi làm thân với Nguyễn Hữu Chinh khi vâng lệnh quan Tiết chế xuất của kho chở đến giúp đỡ cho gia đình ông Cống mọi thứ vật dụng cần thiết, từ cái mâm đồng, ống nhổ cho đến cái chén, đôi đũa. Thật đúng với qui tắc xử thế mới của Lợi, hôm ấy anh không gặp Nguyễn Hữu Chinh. Ông Cống bận dự một cuộc lễ long trọng nhân dịp ông được nhà vua chính thức phong cho ông tước Đô đốc. Lợi chỉ gặp bà vợ ngài Đô đốc ở nhà. Lợi khéo cư xử đến nỗi không đầy một buổi, vợ Nguyễn Hữu Chinh đã đem hết chuyện vui buồn trong nhà ra kể hết cho Lợi nghe, từ nỗi khổ của bà nội trợ phải cung đốn rượu thịt cho đám khách khứa lúc nào cũng nườm nượp như ngày hội, cho đến nỗi khổ tâm ghen tuông của một người vợ có chồng quá tài tử, phong lưu. Ngoài rèm réo rất tiếng sinh tiếng phách, ở buồng trong người vợ khóc thầm. Lợi chịu khó lắng tai nghe hết những điều tâm sự thầm kín, cho đến lúc Nguyễn Hữu Chinh trở về. Vợ Chinh vui mừng bảo chồng: - Quí hóa quá, quan Tiết chế vừa nhờ anh đây mang sang giúp ta đủ thứ đồ đạc cần thiết. Thầy nó biết không, không thiếu thứ gì cả. Người đâu mà tử tế quá.

Chinh ngờ ngợ, không nhớ đã gặp Lợi ở đâu. Ông hỏi:

- Trông anh quen lắm. Phải, tôi có gặp anh ở đâu rồi. Anh người Đàng Ngoài phải không?

Lợi cười lắc đầu. Vợ Chinh nói:

- Thầy nó lầm rồi. Anh ấy nói tiếng Đàng Trong.

Bấy giờ Lợi mới lên tiếng:

- Ông Cống đa đoan công việc, mau quên đó thôi. Lần ông Cống mang ấn kiếm vào đây cho... cho Hoàng thượng và Tướng quân...

Nguyễn Hữu Chinh cướp lời Lợi:

- Tôi nhớ ra rồi. Có phải anh đấy không? Phải chính anh. Hồi đó tôi được mời dự tiệc cưới của anh. Tôi không nhận ra, vì tối hôm đó anh mặc lễ phục. Cô dâu vẫn đẹp như xưa chứ?

Lợi sung sướng đáp:

- Thưa nhà tôi đã gầy ốm đi nhiều qua mấy lần sinh khó.

Vợ Chinh liền hỏi:

- Ông bà đã được mấy cháu rồi?

Lợi đáp:

- Dạ mới được hai cháu.

Vợ Chinh hỏi tiếp:

- Hai trai cả chứ?

- Dạ không. Đứa đầu con trai. Đứa sau con gái.

Nguyễn Hữu Chinh bảo vợ:

- Hôm nào sắp xếp việc nhà xong xuôi, bà phải đi một vòng tạ ơn các phu nhân. Nếu cần nhờ chị Lợi cùng đi cho tiện ăn tiện nói. Anh Lợi nhé, nhớ giúp giùm cho nhà tôi việc ấy nhé.

Lợi lễ phép đáp:

- Vâng ạ. Lúc nào cần, xin ngài cứ cho biết.

Chinh vội nói:

- Ấy, anh đừng gọi thế mất cả thân mật đi. Gia đình chúng tôi chạy nạn vào đây, được các anh đùm bọc, che chở, giúp đỡ từ mạng sống cho đến cây tắm cái chén, thật tôi không biết lấy gì để đền cho đủ cái ân to lớn ấy. Nói thật với anh, nếu nhà vua bảo tôi nhảy vào lửa, tôi cũng sẵn sàng. Huống chi nhà vua lại tin cậy cái tài mọn của tôi, phong cho chức Đô đốc, nhờ cải tiến lại thủy quân, góp thêm ý để chấn chỉnh lại các đạo quân bộ. Trời ơi! liệu tôi có xứng được tín nhiệm như thế không? Lòng tin ấy, biết lấy gì đền đáp cho đủ. Anh Lợi giúp cho tôi nhé. Chúng tôi phải đền lại tạ từng ân nhân mới được. Hiện giờ anh làm việc ở đâu?

Lợi đáp:

- Dạ vẫn còn giúp việc cho quan Tiết chế đấy ạ!

- Quan Tiết chế Nguyễn Lữ à? May mắn lắm. Dĩ nhiên là sau khi lạy tạ Hoàng thượng, chúng tôi phải đến xin ra mắt quan Tiết chế. Còn Long Nhượng tướng quân? Tướng quân ở đâu?

- Dạ ở trong hoàng thành. Quan Tiết chế thích chốn thanh tịnh, nên lập biệt cung ở khoảnh đất gần bộ Hình.

- Thế à! Này, cho tôi hỏi thăm thêm một điểm nữa. Quan Hình bộ Bùi văn Nhật ưa thích thứ gì nhất?

- Ngài muốn hỏi gì ạ?

Chinh hơi e ngại, cuối cùng cũng giải thích rõ hơn:

- Nghĩa là ông ấy có tính tình như thế nào? Ưa nhộn nhịp ca hát, chè rượu? Hoặc ưa yên tĩnh ngâm thơ ngâm phú? Hoặc thích đá gà? Hoặc thích bài bạc?

Lợi thú thực:

- Tôi xin chịu. Lâu nay tôi không chú ý xem quan Hình bộ thích gì. Chỉ biết đại khái tính quan hơi nóng nảy.

Chinh liền hỏi:

- Thế thì tính tình em gái quan Hình bộ, tức là Long Nhượng phu nhân, thế nào? Cũng nóng nảy như ông anh à?

- Cái đó tôi cũng xin chịu. Chắc không phải thế đâu. Phu nhân nổi tiếng hiền thực. Lúc còn bé, nhà tôi có dạy cho phu nhân thêu thùa, và học chữ.

Nguyễn Hữu Chinh reo lên:

- Thật thế à! May quá. Nếu vậy hôm nào chúng tôi phải nhờ cả hai anh chị hướng dẫn cho. Gắng giúp chúng tôi nhé, anh Lợi nhé!

Lợi không còn có thể từ chối được nữa. Anh cảm thấy áy náy, gần như ảm ức, vì bị lôi kéo vào một việc anh không liệu trước, mà cũng không thể lường được hậu quả về sau. Tỏ ra quá thân mật với Cố Chinh có lợi hay sẽ mang họa? Những câu ông ta hỏi nhằm mục đích nào? Tại sao lại hỏi riêng tính tình quan Hình bộ Bùi Văn Nhật?

Lợi rờn rợn như đang đứng gần một vực sâu thăm thẳm, lòng mất hết tự tin.

*

* *

Lợi đưa vợ chồng Nguyễn Hữu Chinh ra về xong, trở vào nhà với gương mặt hớn hờ. An bức quá, gắt:

- Sao anh lại nhận lời người ta?

Lợi không ngờ vợ căn nhắc, ngớ ra một lúc, hỏi vợ:

- Nhận gì đâu?

- Thì anh nhận đưa vợ chồng ông ấy đến thăm ông Long Nhương.

Lợi nhớ ra, cười xòa:

- Từ chối làm sao được! Vả lại chuyện đó có khó khăn gì đâu.

An gắt gỏng thêm:

- Anh muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm, sao lại kéo em vào.

Lợi hạ giọng năn nỉ:

- Không có em thì việc gì họ phải lặn lội đến đây!

- Vì sao vậy?

- Ý của Đô đốc Chinh là muốn có em đi theo, để câu chuyện với Long Nhương phu nhân được tự nhiên, thân thiết hơn. Giữa đàn ông với nhau đơn giản quá rồi. Nhưng bà vợ ông Chinh tự nhiên đường đột đến làm quen với Long Nhương phu nhân, coi sao tiện!

- Nhưng em đi theo thì được việc gì?

Lợi cười mơn, rồi nói:

- Dù sao em với phu nhân cũng là chỗ quen biết cũ. Em chẳng từng là cô giáo của phu nhân thời trước là gì!

An ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao họ biết chuyện đó? Anh lại khoe khoang chứ gì?

Lợi chối:

- Không đâu. Ông bà ấy vào đây cả tháng rồi, việc gì họ không biết. Vả lại, em quên là hồi đám cưới

chúng ta, quan Đô đốc có dự tiệc cưới hay sao?

Không muốn bàn luận dây dưa, Lợi vỗ vai vợ bảo:

- Ngày mai khoảng xế chiều, em sửa soạn sẵn đi nhé. Ăn diện cho đằm đẹp một chút. Đằng nào anh cũng đã trở thành...

An ngơ ngác hỏi:

- Anh trở thành cái gì?

Lợi đỏ mặt, giọng lắp bắp:

- Ấy, chưa có gì chắc chắn, nhưng anh tin là không có trở ngại gì đâu. Chuyện như thế này: quan Đô đốc muốn tìm một phụ tá thông thạo mọi việc ở đây. Ông ấy mới vào, mọi sự còn bỡ ngỡ. Ông ấy muốn xin anh về làm việc với ông ấy.

An lo sợ hỏi:

- Anh đã thuận rồi à?

Lợi lại chối:

- Không. Anh đã đáp dứt khoát đâu. Anh bảo mọi sự tùy thuộc ở Hoàng thượng, nhất là tùy thuộc ở quan Tiết chế. Về làm việc với một người uyên bác từng trải như quan Đô đốc, nhất định là thích thú hơn làm đầy tớ những thằng ngu (ý Lợi muốn ám chỉ Phạm Ngạn). Gớm, cái gì ông ấy cũng biết, từ chuyện làm ăn, võ bị, văn chương cho đến cả các trò ăn chơi. Hoàng thượng mê ông ta là phải. Tiếc quá, lúc này em không lên nhà trên tiếp chuyện với quan Đô đốc. Chiều mai em sửa soạn chu tất cho nhé. Anh về là đi ngay.

An cương quyết đáp:

- Em không đi đâu cả.

Lợi trố mắt nhìn vợ, hỏi:

- Em dờ chứng gì thế?

- Em không dờ chứng. Nhưng em đã bảo không đi là không đi. Các người thậm thụt những gì với nhau, bây giờ lôi em vào chuyện trái khoáy thế này. Bao năm nay không đi lại thăm viếng, tự nhiên bây giờ vác mặt đến chị chị em em!

- Người ta có đòi em phải nói gì đâu. Bà ấy chỉ nhờ em đi kèm cho câu chuyện tự nhiên, thân mật mà thôi. Vả lại phu nhân chỉ đáng vào tuổi em út của em, em ngại gì, sợ gì!

- Em không sợ gì cả. Chỉ sợ người ta nhìn mình như một kẻ đến ăn xin người ta thứ gì. Anh nên nhớ dù sao, cha em cũng là thầy dạy anh Huệ anh Lữ học.

Lợi mất kiên nhẫn, lớn tiếng:

- Anh đã nói hết lời mà em không chịu hiểu. Vì sao anh phải chịu khó chịu nhục, em biết không? Vì tương lai của em và các con đấy! Anh là thuộc hạ của nhà vua từ hồi đi buôn nguồn. So với nhiều người, anh còn có công gấp mấy họ. Nhà vua còn lạ gì anh! Nhưng lũ tiểu nhân ganh tị cứ tìm cách làm hại anh, bao năm nay anh cứ khom lưng vâng dạ, không ngóc đầu lên nổi. Bây giờ chỉ có cách qua giúp việc hẳn cho quan Đô đốc mới mong lập danh mà thôi. Ông ấy cần có anh, mà anh cũng cần có ông ấy. Một người

từng trải khôn ngoan như vậy không bao giờ sơ suất trong cách nhìn người. Em thử nghĩ xem, tại sao đích thân hai ông bà lặn lội đến tận Bằng Châu để thăm mình? Tại sao? Cũng như không phải vô cớ mà quan Đô đốc tỏ ra ân cần giao thiệp với quan Hình bộ và Long Nhượng tướng quân!

An gần bị thuyết phục, nhưng vẫn cố cãi:

- Em không biết những chuyện rắc rối đó. Những tính toán, dò đường đó là việc của thiên hạ. Em chỉ biết nuôi con, và sống cho ra con người. Việc gì em cho là hèn kém, làm thấp phẩm giá, em nhất định không làm.

Lợi tức giận nói:

- Cái gì mà thấp phẩm giá! Giữa gia đình ta với gia đình anh Huệ, giữa em với vợ anh Huệ, có phải hoàn toàn xa lạ đâu mà giữ gìn, khách sáo. Có gì là hèn kém! Lâu nay ta đã xin họ chút ân huệ nào đâu! Ngược lại là khác! Em xem, chỉ vì ta dè dặt thận trọng quá mà từ trước đến giờ, chỉ chịu toàn tai vạ, thiệt thòi. Anh chừng này tuổi đầu, tài trí không thua ai mà đến nay vẫn dở ông dở thằng.

An cảm động, run run nói:

- Thôi được. Mai em đi. Nhưng một lần này thôi.

Lợi mừng rỡ nói:

- Có thể chứ. Ngày mai em chịu khó trang điểm cho đẹp thật đẹp lên nhé. Anh không muốn người ta chê vợ anh quê mùa. Em biết không, hôm trước quan Đô đốc nhắc lại hôm tiệc cưới chúng ta, cứ tăm tắp khen em mãi. Em cũng nhớ mang cái vòng ngọc thạch anh mua độ nọ. Long Nhượng phu nhân đang thích vòng ngọc. Em khéo nói một chút, phu nhân không nỡ chối từ đâu. Sao phụng phịu nét mặt thế? Lại dờ chứng nữa rồi!

*

* *

Khoảng nửa tháng sau, Long Nhượng tướng quân gọi Lãng lên bảo:

- Vậy là cậu được thỏa ước rồi nhé! Cậu mong làm một việc gì không vấy máu. Có việc đẹp mắt cho cậu đây rồi. Sửa soạn qua nhận công việc mới đi!

Lãng lo âu, hỏi:

- Việc gì thế, thưa Tướng quân!

Nguyễn Huệ cười, cố làm ra vẻ bí mật:

- Việc này... việc này cũng có dính máu đấy, nhưng là máu giả. Vâng, máu làm bằng phấn đấy mà! Lã Bố ghen lên đâm chết Đồng Trát, tất nhiên phải có máu chảy.

Lãng hiểu ra, vội hỏi:

- Em sắp qua bên đoàn hát tuồng của ông Mịch?

Nguyễn Huệ gật đầu:

- Phải. Hôm trước ta nói đùa cho vui, sau đó nghĩ lại thấy cũng có lý. Lãng chuyển qua bộ Lễ, lo phát triển đoàn hát có lẽ thích hợp với bản tính của Lãng hơn. Dĩ nhiên không ai bắt cậu làm đào kép. Cậu thử qua đó một thời gian, rồi tập soạn tuồng. Lâu nay đến kỳ lễ lạc cứ diễn đi diễn lại mãi mấy cái tuồng

Tàu. Lãng thử soạn tuồng tích Nam xem sao. Chẳng hạn thử lấy chuyện chú Lúa mà soạn một vở tuồng, đem diễn cho dân Qui Nhơn xem, chắc họ thú lắm.

Lãng lo ngại nói:

- Chỉ sợ diễn tuồng bình dân mũ áo không sắc sỡ, lời lẽ nôm na các quan lại chê cười. Không phải ai ai cũng thích tuồng Nôm như Tướng quân.

Huệ sôi nổi đáp:

- Cần gì các quan chê khen! Vả lại các ông ấy biết gì tuồng tích mà chê khen! Ta chợt nghĩ thêm một ý nữa, là phải làm thế nào phát triển cho thật nhiều đoàn hát tuồng, để diễn cho quân sĩ và dân chúng xem. Ngay gánh hát hiện nay của ông Mịch cũng phải đưa ra khỏi cung đình. Phải cho họ lưu diễn khắp nơi, để xem dân chúng khen chê thế nào, căn cứ vào đó thêm bớt, sửa đổi cho thật ý nghĩa, và dễ hiểu. Chứ hát toàn lời chữ Nho, có ai hiểu gì đâu. Đến lúc nào người xem thấy đào kép trên sân khấu giống mình, hoặc trải qua những cảnh ngộ như mình, lúc đó họ mới thành thật hiểu rõ giá trị vở tuồng. Chứ như hiện nay, cậu biết không, đêm hôm qua có buổi hát trong cung. Các quan lớn nhỏ ngồi ngủ gà ngủ gật, còn các bà thì nhóp nhép nhai trầu, rồi quay sang nói chuyện con cái, vàng ngọc. Trông đào kép gân cổ hát giữa cảnh bát nháo đó, thảm lắm.

Lãng thêm lo ngại, ngập ngừng một lúc, rồi đáp:

- Việc khó quá, không biết em làm được gì không?

Nguyễn Huệ cười, bảo:

- Có khó mới giao cho cậu. Bên bộ Lễ đã thuận rồi. Chừng nào Lãng muốn sang, cứ cho ta hay. Muốn ở lại đây với ta cũng được. Thành thực mà nói, ta khó tìm được một viên Thư ký có thể hoàn toàn tin cậy như cậu. Nhưng ta theo binh nghiệp, mà cậu lại sợ cảnh máu đổ! Thật đáng tiếc. Ta đang cho cải tiến các chiến thuyền, tổ chức lại thủy quân để phải vào Gia Định lần nữa. Lãng còn thích theo ta không?

Lãng lí nhí đáp:

- Thưa Tướng quân... Thưa Tướng quân...

Nguyễn Huệ cắt lời viên Thư ký:

- Được, ta hiểu cậu muốn gì rồi. Gần đây có thêm Cống Chính, đạo thủy quân có vẻ thiện chiến hơn. Thuyền chiến cũng lớn hơn, khả dĩ chở được cả voi để tượng binh góp mặt ở mặt trận xa. Nhiều điều ông ấy bàn có lý lắm, nhưng... À này, hôm kia An có dẫn bà Cống Chính lại thăm, cậu có biết không?

Lãng ngạc nhiên hỏi:

- Thật thế sao Tướng quân? Sao lại đi với bà vợ quan Đô đốc?

Nguyễn Huệ cười ranh mãnh:

- Cậu chưa biết à? Đô đốc đã xin Lợi về làm phụ tá cho mình. Được lắm. Hai người tính gần giống nhau, thế nào cũng làm nên sự nghiệp. Từ ngày Lợi về, chắc An vui lắm?

Lãng băn khoăn không đoán nổi ý tưởng của Huệ, chỉ cười gượng không đáp. Nguyễn Huệ không muốn đi xa hơn, căn dặn Lãng:

- Lúc nào cậu muốn chuyển qua bộ Lễ, thì tin cho ta biết. Tất cả đều tùy ở Lãng.

Chương 54

Cái tin Nguyễn Hữu Chinh đã trốn vào Qui Nhơn cuối cùng cũng đã bay ra đất Bắc. Triều đình ở Thăng Long lấy làm lo lắng, nên treo giải thưởng lớn cho ai tìm cách dụ được Chinh trở về.

Một người em rể của Nguyễn Hữu Chinh xin nhận việc đó. Triều đình liền cấp cho y một đạo mật chỉ để y lên đường.

Thấy người em rể vất vả từ Bắc Hà vào tìm, Chinh biết chuyện này có nhiều phức tạp và nguy hiểm, nếu không khôn khéo xử trí chắc chắn sẽ có những hậu quả khó lường. Thừa biết tất cả lính hầu là người của Bùi Văn Nhật, nên Chinh gọi người em rể vào căn phòng có nhiều người, hỏi lớn: [\[1\]](#)

- Mày lặn lội đến đây làm gì? Có phải định làm thuyết khách cho chúa Trịnh không? Mày coi mặt ta từ thuở lọt lòng đến giờ đã có khi nào nghe ai xui khôn xui dại đâu, mà mày dám cả gan như vậy?

Người em rể cúi đầu nín lặng, không dám thốt lời nào. Chinh lại hỏi:

- Mày ở Bắc vào đây, nhất định là rõ tình hình Bắc Hà. Hãy kể cho ta nghe. Sau khi Huy quận công bị nạn, Công chúa (vợ quận Huy, con gái chúa Trịnh Doanh) và các cậu trốn tránh đi đâu?

Người ấy đáp:

- Hiện thời Công chúa bị Dương thái phi giam vào hậu cung. Hai cậu nghe tin có biến, liền chạy về quận Yên Dũng dấy quân phục thù. Cả vùng Kinh bắc chấn động. Chúa sai Trấn thủ Kinh bắc là Mãn trung hầu bày trận ở núi Ba Tầng. Các cậu sai viên Thủ lệnh Hoàng Tú làm Tiền đội tiên phong, đem quân nghênh chiến. Hoàng Tú bị tử trận, quân tan, hai cậu đã bị bắt đóng cũi đưa về kinh sư.

Nguyễn Hữu Chinh than:

- Thiếu niên vốn khách khí, bại là phải. Nhưng cũng là một nghĩa cử, dù bại cũng vinh. Vậy sau khi bị đưa về kinh sư, hai cậu ra sao?

- Đình nghị hai cậu đều đáng tội chết. Vì Chúa nghĩ tình anh em con cô con cậu nên mới giảm cho một bậc. Nhưng Thái phi lại sai người bắt hai cậu phải uống thuốc độc. Có kẻ báo tin với Chúa, Chúa sai người can lại. Tới nơi thì cậu cả đã ngấm thuốc chết rồi, cậu hai thoát nạn, hiện bị giam tại ngục cửa Đoài.

Chinh ngậm ngùi:

- Thương thay! Phá tổ thì vọt trứng. Người ta có tội tình gì mà nỡ nhẫn tâm thế! Còn Công chúa từ khi bị giam vào hậu cung, sống chết thế nào?

- Chúa cũng nghĩ tình cô ruột, không muốn hành hạ gì cả. Nhưng vì Thái phi vẫn có hiềm cũ, nên cố tìm cách làm cho khổ cực đủ đường. Công chúa vừa hận vừa lo, thành bệnh mà chết.

Chinh thở dài nói:

- Công chúa chết đi là phải. Sống làm gì nữa! Còn Đặng tuyên phi?

- Từ khi ấu chúa bị truất, Thái phi sai người đi nã Tuyên phi đem đến trước mặt kể tội, bắt Tuyên phi

phải lay. Tuyên phi nhất định không lay. Thái phi sai hai thị nữ kèm hai bên vú tóc Tuyên phi đập đầu xuống đất. Tuyên phi vẫn nhất định không lay, và không hờ rãnh nói gì. Thái phi giận quá, đánh đập Tuyên phi một hồi, nhổ nước bọt lên đầu lên mặt, rồi truyền đem giam ở Hộ tăng đường trong vườn sau, làm tình làm tội cực kỳ khổ sở. Một hôm Tuyên phi lấy áo che mặt lên ra cửa Tuyên vũ, trốn được đến bến đò khách. Quân lính đuổi kịp bắt về. Từ đó Tuyên phi càng bị giam chặt. Về sau nghe nói có nhiều sự lạ bên lăng Thịnh Phúc (lăng Trịnh Sâm), Thái phi lo sợ phải khoan giảm cho Tuyên phi, cho Tuyên phi qua lo chuyện thờ phụng tẩm miếu. Tuyên phi được vào hầu hạ lăng tẩm, đêm ngày gào khóc, xin được chết theo tiên vương. Đến ngày đại tường tiên vương, Tuyên phi bèn uống thuốc độc tự vận. Chúa sai quan trấn Thanh hoa theo lễ cung nhân, táng ở nơi cách vọng lăng tiên vương một dặm.

Nguyễn Hữu Chỉnh khen:

- Chết như vậy được đấy. Ta tưởng Tuyên phi chỉ có nhan sắc, không ngờ lại có cả tiết liệt. Sau đó chuyện báo ơn báo oán còn gì khác không?

- Chúa được lập hôm trước, thì hôm sau hạ chiếu bao dung tất cả mọi người. Riêng kẻ đứng ra tố cáo việc năm Canh tý thì không được tha. Mấy người đó lần lượt bị bắt và bị khép tội hết thảy. Riêng Ngô Thì Nhậm không biết đã trốn đi đằng nào. Còn những người phải chết vì vụ án Canh tý đều được truy tặng tước vương, có lập đàn siêu độ, giải oan cho họ.

Chỉnh lắc đầu nói:

- Giết kẻ vâng lệnh cha mình ở triều, lại rêu rao tội lỗi của cha mình cho khắp nước rõ, cả hai việc đều là đại bất hiếu. Hiện giờ ngoài đó ai làm Tham tụng, ai làm Bồi tụng?

Người em rể đáp:

- Chúa vừa được lập, thì Tứ xuyên hầu bị bãi chức ngay. Quan Bồi tụng Bùi Huy Bích được thay và làm Kế liệt hầu. Hiện nay một mình Kế liệt hầu giữ ngôi Tham tụng. Bọn Trương Đăng Quỳ, Mai Thế Uông, Nguyễn Công Thước thay nhau lãnh chức Bồi tụng. Đó là những bậc tai mắt cầm quyền chính sự hiện thời.

- Từ đó đến nay, có điềm lành điềm gở gì không?

- Không có điềm lành, còn điềm gở thì nhiều lắm. Ngày rằm tháng Một Nhâm dần, giữa trời bỗng phát một tiếng nổ rất to và kéo dài non khắc, rung chuyển cả mặt đất. Không biết là tiếng gì.

- Việc ấy ta có biết. Có lẽ là tiếng trống trời!

- Năm Quý mão (1783), núi vua Hùng tự nhiên sụt xuống hơn hai mươi thước. Tháng Sáu, sông Thiên đức cạn hẵn một ngày một đêm. Đây là những chuyện lớn ai cũng biết. Còn điềm gở nhỏ thì vô kể.

Nguyễn Hữu Chỉnh tắc lưỡi mấy cái, rồi hỏi tiếp:

- Bọn lính Tam phủ còn tác oai tác quái nữa không?

- Vẫn thế. Hằng ngày chúng nó tụ họp nhau lại bàn chuyện triều đình. Cãi nhau chán, chúng nó còn viết giấy đưa vào triều bảo việc này phải thay, việc kia nên giữ. Nhiều điều thật vô lý chúng nó cũng cứ đòi cho được. Ai nói gì động đến chúng là chúng dọa phá nhà. Chúng lập Chúa, rồi lại lập Hoàng tự tôn, phá nhà Nguyễn Khảm, giết Chiêm vũ hầu, ôi thôi Kinh sư bây giờ bát nháo như cái tổ ong sắp vỡ.

Chỉnh nghiêm sắc mặt hỏi:

- Nước đã loạn như thế, còn gì đáng giá nữa đâu mà không bỏ đi. Mà mất công lặn lội vào đây làm gì!

Nói thế, nhưng Nguyễn Hữu Chỉnh vẫn sai nhà bếp làm rượu thịt ăn cần thiết đãi người em rể.

Sau khi người ấy no say, Chỉnh trở lại lớn tiếng căn vặn anh ta vào Qui Nhơn làm gì.

Người em rể thực tình thú nhận:

- Đường trung hầu thấy tôi với anh có tình bà con, mới tâu lên Chúa xin giáng chỉ sai tôi vào đây khuyên anh về triều. Chúa hứa sẽ không để cho anh thiệt thòi phú quý đâu!

Hắn đưa tay vào bọc định tìm mật chỉ, nhưng Chỉnh đã cười lớn bảo:

- Mà là kẻ ngu, ta không chấp làm gì. Nhưng ta trách cái đứa sai mà vào đây đã dám khinh ta. Vì vậy ta phải giết mà. Nếu oan, mà xuống âm phủ mà kiện cái thằng đã sai mà đó.

Rồi Chỉnh truyền lệnh thủ hạ lôi ngay người em rể ra chém.

*

* *

Chờ cho quan Hình bộ Bùi Văn Nhật tâu trình tỉ mỉ chuyện Chỉnh xong, vua Thái Đức mới thông thả nói:

- Ta cũng được quan đô đốc tâu đầy đủ vụ này. Hắn tâu còn kỹ càng hơn cả anh nữa. Mấy tên lính dốt của anh nghe tiếng được tiếng mất. Thật chán. Đường trung hầu Bùi Thế Toại nghe ra thành Đàng Trong hầu. Đàng Trong hầu là thế nào? Có cái tước nào lại nôm na như vậy, nhất là ở chốn văn vật như Bắc Hà! Nội mấy chữ ấy không thôi đã đủ chứng tỏ chúng chẳng được việc gì!

Quan Hình bộ vừa then vừa uất vì thái độ khác thường của nhà vua, tìm cách chống chế:

- Tâu Hoàng thượng, chúng là lính hầu nên không thể hiểu hết chữ nghĩa được. Vả lại, những điều chúng trình lại đều đáng tin. Nhất là tình hình Bắc Hà, và các lời đối đáp giữa quan Đô đốc và sứ giả.

Nhà vua chau mày nói:

- Tình hình Bắc Hà thì không có chúng ta cũng biết, và còn biết rõ, biết đúng hơn anh nữa. Còn các lời đối đáp, cũng thế. Quan Đô đốc nộp cả tờ mật chỉ cho ta. Anh có muốn xem không? Rõ ràng hắn một dạ trung thành với ta, không có gì phải ngờ. Anh cho rút bớt tụi lính hầu của anh cho làm việc khác thì hơn!

Quan Hình bộ vội thưa:

- Tâu Hoàng thượng, những hành động đó không chứng tỏ hắn trung thành. Ngược lại, hắn vẫn là kẻ giả dối, gian manh.

Vua Thái Đức trừng mắt, giọng hơi xẵng:

- Anh nói cái gì thế?

Bùi Văn Nhật không e sợ nữa, bạo dạn đáp:

- Bởi vì hắn không hành động đúng với thường tình. Hắn nỡ giết em rể hắn không một chút xót thương bản thân. Ruột thịt mà hắn còn dám thế thì những kẻ xa lạ như chúng ta, khi hắn cần phản bội, hắn sẽ cạy tàu ráo máng đến bậc nào! Vả lại, hắn đâu có được quyền muốn chém ai thì chém. Tuy sứ giả là

người nhà của hắn, nhưng vào đây, tất nhiên phải thuộc quyền của Hoàng thượng. Hắn vội chém chết sứ giả, chắc chắn bên trong còn có nhiều sự mờ ám. Hắn muốn diệt khẩu để tránh hậu hoạn. Hắn...

Vua Thái Đức cắt lời quan Hình bộ:

- Đầu óc anh méo mó lắm rồi, anh Nhật. Nhìn đâu anh cũng thấy toàn kẻ thù. Cái gì cũng là âm mưu xảo trá. Người ta dứt khoát cả tình cốt nhục để tỏ dạ trung thành, mà anh còn ngờ thì phải làm gì nữa cho anh tin. Chẳng lẽ phải tự mổ ruột moi ra cho anh đo từng khúc?

Bùi Văn Nhật thấy dù có nói gì thêm cũng vô ích, nên cúi đầu im lặng. Nhà vua quan sát thái độ quan Hình bộ, dịu giọng nói:

- Vả lại, anh chỉ thấy một, chưa thấy cả bốn phía. Cho dù hắn giả dối, muốn giết em rể để tỏ dạ trung thành, thì nội hành động đó không thôi cũng đủ buộc hắn phải sống chết níu lấy áo ta. Anh đã lấy lời cung của bọn Đỗ Nhân Trập và Hộ bộ Bá rồi chứ gì? Đấy, anh xem. Lâu nay ta mạnh dạn tin dùng bọn hàng tướng là vì vậy. Nghe tụi tàn quân của thằng Chung kéo đến, Hộ bộ Bá sợ hãi xin rút. Trập thì quyết đánh. Hắn có dám mạnh dạn rút lui như Bá đâu. Hắn ở vào cái thế một mất một còn với tên Chung, nên đâu dám làm bất cứ việc gì khiến ta ngờ vực. Nguyễn Hữu Chinh cũng vậy. Cứ để cho hắn làm thịt em rể hắn. Tin này bay ra Bắc Hà, sĩ phu ngoài đó sẽ phỉ nhổ hắn. Tự hắn chặt đứt cầu qua sông Gianh rồi. Hắn không còn đường về, chỉ còn một đường là cút cung tận tụy với ta. Hà hà, hắn tưởng khôn mà hóa dại. Anh đã thấy chưa?

Bùi Văn Nhật vẫn còn hoang mang, nói:

- Nhưng vào đây chưa bao lâu, hắn đã làm xáo động khắp nơi. Chuyện gì hắn cũng chõ mồm vào. Hắn đem chuyện Bắc Hà ra lèo mọi người, từ nghi thức lễ lạc cho đến chuyện binh nhung.

Nhà vua dựa ngựa lên lưng trường kỷ, gác cả hai chân lên cái bàn thấp gỗ gụ chạm trổ công phu, cười to, rồi bảo Nhật:

- Việc này thì các anh không được tự ái. Phải nhận cách tổ chức ở khắp các bộ đều luộm thuộm quá. Các anh cứ rề rà mãi, đến nỗi bụi bặm meo mốc phủ dày cả đồng giấy tờ. Hắn chen vào xốc lên là phải. Các anh có sặc sụa hắt hơi vì mốc vì bụi không phải lỗi hắn xông xáo, mà vì lỗi các anh. Chẳng hạn hiện nay bộ Hình của anh có bao nhiêu người?

Bùi Văn Nhật rụt rè đáp:

- Tàu Hoàng thượng, khoảng vài chục người.

Vua Thái Đức vội hỏi:

- Bao nhiêu?

- Dạ khoảng... dạ chừng lối...

- Sao lại "khoảng" với "chừng lối"? Anh phải nắm chắc con số thuộc hạ của anh chứ! Phải dứt khoát 28 hoặc 39.

Bùi Văn Nhật cố gắng biện hộ cho mình:

- Tàu Hoàng thượng, vì có một số người được đưa qua làm ở khắp các nơi, nên không tính đúng được.

Vua Thái Đức cười to, nói tiếp:

- Thì ta cho anh tính luôn số đó. Bao nhiêu tất cả?

- Dạ khoảng 80.

- Lại "khoảng chừng". Đấy, chính anh làm hình bộ mà không nắm chắc số thuộc hạ của mình, hỏi làm sao các đơn thừa kiện, các vụ tranh tụng không chồng chất lưu cữu thành đống đờ. Bộ nào cũng đầy cả người mà việc không chạy. Hẳn xông vào là phải.

Bùi Văn Nhật không nói gì nữa, nhưng nét mặt dầu dàu. Nhà vua thấy thế, dịu lời bảo:

- Anh phải nhìn cho rộng hơn mới được. Anh cũng phải nhớ rằng ta biết hết mọi điều. Hẳn không thể giấu diếm ta được. Còn đối với anh, lòng ta thế nào, anh biết rồi.

*

* *

Quan Hình bộ vừa cáo từ, vua Thái Đức đã vội vã lên kiệu đến bản doanh của Long Nhương Tướng quân. Cả quan Tiết chế Nguyễn Lữ lẫn Long Nhương Tướng quân Nguyễn Huệ đã có mặt ở đó từ lâu, và đang nóng ruột chờ đợi nhà vua.

Sau khi đưa mắt ra hiệu cho lính hầu khép cửa phòng lại, nhà vua cười hỏi hai em:

- Máy chú chờ có lâu không?

Nguyễn Lữ đáp:

- Hai em cũng vừa đến đây thôi.

Vua Thái Đức lau mồ hôi trán, và nói:

- Ông Nhật dài dòng quá! Biết các chú đợi nhưng không thể dứt ra đi được. Thế nào, mọi sự chuẩn bị xong rồi chứ?

Nguyễn Huệ hỏi nhà vua:

- Dạ có nên cho các tướng dự họp luôn không ạ?

Nhà vua hỏi:

- Chuyến này gồm những ai?

Nguyễn Huệ đáp:

- Dạ có Phò mã Trương Văn Đa, Tư khấu Nguyễn Văn Kim, Đô đốc Lê Văn Kế, tướng Phan Tiến Thận...

Nhà vua cắt lời em:

- Thôi được. Khởi cần gọi họ tới. Ta bàn những điểm chính với hai chú. Những chuyện lật vật, chi tiết, hai chú bảo cho họ biết sau. Đã nắm được tình hình Gia Định chưa?

Tiết chế Nguyễn Lữ đáp:

- Dạ thưa, đã nắm rõ.

Nhà vua cười hỏi:

- Tụi Đồ Nhàn Trập, Hộ bộ Bá chạy dài về đây, chúng nó lại được dịp tung hoành. Lại mộ binh, đắp lũy, đóng thuyền chờ chúng ta vào chứ gì?

Nguyễn Lữ đáp:

- Dạ. Hẳn đắp lũy kiên cố ở hai bên sông. Lại bắc thêm một cây cầu nổi hai bờ để dễ tiếp ứng cho nhau. Tin cuối cùng báo về cho biết tên Chúng chưa yên tâm, nên cho làm một bè nửa thật lớn giăng ngang qua sông, chờ thuyền ta tới sẽ dùng kế hỏa công mà đốt thuyền.

Nhà vua cười lớn, trề môi nói:

- Thằng con nít ranh này thật lớn mật. Kế hỏa công? Chú Tám, năm trước gió thổi từ cửa Cần Giờ về phía Bến Nghé đấy chứ?

Nguyễn Huệ đáp:

- Dạ đúng như vậy.

- Chú nhớ điều đó. Nếu các chú khéo chọn ngày gió thuận thì cái bè nửa hỏa công lợi hại kia sẽ là tai họa cho bọn thằng Chúng. Lửa sẽ thổi tạt về hướng chúng nó, đốt cho chúng không còn một sợi râu để vuốt. Chuyển này các chú xếp đặt thế nào để khi tiến vào cửa Cần Giờ, gió phải thuận như năm trước. Còn kế hoạch tiến công thế nào?

Nguyễn Huệ trải tấm bản đồ ra trước mặt hai anh, dùng ngón trỏ tay phải chỉ dẫn và giải thích:

- Hiện chúng đắp lũy ở hai bờ sông, đoạn này. Bè nửa hỏa công của chúng có lẽ cũng giăng ở khúc có lũy. Ta sẽ dồn lực lượng đánh ào ào, thật gấp thật mạnh cho chúng không có thì giờ vượt mồm hôi. Bờ bắc có đạo quân của Tư khấu Lê Văn Kim, bờ nam có đạo quân của Đô đốc Lê Văn Kế. Trung quân thì có Phò mã Trương Văn Đa làm mũi tiên phong. Đạo thủy quân của chúng ta năm nay mạnh hơn năm trước nhiều, trong khi tên Chúng đã mất hết các tàu chiến Tây dương. Nhất định chỉ một trận thôi ta đã thủ thắng.

Vua Thái Đức gật gù, rồi bảo:

- Ta tin ở hai chú. Vì thế ta từ chối không cho Đô đốc Chính dự trận này.

Tiết chế Nguyễn Lữ cau mặt hỏi:

- Ông ta có xin tham trận ư?

Nhà vua không ngạc nhiên trước câu hỏi thảng thốt của em, bình tĩnh hỏi lại:

- Sao chú hỏi thế? Cho hẳn dự trận cho quen địa thế miền Nam, đâu có gì bất lợi?

Nguyễn Lữ vội nói:

- Ý em không muốn nói thế. Em ngạc nhiên không hiểu tại sao đâu đâu cũng có hẳn xen vào. Hẳn lại lôi kéo thằng Lợi về bên ấy, báo hại...

Vua Thái Đức cười ồn ào, châm chọc em:

- Báo hại thế nào? Bộ chú như thế mà không làm nổi việc đến nỗi thiếu đi một người phụ tá, đã quính lên hay sao?

- Dạ không phải thế. Nhưng nhờ có Lợi mà hẳn biết đủ thứ việc. Ngay như việc tiếp lương...

Nhà vua ngắt lời Lữ:

- Thôi chuyện đó về sau hãy bàn. Trước mắt là chuyện tấn công Gia Định. Các chú đã biết mục đích chuyến này rồi chứ gì?

Nguyễn Huệ hỏi:

- Xong xuôi ta lại rút về, rồi cho vài nghìn quân ở lại giữ thành vài tháng, chờ ta vào lại năm sau, phải không ạ?

Nhà vua lại cười:

- Chú mày nói kháy ta, ta biết. Không. Lần này ta phải nhõ cho hết cỏ. Nếu cần các chú ở lại trong đó cho đến lúc nào không còn sót một chút rễ non, mới được về. Trước khi về, phải xếp đặt các đồn, các trạm, cử người có năng lực trấn thủ. Riêng Gia Định thì giao cho thằng Đa, được rồi. Ta hạn cho các chú sáu tháng phải làm xong. Tháng Hai bắt đầu vào. Tháng Tám trở về, liệu kịp không?

Nguyễn Lữ lo lắng, không dám trả lời. Nguyễn Huệ đáp:

- Không cần nhiều tháng như vậy. Tụi em sẽ về sớm hơn.

Nhà vua dặn thêm:

- Các chú phải để tâm đến mặt Long Xuyên. Nguyễn Hóa tính năng nổ, giao cho hấn lo phía đó. Tăng cường thêm cho hấn Phó chiến Mỹ để tuần tra mặt biển. Chúng nó thường đi về đường nào, lúc biển chui rúc ẩn nấp xó biển hốc đảo nào, các chú đã biết cả rồi, ta khỏi cần phải nhắc. Phải lanh như con chim cắt mới hòng nhõ hết được rễ.

Nguyễn Lữ càu nhàu một mình:

- Cái gì hấn cũng chõ mồm vào. Kể cả việc thuế khóa...

Vua Thái Đức kinh ngạc hỏi:

- Chú lâu bầu gì thế?

Nguyễn Lữ giật mình, lí nhí chối:

- Không, em có nói gì đâu.

Vua Thái Đức không bằng lòng, gằn giọng:

- Có. Chú có điều gì bất bình, cứ nói đi.

Quan Tiết chế không thể chối từ được, nên đáp:

- Em thấy hấn thóc mách quá lắm. Nguyễn Hữu Chỉnh đó, thừa anh. Bên bộ Hộ, Chỉnh chê các sắc thuế của ta nào không được rõ ràng, qui củ, nhiều kẻ hở, nào mù mờ khiến các quan địa phương dễ dàng lợi dụng để vơ vét dân đen.

Vua Thái Đức vội hỏi:

- Hấn nói như vậy lúc nào? Ở đâu?

Nguyễn Lữ đáp:

- Hấn bảo với thằng Lợi như vậy. Vì trước khi cho Lợi qua bên đó, em đã có dặn...

Vua Thái Đức lắc đầu chậm chậm ra dáng chán nản trách móc:

- Tưởng hấn xòng xộc vào bộ Hộ, hạch hỏi mọi người, chê bai bừa bãi! Đằng này hấn chỉ nói chuyện phiếm với người dưới quyền! Chú thắc mắc như thế thì không bao giờ yên tâm làm được việc gì! Vả lại, chú nghĩ mà xem, hấn chê bai như vậy đúng hay sai? Đúng quá đi chứ! Thuế má chỗ này khác chỗ kia, quan dưới tùy tiện thu theo ý mình, tất nhiên phải có dịp nặng tay với kẻ ghét, nhẹ tay với người thương, thậm chí làm ngơ cho bọn dân lậu chịu lo lót tiền bạc, biếu xén của cải. Luật lệ không rõ để sinh tệ, mà không rõ

vì mình đốt. Phải thành thật nhận ra cái đốt của mình để học cái hay của thiên hạ. Hẳn ở xứ văn vật, lâu đời đã có trật tự trên dưới, luật lệ rõ ràng, ý của hãn khen chê không phải không đáng nghe.

Giống y như Bùi Văn Nhật, quan Tiết chế lại cúi đầu im lặng, nét mặt dầu dàu. Nhà vua quay sang hỏi Nguyễn Huệ:

- Ý chú Tám thế nào?

Nguyễn Huệ chưa muốn trả lời ngay, tìm cách hoãn binh:

- Anh hỏi em gì ạ?

Vua Thái Đức mỉm cười, đọc được cả gan ruột của cậu em út:

- Ta hỏi chú nghĩ gì về quan Đô đốc Chính? Mấy tháng nay, những ý kiến của hãn về thủy binh, về kế sách, về tổ chức quân bị, chú nghe có lọt được tai không?

Nguyễn Huệ gật đầu, chậm rãi đáp:

- Ông ấy am tường việc binh lắm. Nhất là thủy chiến. Bản vẽ loại thuyền tải cỡ lớn có thể chở được voi, cũng như cách đưa voi lên thuyền xuống thuyền của ông ấy thật tỉ mỉ và hợp lý. Loại thuyền nhẹ dùng để nghi binh, cũng lạ. Dĩ nhiên những gì ông ấy nói chưa hoàn toàn phù hợp với địa thế kinh rạch miền Nam, nhưng với xứ Bắc, có lẽ phải theo đề xuất của ông ta.

Nhà vua gật gù ra vẻ bằng lòng, hỏi tiếp:

- Thế chuyến này có nên cho hãn vào Gia Định không? Cho hãn tham trận để rút kinh nghiệm.

Nguyễn Huệ vội nói:

- Dù có cho ông ta đi cũng không ích gì. Ông ta gửi thân ở đây, mà lòng cứ đau đáu hướng về phương Bắc. Giá ta mang quân tiến ra Bắc Hà thì ông ta không thể thiếu mặt. Cho nên...

Vua Thái Đức thích thú quá, đập tay lên kỹ, reo:

- Chú khá lắm. Nhìn được như vậy là hiểu rõ tâm can con người ta. Phải. Hãn hữu dụng vào việc khác. Không phải việc này. Hai chú gọi các tướng đến bàn cho kỹ, rồi ta định ngày xuất quân. Ta hy vọng đây là trận chót, sau đó khỏi phải nghe tâu trình gì về đám giặc cỏ Gia Định nữa!

*

* *

Tháng Giêng năm Quý mão (1783), sau khi suy nghĩ chín chắn, Lãng chính thức xin Long Nhương Tướng quân cho thuyền chuyển về giáo phường (tức là ban ca kịch) của bộ Lễ. Nguyễn Huệ hơi buồn, nhưng hiểu được tâm trạng, tính tình viên Thư ký (mà từ lâu ông xem như một người em ruột thịt yếu đuối đáng được chiều chuộng bảo bọc), ông vui mừng cho Lãng chuyển ngành.

Nguyễn Huệ chỉ hơi tiếc, khi bảo:

- Còn không lâu nữa quân ta lại vào Nam. Hai lần trước có Lãng, có người để nói chuyện bình thường, kể cũng vui. Lần này thì...

Huệ ngẫm nghĩ lung lắm, mắt nhìn vào khoảng không. Một lúc sau, ông tiếp:

- Làm tướng cầm quân, không thể không nghiêm khắc, đôi lúc phải tỏ ra lạnh lùng. Có như thế mới có trên dưới, quân lệnh mới được tuân hành. Nhưng là người, ai không cần đến những lúc được sống thoải

mái, buồn vui bình thường, ăn nói bình thường. Được buông thả, khỏi phải danh mặt, nhú mày, mím môi, gồng vai, lớn tiếng. Thiếu Lăng, ta thiếu những cái thú buông thả ấy. Lăng hiểu ta nói gì không?

Lăng cảm động, run giọng đáp:

- Em hiểu. Nhưng...

Nguyễn Huệ vội nói:

- Ta chỉ nói thế cho cậu yên tâm thôi. Cậu muốn nói gì, ta hiểu trước cả. Cậu không chịu được cảnh máu đổ chứ gì! Được, qua bên giáo phường, cậu sẽ mặc sức vui với cảnh xiêm y rực rỡ, mũ áo lóng lánh, kếp hay đào đẹp. Ta ghen với cậu đấy!

Hai người cùng ồ lên cười. Nguyễn Huệ hỏi:

- Lăng nhớ hôm trước ta dặn những gì rồi chứ?

Lăng đáp:

- Dạ nhớ. Nhưng... càng nghĩ càng thấy khó. Đưa giáo phường ra khỏi vùng cung đình, đưa lên sân khấu những khuôn mặt như chàng Lía ở truông Mây, khó quá. Khó chẳng khác nào muốn xoay chuyển cả một thói quen, nếp nghĩ.

Huệ cười, bảo:

- Đã đành là khó. Xoay chuyển thói quen, nếp nghĩ? Đúng, nếu cứ xưa bày nay làm thì việc gì cần ai! Và lại, ông Mịch được lắm. Nhiều lần ta nói chuyện với ông ấy, thấy có nhiều ý lạ. Chẳng hạn ông ấy cũng nghĩ lời hát nhiều chữ Hán không ai hiểu, nhiều người gật gù chỉ là giả vờ sợ chê dốt. Ông ta cũng bảo anh hề rất quan trọng, không phải ai cũng sắm vai đó được. Lời anh hề phần lớn là lời Nôm, hoặc nhại lời văn hoa để pha trò. Nhưng nghĩ cho thắm thì không có vai nào độc địa, thâm thúy cho bằng lời bông lơn của anh hề. Ý lạ đấy chứ!

Lăng thiếu tự tin, chỉ dè dặt đáp:

- Vâng. Lạ lắm!

Nguyễn Huệ lại bảo:

- À, cậu nghe ông Cống Chính hát theo lối Bắc Hà chưa?

Lăng đáp:

- Chưa ạ!

- Về điểm này, ta phải nhận mình là dân núi, văn hiến chưa bằng được Bắc Hà. Hôm... hôm đám cưới An, ta có nghe ông ấy hát một bài lạ lắm. Hình như bài "Trèo lên cây gạo" thì phải. Điệu đã lạ, lời lại nhã. Nhịp phách cũng khác đây nhiều. Ông ấy là dân phong lưu, ăn chơi có tiếng ở Bắc Hà, tất nhiên phải giỏi phải thạo chuyện xướng ca. Cậu phải tập cho biết mới được.

Lăng lo ngại đáp:

- Không biết em có làm được cơm cháo gì không?

Huệ bức dọc hỏi:

- Sao lại có cái giọng đó? Cái gì ta muốn, là phải làm cho được. Cậu muốn theo giáo phường, thì phải học hỏi, rồi dần dà tập viết tuồng cho người ta diễn. Nếu muốn mang râu đội mũ làm kếp thì cũng phải

tập công phu lắm. Ông Mịch không phải là người xa lạ. Cậu cứ mạnh dạn, kiên nhẫn học hỏi đi. Nếu được, cố học để viết tường chàng Lía cho quân lính xem. Họ sẽ thú lắm.

Thấy tên lính hầu cứ thập thò ở cửa, Nguyễn Huệ hỏi:

- Cái gì đó?

Tên lính hầu vào thưa:

- Trình Tướng quân, có Phò mã Trương Văn Đa xin vào hầu.

Lãng vội vàng xin phép được ra về. Nguyễn Huệ không giữ lại, chỉ căn dặn:

- Ráng lên nhé. Có cần giúp việc gì, cứ qua đây. Đừng ngại. Này, cho mời Phò mã vào.

^[1] *Tiết này lấy từ Hồi thứ tư trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí.*

Chương 55

Một buổi chiều tháng Mười năm Giáp thìn (1784), Đô đốc Nguyễn Hữu Chỉnh ngồi nói chuyện với Lợi, quên cả thời gian. Họ ít được cơ hội thông thả nói chuyện chân thành và thoải mái với nhau như chiều hôm ấy. Và lại, câu chuyện cũng hấp dẫn họ. Họ bàn luận với nhau về chiến thắng của Tây Sơn tại Gia Định năm ngoái (Quý mão 1783). Họ không hiểu hết nguyên do của chiến thắng thần tốc đó, nên người này hỏi người kia, cuối cùng cả hai không thể thoát khỏi trạng thái hoang mang, bán tin bán nghi.

Nguyễn Hữu Chỉnh bảo Lợi:

- Tôi theo võ nghiệp lâu ngày, tôi biết ít khi trận thế lại diễn ra đúng với kế hoạch. Tuy không được dự bàn, nhưng tôi có nghe kể lại cách các ngài bàn kế đánh Gia Định. Sao lại có thể tự tin như thế được. Các ngài làm như thủy triều và gió thổi luôn luôn tuân lệnh các ngài. Cứ dồn toàn lực lượng đánh thốc vào quân phòng thủ ở bờ nam lẫn bờ bắc, còn gió trời sẽ thổi ngược lửa hỏa công về phía địch. Làm như quân Gia Định không thấy được hướng gió thổi, và chúng không làm gì cả để phòng ngự. Nhưng sau đó, mọi sự diễn y như vậy: lửa bè tre quay sang đốt cháy thuyền Nguyễn Ánh, cầu phao bị chặt đứt, quân tướng tan tác. Công phu chuẩn bị cự địch bao nhiêu tháng, tan tành trong phút chốc. Nguyễn Ánh chạy trốn, bị truy lùng ráo riết, thuộc hạ trôi giạt tứ phía. Vì sao mọi sự diễn ra đơn giản như vậy? Các ngài thuận lòng Trời ư? Hợp lòng người ư? Tôi không tin!

Lợi đáp:

- Có thể là do tài cầm quân của ông Long Nhương. Vẫn bấy nhiêu lính ấy, thuyền ấy, nhưng khi ông ta cầm quân thì thủ thắng, khi giao lại quân cho kẻ khác thì Nguyễn Ánh lại mon men kéo về. Từ trước đến nay, biết bao lần như thế rồi!

Nguyễn Hữu Chỉnh lắc đầu:

- Tướng giỏi thì quân thế thêm hăng. Nhưng bảo thắng vì tướng là không đúng. Binh thư thường nhắc đến thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Thiên thời là cái gì mông lung, tôi nghĩ chẳng qua chỉ là tiếng đầu môi chót lưỡi của kẻ thắng để khoa trương thanh thế. Địa lợi thì thường do bên thủ thành nắm giữ, vì họ có thì giờ chuẩn bị chiến trường. Rốt lại, quan trọng hơn hết là nhân hòa. Anh có thấy lòng quân khắp khởi mỗi lần xông trận hay không?

Lợi đáp khỏi cần suy nghĩ:

- Lúc nào cũng vậy. Toàn quân hăm hở, liều lĩnh xông tới, không sợ cả cái chết.

- Vì sao vậy? Lợi thú thật:

- Tôi không hiểu!

Nguyễn Hữu Chỉnh nói:

- Tôi cũng không hiểu. Tôi đã ở dưới trướng quận Việp thật lâu (Việp quân công Hoàng Ngũ Phúc). So sánh quân Tây Sơn với quân của Việp quân công, thì quân quận Việp hơn hẳn về oai vệ, trật tự, khuôn

phép, chế độ... Có thể quân Tây Sơn mạnh mẽ, can đảm như anh nói thật. Nhưng họ không có uy vũ, không có phong thái ngang tàng đường bệ. Quần áo luộm thuộm, có gì mặc nấy. Kể cả tướng cũng xuề xòa như vừa mới bỏ cái đòn gánh quấy trầu hoặc cái dầm chèo, để cầm vội thanh gươm lệnh. Nhìn qua bề ngoài, khó ai tin đây là một đạo quân bách chiến bách thắng. Thế mà... tôi chịu, không thể hiểu! Hoặc bên trong các ngài có cách khống chế ngầm họ, như đe dọa mạng sống vợ con, hoặc hứa hẹn tiền bạc?

Lợi mau mắn đáp:

- Không có. Nhất định không bao giờ có chuyện ấy.

- Thế mỗi lần trở về, họ được chia chác nhiều không?

- Ngài vào đây đã hai năm rồi, chắc ngài rõ như tôi. Lệnh trên đòi tòng quân thì họ đi. Không cần nữa thì họ về cày ruộng. Họ giống như tất cả mọi người. Cũng có tinh binh đấy, nhưng số đông vẫn là các tạm binh đánh giặc theo mùa, giống y như một lối làm ăn khi rồi rỗi việc đồng áng.

- Vậy thì làm sao đạo quân ô hợp ấy mạnh mẽ được? Cả đời chỉ lo việc binh mà đánh nhau còn quơ quạng, hướng chi là đánh giặc theo mùa. Anh không nói đùa đấy chứ?

- Không ạ! Sự thực là thế.

- Tôi không tin.

- Nhiều người cho đến nay vẫn hồ nghi như ngài. Họ không tin đám giặc cỏ ở nơi mán mọi này làm được việc gì, ngoài việc phá nhà cướp của. Lần lượt từng người đều trở mắt kinh ngạc. Đám giặc cỏ đó xô ngã cả một triều đại trong vòng mấy năm. Sau cuộc chinh nam tôi nghĩ sẽ tới phạt bắc.

Nguyễn Hữu Chỉnh im lặng hồi lâu, vì mãi suy nghĩ nên nét mặt bần thần. Một lúc sau, Chỉnh nói:

- Có lẽ thế. Ông Quế Đường (Lê Quý Đôn) thật là người trông xa biết rộng. Ông ấy đoán Tây Sơn là đất thiên tử, không thể coi thường được. Ông ấy nói đúng. Sự thực rành rành ra đấy, nhưng tôi vẫn chưa hiểu hết. Sức mạnh của các ngài ở đâu? Ở cái dạ dày ư? Dạ dày của các ngài không đầy hơn dân Bắc hà hoặc dân Gia Định. Ở trí não ư? Khó lòng kiếm cho ra một ông đồ ở các làng quanh đây, chứ đừng nói đến các ông nghệ, ông cống! Ở đâu? Ở đâu?

Lợi thú nhận:

- Ngài học rộng biết nhiều hơn tôi mà còn chưa đáp được, làm sao tôi biết mà trả lời. Ngài thử hỏi ông Long Nhương xem sao! Có thể ông ấy biết, vì chính ông ấy cầm quân!

Nguyễn Hữu Chỉnh vội hỏi:

- Anh quen ông Long Nhương thế nào? Từ bao giờ?

Lợi hãnh diện đáp:

- Từ hồi ông ấy chưa biết búi tóc.

Nguyễn Hữu Chỉnh mừng rỡ nói:

- Thế à? Thảo nào việc gì anh cũng biết. Nhưng giữa quan Tiết chế và ông Long Nhương, anh thân với ai hơn?

Lợi dè dặt phân vân, cuối cùng đáp liêu:

- Tôi thân với ông Long Nhương hơn.

Nguyễn Hữu Chinh vội hỏi:

- Có phải trước kia, giữa bà nhà với ông Long Nhương... Xin lỗi, tôi nói không được khéo, nhưng giữa anh với tôi, không nên khách sáo dãi bôi làm gì. Ý tôi muốn hỏi, có phải...

Lợi hiểu ý Chinh, đỏ mặt, vội nói:

- Không. Tôi quen ông Long Nhương trước khi gia đình nhà tôi về An Thái. Tôi làm việc với gia đình nhà vua từ thời còn buôn nguồn.

Nguyễn Hữu Chinh gật gù, rồi bảo Lợi:

- À ra thế! Tôi nghe anh nói mới hiểu căn do. Thế mà lâu nay tôi cứ tưởng... Anh Lợi này, nếu anh tin cậy nơi tôi, thì tôi đánh bạo khuyên anh một điều. Anh sẵn lòng nghe không?

Lợi sung sướng nói:

- Được ngài bày vẽ, tôi may mắn lắm!

Nguyễn Hữu Chinh ghé sát tai Lợi, nói nhỏ:

- Nhà vua đã lớn tuổi. Ánh mắt đã bắt đầu mệt mỏi, nên chí khí bắt đầu chùn lại. Nếu anh mong muốn tiến xa, thì nên tìm cách dựa vào ông Long Nhương. Đó là con chim đại bàng, không phải là loại chim sẻ quanh quẩn kiếm ăn ở gốc cây chái tranh như ông Tiết chế. Anh tài giỏi, cả hai anh chị lại đã từng quen thân với ông Long Nhương, nên việc đó không khó khăn gì. Anh hiểu ý tôi chưa?

Lợi gật đầu, đôi mắt ngược nhìn Chinh biết ơn.

*

* *

Cuối tháng Mười, có một cuộc họp quan trọng và khẩn cấp tại phòng cơ mật trong hoàng cung. Lần này, quan Đô đốc Nguyễn Hữu Chinh được mời tham dự. Chinh mừng rỡ, xem đây là dấu hiệu chứng tỏ lòng tin cậy của vua Thái Đức đối với mình có gia tăng. Các đóng góp của Chinh trong việc cải tiến chiến thuyền, nhất là loại thuyền vận tải cỡ lớn chở được voi và súng lớn, đã đem tượng binh vào tận mặt trận phía nam, và thêm hỏa lực cho các đạo thủy quân. Trận Đồng Tuyên năm Quý mão (1783) là một thất bại bất ngờ cho Nguyễn Ánh. Ánh củng cố lực lượng, dù thì giờ bố trí tuyến phòng ngự vững chắc ở Đồng Tuyên để chờ Nguyễn Huệ tới. Nhưng Ánh đã không ngờ quân Tây Sơn đem được cả voi trận vào đồng bằng Gia Định. Quân Ánh thấy đoàn voi hung dữ xông tới, sợ hãi chạy tán loạn. Vì thế, khả năng của thủy quân Tây Sơn tăng gấp bội, vừa đánh được trên sông, vừa có thể chuyển thành bộ binh để đánh trên các vùng đất cao và rừng núi, với đầy đủ súng lớn và voi.

Khi Nguyễn Hữu Chinh đến, các nhân vật quan trọng đã có mặt đầy đủ: vua Thái Đức, quan Tiết chế Nguyễn Lữ, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, Phò mã Vũ Văn Nhậm, quan Hình bộ Bùi Văn Nhật, Thái úy Bùi Đắc Tuyên, cùng một số quan khác mà Chinh chưa biết tên. Hình như cuộc họp bắt đầu trước khi mời Chinh tới. Chinh hiểu sự tin cậy đối với mình chưa hoàn toàn, nhưng so với trước đây, được dự vào các việc cơ mật như hôm nay đã là tiến bộ đáng mừng.

Vua Thái Đức vui vẻ mời Chinh ngồi, rồi bảo:

- Quan nội sai nghe không rõ lệnh ta, nên mời Đô đốc chậm đi một chút. Nhưng không sao. Chúng tôi

vừa trầm trồ khen ngợi mẫu thuyền tải lợi hại của ông. Trận Đồng Tuyên sở dĩ thắng được nhanh gọn như vậy cũng nhờ có voi. Ông không dự trận, nhưng công lao của ông lớn lắm. Có điều... có một vài trục trặc nhỏ cần phải tìm cách sửa lại. Chú Tám nói tiếp cho quan Đô đốc nghe đi!

Nguyễn Huệ vâng lời anh, hướng về phía Nguyễn Hữu Chỉnh nói:

- Việc dẫn voi lên xuống kể cũng tạm ổn, tuy không phải là dễ. Vài chiếc thuyền bị nghiêng khi voi bước lên bờ. Có những thớt voi chưa quen, thuyền hơi chênh một chút đã hoảng sợ, thành ra thuyền càng chòng chành hơn, có chiếc bị lật. Nhưng khó nhất là làm thế nào giữ cho voi chịu nằm yên suốt cuộc hành trình.

Vua Thái Đức chen vào nói:

- Thôi, việc đó tạm gác lại đã. Trước mắt là trận Gia Định sắp tới. Mấy hôm nay dân chúng bắt đầu xì xào bàn tán, dân phố chạy đi mua gạo để trữ. Kẻ xấu được dịp tung nhiều tin đồn. Chúng tưởng quân Xiêm sẽ giúp cho Nguyễn Ánh thắng được ta, nên mắt bắt đầu láo liên, toan tính nhiều điều phản trắc. Phải mở mắt giùm cho bọn xấu xa đó. Ông Tuyên, ông nhắc qua tình hình Gia Định hiện nay xem. Phải, kể từ đầu cho đến trận Mang thít hôm 18 tháng Mười vừa rồi (tức 30-11-1784).

Bùi Đắc Tuyên cung kính cúi rạp người xin phép nhà vua, rồi mới bắt đầu nói:

- Sau khi bị Long Nhương Tướng quân đánh cho tan tác, Nguyễn Ánh cùng bọn Châu Văn Tiếp dắt díu nhau qua Xiêm cầu cứu. Chúng qua Xiêm vào tháng Hai năm nay. Vua Xiêm đối với bọn Ánh thật ra cũng chẳng có tình nghĩa gì. Sở dĩ hăn khứng giúp Ánh, chỉ vì muốn giành quyền khống chế Chân Lạp và tranh phần đất Gia Định với nước ta mà thôi. Vì vậy, đến tháng Sáu năm nay, vua Xiêm sai hai cháu là Chiêu Tăng và Chiêu Sương đem hai vạn thủy quân và 300 chiến thuyền theo Nguyễn Ánh trở lại Gia Định. Phần Ánh cũng tập hợp đám tàn quân giao cho Châu Văn Tiếp làm Bình tây Đại tướng quân nương theo bóng quân Xiêm hòng phục quốc. Xếp đặt xong đầu đó, ngày Chín tháng Sáu vừa qua (tức 25-7-1784), liên quân Xiêm-Ánh bắt đầu khởi hành.

Vua Thái Đức nghe tâu nhiều lần rồi, nên sốt ruột giục:

- Ông trình gọn gọn một chút. Chúng nó đổ bộ Rạch Giá hồi nào?

Thái úy Bùi Đắc Tuyên vội thưa:

- Tàu Hoàng thượng, chúng đổ bộ Rạch Giá tháng Bảy.

Nhà vua hướng về phía Nguyễn Hữu Chỉnh và Nguyễn Huệ, lưu ý hai người:

- Chúng dùng toàn thủy quân mà thôi. Các ông chú ý cho.

Thái úy Bùi Đắc Tuyên chờ mãi chưa thấy nhà vua nói thêm, nên tiếp tục trình bày:

- Vì quân số đông hơn gấp bội quân phòng thủ của ta, nên dĩ nhiên chúng chiếm được Rạch Giá. Nhưng chúng tiến quân rất chậm chạp trong suốt ba tháng trường, từ tháng Bảy đến tháng Mười vừa qua, chúng chỉ đưa quân lên tới Cần Thơ, chiếm giữ mấy đồn Ba Vác, Trà Ôn, rồi rụt rè tiến lên Sa Đéc.

Vua Thái Đức cười lớn, giọng bông đùa:

- Ông Thái úy ăn nói như mấy thư sinh mặt trắng! Rụt rè! Hay! Hay lắm! Đúng là chúng nó rụt rè không dám tiến nhanh. Ba tháng trường mới bò được từ Rạch Giá lên Sa Đéc! Có lẽ vì thấy cái đà tiến

quân "rùa" này mà tên Chúng đâm lo ngại. Các ông nghĩ mà xem. Ta nhận được tin chắc chắn là thắng Chúng gửi cậu con trai cưng cho thầy Cả (Bá Đa Lộc) làm con tin qua Pháp cầu viện. Tên cố đạo đó đi hôm nào, hớ ông Nhật?

Quan Hình bộ vội đáp:

- Dạ hôm rằm tháng Mười (tức 27-11-1784), tâu Hoàng thượng.

Vua Thái Đức nói tiếp:

- Rằm tháng Mười! Các ông thấy gì không? Trong khi hãn núp bóng đại quân Xiêm đổ bộ Rạch Giá tiến về Cần Thơ, thì thắng Chúng vẫn gửi con trai đầu cho tên cố đạo kia đi cầu viện Pháp. Điều đó chứng tỏ cái gì? Ha ha, chứng tỏ... (nhà vua ngưng lại một lúc, nhìn khắp mọi người rồi mới tiếp) hãn không tin tưởng mấy ở các ngài Chiêu Tăng, Chiêu Sương. Ông Tuyên thuật tiếp chuyện Châu Văn Tiếp đi.

Quan Thái úy vâng lệnh nhà vua, nói tiếp:

- Thấy giặc tiến quân như vậy, Phò mã Trương Văn Đa đem thủy quân từ Gia Định xuống tiếp ứng cho Long Hồ để diệt địch. Quân số của ta chỉ có vài nghìn, so với quân Xiêm thật chênh lệch. Nguyễn Ánh thấy thế, nên cùng với Châu Văn Tiếp đem thủy quân theo sông Mang Thít (thuộc địa phận Long Hồ) để đánh quân ta. Hôm ấy là 18 tháng Mười (tức 30-11-1784). Phò mã đem quân giáp chiến. Tiền quân của ta do Chưởng cơ Bảo cầm đầu. Chưởng quân bị vây chặt. Châu Văn Tiếp cả gan nhảy sang thuyền quân ta để đánh. Hãn bị quân ta đâm chết. Nguyễn Ánh vội đem quân đến cứu. Phò mã cho thu quân về giữ Long Hồ. Theo tin cuối cùng, hiện hai bên vẫn giữ nguyên vị trí.

Nhà vua nhận xét:

- Chúng đổ bộ Rạch Giá tháng Bảy. Nay đã cuối tháng Mười. Như vậy suốt bốn tháng dài, chúng chỉ tiến được tới Sa Đéc. Các ông bàn luận với nhau xem tại sao vậy?

Cả phòng im lặng, người này liếc nhìn người kia, chờ có người nói trước. Nguyễn Lữ tự thấy mình ở vào địa vị cao hơn cả, nên phải cố đáp câu hỏi của vua Thái Đức. Giọng quan Tiết chế thiếu quả quyết:

- Có lẽ chúng còn sợ uy danh của ta, nên vừa tiến vừa dòm chừng.

Vua Thái Đức vội nói:

- Không hãn thế đâu. Chúng biết thừa ta cho bao nhiêu quân ở lại giữ Gia Định. Nếu chúng kéo rốc quân vào cửa Cần Giờ như ta thường làm, chưa chắc Phò mã Trương Văn Đa giữ nổi Gia Định đâu. Hai vạn quân, không phải là con số nhỏ! Thế nào, quan Đô đốc? Ông từng trải chiến trận, am hiểu lòng người, ông nghĩ hộ xem vì sao.

Nguyễn Hữu Chinh được dịp tâng bốc nhà vua, nên đáp:

- Tâu Hoàng thượng, thần mới vào đây nương nhờ sự bao dung của Hoàng thượng chưa được lâu, nên tình hình Gia Định thế nào, thần chưa được rõ. Quân Xiêm lên đến hai vạn, quả là một lực lượng mạnh. Chúng lại thông thạo thủy chiến. Nếu chúng không dám tiến nhanh, có lẽ vì quân phòng thủ của ta ở Long Hồ và Gia Định tuy ít nhưng dũng cảm, thiện chiến. Vài trận giao tranh như trận Mang Thít khiến chúng hiểu mình hiểu người hơn. Theo binh thư, quân đông mà ô hợp chưa chắc đã thắng được địch thủ có ít quân nhưng đầy đủ ý chí quyết thắng.

Vua Thái Đức thẳng thắn nói:

- Ông nói khéo như vậy cho vui lòng ta đấy thôi. Ta cảm ơn hảo ý của ông. Bây giờ đến lượt chú Tám nói đi. Chuyển này ta giao cho chú lo một mình đấy. Ý chú ra sao?

Long Nhượng Tướng quân đáp:

- Chúng không tiến quân nhanh vì nhiều lý do:

Quân Xiêm là quân đi đánh thuê, nên phải tính toán thế nào để tổn thất thật ít mà thu được lợi lộc thật nhiều. Việc gì phải tiến nhanh! Cứ từ từ, chiếm đến đâu cho quân tỏa ra khắp nơi cướp bóc của cải thu vét tài vật cho sạch sành sanh, rồi mới tiến lên chiếm một vùng khác.

Phần Nguyễn Ánh cũng không muốn quân Xiêm tiến nhanh. Hắn sang thuê quân Xiêm, nên hiểu rõ lòng dạ quân đánh thuê. Quân Xiêm đông đến hai vạn, mà quân của Ánh lèo tèo vài trăm tên lính lơ láo, sợ sệt vì từng thua trận nhiều lần. Muốn lấy lòng dân để tính kế lâu dài tại Gia Định, phải có thì giờ mộ thêm quân, lập đạo quân riêng của mình để giành phần chủ động, về sau dễ ăn nói với quân đánh thuê.

Nguyên do thứ ba là chúng không dễ gì nhích chân qua khỏi Sa Đéc. Quân ta ở Long Hồ do Phò mã Trương Văn Đa chỉ huy tuy ít, nhưng như quan Đô đốc vừa nói, ít mà dũng cảm, thiện chiến.

Phò mã án ngữ đường tiến quân của quân Xiêm và quân Ánh tại Long Hồ, cầm chân chúng tại đó. Hiện bản doanh của chúng đóng tại Sa Đéc, và có lẽ cho đến lúc ta kéo quân vào, chúng không thể rút chân khỏi Sa Đéc.

Vua Thái Đức hớn hờ hỏi em:

- Ta dồn hết sức bao vây Sa Đéc quét sạch chúng được không?

Long Nhượng tướng quân suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Dạ hơi khó đấy.

Nhà vua chưa từng thấy em do dự như vậy, vội hỏi:

- Sao vậy? Chú sợ quân Xiêm à?

Nguyễn Huệ lắc đầu, đáp:

- Dạ không. Chúng không hơn gì ta về thủy chiến. Nhưng Sa Đéc là một địa điểm thuận lợi cho địch. Sa Đéc ở đầu đoạn sông Tiền Giang đổ ra biển, rất thuận lợi cho thủy quân Xiêm khi chúng cần di chuyển hoặc bố trí lực lượng. Đánh vào đó tất phải gặp khó khăn. Có lẽ ta phải chọn chiến trường khác.

Vua Thái Đức bảo:

- Việc đó tùy chú định, theo tình hình biến chuyển trong đó. ở đây mà bàn không đi đến đâu. Chuyển này chú cần tượng binh không?

Nguyễn Huệ đáp ngay:

- Thừa không cần. Chúng dùng thủy quân, ta cũng dùng thủy quân.

Vua Thái Đức hơi lo lắng, gần như sợ phật lòng em khi nói:

- Nhưng chú không thể đem toàn bộ thủy quân vào Gia Định đâu! Quân số ít hơn quân Xiêm đấy. Những hai vạn, thì vét đâu cho đủ! Hoặc là chú vào thẳng Gia Định để lấy thêm quân rồi hãy tính chuyện tấn công sau!

Nguyễn Huệ cương quyết đáp:

- Xin Hoàng thượng yên tâm. Quân ta ít nhưng hăng hái vì đánh giặc giữ nước. Địch đông nhưng là quân đánh thuê nên phải rán giữ mạng để được chia lợi. Một người giữ nước mạnh bằng ba, bằng bốn lần một tên cướp nước. Thần xin hứa sẽ thắng.

Vua Thái Đức ngỡ ngàng với cách xưng hô đột nhiên trịnh trọng của em. Nhưng nhà vua hiểu ngay dụng ý của Huệ. Nhà vua cảm động âu yếm nhìn em, hiểu câu nói Huệ vừa thốt ra là một lời thề.

*

* *

Tháng Mười Một năm Giáp thìn (1784), Long Nhương tướng quân đem đạo thủy quân thiện chiến và dũng cảm của mình vào Nam diệt quân xâm lược Xiêm. Nhận được tin Phò mã Trương Văn Đa vẫn còn giữ được Long Hồ, Nguyễn Huệ quyết định không đưa quân vào cửa Cần Giờ để lên Gia Định, mà tiến thẳng xuống Mỹ Tho.

Về sau sử quan triều Nguyễn muốn giấu bớt cái nhục bại trận cho Gia Long, viết rằng Nguyễn Huệ vừa từ Qui Nhơn vào đã dẫn quân đến thử sức với thủy quân Xiêm, và thua liên tiếp mấy trận, đến nỗi Huệ ngã lòng muốn rút quân về. May nhờ có một cự tướng của Nguyễn Ánh là Lê Xuân Giác hiến kế, Nguyễn Huệ mới biết cách phục binh ở Rạch Gầm-Xoài Mút và cả thắng quân Xiêm. Viết như thế, sử quan triều Nguyễn muốn cứu gỡ danh dự của Nguyễn Ánh. Thật vậy, họ muốn cho hậu thế định ninh rằng cuộc chiến thắng oanh liệt của Tây Sơn năm Giáp thìn hoàn toàn do may rủi. Nếu không có tên hàng tướng vốn là tay chân của Nguyễn Ánh (nghĩa là đã học mót được mưu lược thần tình của chủ cũ) chỉ đường dẫn lối, chắc chắn Nguyễn Huệ đã phải chán nản và rút quân về Qui Nhơn, để mặc cho bọn xâm lược Xiêm đường hoàng tiến về Gia Định.

Sao lại có lối lập luận gượng gạo vô lý như vậy! Giả sử thực sự Nguyễn Huệ có thua vài trận đầu, thì các trận ấy cũng không gây thiệt hại nặng nề cho quân Tây Sơn bao nhiêu. Đang lúc cần phô trương thanh thế, một đóm chiến thắng leo lét heo hút thế nào cũng được đám tay chân Nguyễn Ánh thổi bùng thành một cơn bão lửa, để sử quan triều Nguyễn sau này ghi chép cẩn thận làm tin. Chỉ mới đánh được một chiến thuyền và năm thuyền đi biển của Tây Sơn ở Mang Thít, mà Nguyễn Ánh đã vội viết thư khoe ầm với J.

^[1] Liot, thử hỏi tại sao các cuộc thất trận tai hại từng làm một viên dũng tướng như Nguyễn Huệ nản chí lại không được họ ghi chép tỉ mỉ để lưu lại cho đời sau? Và lại, Long Nhương tướng quân không phải là một người dễ dàng nản chí! Trước đó và sau đó, nản chí không phải là thói quen của ông! Mang đại quân ra đi để rồi lủi thủi dắt díu tàn quân trở về, cũng không phải là thói quen của ông! Sử quan triều Nguyễn đội một vòng hoa giả lên đầu Lê Xuân Giác, để hòng che giấu cái nhục của tên công răn cắn gà nhà, nhưng vô ích! Sự thực nhất định vẫn là sự thực! Long Nhương tướng quân đóng bản doanh tại Mỹ Tho xong, đã nghĩ ngay đến kế diệt địch. Như lời ông từng trình với vua anh tại Qui Nhơn, Nguyễn Huệ biết rõ nếu đem đại quân đến Sa Đéc đánh nhau với đại quân Xiêm, thì đối phương chiếm được nhiều ưu thế hơn mình. Suốt mấy tháng dậm chân tại Sa Đéc, quân Xiêm đã quá đủ thì giờ nghiên cứu địa hình, tổ chức phòng thủ chặt chẽ.

Vì thế, Nguyễn Huệ đã quyết định tìm kiếm một chiến trường thuận lợi cho mình, và bằng những trận trá bại khiến địch chủ quan, dụ chúng vào chiến trường đã chuẩn bị đó để tiêu diệt.

Chiến trường lý tưởng ấy, là đoạn sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút dài trên mười dặm và cách đại bản doanh của Nguyễn Huệ không xa lắm.

Trong đoạn sông này, lòng sông mở rộng thuận tiện cho việc dồn mấy trăm chiếc thuyền địch tập trung vào đó để công kích. Tại đây, thủy quân và các thuyền chiến Tây Sơn được giấu kín trong các sông nhỏ: rạch Gầm, rạch Xoài Mút và giấu sau cù lao Thái Sơn. Pháo binh Tây Sơn mai phục ở hai bên sông và cả trên cù lao Thái Sơn. Khi toàn bộ thủy quân Xiêm-Ánh đã lọt vào khúc sông này, thì thủy quân Tây Sơn ở rạch Gầm và rạch Xoài Mút sẽ tiến ra chặn đánh ở hai đầu. Thuyền chiến Tây Sơn ở phía sau cù lao Thái Sơn sẽ tiến ra đánh vào ngang hông thủy quân Xiêm, chia cắt đội hình địch ra làm nhiều mảnh để đánh phá. Đồng thời pháo binh Tây Sơn ở hai bên bờ sông Mỹ Tho và cù lao Thái Sơn sẽ bắn xả vào thuyền chiến địch suốt dọc sông từ rạch Gầm đến rạch Xoài Mút. Toàn bộ thủy quân Xiêm-Ánh sẽ bị quân Tây Sơn vây chặt, không thể chạy thoát dễ dàng như ở khúc sông Sa Đéc-Long Hồ, là khúc sông có nhiều ngách, rất khó thực hiện bao vây tiêu diệt toàn bộ.

Những cuộc bại trận sử quan triều Nguyễn mừng rỡ ghi chép vào sử sách để hạ uy tín Long Nhương tướng quân và vớt vát danh dự cho Nguyễn Ánh, thực ra, chỉ là những trận khiêu khích rồi trá bại để dụ địch vào thế trận đã bày sẵn mà thôi!

*

* *

Không phải sử quan nhà Nguyễn đã bịa đặt hoàn toàn những thất bại ban đầu của quân Tây Sơn khi chạm trán với một địch thủ lạ tay là quân xâm lược Xiêm. Ghi chép của họ cũng có cơ sở đấy! Vì suốt thượng tuần tháng Chạp năm Giáp thìn, bộ mặt của Long Hồ và Mỹ Tho xao xác buồn thiu như cảnh một gia đình gặp tang ma.

Những tin đồn thất trận lan truyền nhanh khắp các chợ và bến ghe. Ban đầu không ai tin những lời đồn đãi ấy. Người ta chỉ dám xì xào bàn tán với nhau, sau khi lăm la lăm lét nhìn quanh. Dân chúng chưa quên uy thế của Tây Sơn suốt bao năm qua, và họ nhìn đoàn chiến thuyền hùng mạnh có kỷ luật của Qui Nhơn với tâm trạng hoang mang. Họ không thể tin được rằng một đạo quân như vậy lại có thể bại trước bọn xâm lược tàn ác và tham lam, đi đến đâu cũng cướp bóc và hãm hiếp lương dân. Nhưng những người có lòng yêu nước thiết tha nhất dần dần cũng phải ngã lòng. Đã có nhiều dấu hiệu chứng tỏ các tin thất trận không phải hoàn toàn bịa đặt. Sự kiểm soát an ninh ở Mỹ Tho ngày càng lỏng lẻo. Đoạn sông từ Sa Đéc lên Mỹ Tho trước kia được canh phòng nghiêm mật, về sau gần như buông lỏng vì bất lực. Từng đoàn ghe chài, xuồng nhỏ, bè tre chở dân tị nạn từ Sa Đéc đổ lên, cảnh tàn cư nheo nhóc làm cho dân Mỹ Tho lo âu, hoảng sợ. Người ta bu quanh các gia đình tản cư hỏi han tin tức. Họ được chính những nạn nhân của quân xâm lược kể lại tình cảnh khốn khổ trong vùng bị chiếm, được tận mắt chứng kiến những phụ nữ bị quân Xiêm hãm hiếp đến nỗi trở thành điên dại hoặc ử rũ bạc nhược như một cái xác chết. Bến ghe ở Mỹ Tho bỗng chốc trở nên ồn ào, đông đúc gấp bội. Bọn con buôn ùa đến mua rẻ của cải đồ đạc của dân tản cư từ

Sa Đéc. Những kẻ yếu bóng vía vội dốc túi ra mua ghe, xuống để sẵn sàng chạy loạn. Càng ngày số dân Mỹ Tho lặn lẽ xuống ghe tản cư lên phía Bến Nghé càng đông. Dân Sa Đéc tưởng chạy lên đến Mỹ Tho là có thể tìm được an toàn trong vùng kiểm soát của Tây Sơn, không ngờ đến nơi lại thấy Mỹ Tho rục rịch di tản. Một số gia đình tiếp tục tìm nơi khác tránh tên đạn. Một số không đủ khả năng, liều lĩnh bán ghe cho dân địa phương đổi gạo sống qua ngày, vợ chồng con cái chui đút ở các gốc cây, lều chợ. Trong cảnh hỗn loạn ấy, các lời bàn tán càng trở nên bạo dạn hơn. Không biết ngày mai sẽ ra sao, nên các quán rượu đông nghẹt dân say. Khỏi cần dao dác nhìn quanh để phòng thân, dân Mỹ Tho lớn tiếng cãi nhau chuyện thời sự trên các mâm rượu, ngay giữa chốn đông người. Mâm nào cũng chèo kéo cho được một người tản cư Sa Đéc tham dự, làm kho tài liệu thời sự để có cơ sở tranh cãi.

Buổi chiều hôm ấy, ở cái quán rượu ngay bên phải chợ Mỹ Tho có một cuộc tranh luận chính trị công khai nồng nặc hơi men thuộc loại đó. Bốn bác nông dân Mỹ Tho đang hỏi thăm tin tức một dân chài tị nạn người Sa Đéc. Một người hỏi:

- Bác có biết cảnh trên này rồi ren bát nháo hay không mà liều lĩnh chở vợ con lên đây?

- Tôi đâu có biết. Mà dù có biết cũng phải chạy thôi! Sống sao nổi dưới đó. Chúng nó cướp sạch, phá sạch, đốt sạch. Bà vợ tôi năn nỉ xin lại cái nồi nấu cơm chúng nó cũng không cho. May đứa con gái lớn của tôi lấy máu gà giả làm người có kinh và bôi trét mặt mũi cho xấu xí dơ dáy mới thoát được đấy. Nhưng đã có những tên lính Xiêm bắt chấp cả dơ dáy. Dù biết lên đây bị chết chìm chết cháy cả nhà, tôi cũng lên. Chết như vậy còn được chết sạch, mát thân!

- Nhưng gia đình bác đông con như thế, làm sao mà sống!

- Quá lắm tôi bán chiếc xuồng đổi gạo cũng húp cháo được nửa tháng chớ! Các ông coi, không phải chờ lâu đâu! Thiên bất dung gian, chừng nửa tháng nữa, thế nào Trời cũng phạt bọn dâm ác đó. Vợ con tôi lên đây thấy thiên hạ ùn ùn bỏ chạy, muốn chèo lên xa hơn nữa. Tôi nhất quyết ở lại. Không lâu đâu, Trời xanh đâu có mù!

- Nhưng bác thấy đấy, quan quân Tây Sơn như gà phải cáo thế này thì đánh đấm gì nữa! Trời có mắt, nhưng cũng đành trơ mắt mà nhìn thôi. Bác không liệu trước sau này hối không kịp.

Một người dân Mỹ Tho khác góp lời:

- Họ giữ không nổi khúc sông từ Sa Đéc lên Mỹ Tho, thì làm sao ngăn được mấy vạn quân Xiêm. Bác chèo lên đây có gặp thuyền tuần phòng của Tây Sơn không?

- Không, ông ạ! Khúc dưới, không thấy ai canh phòng gì cả. Lên tới rạch Gầm mới bắt đầu thấy vài chiếc xuồng chở lính đi tuần, nhưng họ không chặn lại hạch hỏi gì.

- Đấy, bác thấy chưa! Bác mới lên nên chưa biết đấy thôi. Họ nghe thanh thế quân Xiêm lớn quá, họ sợ toát mồ hôi. Tôi nghe nói đêm nào cũng có mấy chục thuyền Tây Sơn bỏ trốn. Sáng ra, quan sai thuyền tuần canh đi truy nã, thì các thuyền này cũng trốn luôn.

Người dân Mỹ Tho thứ ba không tin, hỏi bạn:

- Anh nghe tin ấy ở đâu thế?

- Thì chính ông Chương cơ Tây Sơn nói với tôi chứ ai! Ông ấy lo lắm, lén đến thăm tôi ban đêm, hỏi

nếu hữu sự có thể đến trốn trong nhà tôi không. Và lại, anh thấy mỗi ngày số chiến thuyền Tây Sơn mỗi ít đi à? Họ sợ quá, hùa nhau cướp thuyền trốn đi cả rồi!

- Hèn gì! Chiều hôm qua tôi bơi xuống đi qua đại bản doanh, liếc mắt nhìn vào bến thuyền thấy vắng hẳn đi. Chỉ còn lơ thơ vài chiếc thôi. Tôi bơi quá xuống rạch Xoài Mút thì họ chặn lại, bảo phía đó nguy hiểm vì quân Xiêm có thể tấn công bất cứ lúc nào.

Người tản cư dân Sa Đéc bắt đầu chột dạ, lo sợ hỏi:

- Họ trốn đi thật sao các ông?

- Lại không thật. Tôi hù bác làm gì!

- Nhưng tại sao họ hèn nhát như vậy! Chết thì thôi chứ việc gì sợ. Để mặc cho bọn Xiêm tàn sát dân mình, thì sau này còn mặt mũi nào mà nhìn chúng ta nữa. Lúc này mà họ không ra tay bảo vệ dân nghèo, đuổi quân cướp nước, thì chờ đến lúc nào?

- Thôi, bác ơi! Họ nói cho sướng miệng chứ ai không sợ chết. Bác biết lo xa thì ngay bây giờ xuống ghe chèo lên Bến Nghé hoặc trở về Sa Đéc đi. Không thế, một mai chúng lên đây, chúng hỏi tội bác đấy!

- Thế các ông không chạy hay sao?

- Chạy đi đâu! Chạy trốn đến xó xỉnh nào rồi cuối cùng quân Xiêm cũng đến. Thà ở đây uống rượu còn khỏe thân hơn!

Người tị nạn Sa Đéc giận quá, đứng dậy nói lớn:

- Các ông chịu nhục được, chứ tôi không được. Tôi cũng không đi đâu cả. Nhưng hễ chúng nó đặt chân đến đây, thì mạng đổi mạng. Gia đình tôi tất cả bảy người, ít nhất phải có bảy tên lính Xiêm đổ máu. Các ông ở lại mà uống rượu cho say. Tôi về!

Nói xong, bác ta quày quả bỏ đi!

*

* *

Nhưng cũng có những người đồng hương không được can đảm như bác dân chài Sa Đéc. Tận mắt trông thấy cảnh xao xác ở Mỹ Tho, và quân thế bạc nhược, rệu rã khác thường của Tây Sơn, họ đâm ra tuyệt vọng. Họ hỏi thăm nhau, bàn tán xôn xao để tìm một giải pháp thích nghi nhất, chuẩn bị chờ đón các biến chuyển đau lòng. Và nghe theo lời khuyên của dân chợ Mỹ Tho họ rủ nhau xuống ghe hời hương. Họ định ninh rằng nếu trở về từng đoàn đông đảo, quân Xiêm và Nguyễn Ánh sẽ không nỡ trừng phạt, sẽ tha thứ, cho họ được tiếp tục cúi đầu làm ăn.

Họ đã tiên đoán đúng được một phần. Thấy đông đảo những người tị nạn ùn ùn kéo về, quân Xiêm tập trung họ lại. Bọn lính Xiêm bắt tất cả đàn ông đưa về trại để lấy khẩu cung. Tay chân của Nguyễn Ánh đã chờ sẵn để làm công việc ấy.

Nguyễn Ánh nhận được tin mừng bất ngờ, sung sướng quá cười ha hả. Nhưng ngay sau đó, Ánh đâm ngờ, như người nghèo xác thức giấc thấy mình ngủ trên đồng vàng không dám tin đó là sự thực. Nguyễn Ánh cho hội ngay đám tay chân lại để hỏi ý kiến. Nguyễn Ánh nói:

- Không lẽ chúng sa sút nhanh như vậy. Hay thằng giặc dữ bày xảo kế gì đây! Nguyễn Phúc Hội chưa

quên những trận thất điên bát đảo vì Tây Sơn, nên rụt rè thưa:

- Có lẽ hẳn bày gian kế để đánh lừa ta. Chuyến này chỉ một mình Huệ cầm quân, ta phải cẩn thận đề phòng hơn trước.

Nguyễn Phúc Huy thì nói:

- Thần trộm nghĩ chúng yếu ớt sợ hãi thật chứ không phải giả vờ. Những lần trước hẳn đem quân đông hơn ta gấp bội, lấy nhiều để đánh ít. Lần này quân số của hẳn ít. Vào đây hẳn không dám dẫn quân thẳng vào Sa Đéc giáp chiến, tránh né, lẩn núp tận Mỹ Tho. Hẳn chờ cơ hội đánh lén, nhưng quân lính lần lượt bỏ hẳn. Mọi người đều nói hiện Mỹ Tho chỉ còn vài chục chiến thuyền. Số còn lại đã bỏ trốn. Đêm nào cũng mất vài chục chiếc. Tin của ta từ Mỹ Tho báo về cũng xác nhận như vậy.

Nguyễn Ánh quay về phía Nguyễn Văn Thành hỏi:

- Ông Thành, ông nghĩ thế nào, nói đi!

Thành vội đáp:

- Việc binh cốt ở chỗ đoạt tiên cơ. Hiện nay Mỹ Tho trống trải, quân yếu, lòng dân lại náo loạn. Nếu không đánh, Gia Định tăng cường xuống, Long Hồ đưa thêm quân lên, e khó đoạt được.

Nguyễn Ánh gật gù, nhưng vẫn chưa giải quyết được điều gì. Ông quay về phía Tổng nhung Lê Văn Quân, nhân vật cao cấp nhất trong đám thuộc hạ Ánh từ hồi Châu Văn Tiếp bị tử trận:

- Ông có nghe chúng nó âm mưu giăng bẫy ở Mỹ Tho không?

Lê Văn Quân lớn tiếng đáp thật trịnh trọng:

- Tàu bệ hạ, cách đánh của tên Huệ xưa nay không thay đổi. Lúc nào hẳn cũng có thói quen đánh mau, đánh mạnh, dốc toàn lực tấn công một điểm chính yếu, rồi sau đó mới từ từ đánh dẹp các điểm phụ. Chuyến này hẳn vào đây, đáng lẽ phải đánh ngay Sa Đéc rồi dàn trận đẩy ngược chúng ta về Rạch Giá, Hà Tiên. Hẳn không làm như vậy, vì ở vào cái thế bất đắc dĩ. Quân thiếu, lòng quân không thuận lần lượt bỏ đi. Đây là cơ hội nghìn năm một thuở để ta tiến chiếm Mỹ Tho rồi uy hiếp bao vây Gia Định. Chỉ sợ quân ta ít, quân Xiêm đông. Ta muốn đánh nhanh mà bên Chiêu Tăng, Chiêu Sương cứ trùng trùng để lỡ mất dịp tốt.

Nguyễn Ánh mừng rỡ nói:

- Việc ấy ông khỏi lo. Lâu nay ta không thúc họ đánh nhanh cũng vì có chủ ý. Ta về nước với vồn vện vài trăm quân, phải có thì giờ mộ thêm cho binh lực bản xứ tương đương với quân khách. Tiếc là đã qua mấy tháng, chúng ta chỉ mộ được ba, bốn nghìn. Khách tham tàn quá, chúng ta là chủ cũng bị dân ghét lây. Nhưng không sao, lấy được Long Hồ và Mỹ Tho, ta sẽ có kế trưng binh. Các ông cho sắp sẵn vũ khí, quân lính đi nhé. Bây giờ ông Quân đi với ta sang gặp hai ông Chiêu Tăng, Chiêu Sương. Cả ông Hội nữa! Phải động người mạnh miệng cho họ khỏi giở cái giọng hoành hợ tự đắc của kẻ cả.

*

* *

Chiêu Tăng, Chiêu Sương thu thập tin tức Mỹ Tho theo một đường dây riêng, và đi đến một kết luận lạc quan như phía Nguyễn Ánh. Do đó khi nghe Ánh khởi xướng việc tấn công chiếm Mỹ Tho, họ bằng

lòng ngay. Nhưng họ không đại dốt cho bọn Ánh thấy tất cả gan ruột mình. Họ giả vờ bán tín bán nghi, đưa ra đủ thứ lý lẽ để cố làm cho Ánh nản chí. Họ chỉ bằng lòng xuất quân nếu Ánh chịu đưa đạo quân bản xứ đi đầu dẫn đường, lấy cố các tướng Xiêm không thông thạo địa thế.

Ngày mồng tám tháng Chạp năm Giáp Thìn (18-1-1785), các tướng Xiêm và Nguyễn Ánh đem toàn bộ thủy quân tiến theo sông Mỹ Tho đuổi theo một toán nhỏ thuyền chiến Tây Sơn đến khiêu chiến, rồi ào ào tiến về phía Mỹ Tho để chiếm đại bản doanh Tây Sơn theo kế hoạch đã định trước.

Những thuyền chiến Tây Sơn mà dân Mỹ Tho đồn là đã bỏ trốn hàng đêm vì sợ hãi, thực ra đã lặng lẽ đến núp kín ở các rạch Gầm, rạch Xoài Mút, và phía sau cù lao Thái Sơn. Súng lớn cũng được càn lách che kín, được đào hố đặt sẵn hai bên bờ sông Mỹ Tho. Vì vậy khi đạo quân Xiêm-Ánh lọt đúng và khu vực có mai phục, Nguyễn Huệ liền ra lệnh tấn công.

Thật dễ đoán được những gì xảy ra sau đó. Trận phục kích vĩ đại đã kết thúc nhanh chóng, đem lại chiến thắng rực rỡ cho vị tướng trẻ tuổi Nguyễn Huệ. Toàn bộ chiến thuyền của địch bị đánh đắm trên khúc sông Mỹ Tho từ rạch Gầm đến rạch Xoài Mút. Hơn hai vạn quân Xiêm sau trận phục kích long trời lở đất chỉ có vài nghìn tên nhờ trốn lên bờ mà sống sót, lách rừng vượt núi Chân Lạp thất thủ về Xiêm. Đạo quân nhỏ bé của Nguyễn Ánh cũng tan rã. Các tướng chạy thoát lấy thân mỗi người mỗi ngả. Lê Văn Quân đem đám tàn quân chừng 600 người chạy trốn một nơi, đến giữa năm sau, mới lần mò qua Xiêm tìm Ánh. Nguyễn Văn Thành chỉ huy 1000 quân, sau trận đánh chỉ còn một nhóm năm, sáu chục người dắt díu nhau chạy trốn. Quân của Nguyễn Phúc Hội, Nguyễn Phúc Huy cũng tan tác y như quân của Thành.

Phần Nguyễn Ánh phải bỏ thuyền trốn lên bờ, đi theo hộ vệ chỉ có 12 tên lính rách, tứ thầy dáo dác chạy về Đồng Văn. Từ Đồng Văn trở đi, Ánh kiệt sức và sợ hãi không đi nổi nữa, phải nhờ một tùy tướng là Nguyễn Văn Trị công chạy về Thi Giang^[2] Tại đây, một số tướng lãnh của Ánh là Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Phúc Huy, Nguyễn Phúc Hội cũng vừa tới nơi, mỗi người dẫn theo được năm, sáu chục tàn quân. Nguyễn Ánh cùng cả đám quân sĩ kiệt sức ấy dìu nhau ra Hà Tiên, tạm trú ở Cồn Khơi^[3]. Bị Nguyễn Huệ cho quân truy nã, Ánh phải bỏ Cồn Khơi chạy ra đảo Thổ Châu, tại đây vì đói quá tứ thầy phải trở nghề cướp biển. Nguyễn Văn Thành chưa quen nghề nên có lần bị bọn thuyền buôn đánh trả, phải trọng thương (4). Tháng ba, quân Tây Sơn tìm được dấu tích bọn Ánh ở Thổ Châu. Họ phải chạy sang đảo Cổ Cốt, rồi tìm đường chạy sang Xiêm.

Đám tay chân theo Ánh chỉ còn hơn hai trăm tên, lủi thủi vào Vọng Các. Tháng Tư năm Ất Tỵ (1785) Nguyễn Huệ đem đại quân khải hoàn Qui Nhơn, giao Gia Định lại cho Đô úy Đặng Văn Chân trấn giữ.

^[1] Thư có đoạn như sau: “Từ Thầy theo ta mà trở về, thì ta cùng Xiêm binh tụ tại Mang Thít hạnh công Tây tặc, thủ thắng tàu một chiếc, hải đạo năm chiếc. Nhân ngày sau trực tấn xứ Lạch”
Tạ Chí Đại Trường dẫn trong *Lịch Sử Nội Chiến*, trang 124

^[2] Đại Nam Thực Lục, bản dịch của Viện Sử học, Hà nội, tập II, trang 65

^[3] *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện, sơ tập, quyển 15, tờ 26*

Phần 5:

Vượt đèo Hải Vân

Chương 56

Trong nhà rạp hát bộ, Lãng ngồi bên cạnh bác Mịch. Họ đang xem đào kép tập dượt vở tuồng "Chàng Lía" của Lãng.

Các kép chánh cương quyết từ chối không chịu đóng một vở tuồng mà vai chánh là một người dân thường nổi loạn chống lại triều đình, trang phục thiếu hẳn vẻ rực rỡ hào nhoáng, nên bác Mịch đã phải nhờ đến các đào kép phụ. Họ tập thêm ngoài giờ giấc bình thường, không được hưởng thù lao. Cả đến bác Mịch, bầu gánh cũng không thích thú gì. Bác nhận dựng tuồng cho Lãng chỉ vì lời gửi gắm của Long Nhưưng tướng quân.

Do đó, việc tập tành gặp không biết bao nhiêu khó khăn. Khởi đầu là sự rẻ rúng dè bủ đối với một vở tuồng Nôm mà tác giả là một cậu mặt trắng chưa từng có kinh nghiệm nghề nghiệp. Nhưng dần dà, vở tuồng lôi cuốn được mọi người. Mọi người cảm thấy có một không khí quen thuộc, gần gũi ấp ủ lấy họ. Dường như mẫu nhân vật đang múa may, gào khóc, cười cợt, giận dữ trên sân khấu kia không phải là ông Trương Phi hoặc Đổng Trát, không phải là nàng Dương Quý Phi hoặc Điêu Thuyền ở tận cái xứ xa xôi phương bắc, mà chính là người họ vừa gặp trên đường đi về, là chị bán trầu, là anh chăn trâu, là người chèo thuyền... Tự nhiên các đào kép cảm thấy họ khỏi cần phải cố gắng quên mình để nhập vào một nhân vật lịch sử ở cao quá tầm họ. Họ khỏi cần rướn lên cao, gân cổ hò hét ra oai, ậm ọe quát tháo. Họ hát, họ diễn tả điệu bộ y như họ nói chuyện với người hàng xóm, y như họ cư xử với mọi người. Được diễn một vở tuồng giống như các tấn tuồng họ từng tham dự trong đời, được hát những câu ai nấy đều hiểu, được khóc than, cười cợt theo cách khóc than cười cợt của dân mình, họ cảm thấy dễ chịu. Nhờ vậy, tuy là các đào kép phụ, việc luyện tập có nhiều tiến bộ.

Lãng khắp khởi mừng rỡ theo dõi những điều mình tưởng tượng hiện hình thành các nhân vật sống động trên sân khấu. Anh nín thở theo dõi cảnh đang tập. Lúc đó, tuồng đến đoạn Chàng Lía vào thành cướp được quan tài của mẹ đem về, giao cho các đàn em đem an táng ngay giữa đêm tối. Vì là một đám tang lén lút, âm thầm, nên mọi người diễn tuồng không hát, mà chỉ diễn tả tình cảm, đối thoại bằng điệu bộ. Đám tang đi trong đêm tối, nên họ phải có cử chỉ của những người mù vừa sờ soạng lần mò vừa lắng nghe các lời nhắn nhủ thì thảo của người dẫn đường là chàng Lía. Dĩ nhiên sân khấu được thắp sáng để người xem nhìn thấy tuồng tích diễn ra. Nhưng bằng cử động, mọi diễn viên phải cho người xem hiểu là họ đang đi trong đêm và sợ đánh thức bọn lính canh. Đây là một đoạn tuồng khó, nên bác Mịch buộc họ tập đi tập lại nhiều lần. Thấy hai người khiêng quan tài đi trước nâng quan tài lên quá cao, bác Mịch ra dấu cho họ ngưng lại, rồi lớn giọng chê:

- Không được rồi. Dừng lại. Tôi đã dặn các chú là phải luôn luôn giữ cho quan tài thẳng bằng, không được nâng cao phía trước như vậy. Đáng lý phải dẫn dắt cho quan tài nặng y như có đựng người, để các chú không giữ cao lên được. Các chú phải biết, trên quan tài có đặt chén rượu đầy. Rượu đổ ra một giọt, tang

chủ không trả tiền cho đâu!

Anh kếp đóng vai Chàng Lía quay xuống phía dưới nói:

- Nhưng đây là một cuộc an táng lén lút, cháu tưởng...

Bác Mịch tức giận cắt lời anh kếp:

- Chú đóng vai Chàng Lía mà chú nói vậy hả? Chú muốn người ta di quan êm ái cho mẹ chú yên nghỉ, hay muốn họ dẫn xác cái xác già của mẹ? Chú phải ở vào hoàn cảnh Chàng Lía để suy nghĩ, để đóng tuồng. Nào, bắt đầu lại đi!

Đoạn tuồng diễn lại lần thứ mười hai. Mọi sự diễn ra đúng y yêu cầu của bác Mịch. Các diễn viên diễn tả rất khéo cử chỉ những người đang đi trong đêm tối và đang lén lút di quan qua nhiều trạm canh của triều đình. Khéo nhất là vẻ sờ soạng và nét mặt xót xa, giận dữ của Chàng Lía. Nhưng bác Mịch vẫn lắc đầu, không lộ vẻ vui.

Lãng thắc mắc hỏi:

- Họ còn quên điều gì chăng?

Bác Mịch đáp:

- Không. Nhưng để cho Chàng Lía đi trước dẫn đường thế này không ổn. Có vẻ yếu đuối quá. Cậu có thấy thế không?

Lãng chưa hiểu ý bác Mịch, hỏi lại:

- Yếu đuối thế nào ạ?

- Ở... ở nhiều chỗ lắm. Trước hết cái bộ đi đó không hợp với người anh hùng.

- Chẳng lẽ Chàng Lía đi oai vệ khi mẹ mất?

- Không phải. Nhưng cái khổ mất mẹ của trang hào kiệt phải khác thường một chút. Cũng như hễ là tướng thì phải cưỡi ngựa cầm gươm mới ra tướng. Chàng Lía không phải là tướng triều đình nhưng là tướng khởi nghĩa. Không thể để cho anh ta đi bộ.

Lúc đó đám diễn viên đang ngơ ngác trên sân khấu, chưa hiểu phải làm gì nữa, phải sửa chỗ nào. Bác Mịch bảo họ:

- Các chú hãy nghỉ một chút. Xuống đây tôi hỏi. Này, ý các chú thế nào?

Anh kếp đóng vai Chàng Lía hỏi:

- Chuyện gì thế ạ?

Bác Mịch hỏi:

- Chuyện của anh đấy. Anh có thấy đi đưa ma như vậy có vẻ yếu đuối buồn tẻ quá không?

Anh kếp thú thực:

- Dạ, có thể ạ. So với đoạn trước, đoạn lén vào thành đánh bọn tham quan ấy, đoạn này không được ổn.

Một anh kếp đóng vai người khiêng quan tài nói:

- Nhưng mẹ vừa chết thì hùng thế nào được?

Bác Mịch nói:

- Được chứ. Hạng Võ đến chỗ tuyệt lộ vẫn cứ hùng như thường. Ngay cả khi mê Ngu Cơ vẫn hùng. Rút kiếm báu ra đưa cho người đẹp giữ làm tin, chú nghĩ mà xem, kẻ tầm thường đâu có làm được.

Lăng chợt có ý lạ, vui mừng nói:

- Hay là ta đổi thế này.

Bác Mịch hỏi:

- Cậu đổi thế nào? Phải, cậu viết tường, chắc có ý hay hơn chúng tôi.

Lăng đỏ mặt vì sung sướng và ngượng ngùng, lắp bắp nói:

- Không biết đổi thế này có ổn không. Tôi sợ nhọc cho các anh đóng vai khiêng quan tài. Thường thường mỗi lần di quan, luôn luôn có một người chấp hiệu, đứng trên các đòn khiêng gõ sanh điều khiển những người đưa linh. Ta cho Chàng Lía đích thân đóng vai trò người chấp hiệu ấy.

Bác Mịch trầm ngâm suy nghĩ một lúc, rồi vỗ vế reo lên:

- Hay, hay. Có thể chứ. Lẽ nào tướng cướp lại đi bộ. Phải. Chàng Lía, sau khi cướp được quan tài mẹ, đích thân làm anh chấp hiệu để đưa mẹ đi chôn. Đứng trên các đòn khiêng, Chàng Lía nhắc nhở các bộ hạ nên gượng nhẹ đối với xác mẹ, lại vừa chứng tỏ uy tín và uy quyền của mình. Hay lắm. Nào, ta bắt đầu lại đi.

Các diễn viên ngơ ngác hỏi:

- Bắt đầu thế nào đây chú?

Bác Mịch gắt:

- Lại còn hỏi! Không nghe thấy gì hay sao? Chàng Lía đích thân làm anh chấp hiệu, điều khiển tụi bay khiêng quan tài đi an táng. Chàng Lía đi lại trên hai đòn cáng, phải tập luyện lắm mới khỏi ngã. Còn mấy chú kia...

Những người đóng vai khiêng quan tài nhao nhao lên:

- Trời ơi! Khiêng cái quan tài trống còn được, chứ hấn lại đi trên cả đòn cáng thì ai chịu nổi.

Bác Mịch thấy đã quá khuya, nên nói:

- Thôi để tối mai tao tính lại đã. Bốn đứa không nổi thì tăng lên tám. Hơn nữa đoạn tường câm này ngắn thôi. Chịu khó một chút cũng qua. Diễn được đoạn khó cho hay tụi bay mỗi đứa mới mong nhận thưởng nhiều. Nghỉ đi. Mai đến sớm nhé!

*

* *

Chờ cho các diễn viên về hết, Bác Mịch mới bảo Lăng:

- Cậu có biết hôm qua quan Giáo phường cho gọi tôi lên có việc gì không?

Lăng tò mò quên cả cơn buồn ngủ, vội hỏi:

- Gì thế ạ?

Bác Mịch chậm rãi đáp để tăng thêm mức quan trọng:

- Quan Giáo phường hỏi chuyện chúng ta tập tuồng này đấy!

Lăng lo ngại hỏi:

- Có gì hệ trọng không ạ?

Bác Mịch buồn rầu đáp:

- Hình như các quan bộ Lễ không thích ta tập tuồng mới. Nói đúng ra là không thích tuồng Nôm. Các ngài căn vặn đủ điều, làm như tôi là một phạm nhân vậy.

Lăng tức tối nói:

- Sao lại thế được! Các ngài đều xuất thân từ giới dân nghèo cả, tại sao lại thích xem những vở tuồng mà lời hát toàn chữ Nho, nghe không hiểu được gì cả. Các ngài gật gù giả vờ, vì sợ người ta chê mình dốt, chứ thực sự các ngài có hiểu gì đâu! Bây giờ lại lên tiếng chê tuồng Nôm! Sao lại thế được!

Bác Mịch lo sợ nhìn quanh, vỗ vai Lăng, can:

- Cậu đừng nên nổi nóng. Tai vách mạch rừng nguy hiểm lắm. Cậu yên tâm. Tôi đã tìm cách nói cho êm xuôi cả rồi.

Lăng vẫn chưa nguôi giận, hỏi lại:

- Bác đã nói với họ thế nào?

- Tôi bảo cậu viết tuồng này để đề cao những người dân nghèo làm nên sự nghiệp lớn như các ngài. Tôi còn bảo trước khi viết tuồng, cậu đã hỏi ý của Long Nhương tướng quân. Thật tức cười! Nghe tôi nhắc đến ông Long Nhương, các ngài nín bặt không dám hó hé thêm tiếng nào nữa cả. Nhưng để vớt vát thể diện, quan Giáo phường dặn thêm là không được bỏ bê việc luyện tập tuồng chính.

Rồi hạ thấp giọng, bác Mịch hỏi Lăng:

- Nay, mấy hôm nay cậu có nghe gì không?

- Nghe gì ạ?

- Nghe tin ông Long Nhương ấy! Chuyến này gặp quân Xiêm đông đảo, chắc vất vả lắm. Hình như mấy trận đầu đều bại cả. Cậu đi lại giao thiệp nhiều nơi, có biết đích xác thế nào không?

Lăng đáp:

- Tôi cũng ù ù cạc cạc như bác thôi. Có điều tin đồn thổi thì lúc nào cũng bi thảm quá sự thực cho dễ tin. Bác tính, làm thế nào một danh tướng như ông Long Nhương lại có thể thua trận được.

- Vâng, vâng. Tôi cũng đã nghĩ như cậu. Nhưng... nhưng biết đâu trăm trận thắng lại không có một trận rui ro... Như ta đi đường gặp tai bay vạ gió đấy mà. Mấy chuyến trước đến nơi là xấp trận ngay. Tin chiến thắng bay về tới tập. Chuyến này đã lâu không nhận được tin vui. Tôi e rằng...

- Bác e gì nào?

- Tôi ấy hả? Tôi sợ... Nhưng thôi. Chuyện binh nhung mình có hiểu gì đâu mà đoán già đoán non. Tối mai cậu đến chứ?

Lăng thấy bác Mịch muốn cho qua câu chuyện gay cấn, vội nói:

- Dạ mai tôi đến chứ. Nhưng bác chưa nói cho tôi biết bác e ngại điều gì.

- Ối! Tôi già lắm cảm hơi đâu cậu để tâm! Tôi may mắn qua được cơn diên đại, nhưng đầu óc chưa được tỉnh táo bình thường đâu. Cậu thấy điều gì không phải, cậu bỏ qua cho. Hôm trước ông Thung đến cầm châu, đập trống liên hồi như là trống thúc thuế, tôi cũng cười xòa. Đôi co sao được với người say

rượu. Cậu xem đấy, không nên chú ý lời lẽ lấm cấm của tôi.

Thấy bác Mịch cứ quanh co né tránh, Lãng bực bội hỏi:

- Hai năm nay ở gần bên tôi, bác không hiểu tính tôi hay sao mà dè dặt thế! Tôi có giấu gì bác đâu.

Mà bác thì cũng không làm điều gì quấy để phải sợ ai! Hôm nay bác lạ lắm!

Bác Mịch thở dài, đôi mắt nhìn Lãng lộ vẻ thương hại, trù mến. Bác nói nhỏ:

- Tôi đoán hơi gió thấy sắp xảy ra nhiều điều rắc rối lắm đấy, cậu Lãng ạ. Ông Thung say rượu thật đấy, nhưng nhờ hơi men ông ấy nói ra nhiều điều đáng chú ý lắm. Cũng như gần đây Hoàng thượng có gì khang khác.

- Khác chỗ nào hở bác?

- Tôi chỉ cảm thấy thế thôi, chưa có gì làm chắc. Một hôm Hoàng thượng ghé qua rạp tuồng, gặp lúc anh em đang tập vở Chàng Lía của cậu. Hoàng thượng ngồi xem một lát, hỏi ai cho tập vậy. Nghe nhắc đến tên ông Long Nhượng, nét mặt Hoàng thượng sa sầm ngay. Hoàng thượng quày quả bỏ đi. Thành thử tôi ngại lắm. Tôi chẳng hiểu rồi đây sẽ ra làm sao nữa!

Lãng cố cười lớn để lấn át nỗi lo âu vừa mới nhen nhóm, vỗ vai bác Mịch nói:

- Bác chỉ sợ bóng sợ gió thôi.

Bác Mịch cười gượng đáp:

- Tôi cũng hy vọng chỉ là chuyện hão huyền, lấm cấm. Cậu về nhé! Mai nhớ lại sớm để tập cho xong đoạn tuồng khó, cậu Lãng nhé!

*

* *

Lãng về đến nhà. An vẫn chưa ngủ. Con bé Thái mấy hôm nay bị đau, An lo lắng ngồi bên giường con không tài nào ngủ được. Lãng vào thăm cháu, đặt tay lên trán bé Thái thấy nó vẫn còn hâm hấp sốt. Con bé mở mắt nhìn cậu, rên ư ừ. Lãng hỏi:

- Cháu có mệt lắm không?

Thái đưa lưỡi liếm đôi môi khô, thì thào:

- Cháu bớt mệt rồi, cậu.

- Cháu đã bớt nhức đầu chưa?

- Chưa, cậu ạ.

An chen vào bảo em:

- So với hôm qua cháu có bớt chút ít. Nhưng chị lo quá, nó nằm suốt bảy hôm rồi. Lúc nãy nó lơ mơ nói mơ những gì "mẹ đừng bỏ con" rồi "cháu chào ông ngoại" làm chị sợ quá. Từ nay con đừng nói bậy như thế nghe Thái.

Con bé gật đầu ngoan ngoãn thưa:

- Dạ.

Lãng vuốt tóc cháu bảo:

- Cháu ráng uống thuốc và ngủ ngoan cho chóng lành.

Thái ngoe nguẩy lắc đầu:

- Thuốc hơi quá, cậu. Lại đắng nữa. Cháu không uống đâu.
- Không được. Con không uống làm sao lành.

An nói:

- Đấy, có cậu về đây, Thái phải nghe lời cậu. Thuốc có đắng mới mau lành. Mẹ van mãi con không chịu uống, nên cứ đây đưa mãi.

Lăng góp thêm lời khuyên cháu:

- Thái không uống thuốc, làm sao ngồi dậy để học viết được. Mấy hôm cháu đau, anh Phát đã bỏ xa con rồi.

Con bé bĩu môi, đáp:

- Anh Phát đâu có chịu học. Hôm qua anh còn thức con dậy hỏi chữ thiên viết thế nào. Con nói mãi, anh cứ viết ra chữ phụ. Làm sao anh hơn con được.

Lăng cười, hỏi chị:

- Nó ngủ rồi hở chị?

An thở dài đáp:

- Còn phải hỏi. Không bao giờ nó chịu học ban đêm. Ngồi bên đèn một chút, nó ngáp lên ngáp xuống, trông đến chán. Không biết lớn lên nó làm ăn ra sao nữa.

- Có lẽ chị cứng hai đứa này quá, nên dạy chúng nó không được. Tìm thầy đồ nào gửi cho chúng nó đi học có lẽ hơn.

An nói:

- Chị cũng có bảo anh Lợi thế. Con Thái thì chị tự lo lấy được. Con gái biết vài chữ cho người ta khỏi khinh, nhưng con trai phải học hành đàng hoàng. Chị lo cho thằng Phát quá. Mười tuổi đầu rồi chứ phải ít đâu.

Lăng kinh ngạc hỏi:

- Mười tuổi rồi à? Chóng thật. Mới đây chúng đã lớn cả rồi. Thế mới biết thời gian! Trông tụi nó lớn, mới giật mình nhớ ra rằng mình đã già. Em cũng trên 30 rồi. Tam thập nhi lập. Em đã lập được cái quái gì đâu!

An cười bảo Lăng:

- Nội cái chuyện lập gia đình còn chưa xong, nói chi đến lập cái khác. Chị không hiểu em nữa. Tại sao không tìm nơi nào xứng đáng nên vợ nên chồng cho rồi. Sao cứ bông lông mãi thế? Hay là...

Lăng đoán được ý chị, đỏ mặt, hấp tấp nói:

- Không phải đâu. Chị đừng nghĩ thế!

An cười hỏi:

- Ô hay! Chị có nghĩ gì đâu! Tại sao em bảo thế? Này, cái tin cô ta cương quyết cắt tóc vào chùa có đúng được phần nào không?

Lăng không biết trả lời thế nào, đành nói quanh:

- Chị hỏi gì ạ? À, chuyện vào chùa hả? Em cũng chẳng biết nữa. Chỉ có một lần anh Huệ nói đùa bảo cô ta định vào chùa Thập Tháp. Có lẽ chỉ là chuyện bốn cột mà thôi. Vả lại, đến bây giờ em vẫn không hiểu lúc đó mình thế nào. Chị nhắc lại, chỉ thêm rắc rối, nguy hiểm là khác.

Con bé Thái không hiểu mẹ và cậu đang nói chuyện gì, trở mắt hết nhìn An lại nhìn Lãng. Nó hỏi:

- Mẹ nói gì thế mẹ?

An mỉm cười:

- Đừng hỏi chuyện người lớn. Con ngủ đi.

Con bé giận dỗi, vùng vằng quay hẳn người lại, nhìn vào tường vờ ngủ. An không để tâm đến con, hỏi Lãng:

- Độ này sao em về trễ thế?

Lãng nhớ đến công việc hiện tại của mình, hớn hờ khoe:

- Em với bác Mịch đang dựng một vở tuồng mới, chị biết chưa?

An không tin em, hỏi lại:

- Em dựng tuồng à? Tuồng gì thế?

Lãng hối hận vì đã quá tự tin, nhưng không còn cách nào thoái lui được nữa. Anh bối rối thú thực:

- Tuồng Chàng Lúa em viết lâu nay. Tập gần xong rồi.

- Thật thế à? Hôm nào mới diễn?

- Em cũng chưa biết.

- Nhớ báo cho chị đi xem với. Em viết được tuồng, lại dựng được để diễn ngay tại cung đình. Em của chị tài quá!

Lãng vội cải chính:

- Không diễn được ở cung đình đâu!

- Sao vậy? Gánh bác Mịch là gánh chính của giáo phường mà! Không diễn cho nhà vua xem thì diễn ở đâu?

Bé Thái không nhin được nữa, quay lưng lại dặn cậu:

- Hôm nào cậu dẫn cả cháu đi xem nữa nhé! Cả anh Phát nữa. Cả mẹ, cả cha nữa!

Lãng xoa đầu cháu nói:

- Được, được. Cậu sẽ mời cả nhà.

An không bỏ nửa chừng thắc mắc, kéo áo em hỏi:

- Em vừa nói gì? Tại sao không diễn được trong cung đình?

Lãng buồn rầu đáp:

- Hình như nhà vua không thích tuồng Nôm.

An vội hỏi:

- Thế em soạn tuồng Nôm làm gì? Sao không dựa vào các tuồng xưa để soạn?

Lãng nhìn chị, giọng hơi bức:

- Chị mà cũng hỏi thế à? Mình là người Nam, sao lại soạn tuồng Khách? Chẳng lẽ đất nước mình

không có chuyện trung hiếu, vui buồn, để viết hay sao? Việc gì phải mượn đến Điêu Thuyền, Lữ Bố để nói chuyện ghen tuông.

An không vừa, cãi lại:

- Nhưng nói chuyện Điêu Thuyền thì ai cũng hiểu. Còn chuyện... chuyện gì em vừa nói đó, chuyện...

Lãng nhắc:

- Chuyện Chàng Lía!

An vui mừng tiếp lời:

- Phải chuyện Chàng Lía thì có ai biết đâu. Cả cái tên nghe cũng kỳ cục.

Lãng hơi to tiếng:

- Chị lầm rồi. Không có người dân Qui Nhơn nào không biết chuyện Chàng Lía. Người ta đặt về để ca tụng chàng tướng cướp đó, bài về dài nhưng không có người nào không thuộc.

- Chị có thuộc đâu?

- Chị khác. Gia đình mình chỉ là dân ngụ cư, không sống, không nghĩ như dân Qui Nhơn.

- Nhưng làm tướng cướp thì có vinh quang gì mà phải soạn tuồng?

- Ấy là chỉ nói cho gọn thế thôi, chứ đúng ra anh ta là một nông dân không chịu được áp bức bất công của bọn tham quan, nổi loạn chống triều đình.

- Nổi loạn? Vậy thì chị can em. Bây giờ chị hiểu, chị hiểu hết rồi. Không cho diễn ở cung đình là phải. Lãng, chị nói thật, không biết em viết tuồng tích ra thế nào, nhưng chỉ mới nghe qua như vậy, chị đã thấy việc này nguy hiểm lắm. Không phải là chuyện đùa được đâu. Em nghĩ lại cho chín đi!

- Chị khéo yếu bóng vía. Chàng Lía nổi dậy chống triều đình, có khác nào anh em Tây Sơn nổi dậy chống nhà Nguyễn Gia Miêu. Người anh hùng áo vải đó không thành công được như anh em nhà vua, nhưng nhìn chung có khác gì đâu!

Bé Thái lại chen vào hỏi:

- Có phải chú Lía tui nhỏ thường hát:

Chiều chiều én liệng truông Mây

Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.

không hờ cậu?

An phát mạnh vào mông con, gắt:

- Đã bảo không được chen vào chuyện người lớn. Có ngủ đi không.

Bé Thái thút thít khóc. An không thèm dỗ con, nghiêm giọng bảo Lãng:

- Em đừng xem lời chị là lời đàn bà. Em nghĩ lại mà xem, giữa một nơi đã có đầy đủ trật tự trên dưới, vua quan ổn định, ngay giữa chốn kinh đô, em soạn một vở tuồng ca tụng người tướng cướp nổi loạn chống lại cái trật tự đã ổn cố. Nhà vua sẽ nghĩ thế nào? Các quan ở bộ Lễ, ở giáo phường sẽ nghĩ thế nào? Họ không nghĩ em ca tụng, mà nghĩ rằng em hô hào sự nổi loạn, sự chống đối. Em để cho chị nói hết đã. Em nên nhớ gia đình mình đã từng gặp nhiều rủi ro, từng gây ra nhiều nghi kỵ. Từ cha cho đến anh Chỉnh, anh Lợi. Cả em cũng vậy nữa. Em cứ nhìn thẳng vào thực tế mà xem. Nếu không được anh Huệ che chở, thì

vụ Thọ Hương sẽ dẫn em đến đâu. Người ta khép tội em dễ lắm, và dù lúc đó trong triều còn có nhiều người ít học, nhưng không thiếu kẻ viện dẫn đến lễ nghĩa Nho giáo để quàng vào cổ em đủ thứ tội phi nghĩa. Không, em cứ để cho chị nói hết.

Lãng không nhường nhịn chị, cướp lời nói:

- Chị phải để cho em nói đã. Chị nói đúng, nhiều điều chị nói em cũng đã từng lo lắng chứ không phải không. Quả thật vỡ tuồng không được nhiều người ưa thích: trước hết là những tên dốt nát không dám để lộ cho người ta thấy cái dốt của mình, thà ngủ gà ngủ gật trước một vỡ tuồng Tàu khó hiểu hơn là xem một vỡ tuồng nô nê, tiếp theo là những kẻ sợ sự thực như loài gián sợ ánh sáng, cuối cùng là bọn tiểu nhân tìm mọi cơ hội để hãm hại người khác, lấy đó mà xu nịnh, luồn lọt. Em thú thực với chị là ngay nhà vua cũng không thích vỡ tuồng Chàng Lúa. Các quan bộ Lễ cũng vậy. Nhưng chị bảo em viết gì bây giờ? Nếu cả chị lẫn em đều nghĩ: cuộc nổi dậy long trời lở đất này, cuộc nổi dậy của những người áo vải chân đất mà gia đình chúng ta may mắn được tham dự từ đầu này là một điều cao đẹp, tất nhiên, là chính nghĩa, thì tại sao chúng ta không dám công khai xưng tụng những con người áo vải dũng mãnh chơn chất ấy? Chúng ta sợ cái gì? Những người dựng nghiệp cả chị lẫn em từng quen biết, không phải là những Chàng Lúa hay sao? Hơi đâu đi ca tụng bọn xứng xứng cân đai lấy vâng dạ để làm chữ trung, lấy cầu an để làm nghĩa. Hoàng thượng, quan Tiết chế, Long Nhượng tướng quân, hay chỉ có chị với em ở đây, ta nói đơn giản là bác Biện Nhạc, anh Lữ, anh Huệ không phải là những Chàng Lúa của đất Qui Nhơn hay sao? Nếu có người nào sợ hình tượng Chàng Lúa, chỉ vì họ không được cao đẹp như người nông dân trẻ tuổi nổi loạn đó, chỉ vì... chỉ vì họ là những Chàng Lúa giả mạo...

An lo sợ nhìn quanh, thì ào ào Lãng:

- Chị van em. Em mất trí rồi. Em có hiểu mình vừa nói gì không hở Lãng? Những điều em vừa nói, nếu có người tọc mạch nói đi nói lại, có thể... không, chắc chắn sẽ thành tai vạ cho cả nhà ta đó. Sao em đại dốt vậy. Thái, có ngủ đi không! Thôi, hãy chờ lúc nào em bình tĩnh lại chị sẽ nói tiếp. Bây giờ em chưa thấy hết đâu. Quái, sao đến giờ này anh Lợi vẫn chưa về!

Lãng do dự, nửa muốn bàn tiếp câu chuyện gay cấn, nửa muốn tránh sang việc khác. Cuối cùng, Lãng bảo:

- Mai em sẽ bàn tiếp với chị. Tối nay em sẽ nghĩ thật chín về những điều chị vừa nói. Cháu ngủ rồi hở chị? Chị cũng nên đi ngủ đi. Chắc anh Lợi không về đâu!

An than:

- Gần đây anh ấy đi về thất thường.

- Anh Lợi ở dưới xưởng đóng chiến thuyền hở chị?

- Chị chả hiểu nữa. Anh ấy theo ông Cống Chính, quên cả vợ con. Không hiểu sao tự nhiên chị ghét cái lão ấy thế!

Để xua bớt dư âm nặng nề, Lãng đùa:

- Tại ông ta bắt mất anh Lợi của chị chứ gì?

An vội nói:

- Không phải thế. Chị biết mình vô lý, bắt công với ông Chinh. Nhưng tự nhiên chị không ưa ông ta. Chẳng hiểu vì sao!

*

* *

Đêm đó Lãng suy nghĩ lan man hết chuyện này đến chuyện kia, không chớp mắt nổi.

Anh ôn lại những gì An nói. Ban đầu, lòng anh ảm ức vu vơ, không tìm ra nguyên do. Anh có cảm giác bị chèn ép, bị đè nén, bắt nạt. Nhưng ai là kẻ chèn ép, bắt nạt anh? An ư? bác Mịch ư? Giáo phường ư? Không! Suốt mấy năm về làm ở giáo phường, anh là một người nhàn tản, tự do. Không ai đặt cho anh một trách nhiệm rõ rệt. Không ai đòi hỏi anh phải làm một cái gì cụ thể, bắt buộc phải hoàn tất trong một thời gian nhất định. Đúng như lời gửi gắm của Long Nhương tướng quân, Lãng về giáo phường để làm quen với nghề hát bội, rồi tập tành viết tuồng. Làm quen trong bao lâu? Viết tuồng gì? Không ai đòi hỏi Lãng trả lời dứt khoát. Nhiều người ở giáo phường xem Lãng như một kẻ bị ruồng bỏ, bị đẩy về "ngồi chơi xơi nước" ở cái gánh hát xa lạ này vì không làm vừa lòng Nguyễn Huệ. Lãng sống ở giáo phường như cái bóng lạc lõng một thời gian khá lâu, dần dần mọi người thấy anh là một kẻ vô hại, nên đâm thương mến anh. Bác Mịch xem Lãng là một người em, ân cần chỉ vẽ các ngón nghề trong hát tuồng, giải thích cho Lãng hiểu các mẫu chốt của tuồng tích và nghệ thuật biểu diễn. Lãng bị lôi cuốn vào thế giới son phấn mũ áo ấy lúc nào không hay. Từ một người khách lạ, anh trở thành kẻ đam mê. Nhờ thế, chỉ cần một năm Lãng đã trở thành một người thành thạo.

Bác Mịch giao cho anh việc ghi lại thành bài bản các đoạn tuồng lâu nay truyền lại cho nhau bằng trí nhớ. Lãng vừa ghi vừa sửa chữa lại các câu, các chữ sai lầm do trình độ học vấn hạn chế của các đào kép. Anh cũng ghi được cả những đoạn hát cương tùy hứng, nhất là những lời pha trò của các hề đồng. Công việc ấy thật bổ ích cho Lãng. Anh tự tìm ra được những bí quyết của nghề nghiệp: cách tạo sự chú ý, cách thắt nút mở nút câu chuyện, cách gây các phản ứng thoải mái hoặc thương cảm cho người xem, cách tạo sự hòa điệu vui buồn trong một vở tuồng. Những kinh nghiệm ấy thật quý giá cho Lãng, khi anh bắt đầu có ý thực hiện ý định viết một vở tuồng về Chàng Lía. Suốt thời gian thai nghén đề tài, Lãng thường xuyên đem phác thảo tưởng tượng của mình đặt kế các vở tuồng đang công diễn, lục lọi tìm kiếm những gì có thể dùng làm chất liệu sáng tạo, hoặc những gì phải kiên quyết gạt bỏ vì khuôn sáo cũ kỹ và nội dung giả dối. Lúc nào hình tượng Chàng Lía cũng lớn vồn trong đầu anh. Câu hỏi anh thường đặt ra để tự giải đáp là: ở vào trường hợp thế này, Chàng Lía sẽ làm gì? Nếu anh ta như vậy, thì phải diễn tả trên sân khấu tuồng thế nào cho người xem hiểu được anh ta?

Bác Mịch chỉ hiểu được phần nào những bận tâm của anh chàng soạn tuồng tập sự. Bác đã khá già để có can đảm không thềm dẫm chân trên các lối mòn. Nhưng sự đồng cảm của hai người cùng đam mê khiến một già một trẻ trở nên quyến luyến gần gũi. Bác Mịch chịu khó ngồi nghe những lời trình bày, những dự tính sáng tạo còn lộn xộn, mù mờ của Lãng. Bác góp ý, khuyên Lãng dứt khoát cắt bỏ những phần không thể diễn tả trên sân khấu, xén bớt các đối thoại, lời ca phức tạp khó ai hiểu hết, thêm thắt những lời giễu cợt giải trí người xem.

Vỡ tuồng của Lãng dần dần có hình, như một bào thai bắt đầu có đầu, thân thể và tứ chi. Bác Mịch còn giúp cho Lãng thực hiện được một điều quan trọng hơn hết là tạo sức sống hùng tráng cho nhân vật chính, điều mà do bản chất lãng mạn mẫn cảm Lãng không làm nổi. Vì vậy, có thể xem vỡ tuồng là tác phẩm chung của Lãng và bác Mịch, qua gần hai năm suy nghĩ, thể nghiệm. Cho đến lúc vỡ tuồng thành hình, việc tập dượt sắp hoàn tất, thì những lời cảnh cáo của An đảo ngược toàn thể vấn đề. Lãng xót xa như một đứa bé ra sức đắp một tòa thành cát trên bãi biển, lúc gần xong lại bị một ngọn sóng lớn ủa vào phá mất!

Điều khiến Lãng khổ sở là những điều An nói hoàn toàn có lý. Lãng không thể làm ngơ trước sự thờ ơ hoặc ác cảm của rất nhiều người, (trong đó đa số đều giữ vị trí quan trọng của triều đình) đối với vỡ tuồng. Thành thực mà nói, Lãng chỉ yên tâm khi trông chờ sự bảo trợ của Long Nhượng tướng quân. Mà tướng quân lại không có mặt ở đây! Càng nghiên ngẫm lời chỉ, Lãng càng thấy mỗi nguy hiểm đang rình rập mình là có thực. Nó chờ đợi đâu đây, gần lắm rồi. Nhanh vuốt đã chuốt nhọn, chỉ cần vồ một cái, mỗi nguy hiểm ấy đủ xé tan tất cả sinh mệnh của Lãng.

Trần qua trở lại, nhiều phen Lãng vẫn không ngủ được. Anh nghe rõ từng tiếng động của ban đêm. Gần nhất là tiếng một gậy, ở thật gần, hình như ngay trên cái đòn kê dưới chiếc phản anh nằm. Tiếng một nghiêng vào gỗ nghe ghê rợn, Lãng có cảm giác nghẹt thở khó chịu như đang nín thở theo dõi một người đang dồn hết sức cố làm cho bằng được một việc nguy hiểm quá sức bình sinh, như một kẻ ốm yếu bị buộc giương một cây cung khỏe, hoặc một đứa trẻ lên mười còng lưng gánh một đôi nước nặng. Muốn cho con một thôi nghiêng gỗ, Lãng thử lấy tay gõ nhẹ lên mặt phản. Nhưng nó vẫn tiếp tục công việc của nó. Lãng đoán con một ở xa hơn, có thể tận đầu kèo, hoặc trên mấy cái rui tre. Sau đó anh chú ý nghe được một tiếng động lạ khác, nửa giống như tiếng một vòi nước rỉ rỉ chảy, nửa giống như tiếng một người mẹ xi cho con đi tiểu. Nghe ngóng thật lâu, anh chỉ đoán đại khái đó là tiếng một loài dế. Dưới nhà ngang, thằng Phát ú ở nói sảng, sau đó gió thổi mạnh làm cho nhánh ổi sà xuống quét rột rạt lên mái tranh nhà trên.

Lãng nằm im lắng nghe mọi thứ tiếng động, lơ mơ nửa thức nửa tỉnh, rồi chìm dần trong một giấc ngủ lửng lơ, dật dờ, bập bênh. Anh vẫn nhận thức được trạng thái lơ lửng, nên cố nghĩ ra một điều cụ thể để thức tỉnh.

Lãng nghĩ đến cảnh tuồng đang tập, đoạn Chàng Lía cùng mấy người bạn chiến đấu dưới quyền lén lút đưa quan tài mẹ đi an táng. Chàng Lía đích thân làm người chấp hiệu, và trên sân khấu, kếp chánh đang đóng vai trò một người chấp hiệu chuyên nghiệp. Trên hai đòn khiêng quan tài, Lía thoăn thoắt di chuyển từ đầu này đến đầu kia, gõ sanh ra dấu cho người bên này phải nâng cao đòn khiêng lên, hoặc người đi bên tả phía sau hãy hạ bớt đòn khiêng xuống. Cử chỉ nhanh nhẹn, uyển chuyển, lộ vẻ lo lắng cho thân xác mẹ đồng thời với vẻ uy dũng của một vị chỉ huy. Gần như Chàng Lía bay lượn trên quan tài mẹ để dẫn đường cho bọn phu huyệt, và trên nền trời xanh đen, hình dáng chàng uốn lượn tung hoành như một con rồng đang uốn khúc. Đã đến lúc Lãng không còn giữ mình tỉnh táo được nữa. Anh mê dần trong giấc ngủ muộn, trong mê hình ảnh Chàng Lía vẫn múa lượn. Có điều Lãng kinh ngạc sững sờ đến nỗi ngay trong mơ anh đã nghĩ phải cố ghi nhớ (và Lãng đã nhớ rõ mòn một vào sáng hôm sau) là khuôn mặt Chàng Lía lúc thì lăm liệt hào tráng như khuôn mặt Nguyễn Huệ, lúc lại lảo liên xảo trá giống y như... giống y như ai? Lãng không nhớ ra!

Cho đến sáng hôm sau, trên đường đến bộ Lễ gặp Lợi, Lãng mới nhớ khuôn mặt lão liên trong cơn mơ đêm qua giống với khuôn mặt Đô đốc Chính.

Chương 57

Lợi vừa từ xưởng đóng chiến thuyền ở cửa Thị Nại về, nhưng thay vì ghé Bằng Châu cho vợ con đỡ nóng ruột chờ đợi, anh quyết định đi thẳng đến dinh quan Đô đốc Chinh.

Trông vẻ mặt hớn hở của Lợi, Nguyễn Hữu Chinh bảo ngay:

- Anh khỏi cần nói tôi cũng biết mọi sự dưới đó êm đẹp. Xong đến chiếc thứ mười chưa?

Lợi hãnh diện đáp:

- Tính đến chiều hôm qua, đã xong đến chiếc thứ mười lăm.

Nguyễn Hữu Chinh kinh ngạc:

- Thật thế à! Anh tài thật. Nhưng có làm đúng theo mẫu tôi vẽ hay không?

- Dạ không sai một ly.

Nguyễn Hữu Chinh tò mò hỏi:

- Tôi hơi tò mò một chút. Anh làm cách nào cho bọn lười nhót thầy đó chịu làm ngày làm đêm? Nếu có gì bất tiện, anh không cần trả lời.

Lợi hơi lúng túng, nhưng lấy ngay được tự tin, nhìn thẳng vào mắt Nguyễn Hữu Chinh đáp:

- Tôi hứa cho họ chia nhau số gỗ thừa. Hơn nữa, những lá gỗ và chủ ghe phải đóng góp chút ít cho bọn đóng thuyền ăn khao mỗi lần đóng xong một chiếc mới...

Chinh cười phát tay ra dấu cho Lợi ngừng kể, rồi bảo:

- Tôi hiểu. Còn nhiều cách khác nữa, nhưng đại loại phải lấy lợi ra thúc cho việc mau xong. Anh biết quyền biến đến thế, tôi ngạc nhiên thấy anh lặn lội mãi về công danh. Này, anh đã hiểu vì sao không?

Lợi rụt rè hỏi:

- Thừa vì sao ạ?

- Vì anh chỉ chăm chú đến những cái vật vĩnh. Giữa anh với tôi, ta nên cởi mở, không nên khách sáo dãi bôi với nhau làm gì. Tôi biết anh hào hứng khi xoay được bọn buôn gỗ vài khoản tiền. Không, anh đừng ngại. Ở vào địa vị tôi, tôi cũng làm thế. Nhưng sở dĩ anh lặn lội không ngoi đầu lên được, chỉ vì anh không nhìn qua khỏi tầm tay, như một người đi buôn từng bát gạo hũ mắm. Công việc đó nên dành cho bọn già yếu tàn tật. Minh sức dài vai rộng nên buôn cho ra buôn. Cặp cái rổ bán dạo vài quả ổi, quả lựu cũng là buôn. Lã Bất Vi cũng đi buôn. Nhưng buôn vua thích thú hơn buôn ổi, buôn lựu chứ!

Lợi lo lắng hỏi:

- Bây giờ tôi phải làm gì ạ?

Nguyễn Hữu Chinh vuốt râu gật gù một lúc, thích thú ngắm vẻ lúng túng của Lợi. Thật lâu về sau, Chinh mới nói:

- Anh phải tập nhìn quanh để biết đoán trước thời thế sẽ xoay về đâu. Nếu không, anh cầm cúi dành dụm được chút ít cho vợ con, đến lúc chỉ cần một mảnh giấy là công lao dành dụm chắt bóp của anh mất

sạch!

Lần đầu tiên Lợi nghe một người hiểu biết nói đúng nỗi lo của mình. Lợi hốt hoảng đến líu lưỡi. Anh nuốt nước bọt, cố dần sợ hãi hỏi:

- Tôi có mắt mà như người lòa. Xin ngài dạy bảo cho. Thời thế sắp chuyển rồi ư? Chuyển về phía nào? Tôi không bao giờ quên ơn dạy bảo hôm nay!

Nguyễn Hữu Chinh cười nhỏ, rồi nói:

- Ân với huê gì! Anh giúp đỡ tôi tận tình, nên tôi có bốn phen trả ơn cho anh đấy chứ! Đúng là thời thế sắp chuyển. Chúng ta chưa chậm chân đâu. Còn nhiều thì giờ lắm. Điều quan trọng là phải khéo tiên liệu để khỏi bỏ lỡ cơ hội. Tôi hỏi anh câu này nhé. Theo anh thì hiện tại, ở đây, ai là kẻ nhiều uy quyền nhất?

Lợi mau mắn đáp:

- Dĩ nhiên là nhà vua.

Nguyễn Hữu Chinh lắc đầu, ra vẻ thương hại Lợi. Thấy vẻ mặt Lợi ngỡ ngàng, Chinh bảo nhỏ:

- Anh ra cửa xem có ai ngoài đó không?

Lợi ra cửa phòng, thấy tên lính hầu đang cầm giáo đứng gác ngoài cửa dinh quan Đô đốc. Chinh sai tên lính đi pha trà mời Lợi. Đợi tên lính hầu đi khỏi, Chinh bảo Lợi:

- Thực lực của cả vương triều này nằm cả trong tay ông Long Nhương, anh không thấy sao. Nhất là sau khi thắng được quân Xiêm...

Lợi ngạc nhiên hỏi:

- Sao thiên hạ đồn là bị bại?

Chinh lắc đầu:

- Bại sao được. Vừa có tin báo về là ông Long Nhương đã đánh ba vạn quân Xiêm tan tác, không còn lấy một mảnh ván để khỏi chết trôi. Sau trận này, thanh thế ông Long Nhương sẽ lấn át cả vua anh. Cái thế nghiêng về ai, đã rõ. Anh khư khư ôm lấy mấy miếng ván thừa, sẽ có lúc chết chìm với đồng ván lẻ đó. Anh cứ theo thời thế xoay chuyển mà liệu việc. Cũng như đi buôn phải tìm người có thời mà hùn vốn. Anh hiểu ý tôi chứ?

Lợi vội nói:

- Dạ hiểu.

- Anh có nhiều cơ may để tiến thân, chỉ tiếc là anh chưa biết dùng các cơ may ấy. Tôi nhớ đã hỏi chuyện anh quen thân với ông Long Nhương từ thời niên thiếu, có đúng thế không?

- Vâng ạ.

- Cả đến chị nhà cũng không xa lạ gì với ông Long Nhương chứ?

Lợi đỏ mặt, lí nhí đáp:

- Dạ quả có thế.

- Thôi, mong anh gặp được nhiều may mắn hơn. Lận đận mãi sao được. Anh bao nhiêu tuổi rồi?

- Dạ đã 37.

- Chậm quá rồi. Nhớ liệu thời cơ mà ngoi lên. Không phải gặp ai tôi cũng nói những điều tôi vừa nói với anh. Nếu không thương quý anh, không tin cần anh, nói như thế là chuốc họa vào thân. Anh nhớ đừng hé môi nói lại với ai nhé.

Lợi cảm động quá, run run nói:

- Suốt đời không bao giờ tôi quên cái ơn hôm nay. Đúng là Trời đã đưa ngài vào tận đây để nâng tôi dậy, để mở mắt cho tôi.

Lúc đó tên lính hầu vừa bưng khay trà và coi trầu vào. Nguyễn Hữu Chinh cười ha hả, bảo Lợi:

- Khá lắm. Chú phải thúc cho họ đóng xong mấy chục chiến thuyền ấy kịp ngày. Vâng, cần thứ gì trước, chú kê ra đi. Những điều tôi căn dặn, chú đừng quên, hòng cả việc đấy. Lần trước chỉ vì sơ sẩy mà có chiếc vừa hạ thủy đã nghiêng qua một bên. Làm ăn như vậy làm sao qua được sóng gió!

Lợi hiểu ý Chinh, lẳng lặng xin lui để kịp ghé thăm nhà trước khi xuống Thị Nại vào hôm sau.

*

* *

An căn nhắc với chồng:

- Hôm trước Lãng nó gặp anh trước bộ Lễ. Sao anh không tạt về nhà xem mẹ con em sống chết ra sao? Anh quên đường về Bằng Châu rồi phải không?

Lợi sà xuống ngồi cạnh vợ, giọng dỗ dành:

- Anh biết thế nào em cũng giận, nhưng quả thật hôm đó anh chạy không kịp thở nữa. Gỗ dưới sông sắp hết, mà chuyến bè nguồn chưa về. Anh lên bộ Công hỏi thăm, rồi phải theo ngựa trạm về dưới đó ngay. Anh vất vả vì ai, em biết rồi. Các con đâu rồi?

An hơi nguôi giận, nhưng vẫn giữ cái giọng dấm dăng:

- Thăng Phát thành dân đá cá lặn dưa, còn con Thái thoi thóp sắp phải tìm sắm áo quan rồi. Anh về kịp, cũng may.

Lợi biết vợ nói dối, bẹo vào má An, cười giả lả:

- Em chỉ nói đại. Anh có mang về nhiều ốc đẹp cho con bé đây. Nó đâu?

An mỉm cười, giọng nói đã lộ vẻ đùa cợt:

- Anh vào giường bệnh mà tìm.

Lợi đã biết vợ đã hết giận, quay sang trách móc An:

- Đừng nói quàng nói xiên mũi. Nó đâu, gọi vào cho nó mừng.

An lớn tiếng gọi:

- Thái ơi!

Con bé từ sau vườn chạy ra, trông thấy cha, nó mừng rỡ chạy đến ôm chầm lấy Lợi. Lợi ngồi xuống hôn tóc bé Thái, hỏi:

- Anh Phát đâu?

Con bé lắc đầu đáp:

- Con không biết nữa. Ảnh chạy đi chơi từ sáng sớm.

Lợi trợn mắt hỏi:

- Đi chơi? Sao không mét mẹ?

Bé Thái ậm ừ không dám trả lời. An thấy lạ, hỏi con:

- Lúc này con đem cho mẹ xem trang tập viết của anh Phát mà!

Con bé rơm rớm nước mắt, không nói gì được.

An phải dỗ dành:

- Có gì lầm lỗi con cứ nói, mẹ không mắng đâu. Đừng khóc.

Lợi cũng bảo:

- Ngoan lên. Cha sẽ thưởng cho con bọc ốc đẹp.

Bé Thái được hứa hẹn, khuyến khích, nên đáp:

- Ảnh nhờ con chép giùm mấy chữ rồi mang cho mẹ. Ảnh dọa nếu không làm, ảnh không thêm chơi với con nữa.

Lợi có vẻ thích thú vì những điều con vừa kể, chẳng những không rầy con mà còn reo to:

- Khá lắm. Mới tám tuổi đầu đã biết bán chữ. Thế mới thực là người khôn phải không con?

An bức quá, gắt chùng:

- Anh nói thế mà được à! Tôi báo cho anh biết, thằng Phát đã trở thành đứa lêu lổng rồi đấy. Nó bắt đầu nhập bọn với bọn trẻ hoang chuyên đi phá phách cây cối vườn tược của người ta. Hôm kia có người đến đây mắng vốn. Hôm qua em nhốt nó ở nhà một ngày, sáng nay đã dậy sớm lên đi rồi. Một mình em không lo hết được. Anh đi hoài, con cái không ai dạy dỗ, sau này nó trở thành thằng ăn cướp cho xem.

Lợi cười, nói:

- Ăn cướp càng tốt. Chỉ mong nó có chí lớn, không thêm ăn cướp những thứ lặt vặt. Cướp được cả nước người ta, thì tự nhiên thành ngài, thành đấng, chứ cướp vài đồng tiền kẽm chẳng bỏ công mà còn bị thiên hạ gọi xách mé là thằng, là đứa.

An ngớ ngàng nhìn chồng, hoang mang hỏi:

- Anh mới học được của ai cái giọng đó? Chỉ sơ suất vài lời với lão Năm Ngạn đã nằm ngục mấy năm, anh chưa biết sợ hay sao.

An đã vô tình chạm đến những điều Lợi e ngại nhất. Đột nhiên Lợi nổi giận. Mặt anh nóng bừng. Anh nói:

- Cô cũng mới học được của ai cái giọng dạy đời hõn xược đó? Cô hãy nhìn quanh xem có người vợ nào dám nói với chồng như cô không?

An nổi bần bật:

- Em biết mà. Anh về nhà là chuyện bất đắc dĩ, nên mới bước vào cổng là đã tìm chuyện gây gổ để làm cớ ra đi. Được, anh muốn đi đâu thì đi, khỏi cần phải tìm cớ.

Lợi không chịu kém, la lớn:

- Nhà tôi tôi ở, không ai được quyền đuổi. Cô nên nhớ...

Lợi nói đến đó mới chợt nhớ cái nhà này không phải tài sản của anh, mà cũng không phải tài sản nhà

vợ. Đó là tài sản của triều đình, tịch thu được của một tên dục lại trốn tội. Lợi ngập ngừng một lúc chưa biết xoay xử thế nào, khiến An có cơ hội lấn tới:

- Anh bảo nhớ nhớ cái gì? Nhà này của ai? Của anh phải không?

Lợi giận dữ đáp:

- Nhưng cũng không phải của nhà cô.

Con bé Thái thấy cha mẹ cãi nhau căng quá, sợ đến xanh mặt. Nó bắt đầu meo máo khóc. Nó đến ôm chân mẹ van lơn:

- Mẹ. Mẹ ơi. Đừng nói lớn con sợ quá mẹ!

Hai vợ chồng lúc ấy mới nhớ đến con, nên cùng dẫn cơn nóng giận lại. Nhưng Lợi cảm thấy bị thương tổn nếu không nói gì thêm, nếu để cho An nghĩ mình đã thắng thế. Trước khi bỏ vào nhà, Lợi gằn giọng bảo:

- Lần nào về cũng sinh chuyện. Biết thế này thà đi cho khuất mặt còn hơn.

An định trả lời, nhưng bé Thái đã kịp ôm chặt lấy mẹ van nài:

- Mẹ! Mẹ ơi!

Bữa cơm chiều hôm đó nặng nề, không vui.

*

* *

Tuy nhiên vào buổi tối, Lợi nhớ những lời khuyên của Đô đốc Chính, nên cố gắng làm lành với vợ. Anh nói cười luôn miệng, âu yếm săn sóc các con. Chính Lợi dẫn thằng Phát đi tắm rửa, thay quần áo cho nó trước khi buộc thằng bé đứng vòng tay cúi đầu để nghe cha dạy bảo. Con Thái thấy sự khác thường, đôi mắt ngơ ngẩn hết nhìn cha lại quay sang dò nhìn mẹ. Thấy mẹ vẫn làm mặt nghiêm, nó càng không hiểu nổi những gì đang diễn ra trước mắt, Lợi đem tập giấy viết nhem nhuốc của Phát ra làm chứng để răn dạy con. Anh nói:

- Hồi trưa cha về mới biết con bỏ học đi lêu lổng với bọn mất dạy. Chẳng những thế, con còn dối mẹ, nhờ em viết giùm để đi chơi. Con không được trừng mắt với em như vậy. Không phải em nó tự tiện đi mét cha mẹ đâu. Cha mẹ không nhận ra nét chữ của con với nét chữ của em Thái hay sao. Em nó nhỏ tuổi hơn con, lại là con gái, mà nét ngang nét sổ đẹp dễ, cứng cỏi hơn con nhiều. Cha bận việc không có thì giờ, chứ mẹ thì còn lạ gì nét chữ nguệch ngoạc của con nữa. Tại sao biếng nhác vậy Phát? Con không sợ làm mẹ buồn hay sao? Con nên nhớ trên đời không ai thương con bằng mẹ, không ai hy sinh cho chồng cho con bằng mẹ. Không có mẹ thì ai nuôi các con, ai lo lắng cho các con từng miếng cơm, giấc ngủ. Mẹ khổ sở vì các con, các con có biết không? Tại sao các con không ngoan ngoãn để vui lòng mẹ, lại còn làm khổ mẹ. Mẹ héo hắt từng ngày, con không thấy hay sao?

Hai đứa trẻ càng hoang mang hơn, không hiểu tại sao đột nhiên cha mình dài dòng kể lể công lao của mẹ. Nhưng An thì hiểu chủ ý của Lợi. Chị thấy con gái ngáp, bảo nó:

- Thái, đi ngủ đi. Con đã nghe cha dạy chưa? Từ nay về sau phải giúp mẹ lo lắng việc nhà, chứ không phải cứ nhong nhong ngoài đường. Con nói thì giỏi lắm, nhưng sau đó đâu vẫn hoàn đấy.

Bé Thái trở mặt nhìn mẹ, chẳng hiểu vì sao mẹ lại trách mắng mình. Nó lắp bắp phản đối:

- Mẹ, mẹ làm rồi. Mẹ mắng anh Phát chứ sao lại mắng con. Con có nhong nhong ngoài đường hồi nào đâu!

Lợi gật gù, mỉm cười, bảo con gái:

- Ủ, mẹ giận anh Phát nên rầy chung cả nhà đấy. Con cha ngoan lắm, đi ngủ trước đi. Cả thằng Phát nữa. Thôi, cho phép con nghỉ học tối nay.

Hai đứa bé vui mừng, len lén bước ra khỏi phòng, mắt lăm lét liếc nhìn cha mẹ, sợ họ đổi ý. Chờ cho hai con đi khỏi, Lợi mới ngồi ghé xuống gần chỗ vợ đang ngồi. An vẫn giữ nét mặt lạnh lùng, mắt nhìn chăm chú mạng lại cái áo rách của Thái. Lợi tăng hăng, rồi húng hắng ho, An vẫn không ngước lên nhìn chồng. Quá lâu, thấy vợ điềm tĩnh làm công việc mình, Lợi sốt ruột, phải lên tiếng trước. Anh nhỏ nhẹ nói:

- Hồi trưa anh thật bậy! Có lẽ đi về mệt quá, đâm cáu.

An không nói gì. Lợi rụt rè tiếp:

- Tối nay trời oi thật. Không có lấy một chút gió!

Im lặng!

- Không biết hai đứa trẻ đã chịu ngủ chưa. Không có tiếng cắn nhai hoặc cười khúc khích. Có lẽ chúng ngủ cả rồi.

An hít hà vì vô ý để kim đâm vào ngón tay trở. Chị đưa ngón tay lên miệng nướ hết máu. Được dịp tốt, Lợi xuýt xoa:

- Có sao không? Ấy, đừng để máu bầm làm độc. Hãy nặn cho hết ra, rồi xoa tí dầu khuynh diệp.

An không nhin được nữa, bật cười, nhưng vẫn giữ giọng gay gắt:

- Anh cứ để mặc tôi. Việc ai nấy lo, không việc gì phải chen vào.

Lợi vui mừng, ngồi dịch lại gần vợ hơn:

- Hết giận anh rồi nhé! Đừng giận anh, tội nghiệp. Ai không có lúc lầm lỗi. Khổng Tử còn có khi lầm, huống chi anh!

An đã quá quen với tài mơn trớn làm lạnh của Lợi, đưa tay đẩy chồng ra xa, và nói:

- Thôi, tôi biết anh đang cần tôi làm gì đây mới hạ giọng như vậy. Có việc gì nói quách ra đi.

Lợi chối đây đây:

- Có việc gì đâu. Em chỉ quen nghĩ xấu cho anh. Thực ra hồi chiều, lúc kinh cãi với em xong anh ra đường, lên phố, mới biết tin quân ta đã phá tan quân Xiêm. Cả phố phường như mở hội. Em không ra đó mà xem. Mai em đi chợ chắc vẫn còn được thấy cảnh rộn rã.

Quả nhiên An quên ngay giận, hỏi chồng:

- Thật không anh? Thế mà những kẻ độc mồm độc miệng cứ xì xào bảo nhau là trận này ta thua to, ta mất sạch chiến thuyền y như hồi ông Năm Ngạn cầm quân.

Lợi thấy vợ bị chuyện thời cuộc cuốn hút, vui vẻ nói:

- Chúng nó điên mới nghĩ ông Long Nhương thua trận. Thua sao được! Chuyến này ông Huệ về, thế nào cũng có nhiều thay đổi.

An không hiểu ý chồng, vội hỏi:

- Thay đổi? Thay đổi cái gì hở anh?

Lợi cố lấy giọng nghiêm trọng, thì thào với vợ:

- Em chưa thấy sao? Bao nhiêu công trận đều do ông Huệ lập cả. Chẳng lẽ ông Long Nhưông cứ giữ mãi phận em út. Anh em với nhau trong nhà thì sao cũng được. Nhưng đây là việc nước. Phải xử thế nào cho công bằng chứ.

An ngạc nhiên hỏi:

- Thế lâu nay nhà vua xử bất công với anh Huệ à?

- Không phải thế. Nhà vua không xử ép ông Long Nhưông, nhưng nhà vua xem đây là chuyện nhà, ai làm cũng được, còn lợi lộc thì nhin nhường nhau theo thứ bậc lớn nhỏ. Nhưng nếu đứng ngoài mà nhìn thì càng ngày càng có nhiều bất tiện. Nhất là đối với những ai đã từng vào sinh ra tử với ông Long Nhưông, với anh Huệ. Anh Huệ nhường nhin hai anh được tiếng là em thảo, nhưng các tùy tướng của anh Huệ lại bị thiệt thòi. Họ đâu có chịu!

An bắt đầu lo sợ, nên run run hỏi:

- Họ định làm loạn để đòi hỏi quyền lợi ư? Sao anh biết?

- Không. Họ đã định gì đâu, nhưng anh đoán thế nào họ cũng đòi. Không sớm thì muộn họ phải đòi.

Lúc đó, tất có nhiều điều rắc rối xảy đến.

An chợt nhớ cuộc tranh cãi về tuồng Chàng Lía giữa hai chị em An, Lãng, nên bắt đầu sợ hãi. Chị hỏi:

- Anh Huệ dám đứng ra chống nhà vua sao anh?

Lợi càng hạ thấp giọng:

- Chưa hẳn như thế. Nhưng ông Long Nhưông sẽ bắt đầu chứng tỏ rằng mình không còn là cậu em út ngoan ngoãn nữa. Vua anh có thể khó chịu, nhưng làm sao được. Đánh tan mấy vạn quân Xiêm, nhổ sạch lũ giặc cỏ Nguyễn Gia Miêu đều là công lao của ông Long Nhưông. Chuyến này ông ấy về, vua Thái Đức không thể xem em như một người bé bỏng được.

- Nếu... nếu hai anh em họ kinh chống nhau, nhà ta sẽ thế nào? Em sợ cho thằng Lãng. Còn anh nữa. Nhà vua có vẻ tin cậy ông Chinh lắm. Nhưng nam bắc cách biệt, liệu nhà vua có tin thật không. Em lo anh làm việc với ông Chinh, có ngày... Lỡ xảy ra chuyện gì, chắc mẹ con em...

An nghẹn lời, không dám nói hết câu. Lợi cũng bắt đầu thấy tầm nguy hiểm có thể đến với gia đình mình, nhưng thấy vợ sợ hãi quá, anh cố lấy hết bình tĩnh trấn an vợ:

- Không đến nỗi như thế đâu. Coi kìa! Chưa chi đã xanh mặt! Anh chỉ nói đùa cho vui chứ sự thực dễ gì xảy ra như vậy.

An cãi:

- Không. Cái gì cũng có thể xảy ra cả. Thà thấy trước để còn liệu đường tránh. Làm sao đây anh?

Lợi ôm hai vai vợ, thấy An run rẩy, lưng áo ướt đầm mồ hôi. Lợi ôm chặt vợ vào lòng, vỗ vào lưng An như dỗ một đứa bé cho nó ngủ:

- Em nên tin ở anh. Dù thời thế ra sao chẳng nữa, anh cũng xoay sở được. Anh không để cho em với các con khổ như hồi trước đâu. Bây giờ anh đã từng trải, không sốc nổi như trước nữa. Anh khôn ngoan hơn nhiều. Anh liệu trước được thời cơ chứ không cảm cú vùi đầu trong những chuyện tẹt nhẹp. Em nên tin anh.

Chương 58

Đạo thủy quân vừa oanh liệt chiến thắng quân Xiêm cập bến Thị Nại vào buổi trưa. Trời nắng như đổ lửa. Bãi cát bốc hơi rong tanh, nồng, và khét. Bao nhiêu ngày bị sóng biển nhồi xóc cộng thêm cái nóng khô người trên bãi khiến tất cả mọi người đều ngây ngây say. Quân lính không giữ được hàng ngũ trật tự, mạnh người nào người ấy đi tìm chỗ núp nắng và xin nước uống. Đạo quân khải hoàn quần áo xốc xếch, mặt mũi nhem nhuốc, trông ô hợp thất thiếu chẳng khác nào một đám tàn binh.

Đã thế cảnh tiếp đón trên bờ càng khiến cho tinh thần quân sĩ dao động. Gần như chỉ có đám con nít da sạm nắng tóc hoe con nhà chài lưới và bọn hiếu kỳ chờ đón họ. Các chức sắc ở cửa Thị Nại, không thấy ai! Lạ lùng hơn nữa, là người ta đang vội vã dỡ bỏ những cổng chào dành đón những người chiến thắng. Không ai hiểu căn do của những điều lạ kỳ ấy, người mới về tìm hỏi người dân chài, dân chài lại ngơ ngác hỏi người mới về. Những người lính trẻ khỏe mạnh không bị say sóng và say nắng chạy đi hỏi mấy người đứng tuổi đang hạ những cột khải hoàn môn:

- Sao lại dỡ bỏ đi hử bác?

Họ được trả lời:

- Không biết. Mới có lệnh hồi sáng sớm. Quan trên hẹn đến trưa thì phải gỡ xong. Nhưng, các anh tính, chúng tôi chỉ có mấy người! Tụi trai tráng vạn chài đi lưới từ khuya, còn được ai bắt người nấy cũng chỉ được một nhóm. Này, lại đây tôi hỏi nhỏ chút việc: Trận này chắc thiệt nhiều lắm hả?

- Ai bảo bác thế?

- Lại còn giấu. Đánh nhau, thắng bại là lẽ thường. Chỉ trông qua hình dạng các anh, đủ biết hết!

- Nhưng biết cái gì mới được chứ?

- Cái gì nữa! Các chú bị đánh cho tan tác, lếch thếch thất thiếu trở về đây chứ gì. Chẳng thế quan trên lại ra lệnh dỡ hết các cổng chào. Phải nọc mấy tên phu trạm mang tin thất thiệt! Báo hại dân làng bỏ công bỏ của dựng cổng chào, bây giờ lại vội vàng phá hết. Nhưng này, các chú trở về còn đông đấy chứ! Chẳng biết thằng con bà hai Cua sau nhà tôi có về được không!

Một chú lính láu táu đáp:

- Cháu biết anh ta, bác ạ. Con bà hai Cua chết rồi. Chỉ có con bà hai Còng thoát tay quân Xiêm trở về thôi.

Rồi anh ta trở người bạn đứng bên cạnh, cười bảo:

- Hửn đây này. Con bà hai Còng đấy!

Mấy người dân chài biết đám lính trẻ chế giễu mình, nên nghiêm mặt lại. Một anh lính lớn tuổi nhất thấy các bạn đùa quá trớn, vội nói:

- Ở nhà nhận tin sai đấy, bác. Chúng tôi giã cho quân Xiêm một trận chí tử. Anh em chúng tôi trở về gần đông đủ cả. Chẳng hiểu tại sao...

Anh lính ngừng nói vì có tiếng chiêng thu quân. Các nhóm lính nằm ngồi rải rác dưới các bóng cây vội chạy đến chỗ tập trung. Vài người vừa chạy vừa đưa khăn ướt lên lau mặt và cổ, hoặc tiếp tục cắn vội miếng dưa, miếng thơm. Họ đã bớt say nắng, nên dáng điệu nhanh nhẹn, khỏe mạnh hơn.

Mấy bác dân chài ngơ ngác nhìn nhau. Họ vẫn chưa hiểu đạo quân vào Nam diệt quân xâm lăng Xiêm thẳng hay bại. Họ hỏi nhau:

- Thế là thế nào?
- Thế nào nữa! Thua liếng xiềng mười phần rồi!
- Không thua, tại sao quan trên ra lệnh dẹp bỏ cổng chào đi!
- Nhưng bọn trẻ này nói dối làm gì!
- Lỡ thua, mất mặt thì phải dối chứ!
- Chẳng lẽ quan trên không thạo tin hơn chúng nó!

Bàn tán chán rồi chưa ai tìm ra giải đáp. Nhưng rõ ràng họ do dự, việc tháo gỡ các cổng chào trở nên cầm chừng. Một người e dè gợi ý:

- Hay ta ngưng lại, chờ xem đã.
- Sao lại ngưng. Lệnh quan phải tuân theo. Lỡ bị quở trách, ai đứng ra chịu tội đây?
- Nhưng chính quan trên đã ra lệnh dựng gấp cổng chào. Biết đâu sau khi ta tháo gỡ xong xuôi, lại chẳng có lệnh dựng gấp cổng chào trở lại. Chỉ cần ra lệnh, dễ thôi. Có tốn chút mồ hôi nào đâu.
- Thôi, xin can đàn anh. Nói lắm chỉ mang vạ.
- Thế bây giờ làm gì đây? Nên dừng hay nên tiếp tục tháo gỡ?
- Sao lại hỏi tôi? Hỏi bác xã trưởng chứ!

Họ cứ tranh cãi cù nhầy như vậy cho đến lúc một toán lính có mang gươm giáo đến mời họ đến gặp vị tướng chỉ huy đạo thủy quân tiên phong. mấy bác dân chài khốn khổ xanh cả mặt, tay chân lẩy bẩy, sợ hãi bước theo toán lính như những tội nhân. Họ oán mình, oán Trời, nhưng tuyệt nhiên không dám oán quan trên. Họ đã quen nghĩ quan trên bao giờ cũng đúng, vì sự khôn ngoan học được trong buổi loạn lạc, đổi thay!

*

* *

Long Nhượng tướng quân quăng cương ngựa và kiếm cho tên lính gác đứng gần nhất, ra dấu cho đoàn tùy tướng chờ mình ở ngoài cổng thành, rồi vội vã vào hoàng cung gặp vua anh.

Lúc ấy vua Thái Đức đang ngồi nói chuyện vui vẻ với Đô đốc Chinh. Hai người ngồi trên cái sập thếp vàng, đĩa trầu đã vơi đi một nửa. Nguyễn Hữu Chinh mặc phẩm phục Đô đốc, ngồi ghé ở góc sập, hai chân bỏ thông xuống nền bát tràng. Nhà vua thì ngồi xếp bằng trên sập, tay phải chống trên chõng gối kê ngũ sắc bọc nhung. Nhà vua tiếp khách thân mật nên chỉ mặc một bộ áo lụa vàng, đầu chít khăn đỏ.

Trông thấy Nguyễn Huệ đến với nét mặt hăm hăm thất thường, Nguyễn Hữu Chinh bối rối xin lui. Nhà vua không giữ lại. Quan Đô đốc quay chào Nguyễn Huệ. Huệ hơi nghiêng người chào trả, giọng nói cố ý kiêu cách:

- Không dám. Vâng, chào ông.

Chờ cho Nguyễn Hữu Chinh ra khỏi cửa, Nguyễn Huệ mới nóng nảy hỏi anh:

- Sao lại có chuyện lạ thế? Chẳng lẽ bọn lính trạm không đem tin về đây, thưa anh?

Vua Thái Đức đoán ngay nguyên do sự bất mãn của em, vui vẻ trở vào chỗ sập trước mặt mình, bảo em:

- Chú ngồi xuống đây đã. Ta cũng vừa được tâu là chú cập bến hôm qua. Mệt chứ?

Huệ vâng lời vua anh ngồi ghé vào cạnh sập. Nhà vua hỏi:

- Chú ghé bên dinh cho thím với lũ trẻ mừng chưa?

- Dạ chưa. Em từ Thị Nại lên thẳng đây. Thưa anh, vì sao...

Nhà vua cắt lời em:

- Chú thắc mắc việc hạ cống chào chứ gì?

- Vâng ạ. Chẳng lẽ ở nhà chưa nhận tin chiến thắng...

Một lần nữa, nhà vua cắt lời Huệ:

- Có nhận chứ. Chú khá lắm. Chưa có trận nào oanh liệt cho bằng trận này. Ta giao một mình chú lo liệu, không phải là liều lĩnh đâu. Không cần phải sai thêm chú Bảy (Nguyễn Lữ). Một mình chú đã dư sức đập tan quân xâm lược Xiêm rồi.

- Nhưng tại sao...

- Ấy, chính vì chiến thắng oanh liệt ở phương nam mà ta phải dè dặt, đừng làm điều gì khiến phương bắc lo ngại. Dĩ nhiên không trước thì sau, thế nào ta cũng phải đòi lại dải đất từ Lũy Thầy trở vào. Đất đai Đàng Trong thì phải trả lại cho chúa Đàng Trong. Bắc Hà giữ làm sao được. Nhưng, vào lúc này, ta chưa nên làm điều gì khiến họ lo ngại. Phải chờ ít lâu nữa đã, chú Tám!

Nguyễn Huệ cúi đầu suy nghĩ, đôi lông mày chau lại, răng trên cắn lấy môi dưới. Một lúc sau, Huệ ngước lên, hỏi anh:

- Lâu nay Đô đốc Chinh có thường đến đây không ạ?

Câu hỏi bất ngờ khiến vua Thái Đức ngỡ đi một lúc mới đáp:

- Cống Chinh hả? À, có. Khi nào ông Nhật tâu trình những điều liên quan đến phương Bắc, ta đều có kêu ông ta lên hỏi cả. Ông ta thạo hết tình hình ngoài đó, biết rõ khả năng, tính tình từng người. Chú biết không, quận Tào ngoài Thuận Hóa hay tin chuyện ma quỷ, còn Phó tướng Thế thì thật thà như đếm. Cả hai đều thuộc loại hữu dũng vô mưu.

Nguyễn Huệ nói:

- Chỉ có Cống Chinh là vừa dũng vừa mưu. Vụ tháo gỡ cống chào chắc là cái mưu của lão ta!

Vua Thái Đức đang cười tự mãn, vội đổi sắc mặt, trở mắt nhìn Nguyễn Huệ, hỏi dồn:

- Chú nói gì thế? Ta nói này giờ chú chưa hiểu gì cả sao?

Nguyễn Huệ lầu bầu đáp:

- Không ạ. Máy tháng nay ở nhà có gì lạ không anh?

Vua Thái Đức vui mừng tránh được một đề tài khó chịu, nên vồn vã đáp:

- Chẳng có gì lạ. Bả thì lúc nào cũng vậy, cần nhả mãi chuyện con Thọ Hương. Lại thêm mấy ông rể quý! Chúng nó cứ ganh tị mãi với thằng Nhậm (Vũ văn Nhậm). À này, con Thọ Hương đòi đi tu đấy. Chú gọi nó sang dinh cho nó vài tiếng. Xưa nay nó chỉ nể có chú.

Nguyễn Huệ ngậm ngùi, giọng buồn buồn:

- Kể cũng tội cho nó. Các anh các chị ai cũng thành thân thành danh cả, chỉ một mình nó chịu lỡ làng.

Vua Thái Đức nói:

- Biết thế này hồi đó gả quách cho cái thằng... cái thằng gì làm Thư ký cho chú đó, cho nó yên chuyện!

Nguyễn Huệ lắc đầu chậm chậm, nhưng không nói gì để giải thích ý kiến của mình. Nhà vua hỏi:

- Tinh thần quân lính thế nào? Họ vẫn khỏe đấy chứ?

Nguyễn Huệ đáp chậm:

- Thừa vẫn khỏe tuy vượt biển liên tiếp hơn mười ngày có nhiều người mệt nhọc. Nhưng họ thờ người ra khi vào đất liền thấy cảnh tiếp đón lạ lùng quá. Dân chúng tưởng chuyến này đại bại.

Vua Thái Đức vội nói:

- Phải giải thích cho chúng nó hiểu. Không phải lúc nào thắng trận cũng phải reo hò vang âm trời đất mới vui. Phải chờ, phải nhịn cho đến lúc lặn ra được đến Lũy Thầy, lúc đó muốn dựng hàng vạn cái cổng chào, nổ hàng vạn phong pháo cũng được. Cả chú nữa, chú phải nhìn xa hơn nữa. Xong mặt nam ta còn phải lo mặt bắc. Chú về chuyến này, nghỉ vài hôm rồi ta sẽ gọi Cống Chính lên bàn cho kỹ chuyện Thuận Hóa. Mấy lâu nay ta có cho gọi thằng Nhậm với chú Bảy vào dự bàn đấy, nhưng vì thiếu chú, nên chưa đầu vào đầu cả. Chú vào thăm chị hay về bên ấy trước đã?

- Em xuống Thị Nại liền bây giờ. Lòng quân đang hoang mang. Em nghĩ anh cũng nên xuống dưới đó.

Vua Thái Đức vội vã nói:

- Phải, ta sẽ xuống vào ngày mai. Cho khao quân ngay dưới đó cho tiện. Tránh đừng cho chúng nó ý công mà làm kinh động kinh thành. Cái loạn kiêu binh ngoài Bắc Hà vẫn còn sờ sờ ra đấy. Chú xuống trước báo cho các quan dưới ấy ngày mai ta xuống Thị Nại. Bộ Lễ và bộ Binh lo chung việc tiếp đón và khao quân. Chú uống chén nước đã.

Nguyễn Huệ nhận chén nước trà từ tay nhà vua, uống cạn một hơi rồi trả cái chén về cái khay bạc chạm trổ công phu. Vua Thái Đức đắm đắm nhìn vẻ mặt em, cố kiểm chứng lại những gì Cống Chính vừa nói lúc nãy, nhưng nhà vua không thấy gì khả nghi. Khuôn mặt Nguyễn Huệ có sạm đen hơn một chút, đôi mắt có sâu hơn một chút nên cái nhìn thêm sắc sảo, quả quyết. Chỉ thế thôi! Nhà vua bần khoản, đến nỗi Nguyễn Huệ cúi chào xin lui mà nhà vua quên cả thốt vài lời ân cần đối với một người em vừa lập công lớn trở về.

*

* *

Cuộc lễ khao quân trang trọng, thịnh soạn, nhưng không phô trương âm ỉ đúng theo lời hịch tướng sĩ của nhà vua. Bài hịch do Nguyễn Hữu Chỉnh soạn rất văn hoa, tế nhị, tình lý đầy đủ, nhất là khéo léo đến

nổi dù có đọc kỹ bài hịch, không ai hiểu nổi vì sao phải ăn khao chiến công một cách âm thầm, sẽ sàng như vậy. Người ta chỉ mơ hồ hiểu được là vì một cái gì cao hơn, xa hơn, hứa hẹn nhiều vinh quang hơn, mang lại cho toàn quân nhiều phần thưởng hơn, mà hôm nay ta không nên rầm rộ ăn mừng chiến công vĩ đại vừa lập được. Không đủ trình độ, mà cũng không muốn phí thì giờ, tâm não tìm hiểu những phức tạp tinh tế người ta muốn giấu kín sau các lời văn hoa, nên đám quân lính chú tâm chè chén no nê, đoạn ngủ một giấc nồng nặc mùi men rượu. Tỉnh dậy, họ chỉ còn một ước muốn là được phép gặp ngay cha mẹ, vợ con để vui vẻ báo tin trở về bình an. Những điều trọng đại, như ý nghĩa cuộc chống xâm lăng lịch sử, như cái thể tàn tạ của chúa Nguyễn, như hy vọng khôi phục toàn vẹn xứ Đàng Trong về Tây Sơn, như lễ phế hưng theo ý Trời v.v... Đối với đa số quân sĩ góp công góp máu làm nên cái trọng đại ấy, không lớn hơn cục cơm vắt ăn độ đường. Nếu có gì đáng nhớ trong lễ khao quân năm ấy, có lẽ là đêm hát tuồng đặc biệt tổ chức riêng cho họ.

Đêm hát tuồng có nhiều yếu tố đặc biệt để trở thành kỷ niệm khó quên đối với đa số quân sĩ.

Trước hết đây là lần đầu họ được xem tài nghệ một đoàn tuồng nổi tiếng, lâu nay chỉ diễn cho nhà vua, hoàng tộc, và các quan trong triều thường lãm. Đào kép lịch sử, đẹp đẽ như trong tranh Tàu. Cách diễn xuất điêu luyện trong từng cử chỉ, lời ca ấm áp khi thì thánh thót bi thương, khi thì hùng tráng rộn rã. Họ vừa thưởng thức tài nghệ diễn tuồng, vừa có cảm giác khoái trá được ghé mắt dự vào cuộc giải trí của bậc vương giả. Thật là một cơ hội nghìn năm!

Điều bất ngờ thứ hai là tối hôm ấy, họ được xem một vở tuồng ngắn. Một vở tuồng hát toàn bằng lời Nôm dễ hiểu. Và nhân vật tuồng không phải ai xa lạ: chính là chú Lía của quê hương họ, chàng trai lao động nghèo khổ như họ, ăn mặc đơn sơ tầm thường như họ, chịu đựng những nỗi cay đắng bất công giống những gì họ từng chịu đựng, chỉ khác một điều căn bản là chú Lía dám nói "không" khi họ cúi đầu vâng dạ, dám ngừng mặt quắc mắt khi họ gục mặt lấm lét, dám mạnh tay bắt tung các trói buộc phi lý trong khi họ chấp tay chịu trói. Chàng Lía trên sân khấu khiến họ sáng khoái hả hê vì hạnh diện, nhưng đồng thời cũng gây cho họ những thẹn thùng, ưu tư. Chàng Lía thật là gần gũi với họ, mà cũng thật cao xa đối với họ. Họ chết điếng vì xúc động bất ngờ. Chưa bao giờ một vở tuồng tạo được cảm giác sâu sắc và phức tạp như vậy trong tâm trí đám lính vốn là những người cày ruộng, chài lưới, làm thuê, buôn bán nhỏ, suốt đời vất vả chỉ đủ nuôi thân qua ngày.

Và điều bất ngờ hơn hết là vở tuồng bị cắt đứt nửa chừng, theo lệnh của nhà vua. Sau khi chú Lía cướp quan tài của mẹ đưa đi chôn, sắp trở vào thành để trừng trị bọn tham quan thì một viên quan của bộ Lễ lên sạp hát bảo cho mọi người biết có lệnh vua cấm hát tiếp vở tuồng. Mọi người sửng sờ vì kinh ngạc, nhưng sau đó, họ chỉ dám xì xào bàn tán rồi tản nhanh như một làn khói. Mãi về sau, họ vẫn không được giải thích vì sao vở tuồng lại ngưng nửa vời. Cho nên đêm xem hát ấy trở thành khó quên, như một tiếc nuối dai dẳng, thâm thiết!

*

* *

Khi viên quan bộ Lễ mang chiếu chỉ đến cho Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, vị tướng trẻ

vừa lập công lớn không quên cung kính làm đủ các nghi tiết tiếp chỉ. Nguyễn Huệ quì xuống cúi đầu nghe viên quan già dùng giọng khao khao đọc chiếu. Nghe xong, Nguyễn Huệ lạy đủ hai lạy rồi mới chống gối đứng dậy, đưa thẳng tay ra trước nhận tờ chiếu từ đôi tay run của viên quan già.

Nguyễn Huệ đọc lại nội dung tờ chiếu một lần nữa, bàng hoàng không hiểu tại sao vua anh lại đột ngột xuống chiếu cấm diễn vở tuồng Chàng Lía của Lãng. Lúc đó Lãng đứng bên cạnh Long Nhương tướng quân. Trong khi Nguyễn Huệ ngơ ngác, thì Lãng lo sợ. Hóa ra những điều An nói đều đúng. Những gì An sợ đều đang tuần tự xảy ra, không có cách nào tránh khỏi. Lãng hối hận, nhưng có cảm tưởng cay đắng bất lực của người bị lôi cuốn vào một cuộc phiêu lưu nguy hiểm nhưng đúng sở nguyện. Anh liếc nhìn Huệ, dò xem phản ứng của viên tướng trẻ. Anh không thể đoán được Huệ đang nghĩ gì.

Quân lính lặng lẽ tản mạn về các doanh trại, như muốn tránh không dây dưa vào một vụ rắc rối lớn. Trên sạp tuồng, đám đào kép cũng đang ngẩn ngơ, chưa biết phải làm gì. Họ mặc y nguyên quần áo diễn tuồng, để nguyên khuôn mặt son phấn hoặc râu ria tùm nậm tùm ba dưới sân khấu để bàn tán nho nhỏ.

Nguyễn Huệ kéo Lãng ra xa hỏi:

- Ở nhà lúc tập tuồng, có xảy ra chuyện gì không?

Lãng thấy tốt hơn hết là phải nói đầy đủ sự thật. Nhưng vì không bình tĩnh, nên anh nói không hết ý.

- Dạ anh em gặp nhiều khó khăn lắm. Nhiều người chê tuồng nôm na không chịu tập. Bác Mịch phải nhờ đến các đào kép phụ. Họ phải làm cả đôi việc một lúc. Vâng, bác Mịch khó chịu lắm. Họ vẫn tiếp tục diễn tuồng cổ. Khi nào rảnh mới tập tuồng này. Các quan Giáo phường biết chứ. Có một vài chỗ các quan bộ Lễ bảo nên sửa đổi cho hợp nghĩa trung quân hơn. Các quan không cấm nhưng cũng không khuyến khích. Anh em họ tập vì thích chuyện Chàng Lía, chứ không hy vọng được diễn. Nhờ tướng quân nhớ và hỏi, tuồng mới được ôn tập lại, và chuẩn bị diễn đêm nay.

Nguyễn Huệ hỏi:

- Hoàng thượng có biết Giáo phường đang cho tập tuồng này không?

Một lần nữa, Lãng phải nói thật:

- Dạ có. Một hôm vô tình Hoàng thượng đi qua Giáo phường, có dừng lại xem các đào kép tập diễn tuồng. Sau đó Hoàng thượng bỏ đi, không nói gì cả.

Nguyễn Huệ căn môi suy nghĩ, lẩm bẩm:

- Là thật. Chắc bên trong... Mấy năm nay cậu ở bên Giáo phường có động chạm gì đến ai không?

- Dạ không.

- Thôi, cậu đừng buồn.

Lãng nói nhỏ:

- Có thể do nội dung vở tuồng. Chàng Lía là một người nổi dậy làm loạn. Có thể Hoàng thượng không ưa kẻ phản loạn đó, nên...

Nguyễn Huệ tức giận nói:

- Nhưng nổi loạn chống bọn tham quan ô lại thì xứng đáng làm trai quá rồi còn gì nữa. Chẳng lẽ...

Huệ muốn nói gì nữa, nhưng do dự, rồi im lặng. Lãng hỏi:

- Chắc thế nào em cũng bị ghép tội?

- Tội gì?

- Có thể là tội dùng "Yêu ngôn hoặc chúng". Các quan Hình bộ giỏi luận tội lắm, thế nào cũng tìm ra.

Dù thế nào chẳng nữa...

Nguyễn Huệ quay phắt lại nhìn Lãng, giọng trách móc:

- Cậu đã trưởng thành, ba mươi tuổi đầu rồi mà không dám nói điều gì dứt khoát. "Chắc thế nào",

"Có thể" "Dù thế nào chẳng nữa". Ta ghét cay ghét đắng cái giọng ngập ngừng đó. Cậu phải bỏ tính yếu đuối ấy đi. Cậu trả lời thẳng và gọn cho ta xem: Cậu soạn tuồng này có phải là một cái tội hay không?

- Theo em thì...

- Lại "theo em thì", có lẽ, nhưng mà. Cậu trả lời gọn đi: Có tội hay không có tội?

Lãng lấy đủ cương quyết đáp:

- Không.

- Như vậy thì không nên sợ sệt gì cả. Cậu sẵn sàng ý tưởng để làm trần tình văn nếu bị khép tội.

Nhưng không đến nỗi thế đâu.

*

* *

Cái tin cả quan Giáo phường lẫn bác Mịch bị bộ Hình tống giam, khi gánh hát vừa về đến kinh thành bắt buộc Long Nhượng tướng quân phải gác cuộc thanh sát công xưởng đóng thuyền lại, và vội vã lên Qui Nhơn.

Đến nơi, Nguyễn Huệ xin được bái yết vua Thái Đức ngay, nhưng điều khác thường đã xảy ra. Vua anh lấy cớ không được rảnh, hẹn gặp Huệ vào sáng hôm sau.

Nguyễn Huệ ngỡ ngàng, cảm thấy sự việc trầm trọng hơn ông tưởng. Ông ghé qua bộ Lễ, để chỉ gặp những bộ mặt dáo dác, sợ hãi, nghe những lời nhát gừng quanh co. Dường như mọi người đều cố giấu mình để khỏi phải liên lụy vào một vụ nguy hiểm ghê gớm.

Nguyễn Huệ định vào hoàng cung gặp nhà vua vào buổi tối hôm ấy, nhưng về sau kịp nghĩ lại, ông nhận thấy làm như vậy là dại dột. Ông qua một đêm trằn trọc, nhờ không ngủ được nên ông ôn lại cả quãng đời dài, từ lúc anh em ông mới khởi dấy ở Tây Sơn thượng cho đến ngày nay. Càng nghĩ, ông càng thấy sự cách biệt giữa những người chân đất từng hăng hái theo anh em ông từ thuở đầu với đám quan lại của triều đình Tây Sơn, giữa ông và nhà vua, giữa con người ông trong quá khứ và hiện tại, sự cách biệt trùng trùng, gần như không còn có hy vọng gặp gỡ hoặc tiếp nối nào nữa. Có thể như vậy được không? Đây là nguyên do sự biến đổi, mâu thuẫn, hay nói cho mạnh hơn, sự phản bội ghê gớm ấy? Tại sao lại cấm diễn một vở tuồng phản ánh cái quá khứ kiêu dũng ban đầu của chính mình? Sợ cái gì, nếu không phải là sợ sự thực phũ phàng, sự phán xét của những người từng trải từ đầu, những người có đủ trí nhớ chưa quên những lời hô hào khởi loạn của anh em ông?

Một đêm mất ngủ khiến Nguyễn Huệ kém điêm tỉnh khi vào gặp vua anh sáng hôm sau. Nhà vua không tiếp Nguyễn Huệ ở điện Chánh Tẩm, mà gọi em sang hoàng cung. Chỉ có hai anh em, nên vua Thái

Đức không dè dặt điều gì, gần như mắng trách em ngay từ câu đầu. Nguyễn Huệ vừa ghé ngồi xuống sập, vua Thái Đức đã bảo:

- Chú muốn gì thì nói thẳng cho ta biết. Đừng giấu diếm. Đừng quanh co. Chú muốn khích động bọn lính đang say chiến thắng để làm loạn phòng? Chú vuốt ve lòng tự ái của chúng, nhân chuyện dẹp bỏ cống chào kích thích cho chúng bất mãn. Rồi chú kéo gánh hát xuống ngầm xúi chúng bắt chước thằng Lía. Có đúng như thế không?

Nguyễn Huệ dăm dăm nhìn vua anh không tin rằng vua Thái Đức lại có thể nghĩ được những điều như vậy. Ánh nhìn bi phẫn khiến nhà vua chạnh lòng, bắt đầu hối hận vì đã trót nói những câu nặng nề đối với người em vừa lập công lớn. Nguyễn Huệ cảm thấy nghẹn ở cổ họng, mạch máu đập mạnh hai bên thái dương. Hai bàn tay tự nhiên run, ông phải nắm lấy vạt áo bào để cố trấn tĩnh. Nhưng phải cố gắng lắm, Nguyễn Huệ mới hỏi được một câu ngắn:

- Tàu Hoàng thượng, có phải đó là những lời mật tấu của Đô đốc Chinh? Hoàng thượng có thể tin được những lời sàm tấu như thế sao?

Vua Thái Đức vội lắc đầu:

- Chú đừng nghĩ quàng xiên cho người ta. Những điều đại đột chú làm đã rõ như ban ngày, cần gì phải chờ trình tấu ta mới biết! Chú nghĩ ai cũng đơn giản, ngây thơ như chú sao? Kéo một đoàn tuồng cung đình xuống hát cho quân lính xem, người ta phải đặt câu hỏi. Rồi lại hát tuồng Nôm, thuật chuyện thằng Lía khởi loạn chống triều đình. Chú không ra chợ, đâu có nghe được tất cả những lời bàn tán độc địa. Ngựa trạm mới trể vài giờ, ngoài phố đã xì xào bảo nhau rằng ta cấm đường để ngăn bọn kiêu binh tiến về kinh thành. Chú đã biết những điều đó chưa?

Nguyễn Huệ đã hoàn toàn bình tĩnh, nên nhìn thẳng vào mắt vua anh, chậm rãi đáp:

- Những lời đồn đãi thì lúc nào chẳng độc địa. Như cái tin đồn quân ta đã bị quân Xiêm đánh tan tác. Lúc nào cũng có những bọn xấu chụp tất cả những cơ hội để vu khống, chống phá, xúi giục. Có cơ hội vô tình chúng chộp được. Có cơ hội do chính chúng ta tạo ra để biểu chúng. Như vụ hạ cống chào. Như vụ cắt ngang buổi diễn tuồng.

Vua Thái Đức tức giận, đập tay xuống mặt sập, nói lớn:

- Ta đã giải thích cho chú rồi, chú nhắc lại làm gì. Vì sao không nên khoa trương chiến công phạt Xiêm, chú rõ rồi chứ? Có cần nhắc lại lần nữa không?

Nguyễn Huệ im lặng không trả lời. Vua Thái Đức chờ một lúc, rồi bảo:

- Chú có vẻ cay cú về buổi diễn tuồng. Chú cho ta hạ lệnh như vậy làm mất mặt chú chứ gì?

Nguyễn Huệ vội nói:

- Dạ không phải thế.

Vua Thái Đức hỏi dồn:

- Hay vì quá thương thằng em con An mà chú...

Nguyễn Huệ đỏ mặt, hấp tấp cắt lời anh:

- Không phải. Không phải đơn giản là chuyện cảm tình riêng ...

Nhà vua cũng vội cắt lời em:

- Không phải thế thì là cái gì? Vì nặng tình nghĩa thầy trò mà chú lo bảo bọc hết cho gia đình con An đến thẳng Lăng. Vụ can thiệp thả thẳng Lợi, chú tưởng ta không biết gì sao! Cả đến vụ chú gửi cái thằng vô tích sự ấy qua Giáo phường để học lão Mịch cách viết tuồng nữa. Nhưng chú Tám à, chú phải biết anh em ta đang làm việc lớn, đang thay Trời hành đạo, chú biết chưa? Vì nghĩa lớn, chú phải dẹp những tình riêng. Anh phải nói thế nào cho chú hiểu đây! Sá gì chuyện thường tình! Chú là một viên tướng lẫy lừng cả nam bắc, chẳng lẽ không dẹp được chút tình riêng hay sao?

Thấy giọng nói của nhà vua đã dịu dàng hơn, Nguyễn Huệ cũng lễ phép đáp:

- Nhưng thưa anh, ở đây không phải là chuyện thường tình. Không phải vì là vợ tuồng của Lăng mà em lên đây. Anh hiểu lầm em rồi. Điều quan trọng chính là nội dung vở tuồng. Lúc nãy anh bảo đem chuyện chú Lía ra làm tuồng tích là đã kích động quân sĩ làm loạn. Em thì em không nghĩ vậy. Chính em gợi ý cho Lăng soạn một vở tuồng Nôm về Chàng Lía, vì theo em, Chàng Lía là kiểu mẫu đẹp đẽ nhất cho những người dân nghèo bất khuất, nghĩa là cho tất cả anh em chúng ta. Tại sao chúng ta giống Chàng Lía mà lại sợ Chàng Lía? Ta sợ cái gì? Chẳng lẽ ta đã trở thành bọn tham quan bị dân nghèo chán ghét nên phải sợ bóng sợ gió, không dám nhắc đến tên một dân nghèo khởi loạn chống triều đình?

Giọng nói của nhà vua đã mất tự tin. Nhà vua bảo em:

- Chú nói như vậy vì chú chưa phải gánh vác những việc phức tạp rắc rối như anh. Lâu nay chú chỉ lo việc binh. Hễ có quân lính can đảm mạnh khỏe, đủ lương thực, đủ gươm giáo, hễ tính toán mưu kế cho khéo, là chú an tâm. Kẻ thù của chú ở trước mặt. Chú kéo quân vào đó đánh một trận bất ngờ, quét sạch thành lũy của chúng, rồi kéo quân về mở tiệc khao, chờ lần tiến công tiếp theo. Còn anh, chú nhớ cho, anh có đủ mọi loại kẻ thù. Ở phía bắc cũng có, phía nam cũng có, kẻ thù trước mặt không khi nào thiếu. Mà kẻ thù núp sau lưng, kẻ thù nguy hiểm nhất, kẻ thù đáng sợ nhất, lại càng đông đảo hơn. Anh phải đề phòng mọi mặt, sẵn sàng dẹp tan các cuộc phản kháng bất cứ lúc nào. Chú nghĩ mà xem, anh đâu được yên tâm như chú. Anh không ăn ngủ yên nếu kẻ thù tứ phía chưa được dẹp hết. Đã thế, vô tình (vâng, anh biết vì lý tưởng nên chú vô tình thôi, chú không cố ý) chú vô tình đề cao một mẫu người làm loạn cho bọn kiêu binh đó bắt chước. Chúng nó đâu có nghĩ đủ đầu đủ đuôi như chú. Xem tuồng xong, chúng nghĩ gì? Chúng nó nhớ những tên quan hống hách từng làm phiền chúng, so sánh họ với tên tham quan trong tuồng. Rồi chúng thấy thằng Lía làm loạn, và được tán thưởng. Chúng sẽ nghĩ: Mình làm gì đây? Thằng Lía làm được, chẳng lẽ mình là thằng Xoài, thằng Mít lại không làm được. Đứng dậy đi, anh em! Tìm giết cho hết bọn tham quan đang làm khổ chúng ta. Chỉ cần một tên bợm nào đó hô lên một tiếng, đám lính kiêu của chú sẽ kéo nhau đi tìm giết... giết ai chú biết không? Giết anh em chúng ta, giết những người được chúng ta cử đi làm quan ở đây, ở dưới đó. Chú đừng nên xem thường các tuồng hát bội. Nguy hiểm lắm! Lời hát, tiếng trống, tiếng đàn cũng mạnh như mũi tên mũi giáo, chứ không phải đùa. Không phải không có lý khi từ xưa đến nay, các triều đình chỉ cho hát tuồng ca tụng tôi trung, con hiếu, vợ hiền, nghĩa là ca tụng sự ngoan ngoãn, phục tùng. Không có ông vua nào đại đột ca tụng những tên nổi loạn. Chú ngẫm mà xem anh nói có đúng không!

Nguyễn Huệ im lặng suy nghĩ, không biết trả lời với anh thế nào. Thấy nét mặt trầm ngâm của em, vua Thái Đức biết Huệ chưa hoàn toàn đồng ý với mình. Nhà vua vẫn còn nghĩ động cơ chính thúc đẩy em, khích động em, là động cơ tình cảm. Vì vậy, vua Thái Đức cười nhỏ, rồi nói:

- Thôi được. Chú giỏi chiến trận, nhưng vẫn là một kẻ thường tình. Ta sẽ ra lệnh tha cho quan Giáo phường và lão Mịch, không khép tội ai cả. Nhưng từ đây về sau không được tự tiện diễn các tuồng như thế nữa. Ta sẽ nhờ ông Nhật tìm người qua thay quan Giáo phường. Còn thằng Lãng thì...

Nguyễn Huệ vội thưa:

- Dạ em xin nó về làm Thư ký trở lại. Mấy tên nhà nho bị ta bắt từ trận Đồng tuyên cũng có năng lực đấy, nhưng không tin họ được.

Nhà vua vui vẻ gật đầu, vì tin rằng Huệ đã được thuyết phục. Rằng không còn vấn đề gì chưa được giải quyết giữa hai anh em. Khi Huệ xin lui, nhà vua giữ em lại, dẫn em vào hậu cung thăm hỏi Hoàng hậu và các Quận chúa, rồi giữ lại dự bữa cơm của hoàng gia.

Chương 59

Khoảng cuối mùa Xuân năm Bính Ngọ (1786), Trấn thủ Thuận Hóa là Tào Quận công Phạm Ngô Cầu sai viên Thuộc hiệu đội Dực hữu là Dương Lĩnh bá Nguyễn Phú Như vào Qui Nhơn để thương thuyết vấn đề biên giới giữa hai nước.

Vì là bạn cũ của Nguyễn Hữu Chinh, nên sau các nghi thức triều kiến và những lời đối đáp ngoại giao văn hoa mà giả dối, Nguyễn Phú Như tìm cách để nói chuyện riêng tư thân mật với Chinh về tình hình Bắc Hà. Đô đốc Chinh mừng rỡ nhưng dè dặt, không mời Như về dinh riêng mà tiếp chuyện ngay tại công đường.

Hai người bạn lâu ngày mới gặp lại, nắm tay nhìn nhau mừng mừng tủi tủi, ngỡ như gặp trong chiêm bao. Nguyễn Phú Như liếc nhìn tên lính hầu đang lo pha trà rót nước, giọng nói có vẻ khiên cưỡng:

- Ngài vẫn mạnh giỏi đấy chứ? Bác gái và các cháu thế nào?

Nguyễn Hữu Chinh cười xòa, rồi bảo:

- Thôi đừng khách sáo, anh bạn cũ! Chỉ có hai ta ở đây, văn hoa khách sáo mà làm gì. Cảm ơn bác, nhà tôi vẫn mạnh. Cháu Du đã bắt đầu giúp tôi được trong việc quân. Nghe có sứ giả Thuận Hóa mới vào, tôi tưởng ai hóa ra bác!

- Phần tôi thì vì biết chắc có bác trong này mới dám nhận đi sứ. Thế nào bác cũng phải giúp tôi một tay.

Nguyễn Phú Như lại liếc về phía tên lính hầu. Nguyễn Hữu Chinh không lưu ý đến thái độ dè dặt của bạn, giơ cả hai tay lên trời nói:

- Một tay à? Không. Với ai thì tôi còn ngại, nhưng với bác thì tôi dám giúp cả hai tay chứ đừng nói một.

Lúc đó tên lính hầu đã pha trà xong, lóm thóm đi về phía cửa sổ khép bớt một cánh che bớt ánh nắng. Nguyễn Phú Như nhân cơ hội hỏi nhỏ:

- Bác tìm cơ sai hấn ra ngoài có được không?

Chinh nháy mắt ra dấu hiệu ý bạn, lắc đầu, rồi đáp lớn:

- Người trong nhà cả, bác đừng ngại. Tôi giúp được bác gì nào? Tại sao Quận Tào lại sai bác vào đây? Không phải để dụ hàng tôi đấy chứ?

- Không đâu! Bác đừng đùa ác thế! "Lão đàn" ấy lo bắn lên, mới sai tôi vào đây. Lão muốn mơn trớn bác để mong được yên thân với Tây Sơn, còn nói chi đến chuyện dụ hàng.

Nguyễn Hữu Chinh kinh ngạc hỏi:

- Quận Tào được Chúa tin dùng cử vào Thuận Hóa làm Trấn thủ từ năm Bính Thân (1776), tính đến nay đã mười năm rồi. Mấy người giữ được nơi quan yếu lâu như hấn. Hấn vững như núi, còn lo nỗi gì?

- Ấy, tại bác ở xa không biết đấy thôi. Năm Quý Mão (1783) Chúa cử Hồ Sĩ Đống vào thanh sát

Thuận Hóa. Khi trở về, Hồ Sĩ Đống tâu lên Chúa rằng Quận Tào là một người tham nhu, không thích hợp với nơi biên viễn nguy hiểm, cần phải cử người can đảm, cương cường hơn để cấp tốc thay thế. Chúa không nói gì, nhưng thế nào cũng thắc mắc, hồ nghi khả năng của Quận Tào. Mấy năm nay lão còn ngồi yên vì là nhờ trong này không động tịnh gì. Nếu ngược lại, tất nhiên Chúa phải xem xét. Lão "đần" nghe phong thanh Tây Sơn đã dẹp yên phương Nam, nên lo ngại lắm. Lão nài tôi đi cho được chỉ vì vậy.

Nguyễn Hữu Chinh giả vờ ngạc nhiên, hỏi bạn:

- Tôi với bác là bạn nối khố từ lâu, sao nỡ giăng bẫy hại nhau làm gì! Bác có nói bõn không đấy?

Bác bảo Quận Tào lo ngại thế lực của Qui Nhơn? Trời ơi! Bác tưởng chúng tôi ở đây, vì lọt thỏm vào mấy vùng núi cao vây quanh, nên không trông được gì bên kia đèo Hải Vân hay sao? Bác lầm rồi. Đối với bọn giặc cỏ trong Gia Định thì chúng tôi còn dám bậm môi, rướn gân, cố sức một phen sống mái được. Nhưng với binh lực Bắc Hà, Tây Sơn chỉ là con kiến trước con voi. Mấy vạn tinh binh ở Thuận Hóa, dinh lũy liên dãy từ Hải Vân ra đến sông Gianh, bố trí để sẵn sàng tiếp viện, ứng cứu cho nhau khi có loạn. Phía bắc lại có sẵn kho lương thực và đạo quân Thanh Nghệ lúc nào cũng sẵn sàng để ứng phó với mọi tình thế. Tôi còn lạ gì sức mạnh của Bắc Hà nữa mà bác định giăng bẫy! Không. Không. Chúng tôi không sa bẫy đâu!

Nguyễn Phú Như bắt đầu sốt ruột. Ông từ chối miếng trầu Chinh mời, tự cầm chén trà uống cạn một hơi, rồi nói:

- Bác tin hay ngờ là tùy bác. Sự thực thế nào, có dịp bác trở lại Bắc Hà, bác sẽ biết. Cùng là người một nước với nhau, tôi giấu bác làm gì. Khổ lắm, bác Chinh ạ! Hiện nay ngoài đó đang bị nạn đói. Giá gạo cao vọt. Dân kinh kỳ và bốn trấn bị đói to, thầy chết năm liền nhau. Chúa phải hạ lệnh chiêu mộ nhân dân, ai nộp của sẽ trao cho quan chức. Nhưng bác tính, đói thế thì ai hưởng ứng! Chúa buộc phải xuống chiếu bắt ức nhà giàu để lấy của mà phát chẩn.

Nguyễn Hữu Chinh rung động, lòng quặn thắt vì lo âu cho những bà con thân thuộc còn ở lại Bắc Hà. Chinh hấp tấp hỏi:

- Tình thế bi đát đến thế sao? Bấy lâu nay Bắc Hà có giặc giã gì đâu mà đến nỗi thế?

Nguyễn Phú Như tức tối đáp:

- Không có họa gươm giáo thì có họa "các lái". Chúng thừa dịp mất mùa để bán gạo đắt không có một chút từ tâm, mặc cho những người khốn cùng chết đói đầy đường đầy chợ.

Nguyễn Hữu Chinh hần học nói:

- Ô kìa! Tại sao bác lại đổ hết tội lên đầu các lái! Thế hạn hán mất mùa cũng do các lái à? Còn lợi lộc thì ai không tham.

Nguyễn Phú Như chợt nhớ đến gốc gác gia đình Chinh, bối rối tìm cách chuyển đề tài nhưng không tìm được cách nào để cho bạn bớt giận. Nhưng Chinh đã đổi giận làm vui mau chóng, đến nỗi Nguyễn Phú Như tưởng Chinh giả vờ giận dối vì mưu kế hơn là vì bị xúc phạm.

Nguyễn Hữu Chinh hỏi:

- Thuận Hóa có bi đát đến độ ấy không?

Nguyễn Phú Như lắc đầu nói:

- Chưa đến nỗi nào. Nhưng giữa dân với lính Bắc Hà cũng căng lắm. Đến nỗi trời tối nhá nhem là lính không dám ra khỏi đồn canh. Dân với lính ghét nhau như chó với mèo.

Nguyễn Hữu Chinh lại giả vờ kinh ngạc hỏi:

- Thật ư? Hay bác lại giảng bầy để đón chúng tôi.

Nguyễn Phú Như đưa hai tay lên cao, giọng hô hoán:

- Bác lại ngờ tôi! Thật không còn trời đất nào nữa!

Chinh vội cười cầu hòa:

- Tôi nói đùa đấy thôi. Bác chóng giận quá. Bác Như này, tôi đem gia đình trốn vào đây, chắc bác đã hiểu, chẳng qua chỉ là sự bất đắc dĩ. Bốn năm nay lúc nào tôi cũng nhìn đăm đăm về Bắc. Con chim còn có tổ, huống chi... Cho nên xin bác lấy cái tình đồng hương mà khuyên hộ tôi vài lời. Bác liệu tôi có còn hy vọng về quê được không? Hay lại chết rấp vùi xương ở nơi đất khách này?

Quả nhiên Nguyễn Phú Như xúc động. Quên cả dè dặt. Như hăng hái nói:

- Sao lại không? Bác về lúc nào chẳng được. Ngoài mình dân như thế, lính như thế, cả vua lẫn chúa đều do bọn kiêu binh lập nên chúng ỷ thế ỷ công chẳng coi ai ra gì cả, chúa không ra chúa, quan lại thì khép nép sợ hãi như gà phải cáo. Nước nhà còn chút kỷ cương nào đâu mà còn sức mạnh. Chỉ một cơn gió nhẹ cũng đủ xô ngã rồi. Chỉ sợ bác không muốn về đấy thôi!

Nguyễn Hữu Chinh cố làm ra vẻ chán nản, buồn rầu đáp:

- Bác nói đúng. Tôi già rồi. Có lẽ phải vùi thân nơi hóc núi này mất. Một mai ở Bắc Hà nếu có ai nhắc đến tôi, chẳng qua là nhờ mấy điệu cung từ. Nghĩ mà xót lòng, bác ạ.

*

* *

Ngay chiều hôm đó, Nguyễn Hữu Chinh xin được gặp vua Thái Đức. Nhà vua vuốt râu, cười hỏi:

- Thế nào? Lần này nhà Chúa mật chỉ cho ông những gì? Ông đến từ biệt ta đấy phải không?

Nguyễn Hữu Chinh vội vã sụp xuống lạy nhà vua. Nguyễn Nhạc không ngờ Chinh làm như vậy, hoang mang chưa biết phải làm gì thì Chinh đã lạy đủ hai lạy. Nhưng sau khi lạy xong, thay vì chống gối đứng dậy, Chinh vẫn phủ phục trước sập thếp vàng nhà vua đang ngự, trán chạm vào mặt gạch bát tràng màu gan gà. Nhà vua định xuống sập đỡ Chinh dậy, thì Chinh đã khấn khoản tâu:

- Muôn tâu Thánh thượng, thần không khéo ăn ở để cho Thánh thượng nhọc lòng hồ nghi. Nếu không được Thánh thượng khoan dung, thần xin phủ phục tại đây để chờ Thánh thượng xử tội.

Nguyễn Nhạc cười ha hả, đến vực Nguyễn Hữu Chinh dậy. Nhà vua nói:

- Ta chỉ nói đùa thế thôi. Sứ giả nói với ông điều gì, ta đã biết cả. Ta không nghi ngờ ông điều gì đâu.

Nguyễn Hữu Chinh cúi người về phía trước chắp tay vái tạ nhà vua, miệng nói:

- Thần xin cảm tạ hoàng ân.

Vua Thái Đức sốt ruột, trở gót sập bảo:

- Thôi, đừng khách sáo nữa. Ông ngồi xuống đây, rồi thuật tỉ mỉ cho ta nghe tình hình Thuận Hóa.

Nguyễn Hữu Chinh kể thật rành rẽ những gì Nguyễn Phú Như vừa thuật với ông vào buổi sáng. Nhà vua chú ý lắng nghe, lâu lâu gật gù ra vẻ bằng lòng. Nguyễn Hữu Chinh nói xong, vua Thái Đức hỏi:

- Ta tin lời hản được không?

Chinh quả quyết đáp:

- Nếu Thánh thượng tin được lòng thần, thì cũng có thể tin được lời Nguyễn Phú Như.

Nhà vua mỉm cười, đăm đăm nhìn Chinh rồi hỏi:

- Hình như xứ này quê mùa không có gì quyến rũ được ông? Ông chỉ ngong ngóng trông về Bắc. Ông muốn ta đưa đường chăng?

Nguyễn Hữu Chinh lo âu, liếc nhìn nhà vua để đoán những gì nhà vua đang nghĩ. Thấy vua Thái Đức vẫn mỉm cười, đôi mắt hiền dịu khác thường, Đô đốc Chinh yên tâm. Ông thú thật:

- Mấy năm nay được Thánh thượng mở lượng bao dung, thần không biết lấy gì để đền công ơn trời bể ấy. Thần đâu dám chê vùng địa linh nhân kiệt này là chốn quê mùa. Quan Bảng nhãn Lê Quế Đường vốn giỏi sấm ký đã báo trước cho nhà Chúa rằng đất Tây Sơn này là đất thiên tử, nhờ thế thần mới mạnh dạn vào đây xin tá túc. Chỉ thẹn một nỗi nợ nước, thù nhà chưa trả...

Nhà vua vội nói:

- Lòng ông thế nào mấy năm nay ta đã rõ. Khởi phải áy náy, ông Cố gắng ă! Nhưng ông muốn ta đưa đường cho ông đến đâu đây? Đến Thuận Hóa chăng? Đến Lũy Thầy chăng? Rồi ông bỏ ta mà đi hay sao?

Chinh khép hai đầu gối ngồi ngay ngắn trên mếp sập, xoay người nhìn thẳng về phía nhà vua lễ phép thưa:

- Tâu Thánh thượng, thần còn biết đi đâu nữa! Bắc Hà đã xử bạc với thần, thì thần đâu còn nợ nần gì với Bắc Hà. Thần có đi đâu, có làm gì, cũng vẫn là một viên tướng Tiên phong mở đất cho Thánh thượng. Chỉ vì thần hiểu hết phong thổ, nhân vật Đàng Ngoài, nên thần xin dẫn đầu cho cuộc Bắc tiến. Và lại, lòng quê hương ai mà không có. Được gần thêm nơi chôn nhau cắt rốn, gần chỗ mồ mả tổ tiên, thần cảm thấy yên tâm hơn. Từ bên này sông Gianh đứng nhìn ra Bắc, lòng nhớ quê đờ bi thiết.

- Đến sông Gianh ư? A ha, ông không nói đùa đấy chứ?

- Tâu Thánh thượng, từ lâu cương vực bắc nam đã định. Từ sông Gianh trở vào là đất của Thánh thượng. Ta phải lấy những gì của ta. Danh chính ngôn thuận, lại hợp lòng Trời lòng người. Thần mạo nghĩ thời cơ đã đến để thu giang sơn Nam hà về một mối!

Vua Thái Đức thích thú cười lớn, cánh tay trái chống vào chông gối thêu. Nhà vua lại hỏi Chinh:

- Ông về Lũy Thầy làm tướng biên cương cho ta được không?

Chinh mau mắn đáp:

- Thần không bao giờ dám từ nan bất cứ việc gì Thánh thượng có lòng thương giao phó. Huống chi được cầm quân tiến ra Bắc lập công, trả ân sâu của Thánh thượng, vốn là ước nguyện của thần.

Nhà vua lại cười, lần này vẻ mặt nhà vua rạng rỡ. Nhưng nhà vua cố lập nghiêm bảo Chinh:

- Ông khéo nói lắm, suýt chút nữa ta bị ông làm xiêu lòng mất. Chuyện này liên quan đến vận mệnh thịnh suy của xã tắc, không thể khinh xuất được. Kéo quân vượt Hải Vân đánh mấy vạn quân Thuận Hóa để

lấn ra tận Lũy Thầy? Nói thì dễ, nhưng lúc thực hiện không khéo lại bốc phải lửa! Ta chưa quên trận Cầm sa đầu! Đem cái sức mười năm tích lũy mà chọi với cái sức mấy trăm năm, có khác nào chú dê con buồn sừng húc đầu vào vách đá núi. Ông đừng vì tình quê hương mà dẫn luôn anh em ta vào cái bẫy ngầm. Ta phải xem xét lại đã. Hôm nào thì sứ Trịnh về?

- Dạ thần không được rõ.

- Nhấn ông ấy rán giữ mình, tránh trước khỏi nơi đầu tên mũi đạn.

Nguyễn Hữu Chỉnh vui mừng đáp:

- Thần xin tuân lệnh.

- Ngày mai ta sẽ tiếp ông ấy lần nữa. Phần ông, hãy thảo cho Quận Tào một thư phúc đáp. Khỏi cần nhắc ông cũng đã đủ tài văn từ và ứng đối rồi. Làm sao cho Quận Tào yên tâm, khỏi lo đề phòng mặt Nam. Đêm ngày ngay ngáy lo mất chức Trấn thủ Thuận Hóa đã đủ khổ cho hãn rồi. Hình như hãn tin thầy tướng lắm phải không?

- Tàu Thánh thượng, đúng như vậy. Không có việc gì hãn không nhờ thầy tướng xem giùm cát hung, nhất là những thầy tướng số người Tàu.

- Đúng là thằng đàn. Hãn tướng chỉ có những "con trời" mới biết được thiên cơ hay sao! Hãn khinh thường người Nam quá lắm! Được. Rồi hãn sẽ có dịp sáng mắt, mở trí ra!

*

* *

Sau khi yết kiến vua Thái Đức, Nguyễn Hữu Chỉnh muốn ghé qua dinh Long Nhương tướng quân để gặp Nguyễn Huệ ngay. Giấc mộng ông ấp ủ từ bao lâu sắp thành hiện thực, Chỉnh khắp khởi mừng, quên cả dè dặt. Đến lúc sắp đến cổng dinh, ông mới thấy ý định của mình quá vội vã, nông nổi. Tuy không có bằng chứng gì rõ rệt, Chỉnh vẫn có cảm tưởng Nguyễn Huệ không ưa mình. Ngược lại Chỉnh cũng không ưa Nguyễn Huệ. Mỗi lần bắt gặp đôi mắt sáng ranh mãnh ấy xoi mói nhìn mình, Chỉnh khó chịu, như bị lột trần truồng trước đám đông. Gặp Huệ vào giờ này? Trời ơi! Ta đã điên chưa? Nói với anh ta những gì? Không khéo lại gây thêm đổ vỡ, mâu thuẫn, thậm chí có thể là tai vạ. Chỉnh bảo bọn lính hầu đi thẳng về dinh, không ghé lại dinh của Long Nhương.

Mãi mười ngày sau, lúc Nguyễn Huệ đến thăm cơ xưởng đóng thuyền của Chỉnh, hai người mới có dịp thuận tiện nói chuyện với nhau. Nguyễn Hữu Chỉnh chờ cho Lãng ra khỏi phòng, mới hỏi Nguyễn Huệ:

- Trong cuộc Bắc phạt này, Tướng quân dùng quân bộ hay quân thủy để làm lực lượng nòng cốt?

Nguyễn Huệ hiểu ngay ý Chỉnh, nhưng vẫn giả vờ kinh ngạc hỏi:

- Cuộc Bắc phạt nào? Ông hỏi gì vậy?

Nguyễn Hữu Chỉnh lúng túng nói:

- Tôi tưởng Hoàng thượng đã...

Nguyễn Huệ hỏi dồn:

- Theo ông, ta nên dùng quân bộ hay quân thủy?

Chỉnh qua được cơn bối rối, đáp chậm:

- Tướng quân đoán được câu trả lời của tôi rồi. Người nào quen việc gì, thường xem việc đó quan trọng hơn hết. Tôi được đòi đặt cho cái hiệu "con cắt nước", nên hể lên khỏi thuyền là lúng túng.

Nguyễn Huệ mỉm cười nói:

- Dinh của Dao trung hầu đâu phải là nhà thủy tạ! Ông có lúng túng chút nào đâu. Ông chỉ nói khiêm đấy thôi!

Chỉnh đỏ mặt, ngồi im không nói gì. Nguyễn Huệ lấy giọng hòa nhã nói:

- Tôi nói đùa cho vui, ông đừng để tâm. Vâng. Ngay sau khi sứ giả Quận Tào vào đây, Hoàng thượng có vời tôi vào. Hình như ông cũng có được gọi thì phải. Hoàng thượng có nhắc đến chuyện Thuận Hóa. Nhưng tôi còn do dự, chưa dám đương. Sau trận đương đầu với quân Xiêm, tôi nên nghỉ một thời gian. Có lẽ đích thân Hoàng thượng cầm quân Bắc phạt đấy.

Chỉnh quên cả dè dặt, hấp tấp nói:

- Sao Tướng quân lại chối từ! Tôi e rằng... Không... Ý tôi muốn nói quân lính đã quen được Tướng quân chỉ huy, chỉ nội sự có mặt của Tướng quân cũng đủ cho họ tin tưởng và hăng hái rồi. Chưa nói đến sự từng trải chiến trường, đến mưu lược, sự quyết đoán nhanh nhẹn. Vả lại... vả lại... không biết tôi thừa với Tướng quân điều này có tiện không...

Thấy vẻ mặt láo liên của Chỉnh, Nguyễn Huệ thêm ác cảm với Chỉnh. Nhưng vì tò mò, ông hỏi:

- Có gì ông cứ nói. Giữa ông với tôi, không nên ngại.

Chỉnh đưa lưỡi liếm nhẹ môi trên, ngập ngừng, rồi đánh bạo nói:

- Có thể tôi quá liều lĩnh, đem mạng sống ra đánh đổi một điều chưa chắc chắn, nhưng... vì đại cuộc, tôi phải thừa thật với Tướng quân. Chuyện này Tướng quân không nên từ chối kiểm lệnh vì nhiều lẽ.

Nguyễn Huệ cười nhỏ, khuyến khích Chỉnh:

- Ông cứ tự nhiên. Tôi là một người biết điều. Xin ông kể hết các lẽ phải trái. Tôi sẽ lắng nghe những lời biện biệt.

Nguyễn Hữu Chỉnh yên tâm hơn, tiếp tục nói:

- Lẽ thứ nhất là hiện nay, từ nam chí bắc không ai có tài cầm quân hơn Tướng quân. Tôi nói từ nam chí bắc, vì sau khi Quận Việp qua đời, đất Bắc không còn viên tướng nào đủ sức nhìn mặt Tướng quân. Chiếm lại một vùng đất đã bị Bắc Hà chiếm hàng mười năm, đồn lũy, binh bị đã vững, lương thực khí giới đầy đủ, việc đó không thể giao cho bất cứ ai. Trận đầu mà không thắng thì quân dân dễ nhụt chí. Do đó, cần phải giao cờ lệnh cho một tướng bách chiến bách thắng.

Lẽ thứ hai liên quan đến vận hội chung của vương triều. Tướng quân nghĩ mà xem, vị thế của Tướng quân ở đây, sau khi Tướng quân toàn thắng quân Xiêm, bắt đầu có điều không ổn. Tướng quân xem thường chuyện danh lợi vụn vặt, nhưng không phải ai ai cũng như Tướng quân. Rất nhiều người mong muốn Tướng quân mãi mãi là viên tướng biên viễn. Tướng quân càng sáng thì họ càng mờ. Thấy Tướng quân khai hoàn, họ dầu dàu nét mặt. Nhiều chuyện hiểu lầm đã xảy ra từ lúc Tướng quân về đây mà nếu không có lòng thuận thảo hiếm có giữa anh em ruột thịt trong hoàng gia, nếu ở vào trường hợp khác, có thể có nhiều đổ vỡ lớn. Nhiều người e dè khép nép với Tướng quân, kính sợ nhưng dè dặt, khâm phục mà xa cách. Chúng nó

đáng thương, vì còn phải nhìn trước nhìn sau để giữ lấy thân. Tôi nói sơ qua, nhưng một người thông minh sắc sảo như Tướng quân chắc đã biết trước mọi điều. Do đó, tại sao không nhân cơ hội này, Tướng quân lãnh phần trấn thủ Thuận Hóa, dương oai hùng với Bắc Hà, bảo vệ giang sơn cho Hoàng thượng, lại được thỏa thích tùy nghi trong khu vực riêng. Tướng quân vui, mà bọn tiểu nhân cũng đỡ phần lo ngại.

Nguyễn Huệ gật gù ra vẻ đồng ý, rồi hỏi Chinh:

- Nếu tôi lãnh kiểm lệnh, ông có giúp tôi không?

Nguyễn Hữu Chinh mau mắn đáp:

- Tôi chỉ mong ước có bấy nhiêu. Được bước gần quê hương thêm một bước, lòng tôi vui thêm một bậc.

- Bọn tiểu nhân ở đây lo ngại tôi, vậy ông không lo ngại sao mà xin theo tôi?

Nguyễn Hữu Chinh nhũn nhặn đáp:

- Người quân tử phải biết tìm đáng mình quân để thờ. Tôi có chút tài mọn về thủy chiến, cũng phải biết chọn đúng tướng để phục vụ.

Nguyễn Huệ cười, bảo Chinh:

- Ông nói khiêm quá đấy. Ông thông thạo chuyện đất liền hơn cả chuyện sóng nước.

Lúc ấy Lãng vào phòng báo cho Nguyễn Huệ biết đoàn tùy tùng đã sắp sẵn ngựa và hành lý xong.

Nguyễn Hữu Chinh cười rất tự nhiên, hỏi Long Nhượng tướng quân:

- Tướng quân lại sắp đi? Giá tôi còn được sức thời trai trẻ, tôi sẽ xin theo hầu Tướng quân. Nhưng tôi già rồi. Tướng quân sắp đi đâu đấy ạ?

Nguyễn Huệ trầm ngâm suy nghĩ những điều Chinh vừa nói, đáp băng quơ:

- À, tôi vào xem lại các đồn phòng thủ trong kia.

Rồi quay về phía Lãng, Huệ hỏi:

- Liệu có kịp không?

Lãng nhìn bóng mặt trời đáp:

- Nếu trễ ta có thể dừng lại nghỉ đêm ở cung Bình Điền.

Nguyễn Huệ đứng dậy, kéo lại áo bào cho ngay ngắn, rồi bảo:

- Nào, ta đi. Cảm ơn Đô đốc. Ông nói hay lắm!

*

* *

Khi đoàn người ngựa đến ngã ba chỗ đường đất xuống Thị Nại gặp đường thiên lý, Nguyễn Huệ bảo mọi người dừng lại cho ngựa nghỉ. Đúng ra, chính Nguyễn Huệ cần nghỉ chứ không phải ngựa. Những lời Chinh nói tác động mạnh mẽ lên tâm hồn ông. Dù không nói ra, ông vẫn nhận thấy trong các lời bàn đầy hậu ý của con người khả nghi ấy có nhiều điều đáng phải quan tâm. Nhất là những điều liên quan đến vị trí của ông!

Rõ ràng mọi sự đã thay đổi nhiều, so với thuở ban đầu. Ông đã 34 tuổi, không còn là một cậu em út bé dại của ông Biện Vân đồn như thời xưa nữa. Kẻ địch khiếp đảm khi nghe nhắc tới tên ông. Quân sĩ kính

phục ông, sự kính phục pha lẫn sợ hãi khép nép. Kể cả số anh em quen biết ông từ thời Kiên thành hoặc Tây Sơn thượng. Ông ngờ ngợ nhận ra sức mạnh khuất phục của quyền lực, nên khi tiếp xúc với cấp dưới, ông cố tỏ ra đơn giản, bình tĩnh, hòa nhã, để khoảng cách giữa ông với họ bớt xa. Nhưng các chiến công liên tiếp ông lập được lại tạo cho ông một thứ quyền lực vô hình gần giống với quyền lực của thần linh đối với kẻ chiêm bái. Càng ngày ông càng cảm thấy cô đơn, thèm muốn cuộc sống đơn giản, thèm muốn được khuất lấp trong dòng sống bình thường của mọi người. Đôi lúc ông thầm ước sự đơn giản của Nguyễn Lữ, sự hiếu động vô tư của Nguyễn Nhạc. Càng muốn hòa hợp vào sự dung dị, lịch sử càng tách lìa ông với phần còn lại, buộc ông phải đứng một vị trí cao sáng hơn. Từ đó bắt đầu những hệ lụy phức tạp, những bon chen tầm thường mà từ thời còn trẻ, ông ghét cay ghét đắng. Nguyễn Hữu Chỉnh đã nói đúng... Chiến công của ông gây ra nhiều hệ quả đau lòng, quấy rầy ông chẳng khác nào một kẻ thù khuất mặt dai dẳng và ranh mãnh. Ông thừa hiểu lý do vụ hạ cống chào, hoặc vụ cấm hát tuồng Chàng Lúa. Ngay cả vua anh cũng bắt đầu lo ngại uy tín của ông. Chỉ cần nhìn qua cách nhìn, lối nói khi gặp ông, nhìn qua cách cười gượng gạo khi khuyến khích hoặc vỗ về ông, ông đủ hiểu tâm trạng của vua Thái Đức. Nguyễn Hữu Chỉnh nói đúng. Vị trí của ông ở đây không còn thích hợp nữa. Ông phải nhận lãnh nhiệm vụ trấn thủ phía bắc Hải Vân, hoặc phía nam Bình Thuận. Ông phải nhận số phận bạc bẽo của một viên tướng biên tái, nếu muốn giữ tiếng thuận thảo cho gia đình.

Nguyễn Huệ suy nghĩ lung lắm, càng suy nghĩ càng buồn. Ông dùng dằng, chưa biết nên rẽ phải về kinh thành xin nhận kiểm lệnh Bắc phạt của vua anh, hay nên rẽ trái vào thanh sát các đồn lũy Cù Mông. Bọn lính xuống suối múc nước cho ngựa đã trở lại. Mấy con ngựa khỏe đang nhai thóc, đuôi ve vẩy thỏa mãn.

Nguyễn Huệ gọi Lãng đến hỏi:

- Liệu có đến kịp Bình Điền lúc trời sập tối không?

Lãng quả quyết đáp:

- Chắc chắn kịp, thưa Tướng quân. Từ đây vào đó gần hơn từ đây về thành.

Vô tình lời nói của Lãng giúp Nguyễn Huệ quyết định. Ông bảo:

- Ta khởi hành thôi. Nếu kịp, ta thẳng đến Cù Mông.

Lãng cười ngựa chạy phía sau Nguyễn Huệ. Ông cố ý ghì cương ngựa lại chờ Lãng tiến lên ngang hàng với mình, nhưng hễ ông đi chậm thì Lãng cũng đi chậm, khoảng cách hai người không thay đổi. Thành thử Nguyễn Huệ cảm thấy lòng nặng trĩu vì cô độc. Ông thấm thía nỗi quạnh hiu của danh vọng, của quyền lực. Thấm thía nỗi quạnh hiu của kẻ khác thường. Không cưỡng được khát vọng được cảm thông, Nguyễn Huệ quay lại gọi Lãng:

- CẬU thúc ngựa lên đây.

Lãng vâng lời, nét mặt ngơ ngác chưa hiểu chủ tướng muốn gì. Lúc đến gần Nguyễn Huệ, Lãng hỏi nhỏ:

- Tướng quân truyền gì ạ?

Nguyễn Huệ bức dọc nói:

- Cậu bỏ quách cái giọng khúm núm yếu đuối ấy đi.

Lãng cúi đầu im lặng, không hiểu vì sao đột nhiên Huệ nổi giận. Nguyễn Huệ hối hận vì nặng lời vô cớ, nên hỏi:

- Lãng đã quen đi ngựa trở lại chưa?

Lãng vui mừng đáp:

- Dạ quen rồi. Mấy năm núp sau đám mũ áo phường hát, em quên cả cách giữ cương. Ngày đầu đi ngựa, tối về mỏi rã cả thân thể. Phải qua một tháng mới làm quen trở lại với đời sống sương gió cũ.

Nguyễn Huệ ngắm vẻ hân hoan của người bạn trẻ, xúc động, thúc ngựa đến gần Lãng hỏi:

- Cậu có biết vì sao ta lại xin cậu về đây không?

Lãng đáp:

- Em biết ơn anh.

Nguyễn Huệ vội bảo:

- Có gì mà ơn với Huệ. Lãng không biết đấy. Ta cần có Lãng bên cạnh không biết bao nhiêu. Nhiều lúc ta cảm thấy mọi người đều giả dối, giả vờ khép nép, xu nịnh, tâng bốc ta, nhưng sự thật họ ghê tởm xa lánh ta.

Lãng không tin những điều mình vừa nghe. Anh nói:

- Tại sao Tướng quân lại phản đòi như vậy? Không có ai dám...

Nguyễn Huệ cắt lời Lãng:

- Phải. Họ không dám nói sự thật, nên hoặc lấy lời tâng bốc lừa ta, hoặc tìm cách lánh tránh cho xa ta.

- Mọi người kính phục Tướng quân. Vì kính phục nên nể sợ.

Nguyễn Huệ vội hỏi:

- Còn Lãng thì thế nào?

Lãng đáp:

- Tướng quân đã biết rõ cảm tình của em rồi!

Nguyễn Huệ nói một mạch:

- Không. Lãng chưa hiểu rõ ta, cũng như ta chưa hiểu rõ Lãng. Không có điều gì, không có người nào đơn giản cả. Chẳng hạn Lãng đừng lầm tưởng rằng ta xin Lãng về để cứu Lãng. Không. Ta cần Lãng. Ta cần Lãng như cần một tấm gương soi rõ mặt mình, cái mặt không có mũ trụ trên đầu, vào lúc không còn ai chung quanh để cố nghiêm nghị hoặc đóng tuồng hòa nhã. Ta muốn có một người hoàn toàn đáng tin cậy bên cạnh để được nói bất cứ điều gì thích nói, sống thoải mái bình thường như một kẻ vô danh, lúc yếu đuối, hèn nhát cũng như lúc giận dữ điên cuồng. Lãng đừng gọi ta là "Tướng quân". Cũng không nên khép nép giữ ý, đi sau ta như một tùy tướng. Lãng hiểu ý ta không?

Lãng chưa hiểu nhiều, nhưng cứ đáp liêu:

- Dạ vâng, thưa Tướng quân.

Nguyễn Huệ cười chế nhạo:

- Cậu vừa đáp hiệu, lại vừa dùng hai tiếng "Tướng quân". Cậu chưa hiểu gì cả.

Câu chuyện đến đó thì ngừng.

Tối hôm ấy và từ sáng hôm sau, trên đường trở về kinh thành, Nguyễn Huệ lăm lè không tìm cách gợi chuyện với Lãng. Vì thế, anh cho cuộc đối thoại hiếm hoi hôm trước chỉ là một phút lạc lòng của viên dũng tướng.

Dù sao, Lãng cũng vui mừng vì hiểu được vị trí của mình đối với Nguyễn Huệ.

Chương 60

Từ đầu tháng Tư, cuộc chuẩn bị tấn công Thuận Hóa cuốn hút mọi người như một cơn lốc, khiến không ai còn thì giờ suy nghĩ về mình. Chỉ còn một điều đáng suy nghĩ là làm sao để quyết thắng. khắp nơi nhịp sống gia tăng gấp đôi, gấp ba. Hơi thở hùng hực chí chiến đấu. Cái rộn rã huyền nhiệm báo hiệu mùa xuân lại trở về vào đầu mùa hạ. Ngày kéo dài bằng ánh đuốc. Tuổi trẻ kéo dài bằng hy vọng và niềm tự hào. Những người chân đất vốn là anh chẵn trâu, chị bán trâu, phu khuân vác, thậm chí là tên vô lại ngoài chợ, chưa hết ngỡ ngàng trước sức mạnh tiềm tàng của chính mình. Hơn mười lăm năm qua họ tham dự vào biến động long trời lở đất, cho nên họ hết còn e dè ngờ rằng tất cả chỉ là do may rủi. Không. Không có may rủi nào lại có thể trường cửu đến hơn mười lăm năm ròng. Họ bắt đầu tự tin, và tự hào. Họ tin ở bàn tay cầm cày và cầm giáo của họ, rồi tin ở khả năng trí tuệ của họ. Ngoài mùa xuân trời đất, họ tạo ra một mùa xuân khác vào mỗi đầu hạ. Đầu tháng Tư họ ra đi, và khoảng đầu hoặc cuối thu họ mang chiến công trở về. Điều đó xảy ra hằng năm như luật tự nhiên, như điều bình thường.

Nhưng tháng Tư Bính Ngọ, họ rạo rực hăm hở vì một điều khác thường. Không như những lần vượt biển vào Nam trước đây, lần này, họ sắp tiến công ra Bắc!

*

* *

Trong phòng cơ mật, vua Thái Đức đang chủ tọa một cuộc họp quan trọng. Những người được triệu tới dự họp gồm có: Tiết chế Nguyễn Lữ, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, Đô đốc Nguyễn Hữu Chỉnh, Phò mã Vũ Văn Nhậm và Thái úy Bùi Đắc Tuyên. Không thấy mặt quan Hình bộ Bùi Văn Nhật như trong các cuộc họp quan trọng trước đây. Các lính hầu được lệnh không cho bất cứ ai đến gần phòng họp.

Vua Thái Đức mở cuốn lịch ra, vui vẻ bảo mọi người:

- Ta đã định được ngày xuất quân rồi. Hai mươi tám tháng Tư. Chỉ còn không đầy nửa tháng nữa. Các ông phải lo cho gấp lên!

Rồi quay về phía Nguyễn Huệ, nhà vua nói:

- Chú Tám, lần này ta cũng giao trọng trách cho chú đấy. Chú làm "Thống lĩnh chư quân thủy bộ". Nhưng chú đừng vội lo. Chú không đơn thương độc mã như lần đánh nhau với quân Xiêm đâu. Chú có thẳng Nhậm theo làm Tả quân Đô đốc, ông Cống Chỉnh đây làm Hữu quân Đô đốc. Lại thêm chú Bảy Lữ chỉ huy đội thủy quân dự bị. Đường đi nước bước Thuận Hóa ông Cống thuộc như thuộc từng chỉ tay của mình. Bên kia đèo Hải Vân nhân tâm đang ly tán, phòng thủ rời rạc. Việc có vẻ khó nhưng với chú, ta biết chú đảm đương nổi. Ý chú thế nào?

Nguyễn Huệ định trả lời vua anh, nhưng nghĩ sao, do dự, quay sang phía Nguyễn Hữu Chỉnh hỏi:

- Xin quan Đô đốc cho biết tình hình phòng thủ Thuận Hóa thế nào đã.

Nguyễn Hữu Chỉnh cúi đầu xin phép nhà vua, rồi mới đáp:

- Tình hình chung thì đúng như lời dạy bảo sáng suốt của Hoàng thượng. Lực lượng nhà Trịnh ở Phú Xuân mới xem có vẻ hùng hậu. Từ sông Gianh vào đến Hải Vân, ngoài số tam binh và thổ binh, riêng số tinh binh từ Bắc hà đưa vào cũng có trên ba vạn rồi. Thành Phú Xuân là chốn địa đầu trọng yếu, nên lực lượng thủ ngự lại càng mạnh mẽ đông đảo. Cách xây đồn đắp lũy cũng kiên cố, kín đáo. Trên dải đất hẹp chạy dài theo ven biển gần như không chỗ nào không có bóng quân Trịnh. Phía bắc có các đồn Bồ Chính, Leo Heo, và Lũy Thầy. Sâu về phía nam có dinh Cát. Phía cực nam có đạo quân án ngữ ở vị trí xung yếu tại đỉnh Lũy (đèo Hải Vân). Cả bắc lẫn nam che chở kín đáo cho thành Phú Xuân của Quận Tào. Đó là chưa kể những đạo quân Bắc hà bên kia sông Gianh có thể sẵn sàng tiếp cứu Phú Xuân lúc có tin biến. Nhưng... như nhận định anh minh của Hoàng thượng, tất cả lực lượng đông đúc, dinh lũy kiên cố ấy giống như một cây đa bị mục nát từ bên trong, chỉ chờ một cơn gió nhẹ là đổ. Vì Hoàng thượng đã dạy: nhân tâm Bắc hà đang ly tán, phòng thủ lại rời rạc. Lẽ thắng đã rõ như ban ngày.

Vua Thái Đức hỏi:

- Quận Tào, trấn thủ Thuận Hóa, có đáng sợ không?

Nguyễn Hữu Chỉnh bữu môi đáp:

- Hẳn chỉ là cái bị thịt đàn độn, sở dĩ được nhà Chúa tin dùng vì răm rắp tuân theo lệnh trên, không dám có sáng kiến riêng. Hẳn lại không giỏi việc binh, khi hữu sự cứ quỳnh quáng như gà phải cáo. Nhưng lúc vô sự thì lại nhanh nhẹn tìm mọi cơ hội để vơ vét của dân. Nếu không nhờ tên Phó tướng Hoàng Đình Thế lo giúp việc binh thì hẳn khó lòng ở yên Thuận Hóa lâu đến thế. Hiện giờ Quận Tào và viên Phó tướng không ưa nhau. Quận Tào ghét Thế vì thế lực viên Phó tướng này mỗi ngày mỗi tăng. Hoàng Đình Thế ghét Quận Tào vì tính tham lam vô độ, sự đàn độn, và mê tín của tên Trấn thủ.

Nhà vua liền hỏi:

- Hẳn tin chuyện quỷ thần nhảm nhí lắm à?

- Tâu Hoàng thượng đúng như vậy. Hẳn tự biết mình bất tài, lại sợ Chúa mới không tin dùng, nên theo lời Nguyễn Phú Như, suốt ngày hẳn tìm gặp bọn thầy tướng để biết trước hậu vận, liệu trước đường thoát thân.

Vua Thái Đức gật gù, cười thật tươi nhưng không nói gì. Một lúc sau nhà vua hỏi Nguyễn Huệ:

- Bây giờ đến lượt chú Tám. Chú định dùng thủy binh hay bộ binh? Dồn hết lực lượng đánh vào Phú Xuân hay chia nhiều mũi đánh đồng loạt các đồn lũy suốt một dọc từ Hải Vân ra sông Gianh?

Nguyễn Huệ suy nghĩ một lúc mới chậm rãi đáp:

- Lần này thì địch đông đảo và bố phòng kỹ càng, nếu chỉ đánh Phú Xuân không thôi thì quân ở dinh Cát lẫn đỉnh Lũy sẽ tiếp cứu Phú Xuân được ngay. Cho nên ta nên tấn công bất ngờ và chớp nhoáng ở tất cả các cứ điểm chính. Phải từ Hải Vân đánh ra, từ sông Gianh đánh vào, đồng thời ta dùng quân thủy bộ đánh cả Phú Xuân, để chúng giở tay không kịp, mà cũng không thể tiếp cứu cho nhau được.

Vua Thái Đức lo lắng hỏi:

- Liệu ta có đủ sức không?

Nguyễn Huệ quả quyết đáp:

- Dạ thưa đủ. Nhờ quan Đô đốc mà thủy quân của ta có khả năng chở được cả súng lớn và voi trận. Thủy chiến cũng hữu hiệu hơn. Hiện nay là mùa gió nồm thổi mạnh, chiến thuyền của ta có thể nhanh chóng đưa quân đến đánh phá tất cả các dinh lũy ven biển.

Nhà vua lại hỏi:

- Chú chia các cánh quân thế nào?

Nguyễn Huệ đáp:

- Có lẽ nên chia làm ba cánh lớn: một đạo thủy quân vượt biển ra tới sông Gianh vừa để chặn quân tiếp viện của Bắc hà, vừa để tiêu diệt các đồn lũy từ sông Gianh vào đến dinh Cát. Một đạo thủy quân tiến đánh thành Phú Xuân. Một đạo bộ binh đánh đèo Hải Vân, phá tan được quân Trịnh ở đỉnh Lũy thì phối hợp với đạo thủy quân tiến công đồng loạt vào mấy vạn quân của Quận Tào. Mặt trận chính dĩ nhiên là thành Phú Xuân. Do đó phải làm thế nào để hai cánh quân thủy bộ phối hợp được nhau thì mới thủ thắng.

Nhà vua hớn hờ quay hỏi mọi người:

- Kế hoạch tiến quân như vậy được chứ? Các ông nghĩ sao?

Không ai dám trả lời ngay. Nhà vua lại hỏi Huệ:

- Chú định giao cho ai cầm đầu ba cánh quân đó?

Nguyễn Huệ đáp:

- Cánh quân bộ lãnh trách nhiệm nặng nhất, nên quan Đô đốc ạ, có lẽ tôi phải nhờ ngài giúp sức. Cánh quân thủy đánh Phú Xuân giao cho Phò mã. Còn cánh quân ra sông Gianh thì do anh Bảy chỉ huy.

Vua Thái Đức hỏi Lữ:

- Chú Bảy thấy đã ổn chưa?

Nguyễn Lữ rụt rè nói:

- Đường biển hơi xa, nhưng chắc cũng được thôi. Phần quan trọng vẫn là nhiệm vụ của chú Tám ở Thuận Hóa.

Nhà vua hỏi Vũ Văn Nhậm:

- Còn cánh thủy quân đánh vào cửa Thuận. Nhậm có đảm đương nổi không?

Vũ Văn Nhậm mạnh bạo đáp:

- Tàu Phụ vương, nhất định con phải đảm đương nổi. Nếu không...

Vua Thái Đức cười ha hả vì vui mừng, cắt lời con rể:

- Nếu không... nếu không! Chẳng lẽ mày thua trận, tao đòi lại con gái!

Mọi người cười ồ. Hào khí bàng bạc khắp cả gian phòng cơ mật.

*

* *

Nguyễn Hữu Chỉnh gọi Lợi đến chỗ vắng xa xóm chài hỏi:

- Tôi hỏi điều này, anh đừng giấu tôi nhé. Anh có để dành được chút ít vàng bạc, tiền của nào không?

Lợi lúng túng không biết phải trả lời thế nào. Chỉnh vẫn kiên nhẫn chờ Lợi đáp, miệng mỉm cười khuyến khích, Lợi thú thật:

- Trước đây tôi cũng đành dùm được chút ít. Nhưng sau vụ bị án, mòn mỏi đi cả. Gần đây, tôi lại...

Nguyễn Hữu Chính nói:

- Tôi biết! Tôi biết! Nhưng ít ra nếu anh đi Bắc, chị ở nhà cũng đủ sống được vài năm chứ!

Lợi lo âu nói:

- Có lẽ không đủ. Nhưng vợ tôi lúc cùng cũng có thể tự xoay sở được. Con cái bây giờ đã lớn, mấy mẹ con có thể bươn chải kiếm sống. Mà tại sao ngài hỏi thế?

Nguyễn Hữu Chính im lặng hồi lâu, chờ cho Lợi sốt ruột mới nói:

- Tôi sợ chuyển tấn công ra Bắc kỳ này làm đảo lộn hết cả. Có thể anh phải xa gia đình lâu đấy, hoặc một hai năm, hoặc lâu hơn nữa!

Lợi lấy làm lạ, vội hỏi:

- Sao thế ạ? Những lần đánh Gia Định trước đây có xảy ra gì đâu! Hay ngài sợ chuyển này ta sẽ thua to.

- Không phải thế. Nhất định ta sẽ thắng lớn. Quân Trịnh bạc nhược không thể chống lại ta đâu. Nhưng lấy Thuận Hóa xong, chắc chắn sẽ có nhiều phân tranh. Lúc đó anh phải chọn. Không dễ dàng đâu!

- Chọn gì ạ?

- Chọn ở phía nào, bên này đèo Hải Vân hay bên kia. Chọn phía nam Hải Vân thì đoàn tụ với gia đình, nhưng... nhưng khó lắm. Chọn phía bắc thì... tôi sợ, tội nghiệp cho chị và các cháu!

Lợi bắt đầu hiểu, nhưng không thể thấy hết được toàn thể cục diện sắp chuyển của tình thế. Anh hoang mang lo lắng hỏi:

- Sắp xảy ra phân tranh hay sao, thừa Đô đốc? Có thể khác không? Vả lại, ai phân tranh với ai? Có lẽ nào...

Nguyễn Hữu Chính không muốn đi xa hơn nữa, nên bảo:

- Ấy là tôi chỉ đoán mò vậy thôi. Anh không kín miệng, cả anh lẫn tôi đều mang vạ đấy. Đáng lẽ tôi không nên nói chuyện này. Nhưng với anh, tôi muốn giúp đỡ.

Lợi rụt rè hỏi:

- Tôi phải làm gì, thưa ngài? Hay là...

- Anh muốn ở lại đây phỏng? Không được đâu. Chuyển này nhà vua dốc toàn lực ra đánh Phú Xuân, cho nên anh có cường cũng không cường nổi. Ngọn sóng đã cuốn về phương bắc, anh có dừng lại thì sức sóng cũng đập vỡ ngực anh ra. Tốt hơn hết là phải lựa chiều sóng mà toan tính, mà cư xử. Anh có nhớ một lần tôi khuyên anh nên cố nổi lại với ông Long Nhương hay không? Lần này, anh phải đi, đồng thời cũng phải lo trước cho gia đình. Hay tôi cho anh vay một ít nhé?

Lợi cảm động không nói được, chỉ lí nhí:

- Thật tôi không ngờ... Tôi không dám...

Nguyễn Hữu Chính vỗ vai Lợi, thân mật bảo:

- Anh làm việc với tôi bao lâu mà còn nói thế ư? Đừng ngại. Tôi giúp anh không phải vì lòng tốt đâu. Vì lợi đấy, anh Lợi ạ (Chính cười vì cách nói láy hóm hỉnh của mình). Nhưng anh đừng sợ. Tôi không

đòi hỏi anh giúp tôi những điều khó khăn, nguy hiểm. Tôi chỉ mong anh thành thực cho tôi biết những điều anh biết. Thế thôi!

Lợi hấp tấp hỏi:

- Ngài muốn biết điều gì ạ? Nếu...

- Không. Không phải bây giờ. Sau này kia! Tôi liều thân báo trước những điều hung cát cho anh, thì xin anh hãy xem tôi như một người thân thuộc, như người anh ruột thịt của anh. Thế thôi! Chuyến này tôi được cử làm Phó tướng cho ông Long Nhượng, nên chắc chắn có những điều tế nhị ông Long Nhượng không nói hết với tôi, vì cách biệt tuổi tác, vì cách biệt tính tình, vì nam bắc xa lạ. Dĩ nhiên ông Long Nhượng đối đãi với anh khác, với tôi khác. Khi nào anh thấy có điều bất lợi cho tôi, cho đại cuộc, hoặc do tôi vụng về, hoặc do ông Long Nhượng e ngại, thì anh báo giùm cho tôi biết để tôi sửa chữa. Nhớ nhé, anh Lợi nhé.

Lợi không ngờ Nguyễn Hữu Chinh chỉ nhờ mình có vậy, nên vui mừng đáp:

- Vâng ạ. Nếu chỉ có thế thì tôi sẵn sàng. Còn về khoản...

Nguyễn Hữu Chinh cắt lời Lợi:

- Được. Anh nên lo trước cho chị và các cháu khỏi vất vả nếu vạn nhất có điều bất trắc xảy đến. Anh cần gì, cứ bảo tôi. Bây giờ anh với tôi coi như anh em kết nghĩa, anh đừng e ngại gì cả. Thôi, ta trở lại cơ xưởng, để bọn thợ khỏi bỏ bê công việc. Ngày mai ta cho hạ thủy mấy mươi chiến thuyền cuối cùng phải không? Ta phải lo cho xong xuôi hết để thủy binh còn diễn tập cho thành thạo trước khi xuất quân. Không biết ông Long Nhượng sẽ xếp anh theo tôi hay theo Phò mã Nhậm!

*

* *

Lăng đưa người thầy võ vào gặp Long Nhượng tướng quân xong mới xin phép về nhà. Anh phải lặn lội lên tận An Thái để tìm cho ra người Tàu ở chợ An Thái trước đây từng dạy võ nghệ cho hai anh em Lữ, Huệ. Ông cụ không còn ở căn nhà cũ nữa, tiệm thuốc bắc ngày trước đã đột nát. Lăng hỏi thăm nhiều người mới tìm được khu vườn u tịch ông cụ về đây để dưỡng già. Tuy đã ngoài bảy mươi, người thầy võ vẫn còn mạnh khỏe, quắc thước. Tóc bạc phơ, khuôn mặt trở đời mới nhưng da dẻ còn đỏ hồng, râu trắng dài phất phơ. Ông cụ không tin những người học trò cũ nay đã thành danh còn nhớ tới mình. Rõ ràng ông cụ hãnh diện được Long Nhượng tướng quân gửi biếu quà cáp quý giá. Nhưng khi nghe lệnh triệu về kinh thành, ông cụ hơi ngỡ ngàng, không vui. Lăng đi ngựa theo sát bên cái võng điều của ông cụ, đi đường, anh không nghe ông cụ hỏi han gì. Người lính khiêng võng gốc An Thái gợi chuyện, ông cụ cũng chỉ đáp qua loa cho có mà thôi. Lúc dừng nghỉ ở giữa độ đường, ông cụ mới hỏi Lăng:

- Ông là tùy tướng của ngài Long Nhượng đấy à?

Lăng muốn cải chính, nhưng không biết nói thế nào cho đúng vị trí của mình, chỉ ậm ừ cho qua. Ông cụ lại hỏi:

- Ngài Long Nhượng vẫn thường tập quyền đấy chứ?

Lăng thích thú, đáp liêu:

- Thừa vẫn tập luôn đấy ạ.

Ông cụ gật gù, rồi nói:

- Hồi xưa anh ấy... ý tôi muốn nói ngài Long Nhưưng đó, hồi xưa ngài giỏi quyền cước lắm. Lão đoán thế nào sau này... rồi quả nhiên đúng y như vậy. Cách ông ấy đứng tấn vững, và oai, như con hổ sắp vồ mồi.

Mấy người khiêng vồng tò mò muốn hỏi chuyện võ nghệ, ông cụ không muốn bắt chuyện, từ chối khéo:

- Lão già yếu, quên cả rồi. Bây giờ chỉ sống tạm với mấy khóm hoa để chờ chết. Chẳng hiểu ngài Long Nhưưng còn triệu lão về kinh làm gì?

Nguyễn Huệ thực sự mừng rỡ khi gặp lại người thầy võ ngày xưa, sự cung kính cuống quýt giống y như lúc Huệ gặp ông giáo Hiến. Lãng định dìu ông cụ bước lên thềm dinh, nhưng ông cụ bước thoăn thoắt, mạnh bạo nhanh nhẹn như một thanh niên tráng kiện và yêu đời. Anh làm tròn bốn phận, và xin được ghé thăm nhà. An nghe tiếng Lãng gọi cổng, lật đật chạy ra với bộ mặt hốt hải khác thường. Lãng ngạc nhiên hỏi:

- Chuyện gì thế chị?

An quên cả mở cửa, bảo em:

- Vào chị hỏi cái này. Nhanh lên!

- Nhưng chị chưa mở cổng.

- À quên. Em vào nhanh lên. Hay thôi, ta đứng đây nói chuyện để lũ trẻ khỏi quấy rầy. Anh Lợi với chị vừa cãi nhau xong.

Lãng chán nản nói:

- Lại cãi! Độ này em thấy cả chị lẫn anh Lợi đều nóng nảy.

Môi An run run khi chị nói:

- Không phải chuyện vặt thường ngày đâu Lãng. Sáng nay anh ấy nói với chị nhiều chuyện lạ lắm. Em đừng giấu chị. Đã xảy ra việc gì ghê gớm lắm phải không?

Lãng ngơ ngác không hiểu chị nói gì. Anh nói:

- Có gì đâu! Tại sao chị hỏi thế?

An bực dọc nói:

- Đến em mà cũng giấu chị. Nếu không có gì, tại sao anh Lợi nói xa nói gần đến chuyện sắp xa nhau, nào là mẹ con chị phải kiên nhẫn chờ anh ấy, nào là nếu gặp biến nên tránh xa kinh thành, nào là... ôi thôi, anh ấy nói như người hấp hối trời trần cho vợ con. Không biết anh ấy tìm ở đâu mà có vàng bạc đưa cho chị nữa, bảo là để phòng tai biến. Lãng, chị sợ quá, đừng giấu chị, tội nghiệp. Chuyện gì sắp xảy ra thế? Hay anh Lợi bị người ta dèm pha, ám hại?

An nói một mạch, nét mặt xanh xao, đôi mắt rơm rớm sắp khóc. Lãng vội bảo:

- Em chẳng hiểu gì cả. Hoặc trong thời gian em đi An Thái dưới này vừa xảy ra chuyện gì. Nhưng anh Lợi đâu rồi, chị?

- Anh ấy về ăn vài bát cơm lại tắt tả đi ngay. Anh ấy hẹn tối về sẽ nói kỹ hơn. Lãng, chị sợ lắm. Chị có cảm tưởng chuyến này sẽ có người trong gia đình ta gặp chuyện chẳng lành. Nếu... nếu bất cứ ai... nếu... mẹ con chị sẽ ra sao đây.

An bắt đầu thút thít khóc. Lãng cố tìm mọi cách để trấn an chị. Anh lúng túng bảo:

- Coi kìa! Sao chị lại nghĩ vớ vẩn thế. Em chẳng hiểu anh Lợi tưởng tượng ra những điều ghê gớm nào để lo sợ rồi cuống quýt lo lắng. Nhưng chị bình tĩnh lại đi. Chị nghĩ mà xem. Cả triều đình ai là kẻ âm mưu tình thế nhất? Có phải ông Long Nhương không? Có phải anh Huệ không? Một khi anh Huệ chịu nhận mệnh, chắc chắn anh ấy đã thấy trước ta phải toàn thắng. Chị nhớ lại xem, có bao giờ anh ấy thua đâu! Chị đừng tưởng quân Bắc hà hùng hậu can đảm hơn quân Gia Định. Ngoài đó chính sự nát bét ra! Binh lính thì kiêu căng phá phách lương dân, quan lại thì những lạm biếng nhác. Điều đó ông Cống Chính đã biết từ lâu, và chắc chắn anh Lợi cũng biết. Thuận Hóa lại là đất cũ của Nam hà, lâu nay bị chúa Trịnh thừa cơ chiếm đoạt, cai trị hà khắc, xem dân Thuận Hóa như cừ thù. Lòng dân tất phải hướng về ta. Chuyến này ta ra đây, chỉ có thắng chứ không thể bại. Làm gì có tai biến, có bất trắc đến nỗi anh Lợi phải trời trăn trước với chị. Hay là anh ấy cố làm ra bi thảm để chị mũi lòng trước lúc đi xa. Gớm, mấy năm nay anh ấy không rời khỏi nhà, nên lần này anh ấy làm ra vẻ quan trọng. Chứ đối với anh Huệ và các tướng sĩ, chẳng qua là một chuyến đi chơi rong thích thú mà thôi. Chị không vào trại lính để thấy mọi người rộn rã vui mừng đến bậc nào!

An đưa ống tay áo lên chặm nước mắt, thút thít bảo:

- Rộn rã! Vui mừng! Thật chị không hiểu nỗi bọn đàn ông! Không bao giờ hiểu nỗi! Vui mừng! Làm như sắp được cầm chuôi gươm, cầm giáo đi đâm chém người khác là một trò chơi thích thú lắm! Em biết không? Mấy hôm nay đi đâu chị cũng nghe các bà mẹ, bà vợ xì xầm sợ hãi. Họ không dám nói lớn vì sợ phép nước. Họ cũng không dám khóc lớn ở chỗ đông người. Họ khóc thầm em có biết đâu! Em không phải là đàn bà, không mang nặng đẻ đau nên không thể hiểu được tấm lòng những người mẹ. Khổ sở nuôi cho con khôn lớn, rồi phải sắm sửa quần áo, gạo thóc, đưa nó đi, đi đâu? Đi đến chỗ hòn tên mũi đạn để chết. Biết bao nhiêu công phu đổ xuống sông xuống biển, không đau đớn sao được! Trong lúc đó cái bọn vô ơn lại cười đùa, "vui mừng rộn rã" như em vừa nói. Vui mừng! Tự nhiên xông ra đâm chém nhau, để ruộng nương lại cho đàn bà cày cấy, tưới mồ hôi kiếm cơm nuôi lũ nhỏ lớn lên để tiễn chúng ra trận chuyển sau, chuyển sau nữa...

Lãng cắt lời chị:

- Nói thế thì còn chuyện gì nữa! Chuyện đời đâu có đơn giản vậy!

An cãi lại:

- Sao không đơn giản! Mọi người cùng hẹn với nhau bẻ hết gươm giáo, vứt hết súng ống, thì đâu còn cảnh mẹ già đưa con ra trận, vợ góa khóc chồng, trẻ con mồ côi cha.

Lãng biết không thể tranh luận được với An, cười xòa, nói đùa:

- Lúc đó người ta vẫn đánh nhau, nhưng đánh theo lối của các bà: Giăng tóc của nhau, lấy răng mà cắn nhau cho đến lúc cả hai cùng chết mệt.

An nói đã hả, nên không giận Lãng. Nghe em nói đùa, An cười. Chị đã bình tĩnh hơn, bắt đầu ngò vức chồng sốc nổi, hời hợt, lo sợ những điều không đáng lo sợ. Để vững tin hơn, An hỏi:

- Nhưng chắc chắn không có gì nguy hiểm chứ?
- Chị nói gì ạ? Các bà cãi nhau mà không nguy hiểm sao?

An cười khanh khách:

- Không phải thế. Chị hỏi: Chuyện này không có gì đáng lo ngại phải không?
- Đúng như vậy. Chị đừng lo hão.

Hai chị em lững thững vào nhà. Lãng hỏi:

- Các cháu đâu, chị?
- Chị vừa hét cho chúng chịu ngủ trưa. Nhất là cái thằng Phát răn mắt, cứng đầu. Khổ vì nó! À, hồi sáng có chị vợ anh Kiên qua đây!
- Có gì lạ không hở chị?
- Dĩ nhiên chị ấy chịu qua đây phải có sự lạ rồi. Chiều nay em qua gặp anh Kiên một chút!
- Chị vậy?
- Chị ấy khóc, bảo anh Kiên độ này gần như phát khùng rồi. Cả ngày ngồi yên một chỗ, rồi làm nhảm những gì không ai hiểu. Chị ấy nhờ chị, hoặc em qua "khuyên răn" anh ấy. Khuyên răn! Nghe mà tức cười!
- Ai bảo anh Kiên phát khùng?
- Thì chị ấy chứ còn ai.
- Thật là...

Lãng tức quá, nhưng không tìm được tiếng nào thích hợp, không tìm được ai để trút giận. Anh ấp úng một lúc, rồi đỏ mặt, bảo An:

- Được, em qua ngay. Em với anh Lợi sắp đi xa, chị và các cháu cũng nên qua lại với bên ấy để thăm nom, nương tựa nhau.

An vội hỏi:

- Em vừa nói gì đấy? Đúng y như lời anh Lợi hồi sáng. Cũng dặn nếu có gì thì nhờ anh Kiên lo giúp, cũng bảo cần nơi ẩn lánh, nương tựa. Nhất định em còn giấu chị.

Lãng không ngờ câu nói vô tình lại có hậu quả xấu, hấp tấp nói:

- Chị lại lo hão rồi! Em giấu chị để làm gì! Chị nghĩ lại mà xem, giấu chị để làm gì!

*

* *

Vợ Kiên dẫn Lãng đến chỗ bụi chuối, chỗ Kiên đang ngồi tĩnh tâm, rồi len lén trở ra quán, như vừa làm một việc tội lỗi. Lãng thấy anh vẫn tĩnh tọa ở chỗ thường tĩnh tọa trước đây. Năng chiều xuyên qua cành lá cây mít già in loang lổ lên người Kiên những bóng râm. Cảnh tượng khác thường đó khiến Lãng rụt rè. Anh bước chậm và nhẹ, cố không gây tiếng động. Nhưng con đường nhỏ trong vườn có nhiều sỏi nên bước chân Lãng vẫn làm xao động cảnh u tịch quanh Kiên. Lãng đến cách anh độ vài bước thì Kiên mở mắt, mỉm cười chờ em. Kiên giữ nguyên thế ngồi kiết già, nhưng hai bàn tay đã lật ngược lại, úp lên hai

đầu gối. Thấy em lúng túng chưa biết nên đứng hay ngồi chồm hổm trước mặt anh để nói chuyện, Kiên bảo:

- Chú ngồi xuống viên đá ong đó cho khỏi nắng.

Lãng vâng lời anh, đến ngồi lên viên đá đặt cách xa Kiên khoảng hai bước, phía bên trái. Vì Kiên không đối hướng nhìn nên mỗi lần nói, Lãng phải nghiêng người quay về phía anh.

Kiên hỏi:

- Chừng nào chú đi giết người?

Lãng ngớ người, không ngờ ngay từ đầu Kiên đã hỏi như vậy. Lãng không thể trả lời được gì, nên hỏi lại:

- Anh bảo gì ạ?

Kiên mỉm cười, nhìn Lãng với đôi mắt bao dung, thương xót. Kiên không nhắc lại câu vừa nói, chỉ hỏi sang chuyện khác:

- Nghe nói Lợi nó cũng đi phải không?

Lãng đáp:

- Vâng ạ.

- Xong việc này thì làm gì nữa?

Lãng hơi bực, đáp gọn:

- Em không biết.

- Chú không biết mà vẫn làm.

Lãng không dẫn được giận, hỏi Kiên:

- Thế anh có biết anh đang làm gì không?

Kiên vẫn giữ nụ cười thương xót, đáp:

- Biết chứ. Anh đang tĩnh tọa.

- Tĩnh tọa để làm gì?

- Tĩnh tọa để khỏi phải "tĩnh tọa".

Thấy em nhíu mày, Kiên nói thêm:

- Để khỏi phải mù lòa làm theo những điều không thấy, khỏi phải múa may quay cuồng trong cái không biết, khỏi phải húc sâu vào cái giả. Cho giống mọi người. Như chú vậy!

Máu nóng bốc lên đầu Lãng. Anh nhìn thẳng vào mặt anh, bạo dạn nói một mạch, những điều Lãng nghĩ:

- Anh cũng chẳng khác em bao nhiêu đâu. Có bao giờ anh nhìn rõ mình hay không? Anh sợ mù lòa ư? Sợ múa may ư? Sợ không thấy được hư thực ư? Anh tránh cái giả này bằng cách bám vào một cái giả còn lớn hơn nữa! Cái anh gọi là chân lý, là hạnh phúc, chẳng qua chỉ là ảo giác. Cái anh gọi là lối thoát toàn vẹn, là đại đạo, là... là đủ thứ tuyệt đối mỹ miều, chẳng qua chỉ là một cách lừa mình và làm khổ người. Cảm thông với vạn vật! Hòa nhập vào cái đại thể của vũ trụ! Thở được cùng một nhịp với đá và hoa cỏ! Nghe được tiếng cười của nắng! Anh còn nghĩ ra được bao nhiêu điều huyền diệu nữa, trong khi chính anh, vâng, chính anh thu mình trong cái xó vườn này, cố ý làm ngơ không biết nỗi khổ tâm của chị, nỗi lo âu của

mọi người. Anh tưởng có thể lấy thúng úp voi được sao? Càng tĩnh tọa, anh càng phải cố làm thui chột cảm giác của anh, ép buộc đầu óc anh chịu dối giả làm thực, dối đen làm trắng. Anh đừng cười như thế nữa. Anh phải nhìn cho rõ cái thực của anh rồi muốn làm gì hãy làm, chê bai, chế giễu ai cũng được.

Kiên nghiêm mặt lại, chậm rãi hỏi Lãng:

- Bộ mặt thực của anh là gì? Lãng thử nói đi.

Lãng hỏi:

- Anh chưa thấy sao?

- Thấy chứ! Nhưng đứng trong nhà nhìn qua cửa sổ khác với đứng ngoài trông vào. Lãng đừng ngại.

Anh không giận chú đâu. Nói đi!

- Anh như con tấm tự nhả tơ làm kén để gói mình.

- Đây là một lời khen, không phải chê. Bậc trí ở đời ngồi một chỗ có thể biết được mọi sự, nhìn một sợi tóc cũng đủ biết lẽ lớn nhỏ của bốn phương. Tự gói lại để hàm dưỡng. Đến một lúc nào đó, phải đục thủng cái kén óng ánh đó hóa thành con ngài mà bay ra.

- Không. Anh tự quấn lấy mình mà tưởng là đang trên con đường đạt đạo. Khổ quá. Anh không muốn nhìn sự thực.

- Thì chú cứ nói phăng cái sự thực phũ phàng ấy đi. Còn chờ gì nữa. Biết đâu chuyến này chú đi không về. Anh còn chờ chú đến lúc nào?

- Anh đã muốn, em không ngại nữa. Cái thực của anh ư? Anh yếu đuối mà kiêu căng. Anh ngại khó, nên lúc nào cũng tìm một con đường dễ để khỏi đau đớn thấy mình yếu đuối. Cả đời anh, anh đã làm được gì? Thất bại. Thất bại. Hết thất bại này đến thất bại khác. Anh bằng lòng lấy chị không phải vì cao thượng, ân nghĩa mà chỉ vì anh nhận cái gì có sẵn, cái gì vô tình gặp trên đường. Anh khỏi phải thử thách, cố gắng. Thiên hạ sau đó có đàm tiếu chẳng? Anh lại được dịp thấy mình cao thượng, kẻ cả, vượt lên tất cả thị phi. Những điều ấy đều giả chẳng khác nào cái cảm giác anh gọi là hạnh phúc lúc gò mình ngồi ôm cục đá. Anh đánh lừa anh quá lâu rồi. Đủ rồi! Anh nên chấm dứt làm khổ mình và làm khổ kẻ khác. Đây, em đã nói hết, một lần cho xong. Em không nói thì không ai dám nói. Không bao giờ có dịp để nói nữa. Anh có giận, em xin chịu!

Kiên lắc đầu chậm chậm, dịu dàng bảo Lãng:

- Chú lầm rồi. Anh không giận chú đâu. Chú nói không sai! Nhưng chỉ đúng có một phần. Chú chỉ đủ sức thấy được cái kén, mà không đủ sức thấy được cái gì có trước cái kén, cái gì có sau cái kén. Cả đến cái kén chú cũng chỉ thấy được phần hình, sắc, mà chưa thấy được chính nó. Anh hiểu chú, và thương xót chú. Chú ngồi dịch lại đây, không lại năng.

Lãng làm theo lời anh, lòng ấm ức nhưng không biết phải tranh luận với Kiên thế nào cho ngã ngũ. Kiên nhắm mắt lại, đưa hai bàn tay bụm lại như muốn hứng một vật gì sắp từ trên trời rơi xuống. Kiên lăm lăm những gì Lãng không nghe rõ. Lãng khó chịu, run run hỏi:

- Anh còn muốn nói chuyện với em nữa không?

Vẫn nhắm mắt và mỉm cười, Kiên nói:

- Chú cứ nói tiếp đi. Nhớ nói, chứ đừng bập bẹ học nói. Cũng như chém giết là một cách bập bẹ học sống. Kẻ đạo đạo thường lặng lẽ. Sự sống thực, tự nó sinh và diệt, không cần nhờ đến ai. Nào, chú nói tiếp đi!

Lãng vùng vằng đứng dậy. Cho đến lúc anh sắp đi khỏi vườn, quay lại nhìn, Lãng thấy Kiên không mở mắt.

*

* *

Vợ Kiên lo lắng đón Lãng ở hông quán, thì thào hỏi:

- Sao chú? Anh ấy có nghe chú không?

Lãng buồn rầu, lắc đầu, không nói gì. Vợ Kiên đỏ hoe cặp mắt, chán nản nói:

- Thật là Trời hành! Mẹ con tôi có tội tình gì mà khổ thế này! Nhưng anh ấy có mở mắt nhìn chú không? Có nói gì với chú không?

- Có, chị ạ.

Vợ Kiên mừng rỡ hỏi:

- Thế à! Anh ấy nói những gì?

Lãng lúng túng, chưa biết phải thuật cuộc đối thoại giữa hai anh em thế nào. Người chị dâu hấp tấp hỏi tiếp:

- Anh ấy có chịu vào nhà không?

Lãng kinh ngạc hỏi:

- Chị nói gì vậy? Anh ấy không vô nhà à?

Đến lượt vợ Kiên ngạc nhiên:

- Cô An không nói gì với chú sao?

- Có. Chị ấy bảo chị gọi em qua đây gấp, khuyên anh Kiên vài lời.

Vợ Kiên đưa hai ngón tay bóp đầu mũi, rồi lấy khăn chùi nước mũi nhiều lần, đến nỗi đầu mũi và mép môi trên đỏ rần. Giọng chị kể lể:

- Anh ấy mới trở chứng chừng vài ba hôm thôi. Mấy hôm trước đến bữa ăn, anh ấy còn vào. Tối sương xuống cũng vào đi ngủ. Đột nhiên mấy hôm nay anh ấy ngồi luôn cả đêm, ai hỏi gì không nói. Tôi, thì anh ấy giận dữ, chê là dốt nát không thèm nói cũng được đi. Đến con Út hằng ngày anh ấy cưng chiều nó, thế mà tôi sai nó ra vườn nắn nỉ, anh ấy cũng không mở miệng. Trước khi trở chứng, anh ấy có bảo con Út là anh ấy sắp "nhập đạo", đừng ai quấy rầy anh ấy. Chú xem, "nhập đạo"! Nhập áo quan thì có! Quán đông người ra vào, người tử tế thì ít mà dân vô lại uống quýt lại lắm. Không có đàn ông trong nhà, chúng nó đánh hơi được, nên càng lộng. Buôn bán thế này có ngày cụt vốn chết đói cả mẹ con. Anh ấy có hứa gì không chú?

- Không, chị ạ!

- Thế anh ấy nói gì với chú?

Lãng cố gắng tóm tắt những điều anh em tranh luận nhau, nhưng vợ Kiên không hiểu gì cả. Rõ ràng

chị nghi ngờ cả sự sáng suốt của Lãng. Chị chán nản, hỏi em chồng:

- Nghe nói chú sắp đi xa phải không?

- Vâng, chị ạ.

- Tôi cũng thấy khách uống rượu bàn tán xôn xao lắm. Họ bàn tính trước chuyện đi buôn Đàng Ngoài. Nghe họ bảo đem gạo ra Thuận Hóa bán, lời nhiều lắm. Cầu trời cho chú được bình yên. À, chú Lợi có đi không?

- Anh ấy cũng phải theo quân, chị ạ!

- Chú ấy lanh, thế nào cũng phát tài. Chỉ còn bọn đàn bà chúng tôi ở lại. Quán này chắc sẽ ế ẩm. Làm sao sống đây! Tôi đã nhờ cậu em chồng tôi ngoài Thăng Bình, nhờ cậu ấy vào giúp tôi trông nom quán một thời gian. Tôi cho tiền phụ trạm, không biết hẳn có giúp thực hay không. Cậu ấy vào thì chị em đùm bọc nhau, nếu cần dắt díu trở ra ngoài đó nương nhờ bà con, chứ ở đây... chú tính, mẹ con tôi thế này, anh Kiên lại thế này... Chú vào nhà uống chén trà đã.

- Thôi, chị cho tôi về. Ngày mai rảnh tôi lại cố sang, xem anh Kiên có đổi ý hay không.

- Làm phiền chú quá. Thật đúng là tội trời! Hôm nào đi chú nhớ cho tôi hay nhé. Trời sinh giặc làm chi! Hết giặc này đến giặc khác. Chú về nhé. Cảm ơn chú.

Chương 61

Lợi đình ninh còn nhiều thì giờ để xếp đặt chuyện gia đình, vì đạo bộ binh do Phó tướng Nguyễn Hữu Chinh chỉ huy chưa ổn định xong hàng ngũ và vũ khí. Bất ngờ vào 20 tháng Tư, có lệnh gọi Lợi đến trình diện gấp tại bản doanh của Long Nhương tướng quân. Cả Nguyễn Hữu Chinh cũng không biết Nguyễn Huệ gọi Lợi đến làm gì.

Tuy hoang mang, nhưng Lợi tin ở tình quen thân lâu ngày giữa anh và Nguyễn Huệ, ân nghĩa thầy trò giữa ông giáo và Huệ, cố tin cả vào tình cảm giữa Huệ và An. Tên lính mang lệnh khẩn chờ để về một lượt với Lợi, khiến anh không thể ghé tạt về Bằng Châu được. Lợi đến bản doanh thì Nguyễn Huệ đã chờ anh sẵn tại căn phòng kín đáo phía hữu với một cụ già râu tóc bạc phơ, thân thể quắc thước. Lợi trông cụ già, nhớ hình như đã gặp ở đâu, nhưng không thể xác định rõ gặp lúc nào.

Nguyễn Huệ chờ cho Lợi ngồi ngay ngắn trên tràng kỷ mới trở cụ già và hỏi:

- Anh còn nhớ thầy đây không?

Lợi e dè đáp:

- Hình như tôi có được quen. Có lẽ cụ là... cụ là...

Cụ già cười, đáp:

- Anh quên tôi rồi. Anh quên cũng phải, vì hồi đó anh chỉ ghé qua tiệm thuốc bắc có vài lần. Tôi là thầy Tàu dạy võ ở An Thái đây.

Lợi nhớ lại quá khứ, vui mừng nói:

- Hóa ra thầy. Thầy già đi nhiều nên con không nhận ra. Thầy vẫn còn ở An Thái?

Người thầy võ đáp:

- Vâng.

Lợi nói:

- Con trông thầy vẫn mạnh mẽ tráng kiện như trước.

Nguyễn Huệ sốt ruột, nói ngay:

- Sau này ta sẽ có nhiều thì giờ hỏi thăm nhau. Bây giờ phải bàn ngay vào việc chính, để kịp sửa soạn tối mai xuống thuyền.

Lợi ngạc nhiên định lên tiếng hỏi, nhưng Nguyễn Huệ đã ra dấu bảo chờ cho ông nói hết.

- Các chi tiết, thầy đây sẽ giải thích cặn kẽ cho anh sau. Ngay bây giờ, anh qua bên dinh quan Tiết chế để nhận lệnh xuống kho lựa hàng hóa. Mấy lần ra cửa Hội và vào Gia Định anh đã quen các loại hàng Tàu rồi. Nếu một thương thuyền từ Quảng Đông cập bến cửa Hội, thì khách buôn Quảng Đông sẽ mang theo thứ gì?

Lợi thành thạo kể:

- Hàng Quảng Đông mang sang bán bên ta gồm sa, đoạn, gấm, vóc, vải, các vị thuốc, giấy vàng bạc,

hương vòng, các thứ đồ giấy, kim tuyến, ngân tuyến, các thứ phẩm, y phục, giày tốt, nhung, kính, pha lê, quạt giấy, bút, mực, kim, cúc áo. Công kênh hơn thì có các loại bàn ghế, các thứ đèn lồng, các thứ đồ đồng, các thứ đồ sứ đồ sành. Về thức ăn uống thì mang sang bán cho ta chè, cam, chanh, lê, táo, hồng, bánh, miến, bột mì, trám muối, dầu Thái, trứng muối, tương gừng, tương ngọt, kim châm, mộc nhĩ, nấm hương...

Nguyễn Huệ ngăn lại, nói:

- Thôi đủ rồi. Đây là một chuyến buôn hàng sang trọng, nên anh chỉ lựa chọn các loại hàng quý, như thuốc bắc, sa, đoạn, gấm, vóc, quạt giấy, đèn lồng, các thứ đồ sứ mỏng, các thứ đồ đồng có chạm trổ. Anh qua bên kho lựa mỗi thứ một ít, sao cho đủ một chuyến buôn lớn. Nếu còn thiếu, ta sẽ ghé qua cửa Hội lấy thêm. Từ bây giờ tới tối anh chọn xong được không?

Lợi e dè đáp:

- Tôi sợ... tôi e bên kho không có sẵn.

- Quan Tiết chế sẽ giúp anh việc đó. Làm sao để sáng sớm mai có đầy đủ hàng hóa để khởi hành. Tối mai thuyền phải ra khỏi cửa Thị Nại. Anh định ghé về nhà chứ gì? Không cần. Tôi sẽ nhờ Lãng tin cho An hay. Và lại việc này tối mật, ngoài anh và thầy đây, không ai được biết thuyền từ đâu tới, và sẽ đi đâu. Anh còn hỏi gì nữa không?

Lợi bị bất ngờ nên không còn biết hỏi gì nữa. Nguyễn Huệ quay sang người thầy Tàu nói:

- Mọi việc sẽ xong. Xin thầy cứ yên tâm nghỉ ngơi. Khi nào khởi hành, sẽ có lính đem võng qua đón thầy. Chắc từ đây đến tối con không gặp lại thầy được. Chúc thầy thượng lộ bình an. Đến nơi, sẽ có người đón thầy để đưa vào thành và xin tiếp kiến với hãn.

Long Nhượng tướng quân đứng dậy có ý từ khách. Người thầy võ và Lợi biết ý, cúi chào rồi lui ra khỏi phòng. Hai người lính hầu đã đợi họ sẵn trước cửa, để dẫn cụ già về chỗ nghỉ ngơi và dẫn Lợi sang dinh quan Tiết chế Nguyễn Lữ.

*

* *

Vì đạo bộ binh do Nguyễn Huệ trực tiếp chỉ huy xuất quân trước hai đạo thủy quân của Phò mã Vũ Văn Nhậm và Tiết chế Nguyễn Lữ, nên nhà vua dành riêng một buổi sáng để dặn dò riêng viên tướng chỉ huy.

Hai anh em bỏ hết cung cách triều đình, ngồi nói chuyện y như lúc họ chưa khởi nghiệp. Nhà vua mặc bộ quần áo lụa vàng đơn giản, đầu quấn cái khăn đỏ, còn Nguyễn Huệ thì mặc nhung phục nhà võ. Nhà vua hỏi:

- Chú đã sẵn sàng cả chưa?

Nguyễn Huệ đáp gọn:

- Xong rồi ạ.

- Thím có thút thít như lần trước không?

Biết vua anh hỏi đùa nên Huệ không trả lời, chỉ mỉm cười thay cho lời đáp. Vua Thái Đức bắt đầu nghiêm sắc mặt để căn dặn:

- Lần này khác hẳn các lần trước, chắc chú đã hiểu vì sao rồi. Họ Trịnh chiếm Thuận Hóa đã mười năm, trật tự kỷ cương chắc chắn là vững chãi hơn trong Gia Định. Thành lũy, dinh trại của họ kiên cố hơn. Quân Bắc hà đánh giặc giỏi hơn. Chú không dự trận Cẩm Sa, nhưng đã biết họ tiến thoái có qui củ, có lẽ lối, mình không thể liều mạng thủ thắng được. Đã đành từ lâu quân Trịnh không chiến đấu nên việc phòng thủ có trễ tràng. Nhưng chú chớ có khinh địch. Ta không đông hơn họ, địa thế Thuận Hóa lại hiểm trở, phần tiện nghi ở về phía thủ hơn là phía công. Chú coi, như địa thế Hải Vân chẳng hạn. Núi cao hiểm trở ăn sát biển. Từ lưng núi trở lên mây mù bao phủ ngày đêm, cách nhau mấy bước không thể trông rõ nhau. Sát biển có một quả núi thấp không gồ ghề lắm, nhờ thế người xưa mới mở lối thông thương nam bắc. Nhưng so với đồng bằng Quảng Nam, từ Cầu Đê nhìn lên, đèo vẫn cao chót vót. Càng lên cao đường đèo càng quanh co, mây giăng kín đỉnh Lũy. Sườn núi bên phía đông dốc đứng không thể bám víu leo lên được, quãng biển ấy thường sóng to gió lớn, ghe thuyền sợ qua lại. Do đó muốn vượt đèo, bộ binh chỉ còn một con đường độc đạo hiểm trở. Quân Trịnh biết thế nên chỉ cần canh giữ thật kỹ đèo Hải Vân là yên tâm mặt nam. Chú không dùng thủy quân để đánh Hải Vân được, mà cũng không thể dùng thật nhiều quân bộ bao vây áp đảo như đã làm trong Gia Định. Núi non hiểm yếu đứng về phe họ. Phải dùng trí. Ta tin chú có thừa tài năng để nhanh chóng chiếm đỉnh Lũy trước khi đổ xuống sườn đèo phía bắc hợp lực với thẳng Nhậm và chú Bảy bao vây Phú Xuân

Nghỉ một lúc để cầm chén trà uống cạn, nhà vua nói tiếp:

- Phải dùng trí mới chắc chắn thủ thắng. Không biết ông thầy võ An Thái có làm được cơm cháo gì không, hay lại mất toi một số hàng Tàu cho tên Quận Tào. Dù thế nào chẳng nữa, đã có Đô đốc Chính bên cạnh chú. Không có cái gì bên kia đèo Hải Vân mà ông ấy không am tường. Cần quyết định việc gì, cần bày ra mưu kế gì, chú hãy gọi ông ta đến mà bàn cho kỹ. Trời gửi ông ta vào để giúp ta đây. Đừng vì bất cứ lẽ gì mà bỏ phí đi!

Nguyễn Huệ ngừng lên nhìn vua anh hỏi:

- Có thể tin được ông ta không? Hay không khéo chuyển này ta chỉ mất công làm tổ cho quạ đẻ trứng!

Vua Thái Đức nóng nảy nói:

- Chú không được nghĩ thế. Ông ta theo chân ta trở về Bắc tất bị Bắc hà xem là tên công răn cản gà nhà. Bọn sĩ phu Bắc hà vốn ỷ vào cái bụng chữ Nho nên vừa kiêu căng vừa cố chấp, không bao giờ dung tha cho Cống Chính. Ông ta không thể bỏ ta được. Bỏ ta, ông ta sẽ bị dân Bắc hà hùa nhau đâm chém như đâm chém một tên phản bội.

Giọng Nguyễn Huệ cũng bắt đầu gay gắt:

- Nhưng hẳn... nhưng ông ta âm thầm thu xếp để cả gia đình theo quân ra Bắc. Anh chưa biết chuyện ấy sao?

Nhà vua cười:

- Sao lại không biết! Chính ta khuyên ông ấy nên đem gia đình theo. Vì sau khi lấy lại được Thuận Hóa, chỗ cần đến ông ta không phải là Qui Nhơn, mà là Lũy Thầy. Giao cho ông ta trấn giữ mặt nam sông Gianh. Ông ta thích thế. Và ta cũng thích thế.

Nguyễn Huệ suy nghĩ một lúc, rồi hỏi:

- Nếu thành Phú Xuân sụp đổ nhanh chóng mà Bắc hà không dám làm gì, thì Bắc hà yếu ớt lắm rồi.

Bắc hà yếu thì mặt bắc không kiềm chế nổi Chín. Ngược lại, hẳn... ngược lại ông ta có thể liên lạc với đám tay chân cũ của Quận Huy để mưu đồ đại sự. Ông ta có đủ mưu trí và khả năng để làm nổi việc đó. Bây giờ, chính ông ta lại trở thành hiểm họa của Thuận Hóa chứ không phải là cái mộc che cho Thuận Hóa. Nếu sau này tình thế xảy ra như vậy, thì có khác nào ta thả hổ về rừng!

Vua Thái Đức cười khẩy rồi bảo em:

- Chú nói cái gì thế? Thả hổ về rừng! Còn chú ở đây làm gì! Chú sợ hẳn sao?

Nguyễn Huệ đột nhiên hồi hộp, tim đập nhanh hơn. Nghe đến hai tiếng "ở đây" của vua anh, ông nhớ lại lời Nguyễn Hữu Chỉnh khuyên ông nên biệt lập ở Thuận Hóa để tránh hậu hoạn. Nguyễn Huệ mím môi để lấy thêm can đảm, ngừng mặt nhìn thẳng vào mắt nhà vua. Tuy không tìm ra điều gì khả nghi, nhưng ông vẫn nhất định tin rằng nhà vua bắt đầu e ngại ông, muốn ông cầm quân đánh chiếm Thuận Hóa để trở thành một tướng biên viễn cho cương giới phía bắc. Thấy em đỏ mặt cau có, vua Thái Đức tưởng Nguyễn Huệ giận vì lời nói khích của mình. Nhà vua cười đã lẽ bảo em:

- Anh chỉ nói đùa đấy thôi. Chú đừng giận. Hãy yên tâm ra đi. Anh hoàn toàn tin tưởng ở chú. Sau trận này, ta lấy lại được tất cả đất đai Nam hà, lúc đó để hiệu mới thực xứng đáng. Thiên hạ không ai dám dị nghị gì nữa. Chú cần gì nữa không?

Nguyễn Huệ đáp:

- Dạ không cần gì cả. Em chỉ đi vài tháng, rồi về ngay thôi! Chuyến này đổi ra hướng bắc, nhưng cũng chẳng khác các chuyến vào nam là mấy. Xin anh yên lòng!

Nguyễn Nhạc chau mày bảo:

- Chú lắm rồi! Chú sắp đặt chân vào lãnh thổ một nước lâu bền hằng mấy trăm năm, chứ không phải vào một vùng sông rạch bùn lầy dân cư thưa thớt như trong Gia Định. Chú không thấy hết được các hệ quả của trận này đâu. Cả anh cũng vậy. Cho nên anh phải dài dòng căn dặn chú cả buổi sáng. Chú nhớ nhé. Lấy Thuận Hóa xong, chú báo ngay về đây. Thế nào ta cũng ra đó để liệu lý các việc kế tiếp. Chú chớ quên!

*

* *

Nghe Lãng báo tin Lợi đã đi từ sáng sớm hôm qua, An sững sờ đến độ không nói được lời nào, trố mắt, há hốc mồm nhìn Lãng. Lãng không ngờ chị xúc động như vậy, và anh kinh ngạc một cách chua chát. Dù An lấy chồng đã hơn mười năm, đã có hai mặt con với Lợi, dù cuộc sống chung đụng đã giúp Lãng quen thuộc với cái tính mau miệng hời hợt của ông anh rể, Lãng vẫn không thể thực sự thân thiết được với Lợi, chứ đừng nói đến chuyện nể trọng. Anh tin đã hiểu chị như hiểu chính mình. Trong mấy anh em, Lãng chỉ tâm sự được với An. Cho nên anh tin chắc rằng dù bằng lòng lấy Lợi, An vẫn xem thường chồng. Cuộc sống sau ngày cưới đối với An chỉ là một thói quen, tệ hơn nữa, một sự chịu đựng. Phần cao đẹp hai chị em cùng mơ ước tuy không bao giờ với tới được, nhưng nó vẫn còn đó qua sự im lặng e ấp giữa hai người. Nhiều lúc An chỉ cần hấp háy đôi mắt, ậm ừ muốn nói rồi thôi, Lãng đã hiểu chị muốn nói gì. Ngược lại,

chỉ cần nghe Lãng nói quanh co những việc thiếu mạch lạc không biết của ai, An đã đỏ mặt quay đi.

Như vậy thì tại sao An lại sợ hãi đến thất sắc khi nghe tin Lợi đã đi. Cái gì đã khiến An xúc động tột độ? Tình vợ chồng chẳng? Cụ thể tình vợ chồng đó thế nào? Sự thương mến cảm phục chẳng? Không. Lợi không có gì để An cảm phục, và sự thương mến cao đẹp An cũng không dành cho chồng? Tình chăn gối chẳng? Có thể như thế được sao? Chị ấy có thể "sa đọa" đến nỗi tình chăn gối có thể đánh bật được tất cả các e ấp cuống quýt của tình yêu, lòng tương kính tha thiết, vẻ đẹp của đời sống tri thức?

An càng tỏ ra đau đớn thì Lãng càng bức dọc. Anh thẳng thốt hỏi:

- Có gì đâu mà chị tái mặt thế?

An sắp bật khóc khi hỏi:

- Có gì bất ngờ vậy Lãng? Tại sao anh ấy không về nhà? Có gì nguy hiểm em giấu chị phải không?

Lãng gắt:

- Có gì đâu mà chị làm như trời sập vậy? Anh ấy có công việc gấp phải đi ngay không về báo cho nhà biết được, thế thôi.

- Nhưng chuyện gì mới được chứ?

- Chuyện gì em cũng không biết!

An bẻ lại:

- Không biết mà Lãng bảo không có gì đâu!

Rồi đột nhiên, An khóc bù lu bù loa:

- Hay người ta lại ganh ghét anh ấy, dầy anh ấy đi xa cho mất xác. Anh ấy có tội tình gì mà tự nhiên buộc anh ấy phải xa vợ con, không được nói lấy một lời, không được đem theo cả quần áo. Chị biết mà, mọi người đều ganh tị với anh ấy. Chúng nó không để cho anh ấy sống yên.

- Thôi chị đừng làm ầm lên nữa. Không có ai hãm hại ai đâu. Cũng không có ai thêm ganh tị anh Lợi làm gì. Em nói cho chị biết, chính ông Long Nhượng, chính anh Huệ ra lệnh cho anh ấy đi gấp đấy!

An thôi khóc, ngược mắt nhìn Lãng, chưa hoàn toàn tin lời em. Phải một lúc sau, An mới hỏi:

- Ông ấy sai anh Lợi đi đâu vậy?

Lãng thành thực đáp:

- Em không biết.

An hỏi dồn:

- Đi làm gì?

- Em cũng không biết!

- Ông ấy không nói cho Lãng biết sao?

- Không.

- Vậy thì ai bảo Lãng về đây báo tin?

- Anh Huệ!

An lại bù lu bù loa:

- Như vậy là đúng rồi. Ông ấy muốn giết anh Lợi, không muốn anh Lợi ngóc đầu lên nổi.

Lãng tức giận, gần như quát lên:

- Anh ấy hãm hại anh Lợi làm gì?

Câu hỏi bất ngờ thốt ra trong cơn nóng giận cùng khiến cho hai chị em giật mình. An cúi đầu để che giấu bối rối. Còn Lãng thì đăm đăm nhìn chị, thương hại.

Họ làm hòa với nhau, từ đó tránh không muốn nhắc đến chuyện Lợi nữa. Chính An sẵn lòng, tìm mọi cách để che lấp, để quên câu chuyện hai chị em tranh luận vào buổi sáng. An đề nghị cùng đi với Lãng sang thăm Kiên. Kiên đã thôi không ngồi suốt đêm ngày ngoài vườn để tĩnh tâm từ hôm trước. Anh sống bình thường trở lại, gần như không hề có việc gì xảy ra. Trong câu chuyện, Kiên cũng tránh trở lại đề tài gay go. Kiên chỉ hỏi bao giờ Lãng đi, và khi nghe Lãng trả lời mù mờ, anh không hỏi gặng. Và lại, ba anh em có quá ít thì giờ để nói với nhau nhiều điều. Bọn mã phu, những người lính sắp ra trận dốc túi chè chén trước khi xuất quân nên lúc nào quán rượu cũng đông nghẹt khách. Kiên vừa nói chuyện, vừa lo lắng xăng giúp đỡ vợ. An và Lãng thấy không còn chuyện gì để nói nữa, xin phép ra về. Kiên không giữ lại, chỉ dặn An:

- Khi nào cần gì, em cứ sang đây. Mấy cháu vẫn thường chứ?

An đáp:

- Vâng. Em về!

Buổi tối trước khi Lãng vào trại, chính An nhắc lại các kỷ niệm cũ, thời gia đình còn ở Thuận Hóa. Lãng thời đó quá bé không nhớ được gì. Còn An thì chỉ nhớ những mảnh vụn của quá khứ. An bảo em:

- Chị tin thế nào mình cũng thẳng. Chắc chắn em được có dịp về Thuận Hóa trước chị. Em với anh Lợi thử tìm lại căn nhà cũ xem sao.

- Em đâu biết đường!

- Để chị vẽ cho. Không biết có đúng không. Căn nhà đó nằm bên bờ sông đào, phía trước có một rặng tre. Sát bờ sông có con đường nhỏ dẫn lên đường cái quan.

Lãng cười nói:

- Chị chỉ dẫn như vậy thì có thánh mới tìm được.

An trực nhớ, vui mừng nói:

- Hay là em tìm thăm bác Ngô Thế Lân! Bác là bạn thân của cha. Em xưng là con của ông giáo Hiến, thế nào bác cũng vui mừng. Nhưng bao nhiêu năm qua rồi, biết bác còn sống không!

- Em sẽ tìm. Chắc ngoài kinh còn có nhiều người biết cha. Chuyến này ra Thuận Hóa chẳng khác nào được hồi hương, chị nhỉ.

An mơ màng nói:

- Hồi hương! Quê hương ta ở đâu? Không. Chị xem quê hương là An Thái, không phải Thuận Hóa. Không phải An Thái bây giờ, mà An Thái của thời nhỏ. Em có nhớ chuyện cây gạo không?

*

* *

Trong mấy ngày đạo bộ binh tạm dừng tại dinh Chàm (Quảng Nam) để lấy thêm quân, Lãng không có

thì giờ rảnh để xem quyển "bửu bối" Kiên đưa cho anh trước ngày lên đường. Kiên quanh co nói đủ chuyện tầm phào, đến lúc chia tay về mới nhét cuốn tập nhỏ bằng bàn tay vào tay em lí nhí dặn:

- Em đi xa, gặp gì khó khăn cứ giở xem cuốn này là rõ. Anh có ghi đủ cách giải quyết mọi chuyện buồn phiền.

Lăng muốn xem ngay tập ghi chép lạ đó, nhưng cuối cùng, Lăng đành được tò mò. Anh muốn kéo dài chờ đợi, để thưởng thức điều kỳ thú được nhiều nhất. Chưa đọc, Lăng đã đoán Kiên dồn hết tâm sức vào cuốn ghi chép, xem đó là tích lũy của biết bao chiêm nghiệm, suy tưởng trong thời gian tĩnh tâm. Có thể nào đọc vội đọc vàng công trình vĩ đại ấy được!

Lăng hẹn đến dinh Chàm sẽ lấy cuốn bửu bối ra đọc. Anh lầm. Dinh Chàm không phải là chỗ an dưỡng. Biết bao nhiêu công việc chờ Lăng ở đây! Long Nhương tướng quân, Phó tướng Nguyễn Hữu Chinh và Trấn thủ Quảng Nam hội họp liên miên để chuẩn bị lần chót cho cuộc tiến công, và yêu cầu quan trọng hàng đầu là làm thế nào giữ bí mật cuộc chuẩn bị ấy cho đến phút chót.

Việc trưng binh vừa khẩn cấp vừa kín đáo. Phải giữ cho bộ mặt sinh hoạt phía nam đèo Hải Vân hoàn toàn bình thường, đồng thời vẫn tiến hành các cuộc tập hợp, điều động quân lính đến các điểm đã định để chuẩn bị nổ súng.

Vì thế, vào những ngày quang đăng mây thưa, từ trên đỉnh Lũy nhìn xuống mặt biển phía nam, những người lính Bắc hà vẫn thấy thuyền đánh cá của dân chài giương buồm ra khơi, để ngậm ngùi ao ước được quá giang một trong những chiếc thuyền nhỏ đó, lênh đênh trên sóng nước, thoát khỏi cảnh sống buồn chán tù túng trên đỉnh cao heo hút. Họ cũng phải chịu đựng cái hành dịch nhàm chán mỗi ngày là khám xét hàng hóa của các đoàn khách buôn thường ra vào giữa Quảng Nam-Thuận Hóa. Công việc của họ nhọc nhằn hơn, vì số con buôn mỗi ngày thêm đông đảo, phần lớn đem gạo và quế Quảng Nam ra bán cho Thuận Hóa. Bù lại, mấy ngày gần đây, họ được biếu xén hậu hĩnh. Mỗi con buôn, có lẽ vì được lời nhiều, đều biếu cho trạm xét hoặc rượu ngon Thăng Bình, hoặc thịt quay, hoặc nếp thượng hạng. Giữa trưa trên đỉnh đèo gió rừng ẩm ướt vẫn rét buốt. Họ bày rượu thịt ra chén, để dành cho các đoàn khách thương. Quan Đồn trưởng Quyền trung hầu (Hoàng Nghĩa Hồ) thông cảm cho tình cảnh lính thú ở nơi biên tái, làm ngơ cho thuộc hạ lấy rượu giải sầu. Lính trên đỉnh Lũy thở ra hơi rượu, đỉnh Lũy cũng say mù trong mây trắng. Không biết gì đến công cuộc chuẩn bị tiến công kín đáo mà qui mô ở dinh Chàm.

Góp nhóp mỗi ngày một ít, số quân tinh nhuệ của Long Nhương giả dạng làm khách buôn lên đèo Hải Vân khá đông. Cộng thêm vào số người giả làm dân chài mỗi tối liều lĩnh bơi thuyền qua hang Giời đổ bộ vào bãi Lăng Cô để luôn rừng đi ngược về nam, tổng cộng quân số Tây Sơn tham dự tấn công đỉnh Lũy khoảng trung tuần tháng Năm Bính Ngọ (1786) đã vượt quá số quân Bắc hà đồn thủ. Vì vậy, khi bị đánh bất ngờ vào lúc chạng vạng tối mây giăng mù mịt, quân Trịnh không thể nào trở tay kịp. Họ bị tan vỡ nhanh chóng, lớp chết mà chưa kịp tỉnh khỏi cơn say và hết bàng hoàng, lớp thoát chết chạy lạc vào rừng để chết vì đói, chết vì thú dữ mấy ngày sau đó. Chủ tướng đồn Hải Vân là Quyền trung hầu Hoàng Nghĩa Hồ thì chết tại trận.

Đỉnh Lũy đổi chủ giữa mây khói bàng bạc mà sau đó, các đoàn khách thương vẫn đều đặn thờ hàng

xuôi dào ra Thuận Hóa, thuyền dân chài vẫn giăng buồm qua lại hang Giời. Phú Xuân không biết gì hết, ngoài nỗi lo toan bận bịu cho một đàn chay lớn tổ chức ở chùa Thiên Mụ do Tào quận công Phạm Ngô Cầu đích thân đứng làm chủ lễ.

Giữa không khí sôi động hào hứng chung, Lãng không có thì giờ tò mò, mà cũng không thấy cần thiết phải giờ tập bửu bối của Kiên để tra cứu. Anh cùng với đoàn tùy tùng của Long Nhượng tướng quân vượt đèo Hải Vân vào ngày 17 tháng Năm Bính Ngọ, và quên bằng cuốn ghi chép của Kiên.

*

* *

Trước đó gần mười ngày, một tàu buôn Quảng Đông vào cửa Thuận cập bến Phú Xuân mang theo toàn hàng hóa quý giá như gấm vóc, đồ sứ đồ đồng và thuốc bắc. Giá trị của hàng hóa, cùng số lượng các món hàng đó đã làm cho các quan trông coi Tàu vụ chóa mắt.

Nhờ thế, chủ tàu, một cụ già râu tóc bạc phơ thân thể quắc thước giống y một tiên ông trong các bức tranh Tàu, xin được yết kiến quan Trấn thủ Thuận Hóa là Tào quận công không chút khó khăn.

Mâm lễ ra mắt khiến quan Trấn thủ bỏ hẳn dáng điệu mệt nhọc, gương mặt bí sị cau có thường ngày. Quan chịu khó ngồi ngay ngắn trên sập gụ, hai bàn tay mập ú chịu khó rút ra khỏi vạt áo gấm để vung vẩy múa may làm nhịp cho câu nói. Và giọng nói thì mất hẳn cái điệu lè nhè biếng nhác. Quan Trấn thủ hào hứng tiếp chuyện với cụ già chủ tàu, hết hỏi thăm khí hậu, thời tiết, phong tục Quảng Đông là chuyển ngay qua chuyện làm ăn mua bán. Quan khen món này đẹp, món kia quý, món nọ bổ, nhờ mua thêm thứ này thứ khác. Rồi họ chuyển lần qua những điều tinh khiết, cao cả hơn như cách xử lý tiếp vật, vận mệnh đời người, sự phù du của nhân sinh. Tào Quận công thích thú khám phá ra kiến thức quảng bác của người khách buôn. Lời qua tiếng lại, đôi bên chuyển qua thuật xem tử vi. Người chủ tàu rụt rè xin phép được biết tuổi của quan Trấn thủ, rồi xin được xem tướng của quan. Cụ già bấm ngón tay lăm lăm tính toán một lúc, rồi lễ phép thưa:

- Bẩm ngài, tuổi Mậu Ngọ sinh ngày mồng 9 tháng Mười, giờ Dậu là mệnh lập tại cung Tuất, vô chính diệu, đắc Long, Phượng, Cái, Hổ, hội Cơ Lương, Cự Nhật ở Quan Lộc, Thiên Di giao hội là đại quý. Bẩm ngài Quận công, Phú Ma thị có câu:

Tứ linh Cái, Hổ, Phượng, Long

Công danh quyền thế lấy lừng khắp nơi

Cung Quan lộc của ngài đóng tại cung Dần, cung này thuộc Mộc sinh phò cho Hỏa mệnh của ngài, lại được Cự nhật ngộ Hình, Hổ, hội Quáng, Quý, Thiên Mã, Trường Tinh, đó là cách đại tướng. Cung Nô của ngài lại được cách Thiên tướng ngộ Thiên quan, Thiên Phúc quý nhân, đó là địa vị ngài luôn được bề trên hết lòng nâng đỡ.

Quan Trấn thủ cười híp cả mắt, rồi gật gù:

- Bản chức cũng đã được nhiều thầy tử vi ở Bắc hà giải đoán tương tự như thầy. Nhưng, bây giờ bản chức muốn hỏi nhà thầy điều này: Tại sao từ đầu năm đến giờ...

Người chủ tàu mỉm cười ngắt lời Quận Tào:

- Bẩm Ngài, tiểu hạn năm Bính Ngọ này của ngài đến cung Thiên di, cung Thân thể của ngài cũng ở tại đó. Có hai vị Nam đầu tinh Cơ Lương tọa thủ, đang bị đám hung tinh Đà, Ky, Cô, Quả, Tang, Điều xâm nhiễu. Cung này lại là cung Thiên la, nghĩa là lưới trời bủa vây khắp nẻo. Do đó, việc dụng binh của ngài, nhất là phần việc an ninh đang bị thất lợi.

Quận Tào xanh mặt sợ hãi, lắp bắp hỏi:

- Có cách nào hóa giải bọn hung tinh ấy không?

Người chủ tàu bóp trán suy nghĩ, bấm đốt ngón tay tính toán một chặp, rồi nói:

- Bẩm ngài, gốc đại hạn ở cung Quan lộc có Kiếp, Không, Hình, Tuế, Tang Hổ; lưu đại hạn đang ở cung Phúc Đức hội đủ bọn Diêu, Đà, Ky, Kiếp, Tuế, Kinh, thì họa vô đơn chí. Nguy lắm. Nguy lắm. Chỉ còn một cách hóa giải là phải lập chay đàn cầu cúng, đích thân ngài trai giới bảy ngày bảy đêm, thành tâm lễ bái...

Ban đầu, quan Trấn thủ còn bình tĩnh, gật gù mỉm cười xem lời bàn của viên chủ tàu Quảng Đông như chuyện mua vui. Nhưng càng nghe, quan càng chột dạ. Mặt quan biến sắc. Quan chồm hẳn tới trước để uống từng lời của cụ già, hai bàn tay no đầy chống lên mặt sập in hằn thành hai dấu mồ hôi ướt và chua. Mồ hôi cũng rịn khắp các lỗ chân lông, làm ẩm đến cả lớp vải gấm.

Cho nên sau khi sai quan hầu lo chỗ ăn chỗ ở tươm tất cho người chủ tàu và đám thủy thủ, quan vội vã ra lệnh lập ngay một đàn chay thật lớn ở chùa Thiên Mục để cầu cho tai qua nạn khỏi. Lệnh quan Trấn thủ được tuân hành răm rắp. Kê dưới quyền Tào quận công được dịp chứng tỏ lòng tận tụy trung thành và khả năng tổ chức của mình, dốc hết nhân lực vật lực cho cuộc chay đàn. Quân lính phục dịch cả đêm lẫn ngày, tiếng chuông tiếng mõ vang dội khắp một khúc quanh rộng của sông Hương.

Lễ trai đàn kéo dài đến ngày thứ bảy thì thành linh có tin cấp báo đại quân Tây Sơn đã lấy mất đỉnh Lũy, chủ tướng đồn Hải Vân là Quyền trung hầu tử trận, các đồn khác bên này đều tan vỡ, hiện thủy quân Tây Sơn đã theo đường biển vào Phú Xuân, trong vòng sớm tối sẽ đến đây.

Tào quận công hốt hoảng không biết phải làm thế nào. Quan quân sau mấy ngày đêm hầu hạ đàn chay sức lực đã yếu, nay nghe tin có giặc, ai nấy không còn hồn vía.

Tào quận công vội cho tìm người chủ tàu để hỏi hậu vận, thì khách đã mất tâm không thấy đâu nữa. Bấy giờ Quận Tào mới biết mình bị lừa.

Chủ tớ sợ hãi ùn ùn kéo nhau chạy bộ về thành để lo chống địch. Cảnh tượng bát nháo vô trật tự khiến dân chúng cũng xôn xao, già trẻ dất nhau tìm đường lánh nạn. Họ chạy chưa xa thì quân Tây Sơn đã đến, và bắt đầu khép dần vòng vây.

*

* *

Chính Lãng được Nguyễn Huệ giao cho nhiệm vụ mang bức thư của Nguyễn Hữu Chỉnh gửi cho Phó tướng Phú Xuân Hoàng Đình Thế, nhưng lại cố ý đưa lầm sang cho Tào quận công Phạm Ngô Cầu để ly gián thêm hai kẻ vốn đã không ưa nhau. Nguyễn Hữu Chỉnh lấy giấy bút của Lãng để thảo lá thư ngay tại đỉnh Lũy, giữa cảnh đổ nát ngổn ngang và trong sương khói mù mịt. Chỉnh viết xong trình cho Long Nhương

tướng quân đọc lại, rồi mới niêm kín giao cho Lãng. Thư viết:

Kính gửi Thế Quận công hiền hữu,

Tuy cách mặt nhau lâu ngày, kẻ bên này người bên kia đỉnh Lũy, nhưng đệ vẫn không thể quên cái tình sâu nặng giữa đệ với hiền hữu từ hồi hai ta cùng ở dưới trướng Huy quận công.

Cũng vì cái tình sâu nặng thiêng liêng đó, mà đệ có vài lời chân thực xin giải bày. Đệ vì cái loạn Nhâm Dần phải lánh nạn vào Nam nương náu ở đất Tây Sơn. Hơn bốn năm qua, đệ đã tận mắt chứng kiến sức mạnh của họ. Lời sấm ký của quan Bảng nhãn Lê Quế Đường quả thật không sai. Sức mạnh của chúa Tây Sơn không ai có thể chống cự nổi. Nào diệt họ Nguyễn ở Gia Định, nào phá tan mấy vạn quân Xiêm ở Rạch Gầm, nào chinh phạt phiên trấn; các kỳ công ấy chắc hiền hữu đã nghe, đệ có nhắc lại cũng bằng thừa. Cho nên lần này họ tiến ra Phú Xuân đệ rất lo cho hiền hữu. Phàm làm tướng, ai cũng lấy chuyện đầu hàng là nhục nhã. Nhưng cái dũng của con nhà tướng không phải là nhắm mắt làm liều, húc đầu vào vách đá cứng. Đức Khổng phu tử nói: "Quân tử nhi thời trung". Đệ tin rằng hiền hữu đã hiểu hai chữ thời trung của đấng Vạn thế Sư biểu ra sao rồi!

Vì vậy, đệ không ngại ngùng đem cái ý thô thiển vụng dại kính nhắn hiền hữu nên tùy thời mà xử thế. Nếu hiền hữu bằng lòng khuyên binh sĩ xếp giáo đón tiếp Chúa Tây Sơn, đệ sẽ tìm hết lời giúp cho hiền hữu vẹn toàn phú quý. Việc khẩn cấp lắm rồi. Hiền hữu chớ nên do dự mà lỡ phận. Thư bất tận ngôn, mong hiền hữu đừng chấp.

Lãng nhập vào một toán lính Tây Sơn giả dạng làm khách buôn gạo ra Thuận Hóa, và khi các toán lính này dừng lại tập trung về điểm tập kết thì Lãng lại nhập vào đám dân chạy loạn đang ùn ùn kéo nhau trốn về thành Phú Xuân. Lãng đến một địa điểm trong khu phố Thanh Hà để giao lá thư. Phận sự anh chỉ có vậy. Điểm hẹn là một cửa hàng bán thuốc bắc của người Tàu. Lãng giả vờ vào hàng hỏi mua thuốc, đến gần người lớn tuổi nhất trong cửa hàng để nói ám hiệu. Anh được dẫn ngay ra phía sau. Thật là điều thú vị bất ngờ cho Lãng: anh gặp Lợi đang ngồi thái thuốc bắc ở chái bên hữu.

Lợi nháy mắt ngầm bảo Lãng đừng tỏ ra vồ vập vui mừng thái quá. Giao việc thái thuốc cho người khác, Lợi kéo Lãng ra sau vườn hỏi:

- Ở nhà thế nào? Chị lo lắm phải không?
- Còn phải nói. Em có đem lệnh ra. Giao cho ai đây anh?
- Lệnh gì thế?
- Anh đọc thì rõ. Có một bức thư phải giao ngay cho tên Trấn thủ.

Lợi ngạc nhiên tưởng Lãng nói lầm. Lợi hỏi:

- Giao cho ai?
- Cho Trấn thủ Thuận Hóa Tào quận công.

Lợi giở bọc vải xem bao cuốn thư, trở mắt nhìn Lãng:

- Của ông Cống gửi cho Phó tướng Hoàng Đình Thế mà!

Lãng không muốn dài dòng, nhắc Lợi:

- Anh đọc kỹ lệnh và làm y như vậy. Ông Long Nhưông bảo phải đưa thư gấp nội nhật ngày hôm nay.

Lãng nhìn quanh khắp nhà, ngơ ngác hỏi:

- Sao nhà rộng mà vắng vẻ thế? Lại chẳng có đồ đạc gì cả.

Lợi cười:

- Cho chạy tránh loạn bớt rồi. Từ hôm qua cả phố xao xác vì quân lính Quận Tào từ trên Thiên Mục ùn ùn chạy về, đóng cửa thành lại để chuẩn bị cố thủ. Anh đã bảo ta không chạm đến dân đâu, chỉ cốt đánh tan quân Trịnh mà thôi. Nhưng đàn bà con gái trong nhà này vẫn không yên tâm. Thôi thì cho họ đi bớt cho đỡ vướng tay.

Lợi giở lệnh ra đọc kỹ, mặt hơi lo âu:

- Gấp quá không biết kịp không. Cửa thành lại đóng.

- Không giao thư được à?

- Được chứ. Vung tiền ra, việc gì chẳng xong. Bây giờ Lãng đi đâu nữa?

- Em phải về. Báo thế nào đây?

Lợi vênh mặt đáp:

- Chú cứ báo cho ông Long Nhương biết là tôi đã giao thư cho quan Trấn thủ. À, sẵn tiện chú báo thêm là ông thầy tướng Quảng Đông khéo đoán hậu vận của Quận Tào lắm. Hà hà. Đúng là tiểu hạn đại hạn đều "xung" cả.

Lãng nhìn quanh hỏi Lợi:

- Cụ ấy đâu rồi?

- Ở chỗ khác. Quận Tào biết bị lừa cho truy lùng ráo riết. Tạm thời phải lánh mặt đi. Chậc! Kể ra cũng uống. Hàng Tàu đem cho chác biếu xén cũng khá nhiều.

Lãng không muốn cà kê kéo dài, vội bảo Lợi:

- Thôi em đi đã. Vài hôm nữa lại gặp nhau.

Lợi vội hỏi:

- Chị có nhắn gì cho anh không?

- Có. Chị bảo khi xong tìm cách về. Và qua thăm nhà cũ.

- Chuyện! Toàn chuyện không đâu. Thôi, chú đi đi. Nhớ báo là tôi sẽ làm y như lệnh. À quên, lúc nãy có người đến báo là chiến thuyền của ta đã đến cửa Thuận. Không biết ông Long Nhương đã được tin chưa. Chú báo cho ông ấy hay luôn tin ấy.